Tử Vi Phong Thủy
Năm Bính Thân 2016

*(Tính từ **TẾT Bính Thân** nhằm ngày Thứ Hai 8 / 2 / 2016*
*đến hết ngày **Giao Thừa** Thứ Sáu 27 / 1 / 2017).*
***Lập Xuân :** Thứ Năm 4/2/2016*

Phạm Kế Viêm

Bính Thân với **Nạp Âm** (*Sơn Hạ Hỏa = Lửa dưới Chân Núi*) do **Can Bính** (*Hỏa*) ghép với **Chi Thân** (*Kim*). THÂN tượng trưng Con KHỈ – có 2 phái : Phái lấy màu của Nạp Âm đặt Tên cho Con Vật, Phái kia lấy màu của Can. Riêng năm nay, Can Bính và Nạp Âm đều là Hành Hỏa (Hỏa tượng trưng cho màu Đỏ, Hồng) nên Năm nay cả 2 Phái đều gọi chung là ***Xích Hầu*** (Khỉ Đỏ). Tất cả các Hành của 60 Lứa tuổi (thường gọi là Mạng) trong bài này đều tính theo Nạp Âm !. Thí dụ : mọi trẻ em sinh từ 0g ngày 8/2/2016 đến 12 giờ đêm ngày 27/ 1 /2017 đều có ***Tuổi Bính Thân mạng Hỏa.***

Tết BÍNH THÂN 2016 : ngày Thứ Hai 8/2/2016 nhằm ngày Canh Thân hành Mộc- Sao Tất, Trực Phá, giờ đầu Bính Tý (Thủy).

- *Giờ Tốt* (Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất).
- *Xuất Hành* : *Hỷ Thần (Tây Bắc), Tài Thần (Tây Nam).*
- *Nên :* xuất hành, nhậm chức, đính hôn, ăn hỏi, cưới gả, thu nhận người.
- *Tránh* : họp mặt, mở kho, xuất hàng.
- *Kỵ Tuổi :* Nhâm Dần, Mậu Dần.
  Khi So tuổi hay xem Vận Hạn hàng Năm một cách Tổng Qúat, người Xưa thường chỉ lưu ý đến Nạp Âm (hành hay Mạng của Tuổi) và Đối Xung hay Tam Hợp. Thí Dụ năm nay Bính Thân 2016 hành Hỏa, nếu gặp các Tuổi Mạng Kim thì cho là *khắc nhập* (rất xấu), nếu lại thêm là tuổi Dần (đối xung) thì càng khuyên nên thận trọng !. Thực ra khi So Tuổi hay xem Năm Hạn (kể cả Tháng, Ngày, Giờ) hợp hay khắc, một cách Tổng Quát, ta phải xét đủ 3 Yếu Tố : CAN (Thiên Thời ứng với thời điểm đầu hay Tiền Vận), CHI (Địa Lợi ứng với thời điểm giữa hay Trung Vận) và NẠP ÂM (Nhân Hòa ứng với thời điểm cuối hay Hậu Vận). Như năm nay Bính Thân (Nạp Âm : Hỏa, Can Bính : Hỏa, Chi Thân : Kim) :
- ***Về Can Bính*** (Hỏa) *khắc nhập* với Can CANH, TÂN (Kim), *khắc xuất* với Can NHÂM, QÚY (Thủy), *sinh nhập* với Can MẬU, KỶ (Thổ), *sinh xuất* với Can GIÁP, ẤT (Mộc), *cùng hành* với Can ĐINH. Sinh nhập tốt hơn sinh xuất và khắc nhập đáng ngại hơn khắc xuất !. Tuy nhiên sinh khắc cũng chỉ có ảnh hưởng tương đối : như Hỏa khắc nhập Kim : vàng ít gặp Lửa nhiều chảy thành nước – đôi khi nhờ Lửa mà Vàng trở thành đồ Trang Sức đắc dụng !.

- ***Về Chi Thân*** (Kim) *cùng hành* với Chi Dậu, *khắc nhập* với Chi DẦN, MÃO (Mộc), khắc xuất với Chi TỴ, NGỌ (Hỏa), *sinh nhập* với Chi TÝ, HỢI (Thủy), sinh xuất với Chi THÌN, TUẤT, SỬU, MÙI (Thổ). Người xưa thường gọi 3 Bộ Tứ (Tý Ngọ Mão Dậu), (Dần Thân Tỵ Hợi), (Thìn Tuất Sửu Mùi) là ***Tứ Hành Xung*** như Thân xung với (Dần, Tỵ, Hợi), nhưng thực ra Thân chỉ *Đối Xung* với Dần, xung nhẹ với Tỵ (Nhị Hợp) và với Hợi (Nhị Phá). Thân *tam hợp* với Tý và Thìn.
- ***Về Nạp Âm*** (Hỏa) *khắc nhập* với các Tuổi có Nạp Âm Kim (Giáp Tý, Ất Sửu, Nhâm Thân, Qúy Dậu, Canh Thìn, Tân Tỵ, Giáp Ngọ, Ất Mùi, Nhâm Dần, Qúy Mão, Canh Tuất, Tân Tỵ), *khắc xuất* với các Tuổi có Nạp Âm Thủy (Bính Tý, Đinh Sửu, Giáp Thân, Ất Dậu, Nhâm Thìn, Qúy Tỵ, Bính Ngọ, Đinh Mùi, Giáp Dần, Ất Mão, Nhâm Tuất, Qúy Hợi), *sinh nhập* với các Tuổi có Nạp Âm Thổ (Canh Tý, Tân Sửu, Mậu Dần, Kỷ Mão, Bính Thìn, Đinh Tỵ, Canh Ngọ, Tân Mùi, Mậu Thân, Kỷ Dậu, Bính Tuất, Đinh Hợi), *sinh xuất* với các Tuổi có Nạp Âm Mộc (Nhâm Tý, Qúy Sửu, Canh Dần, Tân Mão, Mậu Thìn, Kỷ Tỵ, Nhâm Ngọ, Qúy Mùi, Canh Thân, Tân Dậu, Mậu Tuất, Kỷ Hợi), *cùng hành* với các Tuổi có Nạp âm Hỏa (Giáp Tuất, Ất Hợi, Mậu Tý, Kỷ Sửu, Bính Dần, Đinh Mão, Giáp Thìn, Ất Tỵ, Mậu Ngọ, Kỷ Mùi, Đinh Dậu).
  Muốn biết một cách Tổng Quát Vận Hạn năm Bính Thân 2016, ta chỉ cần xem Tuổi của Mình với 3 Yếu Tố Can, Chi và Nạp Âm có tương hợp Ngũ Hành (cùng hành hay sinh, khắc)với 3 Yếu Tố nói trên của Năm Bính Thân và có nằm trong Năm Tuổi (các Tuổi Thân), Hạn Tam Tai, La Hầu, Kế Đô và Thái Bạch không ?. Chi tiết hơn nữa trong Lá Số Tử Vi với Tiểu Vận (1 năm) và Đại Vận (10 năm) có hội tụ nhiều Hung Sát Tinh (Kình Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp, Thiên Hình…) không ? . Nếu trùng phùng nhiều Sao xấu và vướng 1 trong những Hạn nói trên thì về mặt Xác Suất : *dễ có nhiều điều bất lợi sẽ xảy ra trong năm !!*.Lại thêm về mặt PHONG THỦY : Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam. Nếu những ai có Mệnh Quái là Qủe KHÔN (**Nam** : Tân Tỵ 1941, Giáp Thân 1944, Canh Dần 1950, Qúy Tỵ 1953, Kỷ Hợi 1959, Nhâm Dần 1962, Mậu Thân 1968, Tân Hợi 1971, Đinh Tỵ 1977, Canh Thân 1980, Bính Dần 1986, Kỷ Tỵ 1989 ; **Nữ :** Qúy Dậu 1933, Nhâm Ngọ 1942, Tân Mão 1951, Cah Tý 1960, Kỷ Dậu 1969, Mậu Ngọ 1978, Đinh Mão 1986, Bính Tý 1996) lại càng phải lưu ý hơn.
- **Hạn Tam Tai** năm Bính Thân 2016 là các Tuổi Dần, Ngọ, Tuất.
- **Hạn La Hầu :** tính theo Tuổi Âm Lịch NAM (19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82, 91..), NỮ (24, 33, 42, 51, 60, 69, 78, 87...).
- **Hạn Kế Đô :** NỮ (19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82, 91..) ; NAM(16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79, 88…).
- **Hạn Thái Bạch :** NỮ (17, 26, 35, 44, 53, 62, 71, 80, 89…), NAM (22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85…).

Mục Lục

A) Tuổi Tý : ***1) Giáp Tý*** *33t (sinh từ 2/2/1984 đến 20/1/1985)* Trang 5

2) Bính Tý

a) Bính Tý 21t (sinh từ 19/2/1996 đến 6/2/1997) Trang 8

b) Bính Tý 81t (sinh từ 24/1/1936 đến 10/2/1938) Trang 11

3) Mậu Tý *69t (sinh từ 10/2/1948 đến 28/1/1949)* Trang 13

4) Canh Tý *57t (sinh từ 28/1/1960 đến 14/2/1961)* Trang 16

5) ***Nhâm Tý*** *45t (sinh từ 15/2/1972 đến 2/2/1973)* Trang 19

B) Tuổi Sửu : ***1) Ất Sửu*** *32t (sinh từ 21/1/1985 đến 8/2/1986)* Trang 22
2) Đinh Sửu
a) Đinh Sửu 20t (sinh từ 7/2/1997 đến 27/1/1998) Trang 25
b) Đinh Sửu 80t (sinh từ 11/2/1937 đến 30/1/1938) Trang 28
3) Kỷ Sửu *68t (sinh từ 29/1/1949 đến 16/2/1950)* Trang 31
4) Tân Sửu *56t (sinh từ 15/2/1961 đến 4/2/1962)* Trang 34
5) Qúy Sửu *44t (sinh từ 3/2/1973 đến 22/1/1974)* Trang 37

C) Tuổi Dần : ***1) Giáp Dần*** *43t (sinh từ 23/1/1974 đến 10/2/1975)* Trang 41
2) Bính Dần *31t (sinh từ 9/2/1986 đến 28/1/1987)* Trang 44
3) Mậu Dần
a) Mậu Dần 19t (sinh từ 28/1/1998 đến 15/2/1999) Trang 47
b) Mậu Dần 79t (sinh từ 31/1/1938 đến 18/2/1939) Trang 50
4) Canh Dần *67t (sinh từ 17/2/1950 đến 5/2/1951)* Trang 52
5) Nhâm Dần *55t (sinh từ 5/2/1962 đến 21/1/1963)* Trang 55

D) Tuổi Mão : ***1) Ất Mão*** *42t (sinh từ 11/2/1975 đến 30/1/1976)* Trang 58
2) Đinh Mão *30t (sinh từ 29/1/1987 đến 16/2/1988)* Trang 61
3) Kỷ Mão
a) Kỷ Mão 18t (sinh từ 16/2/1999 đến 4/2/2000) Trang 65
b) Kỷ Mão 78t (sinh từ 19/2/1939 đến 7/2/1940) Trang 67
4) Tân Mão *66t (sinh từ 6/2/1951 đến 26/1/1952)* Trang 70
5) Qúy Mão *54t (sinh từ 25/1/1963 đến 12/2/1964)* Trang 73

E) Tuổi Thìn : ***1) Giáp Thìn*** *53t (sinh từ 13/2/1964 đến 1/2/1965)* Trang 76
2) Bính Thìn *41t (sinh từ 31/1/1976 đến 17/2/1977)* Trang 79
3) Mậu Thìn *29t (sinh từ 17/2/1988 đến 5/2/1989)* Trang 82
4) Canh Thìn *77t (sinh từ 8/2/1940 đến 26/1/1941)* Trang 85
5) Nhâm Thìn *65t (sinh từ 27/1/1952 đến 13/2/1953)* Trang 88

F) Tuổi Tỵ : ***1) Ất Tỵ*** *52t (sinh từ 2/2/1965 đến 20/1/1966)* Trang 92
2) Đinh Tỵ *40t (sinh từ 18/2/1977 đến 6/2/1978)* Trang 95
3) Kỷ Tỵ
a) Kỷ Tỵ 28t (sinh từ 6/2/1989 đến 26/1/1990) Trang 98
b) Kỷ Tỵ 88t (sinh từ 10/2/1929 đến 29/1/1930) Trang102
4) Tân Tỵ *76t (sinh từ 27/1/1941 đến 14/2/1942)* Trang 104
5) Qúy Tỵ *64t (sinh từ 14/2/1953 đến 2/2/1954)* Trang 107

G) Tuổi Ngọ : ***1) Giáp Ngọ*** *63t (sinh từ 3/2/1954 đến 23/1/1955)* Trang 110
2) Bính Ngọ *51t (sinh từ 21/2/1966 đến 8/2/1967)* Trang 113
3)Mậu Ngọ *39t (sinh từ 7/2/1978 đến 27/1/1979)* Trang 116
4) Canh Ngọ

a) Canh Ngọ 27t (sinh từ 27/1/1990 đến 14/2/1991) Trang 118
b) Canh Ngọ 87t (sinh từ 30/1/1930 đến 16/2/1931) Trang 121
***5) Nhâm Ngọ** 75t (sinh từ 15/2/1942 đến 4/2/1943)* Trang 123

H) Tuổi Mùi : ***1) Ất Mùi** 62t (sinh từ 24/1/1955 đến 11/2/1956)* Trang 127
***2) Đinh Mùi** 50t (sinh từ 9/2/1967 đến 28/1/1968)* Trang 130
***3) Kỷ Mùi** 38t (sinh từ 28/1/1979 đến 15/2/1980)* Trang 133
4) Tân Mùi
a) Tân Mùi 26t (sinh từ 15/2/1991 đến 3/2/1992) Trang 136
b) Tân Mùi 86t (sinh từ 17/2/1931 đến 5/2/1932) Trang 139
***5) Qúy Mùi** 74t (sinh từ 5/2/1943 đến 24/1/1944)* Trang 141

I) Tuổi Thân : ***1) Giáp Thân** 73t (sinh từ 25/1/1944 đến 12/2/1945)* Trang 144
***2) Bính Thân** 61t (sinh từ 12/2/1956 đến 30/1/1957)* Trang 147
***3)Mậu Thân**49t (sinh từ 29/1/1968 đến 15/2/1969)* Trang151
***4) Canh Thân** 37t (sinh từ 16/2/1980 đến 4/2/1981)* Trang 154
5) Nhâm Thân
a) Nhâm Thân 25t (sinh từ 4/2/1992 đến 22/1/1993) Trang 157
b) Nhâm Thân 85t (sinh từ 6/2/1932 đến 25/1/1933) Trang 160

J) Tuổi Dậu : ***1) Ất Dậu** 72t (sinh từ 13/2/1945 đến 1/2/1946)* Trang 162
***2) Đinh Dậu** 60t (sinh từ 31/1/1957 đến 17/2/1958)* Trang 165
***3) Kỷ Dậu** 48t (sinh từ 16/2/1969 đến 5/2/1970)* Trang 168
***4) Tân Dậu** 36t (sinh từ 5/2/1981 đến 24/1/1982)* Trang 171
5) Qúy Dậu
a) Qúy Dậu 24t (sinh từ 23/1/1993 đến 9/2/1994) Trang 173
b) Qúy Dậu 84t (sinh từ 26/1/1933 đến 13/2/1934) Trang 176

K) Tuổi Tuất : ***1) Giáp Tuất***
a) Giáp Tuất 23t (sinh từ 10/2/1994 đến 30/1/1995) Trang 178
b) Giáp Tuất 83t (sinh từ 14/2/1934 đến 3/2/1935) Trang 180
***2) Bính Tuất** 71t (sinh từ 2/2/1946 đến 21/1/1947)* Trang 183
***3) Mậu Tuất** 59t (sinh từ 18/2/1958 đến 7/2/1959)* Trang 185
***4) Canh Tuất** 47t (sinh từ 6/2/1970 đến 26/1/1971)* Trang 188
***5) Nhâm Tuất** 35t (sinh từ 25/1/1982 đến 12/2/1983)* Trang 191

L) Tuổi Hợi ***: 1) Ất Hợi***
a) Ất Hợi 22t (sinh từ 31/1/1995 đến 18/2/1996) Trang 194
b) Ất Hợi 82t (sinh từ 4/2/1935 đến 23/1/1936) Trang 196
***2) Đinh Hợi** 70t (sinh từ 22/1/1947 đến 9/2/1948)* Trang 199
***3) Kỷ Hợi** 58t (sinh từ 8/2/1959 đến 27/1/1960)* Trang 201
***4) Tân Hợi** 46t (sinh từ 27/1/1971 đến 14/2/1972)* Trang 204
***5) Qúy Hợi** 34t (sinh từ 13/2/1983 đến 1/2/1984)* Trang 207

M) Chú Thích Trang 210

A) Tuổi TÝ (Giáp Tý, Bính Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Nhâm Tý).

I) Giáp Tý 33 tuổi (sinh từ 2/2/1984 đến 20/1/1985 - **Hải Trung Kim** : vàng dưới Biển).

Tính chất chung Nam Nữ :** ***Giáp Tý nạp âm hành Kim do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Tý (Thủy), Thủy *sinh nhập* Mộc = Chi sinh Can, Nạp Âm sinh Chi, thuộc lứa tuổi Đời gặp nhiều may mắn, ít bị trở ngại và nghịch cảnh ở Tiền và Trung Vận – dù trong Năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp đỡ để vượt qua dễ dàng. Vì Nạp Âm khắc Can nên vào vài năm cuối Hậu Vận cũng có vài trắc trở và nhiều việc không xứng ý toại lòng.
Giáp Tý đứng đầu hàng Can Giáp (tính tình cứng cỏi, nhiều tự hào, khinh thế ngạo vật), lại đứng đầu hàng Chi Tý (mẫu người hoạt bát, lanh lợi, đa mưu túc trí « cầm tinh con chuột »). Tuổi Giáp Tý thông minh hơn người, trong bất cứ lãnh vực nào, từ thời trẻ cũng vượt trội bạn hữu đồng trang lứa. Tuổi Tý phần đông có trực giác bén nhậy, linh lợi, nhiều viễn kiến, rất lạc quan dù phải sống trong hoàn cảnh khắc nghiệt cũng không bao giờ nhụt chí. Giáp Tý tuy không được như 3 tuổi Giáp (Dần, Ngọ, Tuất) được hưởng vòng Lộc Tồn chính vị, nhưng nếu Lá số có được thêm vòng Thái Tuế + vòng Tràng Sinh (Mệnh đóng tại Thân, Tý + Thổ hay Thủy Cục) cũng là mẫu người mang nhiều tham vọng, nặng lòng với Quê Hương đất nước, có tình nghĩa với đồng bào, bà con Dòng Họ. Nếu Mệnh Thân có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm+bàn tay 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người dễ thành công, có danh vọng và địa vị cao trong Xã Hội ở mọi ngành nghề - thường ở vị trí Lãnh Đạo Chỉ Huy (*Vua Đồng Khánh Triều Nguyễn sinh năm Giáp Tý 1864 băng hà năm Tuổi 25t+Hạn Kế Đô+Kình Đà - Tổng Thống Hoa kỳ George Herbert Walker Bush « Cha », Tổng Thống Mỹ Jimmy Carter « Tổng Thống của Thuyền Nhân VN »- Bà Trần Lệ Xuân, Nhạc Sĩ Đoàn Chuẩn, Nhạc Sĩ Hòang Giác, Nhà Văn Nguyễn Thị Vinh, Họa Sĩ Phạm Tăng đều có tuổi Giáp Tý 1924 – Danh Thủ Bóng Rổ Mỹ Le Brun James tuổi Giáp Tý « 30/12/1984 »)*. Với Nữ mạng tuổi Dương - nhiều Nam Tính, hành động trượng phu, thêm Hồng Loan ngộ Kình, Đào Hỷ ngộ Triệt nên mặt Tình Cảm dễ có nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phu, kể cả Nam mạng khi ở Cung Thê.
Giáp Tý theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Thủy MÔNG*** : Mông (là mông muội – còn u tối, non yếu) – *Hình Ảnh của Qủe :* Nước (Thủy) dưới chân Núi (Sơn) là hình ảnh của dòng Suối, nước sâu có nghĩa là tối tăm (muội), suối còn nhỏ chưa thành dòng Sông lớn nên gọi là « đồng Mông ». Dòng suối khởi đầu còn non yếu không biết chảy về đâu !, tượng trưng cho sự bất ổn, mù quáng, mê muội và liều lĩnh. Nếu biết định hướng và vượt qua được các chướng ngại thì một ngày kia có thể tạo thành dòng Sông lớn. Mù quáng thiếu kinh nghiệm, thiếu nhận thức, lại quá phóng túng « vung tay qúa trán » đưa đến một sự nhiệt tình qúa trớn dễ có nhiều hậu qủa tai hại !. Trên một Lãnh Vực rộng lớn nguy hiểm mà thiếu kinh nghiệm và hiểu biết là *nguyên nhân của sự thất bại*. Phải biết nghe theo các lời khuyên nhủ và kinh nghiệm

của những người đi trước và cần kiên nhẫn - mọi sự sẽ thành công. Quẻ này thúc đẩy sự Tự Tin và sống có Kỷ Luật Trật Tự và khép mình vào mẫu mực.

a) Nam Mạng :

Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa sinh xuất với Can Giáp (thuận lợi ở các tháng đầu năm), khắc xuất Chi Tý (trung bình ở giữa năm), khắc nhập Kim Mệnh (ít thuận lợi ở cuối năm). Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy, nếu không biết kềm chế, dễ phát ngôn bừa bãi, dễ mua thù chuốc óan ; nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Hỏa vượng nên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Nên lưu ý 2 tháng Kị âm lịch của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại cung Thân (Kim hợp Mệnh), đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn cũng dễ mang lại hanh thông cho mưu sự, thăng tiến và Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc các Lãnh Vực : Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp xúc nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng Năm Hạn Hỏa khắc Kim Mệnh + Hạn Vân Hớn khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phi Liêm, Phá Hư, La Võng, Cô Quả, Bệnh Phù, Tang Môn+ Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên *lưu ý* về rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị « 1, 2, 7, 8, 12 » về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Lưu ý Tiền Bạc, sau may mắn dễ có rủi ro (Lộc + Tang), nhiều phiền lòng dễ gặp Tiểu Nhân ganh ghét đố kỵ (Phục Binh). Trong giao tiếp nên mềm mỏng (Khôi + Đà), không nên nổi nóng (Vân Hớn) và phản ứng mạnh (Phá Hư) dù có nhiều bất đồng trong các tháng « 1, 2, 8, 12 ».
- *Sức Khỏe :* Bệnh Phù +Vân Hớn + (Thiếu Âm ngộ Kình, Thiếu Dương ngộ Đà) nên lưu ý Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !.
- *Di Chuyển :* Cẩn thận xe cộ khi Di Chuyển xa (Mã + Cô, Tang), lưu ý vật nhọn, cẩn thận khi nhảy cao, trượt băng, làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng âm lịch « 2, 12 ».
- *Tình Cảm,Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất lợi cho các Em còn độc thân nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Vân Hớn + Hồng ngộ Kình, Đào Hỉ ngộ Triệt) nên lưu ý trong các tháng « 2, 8 ».

Nhất là những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và nếu trong Lá Số Tử Vi có một trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân – nên *cảnh giác* hơn - vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tài, rắc rối, pháp lý) cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận. Nên làm nhiều việc Thiện, đó không những là 1 cách Giải Hạn Vân Hớn của Cổ Nhân, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của Quẻ Sơn Thủy Mông.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tốt về Tài Lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu - xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây Bắc, Tây.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (hướng tốt về sức khoẻ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !). Để hóa giải, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm ở góc Tây Nam của Giường Ngủ.

b) Nữ Mạng :

Hạn *La Hầu* thuộc Mộc khắc xuất Kim Mệnh, cùng hành với Can Giáp (Mộc) và sinh xuất với Chi Tý (Thủy) : trung bình ở đầu năm ; rất xấu ở giữa năm và giảm nhẹ ở cuối năm. La Hầu đối với Nữ không nặng như Nam Mạng, phần Hung chủ về ưu sầu, tai ương ; rầy rà quan sự ; hao tài tốn của ; thị phi khẩu thiệt ; rủi ro, tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào những tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Chi, khắc Can) đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh nếu gặp !. Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc xuất Mệnh, hợp Can Chi), hợp với Cung Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Lộc Tồn, Bác Sĩ, Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn + Năm hạn (tuy khắc Mệnh, nhưng hợp Can, Chi) cũng mang lại việc làm thăng tiến (có lợi về Tài Lộc) trong các lãnh vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Đầu Tư, Kinh Doanh và Kỹ Nghệ. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa + Hạn La Hầu đều khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Cô Qủa, Tang Môn, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu hiện diện trong Tiểu Vận, cũng dễ có những rủi ro, phiền muộn, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Hạn La Hầu với Phục Binh, Phá Hư, Khôi Việt + Kình Đà (lưu ý công việc và chức vụ - dễ có nhiều bực mình, không hài lòng, đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân) nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận trong các tháng (1, 2, 7, 12)
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp cho các Bạn còn độc thân, nhưng dễ có bóng mây (Đào Hỉ + Triệt, Hồng + Kình, Cô Qủa, Tang+Tang lưu), không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm trong tháng (2, 8).
- *Sức Khỏe* (La Hầu + Kình Đà Tang lưu : nên lưu ý về sức khỏe, cần kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn, nhất là với những ai đã có mầm bệnh).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Kình Đà lưu : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng (1, 2, 7, 12), nhất là các Em sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần, Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tài, rắc rối pháp lý) hiện diện *thêm* tại Tiểu Vận. Tài Lộc vượng về đầu Xuân, nhưng nhiều chi tiêu – nên nhớ sau may mắn về tài lộc là dễ có vấn đề Tình Cảm !. Nên làm nhiều

việc Thiện, đó không những là 1 cách giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho con cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của Quẻ Sơn Thủy Mông.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu - xấu nhất là Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn Làm việc :* ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc, hướng tốt của tuổi. Muốn hóa giải sức tác hại của Ngũ Hoàng về rủi ro, tật bệnh, nên treo 1 Phong Linh trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi), để hóa giải nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở Góc Tây Nam.

Giáp Tý hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thân, Nhâm Thân, Giáp Thân, Bính Tý, Canh Tý, Canh Thìn, Nhâm Thìn, Bính Thìn, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, năm, tháng, ngày, giờ) Mậu Ngọ, Nhâm Ngọ, các tuổi mạng Hỏa, Mộc mang hàng Can Canh, Tân.

Về Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** màu Hồng, Đỏ ; nếu dùng, Hồng, Đỏ nên xen kẽ các màu Xám, Đen hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị**.**

2) Bính Tý (Giản Hạ Thủy = *Nước cuối Nguồn).*

a) **Bính Tý 21 tuổi** *(sinh từ 19/2/1996 đến 6/2/1997).*
b) **Bính Tý 81 tuổi** *(sinh từ 24/1/1936 đến 10/2/1937).*

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Bính Tý nạp âm hành Thủy do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Tý (Thủy), Thủy khắc nhập Hỏa = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi Đời gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Từ Trung Vận (tùy theo ảnh hưởng của giờ sinh : ứng vào cung THÂN của Lá Số Tử Vi) đến Hậu Vận nhờ Chi và Nạp âm tương hợp Ngũ Hành, thêm sự phấn đấu của Bản thân, cuộc đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn Tiền Vận. Sinh vào mùa Thu và Đông được thuận lợi hơn vào mùa Xuân và Hạ. Chi Tý đứng đầu hàng Chi nên tuổi Tý thường là mẫu người thông minh nhanh nhẹn, thường ở vị trí lãnh đạo, chức trọng quyền cao. Trong lãnh vực nghiên cứu thường đào sâu tỉ mỉ chi tiết, do đó, một số lớn, thường có những phát minh sáng tạo nổi tiếng trong nhiều ngành. Người có Can Bính tính tình cương trực - với Bính Tý có tài hơn người, nhưng ít gặp thời vận tốt. Bản tính thuần hậu, khiêm cung, sống nhiều nội tâm, không thích phô trương, vì thế thường thành công ở lãnh vực Nghiên Cứu và Cố Vấn. Nếu Lá số Tử Vi có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh ở Mệnh Thân (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng ; Ngũ Quan ngay ngắn không khuyết hãm + Hai bàn tay có 3 chỉ chính Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Hồng Loan gặp Phục Binh, Đào Hỉ + Tuần nên mặt Tình Cảm và đời sống lứa đôi dễ có vấn đề - nên lưu ý các tháng (2, 5, 8) khi vận số đi vào Năm Xung Tháng hạn (*Nhạc Sĩ Mozart tuổi Bính Tý « 27/1/1756 » chết năm Tân Hợi « 5/12/1791 » - Đức Giáo Hòang đương nhiệm Phan Xi Cô tuổi Bính Tý « 17/12/1936 »- Kỹ Sư Trương Trọng THI, cha đẻ máy Vi Tính tuổi Bính Tý 1936 mất năm Ất Dậu 2005 : Hạn Kế Đô 70t - Thi Sĩ Thanh Tâm Tuyền tuổi Bính Tý 1936 chết năm Ất Dậu*

2005 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 70t – Tài Tử kiêm Ca sĩ Hùng Cường tuổi Bính Tý « 21/12/1936 » chết năm Bính Tý 1996 : năm tuổi 61+Hạn Kế Đô+Kình Đà, Chiến Sĩ Võ Đại Tôn tuổi Bính Tý 1936 – Joshua Wong, chàng Trai 18t « Bính Tý 1996 » dẫn đầu Bãi Khóa ở Hồng Kông 9/2014).

Bính Tý theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Thủy HOÁN :*** Hóan (là tán, tiêu tán không tụ lại một chỗ, giải thể). *Hình Ảnh của Quẻ* : Gió (Phong) thổi trên mặt nước (Thủy) làm nước tung tóe tản mác khắp mọi nơi. Theo lẽ thường tình thì nhóm họp, Tụ lại mới tốt (Quẻ Tụy), nhưng ly tán hay giải tán đi cũng có khi tốt : chẳng hạn sương mù tụ nhiều qúa, cần nắng lên làm tan đi thì tốt hơn hay thời nhiễu loạn dân chúng chống đối phải giải tán đi hay giải tán nhóm nhỏ không đắc dụng để họp thành nhóm lớn có lợi hơn. Mục đích của giải thể là để hội tụ ở chỗ khác tốt hơn, đồng nhất hơn, đem lại sự hài hòa cho mọi người. Điều khó là người thực hiện phải có lòng và biết mạo hiểm can đảm hơn người để gây lòng cảm phục, hơn nữa sự thực hiện phải đúng thời đúng lúc. Trọng tâm của Lời Khuyên : Hãy xóa bỏ lòng vị kỷ và tham vọng cá nhân để hòa nhập vào Tập Thể, nên tham khảo ý kiến của người có tài và giàu kinh nghiệm - điều cần thiết là phải Kiên Nhẫn.

a) **Bính Tý 21 tuổi** (sinh từ 19/2/1996 đến 6/2/1997).

Nam Mạng : Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy, khắc nhập Can Bính (Hỏa) : bỏ nhiều công sức ở đầu năm ; cùng hành với Thủy Mệnh và Chi Tý (Thủy) : tốt nhiều ở giữa và cuối năm. Thủy Diệu tốt với Nam Mạng về việc làm- càng đi xa càng có lợi, nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tai và Thận, nhất là trong hai tháng kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Nên nhớ Hạn tính từ tháng sinh của Đương Số trong năm nay (2016) đến tháng sinh của năm sau (2017) : những Em sinh ở những tháng đầu năm thường bị ảnh hưởng nhiều của Hạn này trong năm nay – các Em sinh vào cuối năm, Hạn có thể kéo dài sang năm tới !!.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim) ngộ ***Tuần*** có các bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + Năm hạn Hỏa khắc xuất Mệnh Thủy, nhưng hợp Can và Chi cũng đem lại nhiều hanh thông cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật (kể việc học hành), Truyền Thông, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên Tuần cũng dễ gây trở ngại lúc đầu, lại thêm Kình+Phá Hư tại Ngọ (Mã đầu đối Kiếm : Gươm treo cổ Ngựa rất xấu đối với tuổi Bính ở năm Ngọ +Thân), Đà La, Cô Qủa, Tang Môn, Song Hao, La Võng hội Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên lưu tâm nhiều đến những rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các Tháng Kị về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Phá Hư, Khôi Việt, Tướng Ấn + Phục Binh dễ có nhiều bất đồng, không hài lòng trong giao tiếp, nên lưu ý Tiểu Nhân trong các tháng (3, 4, 5).
- *Sức Khoẻ* (Thủy Diệu : Thận, Tai cho các Em đã có mầm bệnh) và *Di Chuyển* (Mã + Tang, Kình Đà : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng ; cẩn thận khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 1, 3, 4, 5, 8 »), kể cả mặt *Tình Cảm, Gia đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp - lợi cho các Em còn độc thân, nhưng dễ có bóng mây (Hồng + Phục Binh, Đào, Hỉ + Tuần, Cô Qủa) . Nhất là những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân cần phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, rắc rối giấy tờ pháp lý) cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận - nếu trong Lá Số cá nhân còn hội tụ nhiều Hung Sát Tinh khác trong cả

Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại càng phải thận trọng hơn nữa !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Vì Lộc Tồn+Triệt, Song Hao : nên làm nhiều việc Thiện bằng cách hao tán – đó cũng là một cách giải hạn Thủy Diệu+Kình Đà của Cổ Nhân.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : Tài Lộc), Nam (Thiên Y : sức khoẻ), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Bắc hay Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 – 2023) + Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (Ngũ Quỷ : xấu về Phúc - độ xấu tăng cao) : nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023.

Nữ Mạng : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc sinh xuất Mệnh Thủy và Chi Tý (Thủy), sinh nhập với Can Bính (Hỏa) : tốt nhiều ở đầu năm, giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Mộc Đức là hạn lành : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều hỉ tín, vượng nhất là tháng Chạp. Nên nhớ Hạn tính từ tháng sinh của Đương Số trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Với các Em sinh vào các tháng đầu năm được hưởng trọn độ tốt của Hạn này trong năm nay; riêng các Em sinh vào các tháng cuối năm, Hạn có thể kéo dài sang năm sau.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Văn Tinh, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù + Hạn Mộc Đức + Năm hạn hợp Can và Chi cũng đem lại nhiều thuận lợi bất ngờ cho mưu sự và công việc, nhất là các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật (kể cả việc học hành), Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị … được phổ biến và quảng bá rộng rãi trong Quần Chúng nên nhiều người biết tiếng !.. Tuy nhiên gặp bầy Sao xấu : Kình Đà, Tang + Kình Đà,
Tang lưu, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Cô Qủa hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên lưu ý về rủi ro, trở ngại hay tật bệnh có thể bất ngờ xảy ra trong các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Phá Hư, Khôi Việt + Phục Binh – dễ có bất đồng, đố kị và ganh ghét - nên mềm mỏng trong giao tiếp tránh tranh cãi trong các tháng (3, 5)- nhiều chi phí (Song Hao).
- *Sức khỏe* (Kình Đà, Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu tâm về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra, khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di Chuyển* (Mã ngộ Tang) : nên lưu tâm đến xe cộ, các vật nhọn, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm ; tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng (1, 3, 5).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy năng đẹp cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có bóng mây (Đào Hỉ + Tuần, Hồng + Phục Binh : đố kị , ganh ghét, Cô Qủa), nên thận trọng ở các tháng (2, 8).
  Nhất là các Em sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Cung Dần hay Thân nên *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, rắc rối giấy tờ pháp lý) cùng hiện diện *thêm* trong tiểu Vận. Trong giao tiếp tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng và không được vừa ý- không nên có phản ứng mạnh. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ - nên cho tiền bạc lưu thông nhanh mới có lợi (Lộc + Triệt, Song Hao). Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách giải Hạn Kình Đà của Cổ Nhân.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Thủy HÓAN*** giống như Nam mạng.

Phong Thủy : *Quẻ Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : Tài Lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây Bắc, Tây và Tây Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc (Sinh Khí : hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Giao Dịch), để hóa giải nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của giường ngủ ở góc Tây Nam !.

a) Bính Tý 81 tuổi (sinh từ 24/1/1936 đến 10/2/1937 - **Giản Hạ Thủy** : nước cuối nguồn).

Nam Mạng : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc sinh xuất với Thủy Mệnh và Chi Tý (Thủy), sinh nhập với Can Bính (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở đầu năm - giảm nhẹ vào giữa năm và cuối năm . Mộc Đức là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo yên vui, nhiều hỉ tín. Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh của năm nay (2016) đến tháng sinh của năm sau (2017). Nếu sinh vào những tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận đóng tại Cung Thân (Kim), tuy có gây trở ngại bất thần cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận đóng tại Ngọ (Hỏa) và Cung Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Hạn Mộc Đức + năm Hạn hợp Can và Chi cũng đem lại nhiều thuận lợi và may mắn (nếu còn hoạt động) trong các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Kinh Doanh và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên vì gặp Kình Dương cư Ngọ (không lợi cho Tuổi Bính) + Kình Lưu và bầy Sao xấu : Đà La, Quan Phủ, Phá Hư, Song Hao, Cô Quả, La Võng hội Kình Đà Tang lưu hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu tâm đến những trở ngại, rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 5, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* : Khôi Việt + Tuần, Phục Binh (Tiểu Nhân) – Phá Hư (nhiều bất đồng) nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận.
- *Sức Khỏe* (Mạng Thủy khi lớn tuổi dễ có vấn đề về Bài Tiết, Thính Giác). Tiểu Vận gặp Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà lưu : nên lưu ý thêm Tim Mạch, Mắt cho những ai đã có mầm bệnh – nên kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn.).
- *Di Chuyển* (Mã + Kình, Tang, Cô Qủa) cẩn thận dễ té ngã, lưu ý vật nhọn, nhất là tháng 5 (Kình cư Ngọ : Mã đầu đối kiếm – gươm treo cổ ngựa rất xấu với tuổi Bính).
- *Gia đạo và Tình Cảm :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - nhiều tin vui – nhưng cũng dễ có bóng mây (Hồng + Phục Binh, Đào, Hỉ + Tuần, Cô Quả).

  Đặc biệt với những Qúy Ông sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi), nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ

đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào mùa Hạ. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc+Triệt) mới có lợi !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Thủy HÓAN*** như tuổi Bính Tý 1996.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Nam, Đông, Bắc, Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (tuyệt mệnh : độ xấu tăng cao !). Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam !!. Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Trong năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy cùng hành với Thủy Mệnh và Chi Tý (Thủy) ; khắc xuất Can Bính (Hỏa) : xấu nhiều ở đầu năm, giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát, mưu sự và công việc thành bại thất thường, dễ bị tai oan. Không có lợi cho những ai đã có vấn đề về Tai, Thận và Khí Huyết, nhất là trong các tháng kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3 và 5). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh trong năm sau (2017). Sinh vào những tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc) và Lưu Thái Tuế tại cung Thân (Kim) gặp **Tuần** cũng có những dấu hiệu hanh thông lúc đầu cho mưu sự và công việc (*nếu còn hoạt động*) do các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh. Tuy nhiên gặp Hạn Thủy Diệu hợp Mệnh lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu – dù nhờ Tuần giảm độ xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Tang Môn hội Kình Đà Tang lưu, Song Hao, Cô Qủa, Phá Hư, La Võng hiện diện trong Tiểu Vận - dễ đem những rủi ro, trở ngại và tật bệnh bất thần trong các tháng Kị (1, 3, 4, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Khôi Việt + Phục Binh, Lộc+Triệt – nên lưu ý tiền bạc, Phá Hư nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi- dù có nhiều bất đồng !!.
- *Sức khỏe* (Hạn Thủy Diệu + Kình cư Ngọ, Đà, Quan Phủ : bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tai, Thận, Khí Huyết – nên đi kiểm tra sức khỏe khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* : Hạn chế di chuyển xa (Mã ngộ Tang, Kình Đà + Kình Đà Tang lưu), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn - dễ té ngã trong các tháng (3, 5).
- *Gia Đạo và Tình Cảm :* tuy cũng có hỷ tín, nhưng dễ có bất hòa và phiền muộn trong gia đạo (Đào Hỉ + Tuần, Hồng + Phục Binh, Cô Qủa).

  Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh vào tháng (6, 12), giờ (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* nhiều hơn - vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ, nên cho tài hóa lưu thông nhanh (Lộc+Triệt) bằng cách làm nhiều việc Thiện. Đó cũng là 1 cách giải hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Thủy HOÁN*** như tuổi Bính Tý 1996.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc (hướng tốt của tuổi), muốn hóa giải sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi), để hóa giải nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở Góc Tây Nam !.

Bính Tý hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Thìn, Nhâm Thìn, Mậu Thìn, Nhâm Thân, Giáp Thân, Canh Thân, Giáp Tý, Nhâm Tý, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị tuổi Canh Ngọ, Mậu Ngọ và các tuổi mạng Thổ, Hỏa mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép,xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

3) Mậu Tý 69t (sinh từ 10/2/1948 đến 28/1/949 - ***Tích Lịch Hỏa*** : lửa Sấm Sét).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Tý nạp âm hành Hỏa do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Tý (Thủy), Thổ *khắc nhập* Thủy = Can khắc Chi, thuộc lửa tuổi thường khó khăn và trở ngại ở Tiền Vận. Từ giữa Trung Vận đến Hậu Vận cuộc Đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu của Bản Thân từ Trung Vận để vượt qua các trở ngại.

Mậu Tý có đầy đủ tính chất của Can Mậu cương trực và cứng rắn + Chi Tý thông minh sáng tạo, dễ nổi danh hơn người so với tuổi cùng trang lứa. Sinh vào mùa Xuân, Hạ thì hợp mùa sinh ; mùa Đông ít thuận lợi hơn. Nếu Mệnh Thân có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh và Tuần, Triệt (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt qũang, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội. Nếu có thêm Tam Minh (Đào Hồng Hỉ) rất nổi danh, nhất là ngành nghiên cứu Khoa Học (*Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn sinh năm Mậu Tý 1228 chết năm Canh Tý 1300 « năm Tuổi+Hạn La Hầu+Kình Đà » - Thi Sĩ Tản Đà sinh năm Mậu Tý 1888 – Đại Văn Hào Nga Leo Tolstoy tuổi Mậu Tý « 9/9/1828 » mất năm Canh Tuất « 20/10/1910» : Hạn La Hầu+Kình Đà - Tổng Thống Iran Hassan Rouhani tuổi Mậu Tý « 12/11/1948 » - Nhà Thiên Văn Học Trịnh Xuân Thuận tuổi Mậu Tý (20/8/ 1948) - Ts Vật Lý Võ đình Tuấn « 11/4/1948 » tuổi Mậu Tý, Viện Trưởng Viện Fitzpatrick thuộc Đại Học Duke, North Carolina (Hoa Kỳ) được vinh danh là 1 trong 100 Thiên Tài Thế Giới đương đại - Kịch Tác Gia Lưu Quang Vũ tuổi Mậu Tý « 17/4/1948 » chết tai nạn xe cùng vợ con năm Mậu Thìn « 29/8/1988 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 40t+Kình Đà - Nhạc Sĩ Ngô Thụy Miên - Nữ Ca Sĩ kiêm Tài Tử Điện Ảnh Thanh Lan - Nữ Văn Sĩ Svetlana Alexievich gốc Ukraine được Giải Nobel Văn Học 2015 đều có tuổi Mậu Tý 1948.).*

Mệnh Thân đóng tại Tý, Sửu thủa thiếu thời tuy vất vả, nhưng Trung Vận phát Phú. Vì Hồng Loan ngộ Phục Binh nên một số người thời trai trẻ, mặt Tình Cảm có nhiều hối lẫn**.**

Mậu Tý theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Thủy HÓAN*** (xem phần Lý Giải của Quẻ Dịch nơi Tuổi Bính Tý).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh, khắc xuất với Chi Tý (Thủy) và sinh nhập với Can Mậu (Thổ) : xấu nhiều ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. Vân Hớn chủ về nóng nảy, hung hăng dễ gây xích mích với mọi người - nếu không lựa lời ăn nói - nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Tuy nhiên cũng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động – không nên thức khuya, xử dụng nhiều giờ trên Màn Hình. Mỗi khi lòng bất an nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào những tháng cuối năm Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) ngộ ***Tuần*** và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, dù Tuần có gây chút trở ngại lúc đầu – cũng dễ đem lại hanh thông trong mưu sự và công việc, thuận lợi về Tài Lộc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh. Tuy nhiên gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh và Can, lại thêm bầy Sao xấu : Kình (Mã đầu đối Kiếm) Đà, Quan Phủ, Khốc Hư, Tuế Phá, Song Hao, Cô Qủa, La Võng, Tang Môn hội Kình Đà Tang lưu, cũng dễ có những rủi ro và trở ngại bất ngờ có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* Thái Tuế, Khôi, Ấn + Triệt, Vân Hớn + Phá Hư – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh, dù có đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân !.
- *Sức Khỏe :* Bệnh Phù, Thiếu Dương gặp Vân Hớn (Hỏa vượng) - đối với những ai có vấn đề về Tim Mạch, Mắt – nên đi kiểm tra, khi có dấu hiệu bất ổn.
- *Di Chuyển :* Mã+Tang, Kình Đà, Quan Phủ nên lưu ý nhiều trong các tháng (1, 3, 5) dễ có rủi ro về xe cộ, vật nhọn, nhảy cao, trượt băng, việc làm bên các Dàn Máy nguy hiểm .
- *Gia Đạo,Tình Cảm :* Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi nhiều cho các Bạn độc thân, gia đạo nhiều Hỉ Tín tuy nhiên dễ có bóng mây (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa, Tang), dễ gây bất hòa (Vân Hớn). Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi), nếu 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân trong Lá Số Tử Vi - lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp (đem đến rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tán, rắc rối pháp lý) cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận. Nếu Lá Số cá nhân còn hội tụ nhiều Hung Sát tinh trong cả Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại càng phải ***cảnh giác*** nhiều hơn trong các tháng kị. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm việc Thiện (Song Hao) đó cũng là 1 cách Giải Hạn Vân Hớn.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Thủy HOÁN*** như tuổi Bính Tý.

Phong Thủy : Quẻ *Đòai* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây và Đông Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (hướng tốt về sức khỏe). Muốn hóa giải rủi ro, tật bệnh nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !!) để hóa giải thêm – nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh nhập Hỏa Mệnh, khắc nhập với Can Mậu (Thổ), sinh xuất với Chi Tý (Thủy) : xấu nhiều ở đầu năm và cuối năm. La Hầu đối với Nữ Mạng không độc nhiều như Nam Mạng, nhưng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào những tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm sau !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù cũng dễ đem lại lúc đầu dấu hiệu thuận lợi (dù gặp Hạn La Hầu) : mưu sự hanh thông, giao tiếp tốt đẹp ; công việc cũng đem lại Tài Lộc và được nhiều người biết đến ở các lãnh vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Truyền Thông, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ và các ngành tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp Hạn La Hầu + Năm Hạn đều hợp Mệnh, lại thêm bầy Sao xấu : Kình (cư Ngọ : Mã đầu đối Kiếm), Đà, Quan Phủ, Khốc Hư, Tuế Phá, Cô Qủa, Song Hao, La Võng, Tang Môn cùng Kình Đà Tang lưu hiện diện nơi Tiểu Vận, nên cũng cần lưu ý đến trở ngại rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* La Hầu, Khôi+Triệt, Việt+Tuần, Phục Binh (lưu ý chức vụ và công việc) – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi, đề phòng Tiểu Nhân. Không nên phản ứng mạnh « Phá Hư »
- dù có nhiều bất đồng và đố kị.
- *Tình Cảm*, *Gia Đạo :* Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có bóng mây (Hồng ngộ Phục, Kình Đà + Mã ngộ Tang Cô Qủa : tháng 2, 8) kể cả *Di Chuyển - Sức Khỏe*, nhất là Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết (Thiếu Dương, Thiếu Âm + Bệnh Phù) trong các tháng (1, 3, 5, 12). Đối với những Qúy Bà sinh tháng (6, 12) giờ (Mão, Dậu) - nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân cần nhiều lưu ý : vì gặp *thêm* Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tán, rắc rối pháp lý) trong Tiểu Vận ; nếu Lá Số cá nhân còn hội tụ nhiều Hung Sát tinh trong cả Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại càng phải *cảnh giác* nhiều hơn trong các tháng (2, 3, 5, 8). Tài Lộc vượng vào đầu Hạ - cẩn thận về Chi Thu (Song Hao). Nên làm nhiều việc Thiện (của đi thay người !!), đó không những là 1 cách giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Thủy HOÁN*** *như Tuổi Bính Tý.*

Phong Thủy : Qủe *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông nam (tuyệt mệnh).

Bàn làm việc : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.

Giường ngủ : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc (hướng tốt của tuổi) – muốn giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi), để hóa giải năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của giường ngủ ở góc Tây Nam.

Mậu Tý hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thìn, Bính Thìn, Giáp Thìn, Mậu Thân, Bính Thân, Canh Thân, Canh Tý, Nhâm Tý, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Ngọ, Giáp Ngọ và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Giáp, Ất.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Hồng, Đỏ. **Kị** màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị**.**

4) Canh Tý 57t (sinh từ 28/1/1960 đến 14/2/1961 - **Bích Thượng Thổ** : đất trên tường).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Canh Tý nạp âm hành Thổ do Can Canh (Kim) ghép với Chi Tý (Thủy), Kim sinh nhập Thủy = Can sinh Chi, Nạp Âm và Can lại tương hợp Ngũ Hành thuộc lứa tuổi có căn bản vững chắc, khả năng hơn người, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận đến Hậu Vận. Dù trong năm xung tháng hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ dàng gặp được Quý Nhân giúp đỡ để vượt qua. Nếu ngày sinh có hàng Can Nhâm, Qúy, sinh giờ Sửu, Mùi lại được hưởng thêm Phúc Đức lớn của Dòng Họ.

Tuổi Canh với tam hợp (Thân Tý Thìn) được hưởng vòng Lộc Tồn chính vị thêm Tam Hóa Liên Châu (Hóa Khoa, Hóa Lộc, Hóa Quyền đi liền nhau, nếu các Sao Thái Dương, Thái Âm, Vũ Khúc đóng tại Mệnh Thân), nếu Lá Số Tử Vi được thêm vòng Thái Tuế + Cục Thổ hay Cục Thủy thường là mẫu người nhiều tham vọng, nặng lòng với Quê Hương đất nước, có tình nghĩa với đồng bào, bà con dòng họ, có tinh thần trách nhiệm cao không riêng với bản thân, mà còn đối với Cộng Đồng, Tập Thể.

Canh Tý cứng rắn, sắc sảo, đa mưu túc trí, thông minh hơn người trong bất cứ lãnh vực nào, lúc còn trẻ cũng vượt trội bạn cùng trang lứa. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) với Chính Tinh và Trung tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) đều là mẫu người thành công, có địa vị cao trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Duy Tân sinh năm Canh Tý 1900, chết vì tai nạn máy bay năm Ất Dậu 1945 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 46t + Kình Đà –Nhà Cách Mạng Nguyễn An Ninh tuổi Canh Tý « 15/9/1900 » chết năm Qúy Mùi « 14/8/1943 » hạn Kế Đô 43+Kình Đà - Tổng Thống Cộng Hòa Miền Nam Ngô Đình Diệm tuổi Canh Tý « 3/1/1901 » bị thảm sát vào Hạn La Hầu 64t +Tam Tai+ Kình Đà - Nữ Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh tuổi Canh Tý 1960, người phát minh Bom Áp Nhiệt – Nhà Văn Nữ Trần Khải Thanh Thủy tuổi Canh Tý 1960 – Nobel Vật Lý 2014 Khoa Học Gia Nhật Hiroshi Amano tuổi Canh Tý « 11/9/1960 »- Đại Tá Không Quân Hoa Kỳ « gốc Việt » Lê Minh Sơn tuổi Canh Tý « 23/5/1960 » mất năm Ất Mùi « 24/4/2015 » khi đi vào Hạn La Hầu 55t+Kình Đà - Đại Tá Thomas Nguyễn Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 35 Pháo Binh phòng không Hoa Kỳ tuổi Canh Tý 1960.).*

Tuổi Canh với bản tính độc lập, thích cô đơn, Đào Hỉ ngộ Kình, nên một số người về mặt Tình Cảm và đời sống chung dễ có vấn đề khi vận số đi vào Năm xung tháng hạn. **Canh Tý** theo Dịch Lý thuộc ***Qủe Địa Thủy SƯ :*** Sư là đám đông, quần chúng (trong quân đội như Sư Đoàn) dùng hình ảnh chỉ huy Sư Đoàn như là hình tượng của 1 người Chỉ Huy và Lãnh Đạo một đám đông (Cộng Đồng, Đảng Phái, Đoàn Thể …) cần có những điều Tâm Niệm sau để ứng dụng Xử Thế trong mọi địa vị :

- Bất đắc dĩ mới phải ra quân, ra quân phải có Chính Nghĩa.
- Dùng Tướng phải xứng đáng, đừng để kẻ bất tài tham gia.
- Phải cẩn thận từ lúc đầu, kỷ luật nghiêm minh, nhưng phải khéo léo để khỏi mất lòng dân quân.

- Nếu gặp kẻ địch đương ở thế mạnh thì hãy tạm tránh, không sao.
- Khi thành công rồi, luận công ban thưởng thì kẻ Tiểu Nhân có công chỉ nên thưởng họ bằng tiền bạc, đừng giao cho Họ trọng trách ; trọng trách phải về tay những người có Tài Đức như vậy nước mới thịnh.

  Tóm lại người Chỉ Huy cần phải biết xử thế, độ lượng và kiên trì, sáng suốt lãnh đạo để đi tới thành công.

a) **<u>Nam Mạng</u>** : Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy khắc xuất với Thổ Mệnh và sinh xuất với Can Canh (Kim) ; cùng hành với Chi Tý (Thủy) : tốt và xấu cùng tăng cao ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nam mạng Cát nhiều hơn Hung : công việc dễ kiếm và thành tựu – càng làm xa xứ sở công danh càng tốt - bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Thính Giác và Bài Tiết (nhất là Thận). Nên lưu ý 2 tháng kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị của Tuổi hàng năm (6, 8). Nên nhớ Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Người nào sinh vào đầu năm dễ có nhiều ảnh hưởng trong năm nay (*nếu Tiểu Vận nằm trong tam giác « Mệnh Quan Tài »)*,sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !!

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) tuy dễ gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông lúc đầu, nhưng có lợi là giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim): Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Khôi Việt, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù cũng đem lại thuận lợi và hanh thông về mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp xúc nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh được nhiều người biết tiếng !). Tuy có nhiều Sao giải + năm Hạn hợp Mệnh, nhưng hiện diện bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, Cô Qủa, Bệnh Phù, La Võng, Tang Môn hội Kình Đà Tang lưu - cũng nên lưu ý đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 8) về các mặt :

- *Công Việc* và *Giao Tiếp* (Khôi + Triệt, Ấn + Tuần, Phục Binh : dễ gặp Tiểu Nhân đố kị, ganh ghét – không nên phản ứng mạnh (Phá Hư), dù có nhiều bất đồng và không vừa ý.
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu - Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên lưu ý nhiều đến Thính Giác , Bài Tiết - nhất là Thận - kể cả Tim Mạch , Mắt – nên đi kiểm tra, với những ai đã có mầm bệnh khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di Chuyển* (Mã + Tang : nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, bớt di chuyển xa, tránh nhảy cao, trượt băng, nhất là trong 2 tháng 6 và 8).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm đang nắng đẹp - thuận lợi cho những bạn độc thân – nhưng dễ có cơn giông bất ngờ tháng « 2,8 » (Đào Hồng Hỉ ngộ Kình Đà, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với các Qúy Bạn sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân nên *lưu ý* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tán, rắc rối giấy tờ Pháp Lý) hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận. Nếu Lá Số Cá Nhân còn chứa nhiều Hung Sát Tinh trong cả Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại càng phải *cảnh giác* hơn !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện - đó cũng là 1 cách giải hạn phần Hung của Thủy Diệu theo kinh nghiệm của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của Quẻ *Địa Thủy Sư.*

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Nam, Bắc, Đông, Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (Ngũ Qủy : xấu về Phúc - độ xấu tăng cao !). Để giảm bớt rủi ro và tật bệnh nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (độ xấu tăng cao) - để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam trong năm nay !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc nhập Thổ Mệnh, khắc xuất với Can Canh (Kim) và sinh xuất với Chi Tý (Thủy) : độ tốt tăng cao ở giữa năm và giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Mộc Đức là hạn lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : công danh thăng tiến, tài lộc dồi dào, gia đạo vui vẻ bình an, vượng nhất là tháng chạp !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao Tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thanh Long, Thiên Trù, Tướng Ấn + Hạn Mộc Đức và năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại nhiều hanh thông trong mưu sự, thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Truyền Thông, Đầu Tư, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng dễ được nhiều phổ biến và nổi tiếng. Tuy năm Hạn hợp Mệnh và nhiều Sao tốt – nhưng chen lẫn bầy Sao xấu : Phục Binh, Bệnh Phù, Phi Liêm, Phá Hư, La Võng, Tang Môn hội Kình Đà Tang Lưu trong Tiểu Vận cũng nên lưu tâm đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 8, 9) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp :* Phục Binh thêm Khôi+Triệt, Tướng Ấn+Tuần dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, đố kị và ganh ghét, nên mềm mỏng, không nên nổi nóng, trong đối thoại, không nên phản ứng mạnh (Phá Hư), dù có nhiều bất đồng và không vừa ý .
- *Sức Khỏe* (Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết « Bệnh Phù + Âm Dương+Kình Đà » : nên đi kiểm tra nếu thấy dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển* (Mã + Tang, Khôi + Triệt : lưu ý xe cộ, vật nhọn, hạn chế di chuyển xa, tránh nhảy cao, trượt băng ; cẩn thận khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 6, 8 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - rất thuận lợi cho những Qúy Bạn còn độc thân - nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa)- nên lưu ý « tháng 2, 8 », không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối các Qúy Bạn sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) với Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) nằm tại Dần hay Thân cần nhiều lưu ý, vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, hao tán, tật bệnh, rắc rối giấy tờ Pháp Lý) hiện diện *thêm* tại Tiểu Vận. Nếu trong Lá Số Cá Nhân còn có nhiều Hung Sát Tinh hội tụ trong cả Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại phải càng cảnh giác hơn !!. Tài Lộc vượng vào đầu Thu.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Thủy SƯ*** như Nam mạng .

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc, Tây Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt nhất của Tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8 (2004-2023). Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (tốt về Giao Dịch) - để hóa giải nên để thêm 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) ở dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Canh Tý hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Thìn, Bính Thìn, Canh Thìn, Bính Thân, Mậu Thân, Nhâm Thân, Mậu Tý, Giáp Tý, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Ngọ, Nhâm Ngọ và các tuổi mạng Mộc, Thủy mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** các màu Xanh ; nếu dùng màu xanh, nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

5) Nhâm Tý 45 tuổi (sinh từ 15/2/1972 đến 2/2/1973 - **Tang Đố Mộc** : gổ cây Dâu tằm).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Nhâm Tý nạp âm hành Mộc do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Tý (Thủy), Can và Chi có cùng hành Thủy sinh nhập Mộc Mệnh, thuộc lứa tuổi có năng lực thực tài, đường Đời thênh thang rộng mở, ít gặp trở ngại từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Dù trong năm xung tháng hạn có gặp khó khăn trở ngại, cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng !!.
Nhâm Tý có đầy đủ hai tính chất của Can Chi : Can Nhâm (dương Thủy), biến hóa linh hoạt, nhân hậu, có tinh thần trách nhiệm cao – nhiều dục tính và Chi Tý (dương Thủy) đứng đầu hàng Chi, thông minh, nhanh nhẹn, sắc bén (cầm tinh con chuột), thường ở vai trò lãnh đạo, chức trọng quyền cao. Trong lãnh vực nghiên cứu rất thích tìm hiểu, nên đã có nhiều sáng tạo phát kiến nổi danh ở mọi ngành (*Tổng Thống Mỹ Richard Nixon tuổi Nhâm Tý « 9/1/1913 » mất năm Giáp Tuất « 22/4/1994 » khi Vận Số đi vào Hạn La Hầu 82t +Kình Đà - Nhà Văn Vũ Trọng Phụng tuổi Nhâm Tý 1912 chết năm Kỷ Mão 1939 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 28t +Tam Tai - Giáo sư Tiến Sĩ Toán Ngô Bảo Châu tuổi Nhâm Tý « 28/6/1972 » giải thưởng Fields 2010 – Danh Thủ Football Pháp Zidane tuổi Nhâm Tý « 23/6/1972 » - Võ Sĩ Lê Cung vô địch Thế Giới về Kick Boxing tuổi Nhâm Tý 1972 - JennyTA - Nữ Doanh Nhân gốc Việt tài ba ở Wall Street (Nữu Ước) tuổi Nhâm Tý 1972 –Tù Nhân Lương Tâm Huỳnh Anh Trí tuổi Nhâm Tý 1972 chết năm Giáp Ngọ 2014 sau khi ra Tù : Hạn Kế Đô +Kình Đà – Giáo Sư Ts Luật Khoa Andrzej Duda tuổi Nhâm Tý « 16/5/1972 » đắc cử Tổng Thống Ba Lan ngày 25/5/2015 được coi là vị Nguyên Thủ trẻ tuổi nhất trong Lịch Sử Cộng Hòa Balan thời hiện đại !- Hải Quân Trung Tá KIMBERLY M. MITCHELL « Trần thị NGỌC BÍCH » khi 4 tháng Tuổi nằm trên bụng Mẹ đã chết trên Đại Lộ Kinh Hoàng Qủang Trị 5/1972 được 1 binh sĩ Quân Cụ giải cứu đưa cho Thiếu Úy TQLC Trần Khắc Báo trên đường Di Tản – tên Ngọc Bích là do TU Báo đặt – sau đó NB được giao cho Cô Nhi Viện THÁNH TÂM ở Đà Nẵng, 2 tháng sau được Trung Sỹ Mỹ MITCHELL xin con nuôi đem về Mỹ - trên đường đi tìm nguồn gốc, năm 2012 KIMBERLY và TU Báo đã hội ngộ tại New Mexico - Hà Thúy LINH Giám Đốc Công Ty TNHH Trà OOLong Hà Linh ở Lâm Đồng tuổi Nhâm Tý 1972 bị ám sát trong chuyến làm ăn với đối tác tại Trung Quốc ngày 23/9/2015 khi vận số vào Hạn Thái Bạch - Tiểu Vận ngộ Triệt).*
Nếu Mệnh Thân có Chính Tinh và nhiều Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm ; da dẻ tươi

nhuận, 2 bàn tay ba chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị danh vọng trong xã hội ở mọi ngành nghề.

Hồng Loan bị Tuần lẫn Triệt, Đào Hỉ gặp Phục Binh, nên tình duyên và đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê).

Nhâm Tý chứa nhiều Thủy Tính trong tuổi, khi Thủy vượng hay suy, thiếu chất Thổ kềm chế - các bộ phận Bài Tiết như Thận, Bàng Quang, Thính Giác, Khí Huyết dễ có vấn đề khi lớn tuổi ; nên lưu ý từ thời trẻ, về Già đỡ bận tâm.

Nhâm Tý theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Thủy TỤNG*** *: Thiên* (hay Càn) là Trời, *Thủy* (hay Khảm) là Nước ; *TỤNG* là luận (bàn cãi, kiện tụng). *Hình Ảnh của Quẻ :* Trời có xu hướng đi lên, Nước có xu hướng chảy xuống thấp – như vậy là ngược chiều nhau, không đồng Đạo nên dễ sinh ra tranh cãi, kiện cáo. Do đó lời khuyên : khi làm việc gì cũng cần suy tính kỹ càng đừng để gây ra tranh tụng. Người trên không nên dùng quyền lực để áp chế kẻ dưới ; kẻ dưới cũng không nên dùng kế hiểm độc để hại người trên, nếu như vậy sẽ sinh ra tranh chấp. Kết qủa là Tụng – Sở dĩ có Tụng - trước đó phải có nguyên nhân. Nên nhớ rằng nếu không tạo ra tranh chấp thì chẳng bao giờ có kiện Tụng sảy ra !!.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc cùng hành với Mộc Mệnh, sinh xuất với hành Thủy của Can Nhâm và Chi Tý : tốt nhiều ở cuối năm. Mộc Đức là Hạn Lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, gia đạo an vui, nhiều Hỉ Tín, vượng nhất là tháng Chạp. Nên nhớ hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Người nào sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Hạn Mộc Đức đem lại nhiều hanh thông, thuận lợi về Tài Lộc cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng - dễ nổi danh và được phổ cập rộng rãi. Tuy gặp được nhiều Sao tốt + Năm Hạn được Tam Hợp với Tuổi - nhưng Năm Hạn (Nhâm khắc Bính), lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Cô Qủa, Song Hao, La Võng, Phá Hư, Tang Môn hội Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc,Giao Tiếp :* Khôi, Tướng gặp Tuần + Triệt, Việt+ Kình Đà, Quan Phủ dễ có vấn đề trong việc làm, ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân. Nên lưu ý đến chức vụ, tiền bạc, nên mềm mỏng trong đối thoại, tránh phản ứng mạnh (Phá Hư) dù có nhiều bất đồng và không vừa ý .
- *Sức Khỏe :* Thủy vượng trong Tuổi nên dễ có vấn đề về Bài Tiết, Thính giác : nên đi kiểm tra sức khỏe khi có dấu hiệu bất thường trong 2 tháng Kị hàng năm (9 và 11) - kể cả vấn đề Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh !.
- *Di Chuyển* : Mã + Triệt, Tang, Kình, Đà, Quan Phủ : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, bớt di chuyển xa, nhất là 2 tháng kị (9, 11) hàng năm của Tuổi.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - rất thuận lợi cho các bạn độc thân, nhưng dễ có bóng mây (Hồng Loan + Tuần, Triệt, Đào Hỉ + Phục Binh, Cô Quả) - không nên phiêu lưu ! với những ai đã có đời sống lứa đôi hạnh phúc.

Đặc biệt đối với những Qúy Bạn sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân thì nên thận trọng nhiều hơn trong các tháng kị, vì Thiên Hình, Không Kiếp (dễ đem đến bất ngờ về rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối giấy tờ, tiểu nhân hãm hại, tật bệnh) hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận. Nếu trong lá số cá nhân còn chứa nhiều Hung Sát Tinh trong cả Đại Vận lẫn

Tiểu Vận lại càng phải *cảnh giác* hơn !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Đừng ngại hao tán, bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách giải hạn rủi ro và tật bệnh của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Thủy TỤNG..***

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Nam, Bắc, Nam, Đông.
- *Giường ngủ* : đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (hướng Tuyệt Mệnh : độ xấu tăng cao)- muốn hóa giải nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 trong Vận 8. Tiểu Vận năm Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào hướng Tây Nam – để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam trong năm nay !!.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy sinh nhập Mệnh Mộc, cùng hành với Can Nhâm và Chi Tý có cùng hành Thủy : tốt xấu cùng tăng cao ở cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng hung nhiều hơn kiết, phần hung chủ về tai oan, mưu sự và công việc thành bại thất thường – không lợi cho những ai đã có vấn đề về thính giác, bài tiết và khí huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Thủy Diệu (2, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi, còn tùy thuộc vào Giờ Sinh ! Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : ***Tuần+Triệt*** nằm ngay Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) của Tiểu Vận tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng cũng nhờ Tuần + Triệt giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Nhờ Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế (đóng tại cung Thân – Kim) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Đường Phù cũng đem lại hanh thông, thuận lợi về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kinh Doanh, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao giải + năm Hạn hợp Tuổi - nhưng gặp Hạn Thủy Diệu lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, Cô Qủa, Song Hao, La Võng, Tang Môn hội Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 5, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* : Hạn Thủy Diệu với Khôi + Tuần, Triệt, Việt + Phục Binh - nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc, không nên khuếch trương Hoạt Động, nên mềm mỏng trong đối thoại – không nên phản ứng mạnh (Phá Hư) dù có nhiều bất đồng và không vừa ý.
- *Sức Khỏe* : Thủy Diệu + Bệnh Phù - Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, kể cả Bài Tiết và Thính Giác - nhất là những ai đã có mầm bệnh !. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !.
- *Di Chuyển* : Hạn chế Di chuyển xa (Mã + Tang , Đà) nên lưu ý các tháng (1, 9, 11) về xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm .
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - lợi cho các Bạn còn độc thân – nhưng dễ có bóng mây trong các tháng (2, 8 : Hồng + Triệt, Đào Hỉ + Phục Binh). Không nên phiêu lưu nếu đang êm ấm !!.

Đặc biệt đối với các Qúy Bạn sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân thì nên lưu ý, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao

tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nếu trong Lá Số lại có nhiều Hung Sát Tinh nằm trong Tiểu Vận lẫn Đại Vận lại càng phải *cảnh giác* hơn trong các tháng kị ! Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách hóa giải hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Thủy TỤNG*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Qủe *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào Đông Bắc (hướng tốt về Giao Dịch của tuổi) trong Vận 8 (2004 -2023) – nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi) - để hóa giải nên để thêm 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam trong năm nay !

Nhâm Tý hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Thìn, Mậu Thìn, Giáp Thìn, Giáp Thân, Canh Thân, Bính Thân, Mậu Tý, Bính Tý, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Ngọ, Giáp Ngọ và các tuổi mạng Kim, Thổ mang hàng can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà, nên xen kẽ Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

B) Tuổi SỬU (Ất Sửu, Đinh Sửu, Kỷ Sửu, Tân Sửu, Qúy Sửu).

1) Ất Sửu 32 tuổi (sinh từ 21/1/1985 đến 8/2/1986 - **Hải Trung Kim** : Vàng dưới đáy Biển).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Ất Sửu nạp âm hành Kim do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Sửu (Thổ), Mộc khắc nhập Thổ = Can khắc Chi - cuộc đời nhiều thử thách và trở ngại ở Tiền Vận. Trung Vận khá hơn vì hành Thổ của Chi Sửu sinh nhập hành Kim của Nạp Âm. Hành giữa Can và Nạp Âm không tương hợp Ngũ Hành, nên vài năm ở Hậu Vận thường xảy ra những Vấn Đề không được xứng ý toại lòng như ước nguyện.
Ất Sửu thuộc mẫu người cẩn trọng, làm việc gì cũng chu đáo, ít bị sai lầm (đặc tính của Can Ất). Mẫu người trung hậu, thủ tín, cẩn thận trước mọi vấn đề, nên thường chậm chạp (cầm tinh con Trâu), nhiều bảo thủ nhưng giản dị trong cuộc sống và có tinh thần cách mạng cao độ. Ưu điểm của các Tuổi Sửu là tính kiên trì, tinh thần trách nhiệm cao, cân nhắc tỉ mỉ trước khi hành động - khuyết điểm là rất cố chấp, bướng bỉnh, luôn luôn theo ý kiến của mình, dù được nhiều người có kinh nghiệm khuyến cáo !.Sinh vào mùa Xuân hay mùa Thu là thuận mùa sinh. Tuy không được hưởng vòng Lộc Tồn như 3 tuổi Ất (Hợi, Mão, Mùi), nhưng nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục kim hay Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc, có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm ; da dẻ tươi nhuận ; 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong xã

hội ở mọi ngành nghề (*Vua Lê Lợi, vị vua sáng lập Triều Đại Hậu Lê kéo dài 360 năm, có công đánh đuổi Giặc Minh suốt 13 năm đô hộ, có tuổi Ất Sửu « 10/9/1385 » băng hà năm Qúy Sửu 1433 khi Vận Số đi vào Hạn Năm Tuổi 49 + Hạn Thái Bạch – Nữ Thủ Tướng Anh Margaret Thatcher tuổi Ất Sửu « 13/10/1925 » chết năm Qúy Tỵ « 8/4/2013 » khi đi vào Hạn Thái Bạch 88t –Nhà Văn Võ Phiến tuổi Ất Sửu « 20/10/1925 » mất năm Ất Mùi « 28/5/2015 » khi đi vào Hạn La Hầu 91t - Nhà Báo Bùi Tín tuổi Ất Sửu 1925 - Blogger Huỳnh Thục Vy + Thiên Thần trong bóng tối Đỗ thị Minh Hạnh + Đoàn Huy Chương và Danh Thủ Football Cristiano Ronaldo+Nữ Phi Công Việt đầu tiên của Hãng Vietjet Air Nguyễn Phương Anh cùng có tuổi Ất Sửu 1985.).*

Tuổi Ất Sửu, Đào Hoa ngộ Triệt, Hồng Hỉ đi liền với Cô Quả, nên mặt Tình Cảm dễ có nhiều trắc trở ở một số người !!.

Ất Sửu Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Địa DỰ :*** *Lôi* (hay Chấn) là sấm sét, *Địa* (hay Khôn) là đất, Dự là hòa vui. Sấm sét trên mặt đất, có nghĩa là trời đất giao hòa với nhau – đó là Hình Ảnh của sự hân hoan, sự thành đạt thóat thai từ sự kết hợp, giao hòa giữa mọi người với nhau. Quẻ này biểu tượng cho sự liên hoan cùng với mọi người xung quanh, sau khi vượt qua trở ngại. Sự tươi vui sau một thời gian lo lắng chờ đợi, sau khi thất bại thì nay đã thành công. Phân tích Quẻ này ta còn thấy : Chấn ở trên, Khôn ở dưới, điều này có nghĩa là : trên Sấm « Lôi » động (tức hành động) thì dưới ắt thuận (Khôn : thuận) theo – như vậy mọi sự đều hoan hỉ. Quẻ này còn cho thấy có 5 Hào Âm bao quanh 1 Hào Dương làm chủ ở giữa : giống như hình ảnh người Tài Đức được nhiều người thuận theo ủng hộ, như vậy làm việc gì mà chẳng thành công ! Nhưng cũng nên nhớ một điều : An vui hạnh phúc sung sướng cũng là một thứ độc dược có thể giết người, không nên nhiệt tâm về điều ấy qúa mức. Nên tâm niệm câu nói của Mạnh Tử « *Sinh ư ưu hoạn nhi tử ư an lạc* » Quốc Gia cũng như cá nhân hễ sống qúa nhiều trong cảnh vui sướng thì dễ mau chết. Dự còn có nghĩa là dự bị, dự phòng. Nếu biết dự phòng thì khỏi mắc họa : biết phòng xa để khỏi phiền gần.

Ất Sửu Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Sơn TIỂU QÚA :*** *Lôi* (hay Chấn) là sấm sét, *Sơn* (hay Cấn) là núi, *Tiểu Qúa* là nhỏ qúa đi một chút. Sấm sét trên núi là hình ảnh ưu thế của kẻ yếu, muốn thành công phải khiêm tốn, tế nhị. Bình thường vừa phải là hay, đôi khi qúa đi một chút thì hay hơn !. Chẳng hạn chồng tiêu pha nhiều qúa, vợ chắt bóp tần tiện để được quân bình. Chỉ nên « qúa » trong việc nhỏ, mà không nên « qúa » trong việc lớn. Vì việc nhỏ không sao, chứ nếu qúa trong việc lớn - một ly đi một dặm - hậu qủa sẽ nặng nề, như việc lớn Quốc Gia đại sự, lỗi lầm một chút có thể gây chiến tranh hay sụp đổ về Kinh Tế.

Lời Khuyên : Ở thời Tiểu Qúa (thời của Tiểu Nhân thịnh, Quân Tử suy : 4 Hào Âm lấn lướt 2 Hào Dương) vì thế nên khiêm tốn, không nên có tiếng tăm lớn, chỉ nên như tiếng chim kêu khi bay, thỏang qua rồi thôi !. Cũng không nên ở vị trí qúa cao – qúa sức mình, như chim bay qúa cao. Làm việc gì cũng không nên thái qúa, nên giữ chừng mực vừa sức của mình là đủ.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa khắc nhập với Kim Mệnh, sinh xuất với Can Ất (Mộc) và sinh nhập với Chi Sửu (Thổ) : tốt nhiều ở đầu và giữa năm ; giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi !; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên không lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt (dễ đau đầu, khó ngủ, tinh thần giao động, tâm trí bất an : trong trường hợp này không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Dần (Mộc hợp Can khắc Mệnh và Chi) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc Can nhưng hợp Mệnh và Chi) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Dương, Thiếu

Âm, Thiên Quan, Thiên Phúc, Khôi Việt, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + Hạn Thái Dương cũng đem lại nhiều hanh thông và tài lộc cho mưu sự và công việc ở mọi Lãnh Vực (đặc biệt Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng năm Hạn Hỏa khắc Mệnh (Hỏa khắc Kim) lại hiện diện thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù,+ Kình Đà Tang lưu, cũng nên *thận trọng* về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 5, 9, 10) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp :* Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Tuần, Phục Binh : dù gặp Hạn tốt cũng nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân.
- *Sức Khỏe :* (Thiếu Dương, Thiếu Âm + Kình Đà, Quan Phủ + Hạn Thái Dương : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt kể cả Phổi, Thận với những Em nào đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra khi thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển :* Di chuyển xa nên cẩn thận (Thiên Mã +Tuần, Phục Binh, Tang Môn) – nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm. Không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng ở các tháng (1, 3).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Em còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hồng + Kình, Đào + Triệt). Dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Kình Đà +Kình Đà Tang lưu) - không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

  Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (6, 12) giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* nhiều hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân, sau mắn mắn thường kèm theo rủi ro. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang) – đó không những là 1 trong những cách giải Hạn rủi ro, tật bệnh của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Địa DỰ.***

Phong Thủy : Qủe *Càn* có 4 hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây, Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ). Muốn giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !!) để hóa giải thêm – nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ sinh nhập với Kim Mệnh, khắc xuất với Can Ất (Mộc) và cùng hành với Chi Sửu (Thổ) : xấu nhiều ở giữa và cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với các người thân – đi đến đâu cũng không hài lòng vừa ý – tâm trí bất an - dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Bộ Sao tốt ở Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy) và tại Lưu Thái Tuế ở Cung Thân (Kim) : Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Thiên Quan, Thiên Phúc, Văn Tinh, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Tấu Thơ cũng dễ đem lại nhiều hanh thông và tài lộc cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ

Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng - dễ nổi danh, được phổ cập rộng rãi và được nhiều người biết đến !. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng năm Hạn Hỏa khắc Kim Mệnh, lại hiện diện thêm trong Tiểu Vận bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù, cùng Kình Đà Tang lưu cũng cần *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 5, 8, 10) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* : Hạn Thổ Tú với Tướng Ấn+Triệt, Khôi Việt+Kình Đà – nên lưu ý chức vụ và Tiền Bạc, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh (Thổ Tú + Hà Sát : dễ gặp Tiểu Nhân đố kị ganh ghét).
- *Sức Khỏe :* Thiếu Dương + Đà, Thiếu Âm + Kình, Bệnh Phù – nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh.
- *Di Chuyển :* Mã+Tuần, Tang - cẩn thận vật nhọn, di chuyển, bớt nhảy cao, trượt băng trong các tháng (1, 3, 10).
- *Gia Đạo – Tình Cảm :* Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có bóng mây trong các tháng « 1, 5 » (Hồng + Kình, Đào+Triệt) ; dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Cô Qủa + Kinh Đà Tang lưu) - không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

  Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh) cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận. Nếu trong lá số cá nhân có nhiều Hung Sát tinh nằm trong Đại Vận lẫn Tiểu Vận lại càng phải cảnh giác hơn trong các tháng kị. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân, sau may mắn dễ có phiền muộn (Lộc + Tang). Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách giải hạn Thổ Tú của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Sơn TIỂU QUÁ***.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông (1er), Đông Nam, Nam, Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

Ất Sửu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Tỵ, Tân Tỵ, Qúy Tỵ, Qúy Dậu, Kỷ Dậu, Ất Dậu, Đinh Sửu, Tân Sửu, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mùi, Qúy Mùi và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** màu Hồng, màu đỏ ; nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

2) Đinh Sửu (Giản Hạ Thủy = *Nước cuối Nguồn*)

a) **Đinh Sửu 20 tuổi** *(sinh từ 7/2/1997 đến 27/1/1998).*
b) **Đinh Sửu 80 tuổi** *(sinh từ 11/2/1937 đến 30/1/1938).*

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Sửu nạp âm hành Thủy do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Sửu (Thổ), Hỏa sinh nhập Thổ = Can sinh Chi, thuộc lứa tuổi có thực tài, thông minh và nhiều nghị lực, thường gặp may mắn ở Tiền Vận và Trung Vận. Vì Chi (Thổ) khắc nhập Nạp Âm (Thủy) nên vài năm cuối Hậu Vận có nhiều điều bất như ý. Nếu ngày sinh có hàng Can Mậu, Kỷ, sinh giờ Sửu, Mùi được hưởng trọn Phúc lớn của dòng Họ. Mệnh đóng tại Ngọ xa lánh Hung sát Tinh cuộc đời được an nhàn no ấm. Mẫu người tuổi Sửu cẩn trọng, từ tốn, tuy chậm chạp (cầm tinh con Trâu), song hành động vững chắc sau khi suy nghĩ kỹ càng. Tuy không thành công chớp nhóang như các tuổi khác, nhưng lúc thành công thì ít khi bị thất bại theo sau. Trong Môi Sinh thường là bậc Trưởng Thượng, trọng đạo nghĩa, xử sự hợp tình hợp lý. Nếu Mệnh đóng tại Dần, Mão thủa thiếu thời vất vả song Trung Vận phát Phú và nổi danh. Đóng tại Tam Hợp (Tị Dậu Sửu) + Cục Kim hay Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận ; 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong xã hội ở mọi ngành nghề. Hồng Loan ngộ Triệt, Thiên Hỉ ngộ Tuần thêm Cô Qủa, nên có một số ít người mặt Tình Cảm không mấy thuận hảo, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Phu, Thê (*Vua Hồ Qúy Ly tuổi Đinh Sửu 1337 - Tổng Thống Saddam Hussein xứ Hồi Giáo Iraq sinh năm Đinh Sửu 1937 bị treo cổ năm Bính Tuất 2006 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 70t + Kình Hình, Không Kiếp - Nhạc Sĩ Lam Phương, Nhạc Sĩ Trầm Tử Thiêng, Nữ Tài Tử Kiều Chinh, Nữ Danh Ca Hà Thanh đều có tuổi Đinh Sửu 1937- Danica Trương sáng chế hộp Điện Thọai Iphone ; Cynthia Sin Nga Lam sáng chế thiết bị Lọc Nước thải và tạo ra Điện Năng đều có tuổi Đinh Sửu 1997.).*

Đinh Sửu Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Địa TẤN :*** *Hỏa* (hay Ly) là Lửa, *Địa* (hay Khôn) là Đất, *Tấn* là Tiến (tiến bước, thời vận đến). *Hình Ảnh của Quẻ :* mặt trời (Ly) lên khỏi mặt đất (Khôn), càng lên cao càng sáng càng tiến mạnh nên đặt tên là *Tấn.* Sinh vào tháng hai là cách Công Danh Phú Qúy.

Quẻ Nội Khôn có đức Thuận, Quẻ Ngoại Ly có đức sáng suốt, nên hiểu là người dưới thuận tình và dựa vào sự sáng suốt của người trên để phát huy đạo lý của mình càng ngày càng sáng như mặt trời lên cao khỏi mặt đất và tiến mãi không ngừng. Quẻ Tấn lại bao gồm chữ Tự, có nghĩa tự bản thân làm lấy, bắt chước Tấn để tự chiêu minh đức để phát triển tài năng, làm cho kẻ khác thấy rõ khả năng của mình. Trong lúc tiến thóai, nếu chưa được người tin dùng cũng không nên lấy thế mà phiền não. Nên nhớ vạn sự khởi đầu nan, cần vững tâm bền chí. Đừng nản lòng khi gặp trở ngại, phải tìm mọi cách để tiến lên, kiên nhẫn sẽ đưa đến thành công.

Đinh Sửu Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Sơn LỮ :*** *Hỏa* (hay Ly) là Lửa, *Sơn* (hay Cấn) là Núi, *LỮ* là bỏ nhà đi tha phương, là Lữ khách, sinh vào tháng 5 là cách Công Danh Phú Qúy. *Hình Ảnh của Quẻ :* trên núi có lửa ; tuy nhiên nơi ở của lửa là mặt trời hay bếp lò, chứ không phải ở núi. Lửa ở trên núi là đám lửa cháy rừng, chỉ sảy ra trong một thời gian ngắn mà thôi. Hình tượng Lửa ở trên Núi để chỉ cảnh bỏ nhà ra đi ở trọ Quê người, do đó mà đặt tên Quẻ là *Lữ. Lữ* là cảnh bất đắc dĩ, vì thế phải giữ đức Trung, thuận như Hào 5, yên lặng như Quẻ Nội Cấn, sáng suốt như Quẻ Ngoại Ly. Cách ở trọ là phải mềm mỏng để người ta khỏi ghét, mặt khác cần phải bình tĩnh sáng suốt giữ tư cách đạo chính của mình để người ta khỏi khinh. Quẻ này khuyên ta nên thích nghi với hòan cảnh hiện có, nên kín đáo, cũng đừng qúa tin vào trí thông minh tài giỏi của mình. Giữa nơi tranh chấp nên tìm cách lảng tránh. Cần tìm sự trợ lực của người xung quanh, nên khiêm nhu, tránh mâu thuẫn với những người cùng làm việc chung mục đích. Về mặt Tình Cảm Quẻ Lữ khuyên không nên có nhiều ảo tưởng, cần ngay thẳng, nếu đùa rỡn với ái tình có ngày mang họa.

a) Đinh Sửu 20 tuổi (*sinh từ 7/2/1997 đến 27/1/1998- **Giản Hạ Thủy :** Nước cuối Nguồn*).

Nam Mạng : Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ khắc nhập Thủy Mệnh, sinh xuất với Can Đinh (Hỏa), cùng hành với Chi Sửu (Thổ) : xấu nhiều ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Thổ Tú chủ về bất hòa với mọi người, nhất là với người thân. Mưu Sự và Công việc đi đến đâu cũng không vừa ý – tâm trí bất an - thường gặp Tiểu Nhân quấy phá. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Tác động xấu của Hạn Thổ Tú ảnh hưởng trực tiếp cho chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng ở Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) ngộ ***Triệt*** (Triệt tuy có gây trở ngại bất thần cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !! lại càng tốt hơn : sẽ có thay đổi tốt nếu năm ngóai đang khó khăn vì Hạn La Hầu) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Thủy hợp Mệnh) ngộ ***Tuần*** có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Năm hạn hợp Can và Chi (Kim sinh Thủy) cũng đem lại nhiều hanh thông và Tài Lộc trong mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc - kể cả việc học hành, thi cử. Tuy nhiên gặp Hạn Thổ Tú khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Phi Liêm, Cô Qủa, Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, do đó cũng nên *lưu ý* đến những rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 8, 10) về các mặt sau :
- *Việc Học, Thi Cử, Công việc và Giao Tiếp* : Hạn Thổ Tú với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt gặp Kình Đà, Quan Phủ - dễ có trở ngại do ganh ghét đố kị (Phục Binh)- nên lưu ý đến thi cử, chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng.
- *Sức Khỏe + Di Chuyển* : Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Kình Đà, Tang) ở tháng (4, 6, 10) – không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng, lưu ý vật nhọn, xe cộ, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !. Nên đi kiểm tra Sức Khỏe (Thổ Tú + Bệnh Phù : Tiêu Hóa, Bài Tiết) khi thấy dấu hiệu bất ổn !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có bóng mây : Hồng + Triệt, Hỉ + Tuần hội Cô Qủa, Phục Binh trong các tháng « 1, 7 »).
Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân càng phải lưu ý hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, tật bệnh, hao tán, rắc rối giấy tờ pháp lý. Nếu trong cả Tiểu Vận và Đại Vận chứa nhiều Hung Sát tinh lại càng phải *cảnh giác hơn* trong các tháng kị. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao + Tang) – đó cũng là 1 cách giải Hạn Thổ Tú của Cô Nhân (*của đi thay người !).* Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hoả Địa Tấn.***

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây (tuyệt mệnh).

- *Bàn học :* ngồi nhìn về Nam, Bắc, Đông Nam, Đông.
- *Giường ngủ* : đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Nên treo 1 Phong Linh ở góc Tây Nam trong suốt Vận 8 (2004 -2023) trong phòng ngủ, để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào góc Tây Nam (Họa

Hại : xấu về giao dịch). Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao) - để hóa giải thêm nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của giường ngủ ở góc Tây Nam.

Nữ Mạng : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa khắc xuất với Thủy Mệnh, cùng hành với Can Đinh (Hỏa), sinh nhập với Chi Sửu (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Vân Hớn tính tình ngang tàng, nóng nảy – không lựa lời ăn tiếng nói - dễ gây xích mích, mua thù chuốc óan - nặng có thể lôi nhau ra Tòa ! Bất lợi cho những ai có vấn đề về Tim Mạch, Mắt. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Tác động xấu của Vân Hớn ảnh hưởng trực tiếp vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim) ngộ ***Tuần*** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Nhị Đức (Long Nguyệt), Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Quan, Tướng Ấn cũng đem lại lúc đầu hanh thông và tài lộc cho mưu sự về việc học, thi cử và việc làm ở các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Địa Ốc.Tuy nhiên gặp Hạn Vân Hớn khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu tâm đến các rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 2, 4, 6, 8, 10) về các mặt :
- *Công Việc,Học Hành, Giao Tiếp :* Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn+Triệt, Khôi Việt + Kình Đà – nên lưu ý Thi Cử, chức vụ, nên mềm mỏng trong giao tiếp tránh phản ứng mạnh.
- *Sức Khỏe :* (Bệnh Phù, Thiếu Dương ngộ Triệt, Thiếu Âm gặp Đà : nên đi kiểm tra sức khỏe (Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết) khi thấy có dấu hiệu bất ổn !. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ - kể cả các Em đã có vấn đề về Tiêu Hóa, Bài Tiết.
- *Di Chuyển :* Mã+Kình Đà, Tang : nên bớt di chuyển xa, cẩn thận vật nhọn, xe cộ, hạn chế nhảy cao, trượt băng nhất là trong các tháng (3, 4, 6, 9) - kể cả khi hoạt động bên các dàn máy nguy hiểm !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông ở các tháng « 1, 5, 7 » (Hồng + Triệt, Cô Qủa, Hỉ + Tuần) - dễ có bất hòa và chuyện buồn trong Gia Đạo (Vân Hớn + Phục Binh + Kình Đà Tang lưu).
Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (4, 12) giờ (Sửu, Hợi, Mão, Dậu), nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân cần phải thận trọng hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ trong các tháng kị. Nếu trong cả Đại Vận lẫn Tiểu Vận có nhiều Hung Sát Tinh lại càng phải *cảnh giác hơn.* Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 trong những cách giải hạn Vân Hớn của Cổ Nhân (*của đi thay người !).* Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Sơn LỮ*** .

Phong Thủy : Quẻ Chấn (giống như Nam mạng về bàn học và giường ngủ). Nên treo 1 Phong Linh ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8 (2004 -2023)**.**

b) **Đinh Sửu 80 tuổi** (sinh từ 11/2/1937 đến 30/1/1938 - **Giản Hạ Thủy** : nước cuối nguồn).

Nam Mạng : Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy cùng hành với Thủy Mệnh, khắc nhập với Can Đinh (Hỏa) và khắc xuất với Chi Sửu (Thổ) : tốt xấu cùng tăng cao ở giữa năm và đầu năm , giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín, càng đi xa càng có lợi. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt (dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động). Độ tốt xấu của Thái Âm tác động trực tiếp vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) ngộ ***Triệt*** và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ ***Tuần*** (Triệt và Tuần tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông – nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp – cũng lợi cho những ai năm ngóai gặp bất lợi ở Hạn Kế Đô – năm nay có chuyển biến tốt hơn năm ngóai). Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Quan, Tướng Ấn + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại nhiều thăng tiến, tài lộc trong mưu sự và công việc (nếu còn hoạt động) – không những cho riêng mình – còn ảnh hưởng đến người Thân trong Đại Gia Đình - ở các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh, được nhiều người biết đến). Tuy nhiên gặp năm Hạn khắc xuất Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, Cô Qủa, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý dễ có rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 8, 10) về các mặt :

- *Công việc và Giao Tiếp* : Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà – nên lưu ý chức vụ - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng (Hà Sát), ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân (Phục Binh).
- *Sức khỏe :* Thiếu Dương ngộ Triệt, Lưỡng Âm+Bệnh Phù – nên đi kiểm tra Tim Mạch, Mắt - nếu những ai đã có mầm bệnh ! Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Khi Tâm Trí bất an, nên tìm cách du ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Kể cả những ai có vấn đề về Tai Thận.
- *Di chuyển* : di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Kình Đà, Tang : dễ té ngã, thương tích, lưu ý xe cộ, vật nhọn trong các tháng « 4, 6, 10 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có cơn giông và chuyện buồn (Hồng + Cô Qủa, Hỉ + Tuần, Phục Binh, Tang Môn+Tang lưu).
  Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải lưu ý nhiều hơn trong các tháng kị, vì Thiên Hình, Không Kiếp hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nếu trong Đại Vận và Tiểu Vận lại chứa nhiều Hung Sát Tinh lại càng phải *cảnh giác hơn !*. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn rủi ro, tật bệnh của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Địa TẤN*** như Đinh Sửu Nam 20 tuổi.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông, Bắc, Nam, Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023), Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Lục Sát : xấu về Lộc). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng : nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao), nên hóa giải thêm bằng cách để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim sinh nhập Mệnh Thủy, khắc xuất với Can Đinh (Hỏa) và sinh xuất với Chi Sửu (Thổ) : xấu nhiều ở cuối năm, giảm nhẹ ở đầu và giữa năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát, phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần nhất là trong tháng Kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Hạn Thái Bạch tác động vào chính mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn Thái Bạch, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm lúc 19-21g của tháng 5 – tháng Kị, với 9 ngọn Nến, Hoa Quả, Trà Nước, bàn thờ quay về Hướng Tây.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ ***Tuần***, có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Nhị Đức (Long Nguyệt), Tướng Ấn cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến cho mưu sự và công việc (nếu còn hoạt động) trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Truyền Thông, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thái Bạch hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* đến những rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 5, 6, 10) về các mặt :

- *Công việc, giao tiếp* : Hạn Thái Bạch với Tướng Ấn + Triệt, Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, dễ có ganh ghét, đố kị, nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng !. Không nên đầu tư, khuếch trương, vay mượn – nên giữ nguyên tình trạng cũ !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng cũng dễ có Cơn Giông (Hồng + Cô Qủa, Hỉ + Tuần) và chuyện buồn (Tang+Tang lưu).
- *Sức Khỏe, Di chuyển* : Thiếu Dương, Thiếu Âm + Bệnh Phù nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn. Không nên di chuyển xa (Mã + Kình Đà, Tang trong các tháng « 4, 6, 10 » : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã !).

Đặc biệt đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu), nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng nên cảnh giác hơn trong các tháng kị, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó là 1 cách Giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Sơn Lữ*** như Đinh Sửu Nữ 20 tuổi.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Tây Nam, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023), Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro tật bệnh*) chiếu vào hướng Đông Bắc (hướng tốt về sức khỏe của tuổi). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ) - để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Đinh Sửu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Tỵ, Qúy Tỵ, Kỷ Tỵ, Qúy Dậu, Ất Dậu, Tân Dậu, Qúy Sửu, Ất Sửu, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Mùi, Kỷ Mùi, hành Thổ, hành Hỏa và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Trắng, Ngà, Xám, Đen**. Kị** màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị**.**

3) Kỷ Sửu 68 tuổi (sinh từ 29/1/1949 đến 16/2/1950 - **Tích Lịch Hỏa** : Lửa Sấm Sét).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Kỷ Sửu nạp âm hành Hỏa do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Sửu (Thổ), Can và Chi có cùng hành Thổ lại tương hợp Ngũ Hành với Nạp Âm (Hỏa) thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, gặp nhiều may mắn hơn người, ít gặp trở ngại trên đường đời. Sinh vào Mùa Hạ hay các tháng giao mùa (3, 6, 9, 12) là thuận mùa sinh. Kỷ Sửu chứa nhiều Thổ tính trong tuổi nên các bộ phận tiêu hóa (dạ dầy, mật, lá lách) dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ Thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm !!.

Kỷ Sửu có đầy đủ tính chất của Can Kỷ : thẳng thắn, phúc hậu, mẫu mực, trọng chữ Tín và Chi Sửu : thông minh, nhạy cảm, có óc quan sát, phân tích và lý luận. Kỷ Sửu thuộc mẫu người chịu khó, cần cù, hiếu thảo và trực tính. Một số ít – vì lận đận lúc còn trẻ, kinh nghiệm nỗi đời đen bạc, nên lúc trưởng thành đầy máu nghĩa hiệp, tính khí hào hùng. Tuy chậm chạp (cầm tinh con Trâu) song nhờ suy nghĩ cẩn thận kỹ càng, nên một khi đã hành động thì nắm chắc phần lớn sự thành công. Có khiếu về lãnh vực Kinh Tế, Tài Chính, Ngân hàng nên có một số người đã thành công, có tiếng tăm ở lãnh vực này. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt qũang, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Đóng tại Dần Mão thuở thiếu thời tuy vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Vì Đào Hoa ngộ Tuần, Hồng Loan ngộ Cô Qủa, Thiên Hỉ + Triệt nên đời sống Tình Cảm không như ý nguyện, đa số dễ có vấn đề, nếu Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê) gặp bộ Sao trên, coi như định mệnh đã an bài, nếu không biết cải số !! (*Napoléon Bonaparte tuổi Kỷ Sửu « 15/8/1769 » chết năm Tân Tỵ « 5/5/1821 khi đi vào Hạn Kế Đô +Kình Đà »- Adolf Hitler tuổi Kỷ Sửu « 20/4/1889 » uống thuộc độc tự vẫn ngày 30/4/1945 : Hạn Kình Đà - Vua Tự Đức tuổi Kỷ Sửu 1829 băng hà năm Qúy Mùi 1883 « Hạn La Hầu 55t + Kình Đà » - Danh Tướng Hoàng Diệu Tổng Đốc thành Hanoi tuổi Kỷ Sửu « 10/2/1829 » tuẫn tiết năm Nhâm Ngọ « 25/4/1882 » khi Quân Pháp chiếm thành - Thủ Tướng Do Thái Benyamin Netanyahou tuổi Kỷ Sửu « 21/10/1949 » - Dominique Strauss-Kahn « DSK » cựu Giám Đốc FMI tuổi Kỷ Sửu « 1949 » - Bạc Hy Lai tuổi Kỷ Sửu « 3/7/1949 »- Tỷ Phú Mỹ gốc Việt –Hoa Triệu Như Phát ngành Bất Động Sản California tuổi Kỷ Sửu 1949).*

Kỷ Sửu Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Địa Tấn*** và **Kỷ Sửu Nữ** thuộc ***Quẻ Hỏa Sơn Lữ*** (xem phần lý giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi **Đinh Sửu**).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh, sinh nhập với hành Thổ của Can Kỷ lẫn Chi Sửu : rất tốt về Công Danh trong cả năm. Thái Dương là Hạn Lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt (dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an – không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ - mỗi khi lòng không ổn định, nên đi Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần). Độ tốt của Thái Dương tác động vào chính Mình hay các Cung khác (của Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ sinh. Hạn tính từ tháng sinh của năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can và Chi) ngộ ***Triệt*** (Triệt tuy có gây chút trở ngại cho Công Việc và mưu sự lúc đầu đanh hanh thông– nhưng có lợi làm giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Hơn nữa những ai có khó khăn trở ngại do Hạn Thái Bạch năm ngóai - nhờ Triệt năm nay có nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi khá hơn). Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Phúc, Thanh Long, Lưu Hà, Khôi Việt, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương và Năm Hạn hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến, dồi dào về Tài Lộc cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ và Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được qủang bá rộng rãi !!). Tuy được gặp Hạn tốt với nhiều Sao giải, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý dễ có rủi ro, trở ngại, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 8,10) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* : Khôi Việt + Triệt, Phục Binh - dễ có đố kị, ganh ghét (do Tiểu Nhân), lưu ý chức vụ, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng !, kể cả mặt Tài Lộc (Lộc +Tuần).
- *Sức khỏe và di chuyển* : Bệnh Phù + Thái Dương nên lưu ý Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh – nên kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn. Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Kình Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có cơn giông bất chợt trong các tháng « 1, 5, 7 » (Hồng + Cô Quả, Đào + Tuần, Hỉ + Triệt, Phục Binh) và dễ có chuyện buồn trong Gia Đạo.

Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Mão hay Thân càng phải lưu ý hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nếu trong cả Tiểu Vận lẫn Đại Vận có qúa nhiều Hung Sát Tinh thì lại càng phải *cảnh giác hơn !*. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc+Tuần, Song Hao) – đó cũng là 1 trong những cách- không những giải Hạn rủi ro và Tật Bệnh - lại còn dành Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Địa TẤN*** (xem Phần Luận Giải chi tiết của quẻ Dịch nơi tuổi Đinh Sửu 1937, 1997).

Phong Thủy : Qủe *Càn* có 4 hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !), để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* hành Thổ sinh xuất với Hỏa Mệnh và cùng hành với Can Kỷ lẫn Chi Sửu có cùng hành Thổ : tốt và xấu cùng tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là với người thân. Đi đến đâu cũng không vừa ý, thỏa lòng, tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá. Nên lưu ý 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của tuổi (4, 6). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính mình hay các Cung khác, còn tùy thuộc vào giờ sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy khắc nhập Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can+Chi) ngộ ***Triệt*** (Triệt tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp). Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thanh Long, Lưu Hà, Khôi Việt, Thiên Phúc, Tướng Quân, Thiên Trù, cũng dễ đem lại nhiều hanh thông trong công việc và mưu sự trong các lãnh vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu ý dễ có rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng ít thuận lợi (1, 3, 4, 6, 8, 10) về các mặt *:*

- *Công việc, Giao tiếp* : Hạn Thổ Tú với Khôi Việt + Triệt, Phục Binh - dễ có cạnh tranh, đố kị (do Tiểu Nhân), nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng ! Lưu ý về Tài Lộc (Lộc +Tuần).
- *Sức khỏe* : Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương - nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh !. Nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn !.
- *Di chuyển* : (Mã + Kình Đà, Tang : nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6, 8 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có bóng mây trong các tháng « 1, 5, 7 » (Hồng + Cô Qủa, Đào + Tuần, Hỉ + Triệt) - dễ có chuyện buồn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh vào tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân nên *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh mới có lợi (Lộc + Tuần, Song Hao). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Sơn LỮ*** (xem Phần Luận Giải nơi Đinh Sửu Nữ 1997, 1937).

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông (1er), Nam, Đông Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (Họa Hại : xấu về giao dịch - độ xấu tăng cao !). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023.

Kỷ Sửu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Tỵ, Ất Tỵ, Đinh Tỵ, Tân Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Qúy Sửu, Tân Sửu, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Mùi, Đinh Mùi và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Hồng, Đỏ**. Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ các màu Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

4) Tân Sửu 56 tuổi (sinh từ 15/2/1961 đến 4/2/1962 - **Bích Thượng Thổ** : Đất trên Tường).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Sửu nạp âm hành Thổ do Can Tân (Kim) ghép với Chi Sửu (Thổ), Chi sinh nhập Can, Nạp âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều may mắn, ít trở ngại – dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp đỡ để vượt qua dễ dàng !. Tân Sửu có nhiều Thổ Tính trong tuổi, mẫu người trung hậu, thủ tín, cẩn thận trước mọi vấn đề, nên hành động đôi khi chậm chạp (cầm tinh con Trâu), có tính bảo thủ và giản dị. Sinh vào mùa Hạ, Thu hay ở Tuần cuối các mùa thì thuận mùa sinh. Vì nhiều Thổ Tính nên các bộ phận Tiêu Hóa như dạ dày, mật, lá lách, nếu thiếu chất Mộc chế ngự, dễ bị suy yếu và có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm !.
Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim được nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Lê Đại Hành tuổi Tân Sửu 941 băng hà năm Ất Tỵ 1005 : Hạn La Hầu 64t - Thiên Trị Minh Hoàng Hirohito tuổi Tân Sửu « 29/4/1901 » mất năm Mậu Thìn « 7/1/1989 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 88t + Kình Đà - Công Chúa Huyền Trân tuổi Tân Sửu 1301–Công Nương Anh Quốc DIANA tuổi Tân Sửu « 1/7/1961 » chết tai nạn xe tại Paris năm Đinh Sửu « 31/8/1997 » khi Vận Số đi vào Năm Tuổi 37t + Hạn Kế Đô+Kình Đà - Cựu Quốc Trưởng VNCH Phan Khắc Sửu tuổi Tân Sửu 1901 mất năm Canh Tuất 1970 khi đi vào Hạn Kế Đô + Kình Đà - Tổng Thống Hoa Kỳ Barack Obama tuổi Tân Sửu 1961- Nhà Ngoại Giao Đặng Xương Hùng tuổi Tân Sửu « 13/9/1961 » - Tân Tổng Thống Indonesia Joko Widodo đắc cử ngày 22/7/2014 từng được Mệnh Danh là « Obama của Indonesia » có tuổi Tân Sửu 1961 - Nữ Giáo Sư Tiến Sĩ Luật kiêm Nhà Văn Lan CAO tuổi Tân Sửu 1961).* Nếu Mệnh đóng tại Thìn, Tỵ tuy thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú.
Tân Sửu Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Trạch Địa TỤY :*** *Trạch* (hay Đòai) là đầm, ao, hồ ; *Địa* (hay Khôn) là đất ; *TỤY* là tụ (tụ họp đông đảo, vui buồn phức tạp). *Hình Ảnh của*

Quẻ : Đầm (Đoài) ở trên đất (Địa) là nước có chỗ Tụ nên gọi là Quẻ Tụy. Quẻ Nội Khôn có tính nhu thuận, Quẻ Ngoại Đòai có nghĩa vui vẻ hòa thuận ; mà Hào 5 ở trên được Hào 2 ở dưới ứng trợ, thế ứng tương đồng nên sự nhóm họp đông người được hòa thuận, vì thế mọi việc được hanh thông. Sự tụ họp cần ở lòng chí thành, người đứng đầu khởi xướng phải là bậc Đại Nhân có tài đức, được mọi người tin cậy và kính nể, phải giữ vững Đạo Chính, có đường lối chính đáng mới tốt - đường lối phải có lợi cho Tập Thể, vấn đề Tài Chính phải đầy đủ - là ưu tiên số một – như vậy mới có kết qủa và vững bền.

Quẻ này khuyên ta cần trang bị nội lực để chống lại mọi tình huống gây buồn phiền và thất bại. Tìm thời điểm thuận lợi để thiết lập các mối quan hệ vững chắc. Hãy kết bạn để hợp quần tạo ra sức mạnh – nhưng phải chọn lựa - đề phòng cảnh giác mọi bất trắc. Cần phải giữ chữ Tín với mọi người. Nếu nhờ ngôi vị cao mà hợp quần lại cần phải duy trì sự trung chính mới lâu bền và được trọng nể.

Tân Sửu Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Trạch Sơn HÀM :*** *Trạch* (hay Đoài) là đầm, ao, hồ ; *Sơn* (hay Cấn) là núi, đồi ; *HÀM* là cảm, giao cảm, cảm thông. *Hình Ảnh của Quẻ :* Ao hồ ở trên Núi do có chỗ trũng sâu mà chứa được nước. Đoài còn tượng trưng cho Thiếu Nữ, Cấn tượng trưng cho Thiếu Nam ; điều này có nghĩa : thông thường khi mới gặp nhau, thiếu nam phải hạ mình cầu sự giao cảm với thiếu nữ. Chứ nếu thiếu nữ cầu cạnh thiếu nam là bất chính (theo Quan Niệm cổ xưa !), không cảm được nam, sao mà nên đạo Hàm (đạo Vợ Chồng) được. Hai bên giữ đạo chính mới nên duyên vợ chồng. Xét về mặt Tâm Lý, lòng trống không (không có cái tôi, không có gì riêng tư, vô ngã vô tư) thì mới dung nạp được người, cũng như núi có chỗ trũng mới chứa được nước. Người Quân Tử phải lấy cái « rỗng không » để thu dụng người, không chấp nê. Song muốn được người giao cảm thì phải có lòng chân thành và đại lượng.

Quẻ này có ý khuyên ta hãy chân thành thì hạnh phúc sẽ đến. Trong bất cứ trường hợp nào, nếu xử sự một cách ngay thẳng sẽ có sự hòa hợp an lành. Nếu xử sự với lòng ích kỷ và hậu ý sẽ sinh ra những điều rắc rối hạ tiện. Giống như đất thấm trong nước, nên nhận xét tìm hiểu con người, tìm cách hòa hợp với nhau để có thể kết hợp lâu dài. Hãy đến với những người đồng tâm cảnh thì sẽ được hỗ tương và trợ giúp.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* hành Thổ cùng hành với Mệnh Thổ và Chi Sửu (Thổ), sinh nhập với Can Tân (Kim) : tốt và xấu cùng tăng cao đầu năm, giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người thân. Mưu Sự và Công Việc đi đến đâu cũng không vừa ý, thỏa lòng. Tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy rối. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Ảnh hưởng xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trên Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc Mệnh và Can Chi), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Khôi Việt, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Năm hạn hợp Mệnh cùng Can Chi cũng đem lại hanh thông cho công việc và mưu sự trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được qủang bá rộng rãi). Tuy nhiên, vì gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *lưu ý* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (4, 7, 8, 9, 10) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* : Hạn Thổ Tú với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà – nên lưu ý đến Chức Vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, dễ gặp Tiểu Nhân ganh ghét và đố kị (Phục Binh), không nên tranh luận và phản ứng mạnh dù nhiều bất đồng không vừa ý.
- *Sức khỏe* : Thiếu Dương, Thiếu Âm + Bệnh Phù – nên quan tâm nhiều đến sức khỏe (Tim Mạch, Mắt, Thận, Tiêu Hóa), nên đi kiểm tra khi thấy dấu hiệu bất ổn !
- *Di chuyển* : Mã + Phục Binh, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm - hạn chế Di chuyển xa trong các tháng kị.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng + Cô Qủa, Hỉ + Kình) , không nên phiêu lưu, nếu đang yên ấm - dễ có chuyện Buồn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Kình Đà, Tang lưu).

Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân nên nhiều *thận trọng* vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nếu trong Tiểu Vận lẫn Đại Vận có nhiều Hung Sát Tinh lại càng phải *cảnh giác hơn !*. Tài Lộc vượng vào giữa Thu – nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Song Hao) – đó cũng là 1 trong những cách, không những giải hạn Thổ Tú của Cổ Nhân - mà còn để dành Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quỉ Trạch Địa TỤY .***

Phong Thủy : Quẻ Chấn có 4 hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Nam, Bắc, Đông Nam, Đông.
- *Giường ngủ* : đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* trong Vận 8 (2004 -2023) nhập hướng Tây Nam (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao)- để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa sinh nhập với Thổ Mệnh và Chi Sửu (Thổ), khắc nhập với Can Tân (Kim) : độ xấu tăng nhanh ở đầu năm, giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Vân Hớn tính tình ngang tàng, nóng nảy - nếu không lựa lời ăn tiếng nói - dễ gây xích mích, mua thù chuốc óan - nặng có thể lôi nhau ra Tòa. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ảnh hưởng xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy khắc xuất Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Nhị Đức (Long Nguyệt), Hỉ Thần, Tấu Thư, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Khôi Việt, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + Năm Hạn hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại lúc đầu sự hanh thông và thuận lợi cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được qủang bá rộng rãi). Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng vì gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, Cô Thần, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện

trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến rủi ro vả tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 4, 7, 9, 10) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* : lưu ý chức vụ và tiền bạc (Tướng Ấn + Tuần, Triệt, Khôi Việt + Kình, Hà Sát), nên mềm mỏng trong đối thoại, dễ gặp Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét (Phục Binh)- Không nên tranh luận và phản ứng mạnh (Vân Hớn) dù nhiều bất đồng và không vừa ý !.
- *Sức khỏe* : Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm (nên lưu ý đến Tim Mạch, Bài Tiết, Khí Huyết, cần kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di Chuyển :* bớt di chuyển xa trong các tháng kị « 7, 9, 10 » (Mã + Tang, Phục Binh) lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !.
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm - dễ có chuyện Buồn trong Gia Đạo (Vân Hớn + Kình Đà Tang lưu).
Đặc biệt đối các Qúy Bà sinh vào tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác hơn*, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu - nên làm nhiều việc Thiện (Lộc +Tang, Song Hao), đó không những là 1 trong những cách giải Hạn Vân Hớn của Cổ Nhân, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Sơn HÀM.***

Phong Thủy : Quẻ Chấn giống như Nam Mạng về Phương hướng, giường ngủ . Chỉ khác : treo 1 Phong Linh trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc (thay vì Tây Nam cho người Nam) cho đến hết năm 2023 trong Vận 8 để hóa giải sự tác hại của Ngũ Hoàng.

Tân Sửu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Tỵ, Đinh Tỵ, Tân Tỵ, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Qúy Dậu, Ất Sửu, Kỷ Sửu, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm : Qúy Mùi, Đinh Mùi và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Bính, Đinh)

.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Vàng, Nâu, Đỏ, Hồng. **Kị** các màu Xanh ; nếu dùng màu Xanh nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

5) Qúy Sửu 44 tuổi (sinh từ 3/2/1973 đến 22/1/1974 - **Tang Đố Mộc** : Gỗ cây Dâu Tằm).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Qúy Sửu nạp âm hành Mộc do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Sửu (Thổ), Thổ khắc nhập Thủy = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Cũng có may mắn , nhưng vươn lên được, phần lớn do sức phấn đấu của bản thân để vượt qua các trở ngại từ Trung Vận. Hậu Vận an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp âm. Sinh vào mùa Đông là thuận mùa sinh.
Qúy Sửu có đầy đủ tính chất của Can Qúy : sống nhiều nội tâm, ngay thẳng, trầm lặng, mẫn cảm, gặp thời biến hóa như Rồng – Chi Sửu : cần cù, chịu khó, nhẫn nại và kiên trì (cầm tinh con Trâu), suy nghĩ chín chắn trước khi hành động nên dễ đưa đến thành công. Có khiếu về Kinh Tế, Tài Chính và Ngân Hàng nên có 1 số thành công trong lãnh vực này. Lộc Tồn ngộ Triệt nên tiền bạc khó tích lũy, song no đủ cả đời. Nếu Mệnh đóng tại Ngọ nổi danh tài sắc một thời (Nữ Mệnh), đóng tại Tý Sửu thủa thiếu thời lận đận nhưng phát phú từ Trung Vận. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay

Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Hồng Loan ngộ Tuần, Đào Hỉ gặp Cô Quả, Phục Binh nên một số người mặt Tình Cảm nhiều phen trắc trở, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). (*Danh Họa Vincent Van Gogh tuổi Qúy Sửu 1853 mất năm Canh Dần 1890 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 37t - Vua Bảo Đại tuổi Qúy Sửu 1913 băng hà năm Đinh Sửu 1997 khi vận số đi vào Năm Tuổi 85t+Hạn Thái Bạch+Tam Tai+Kình Đà – Hoàng Thân Sirit Matak Thủ Tướng Campuchia tuổi Qúy Sửu « 22/1/1914 » bị Khmer Đỏ giết năm Ất Mão 1975 - Tổng Thống Mỹ Gerald Ford tuổi Qúy Sửu «14/7/1913 » chết năm Bính Tuất « 26/12/2006 » : Hạn Thái Bạch 94t – Nhà Văn Trương Tửu (1913 -1999) - Phó Thủ tướng Philipp Rosler Đức gốc Việt tuổi Qúy Sửu « 24/2/1973 » - Nhà Báo Mỹ James Foley tuổi Qúy Sửu « 18/10/1973 » bị Quân Hồi Giáo IS chặt đầu ngày 19/8 năm Giáp Ngọ 2014 : Tiểu Vận ngộ TRIỆT).*

Qúy Sửu Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Địa TỶ :*** *Thủy* (hay Khảm là Nước), *Địa* (hay Khôn là đất) ; *TỶ* là hòa (sánh vai, gần gũi, gặp dịp thuận tiện để phát triển). Sinh vào tháng bảy theo số Hà Lạc là cách Công Danh Phú Qúy. *Hình Ảnh của Quẻ :* Trên mặt đất có nước, nên nước thấm xuống dưới đất, đất hút nước, có hình tượng như là thân thiết, gần gũi. Nhìn vào tượng Quẻ chỉ có duy nhất một Hào 5 là hào Dương cương trung chính thống lĩnh 5 Hào Âm, như người ở trên cao được mọi người dưới tin cậy, qúy mến quy phục, do đó mà gọi là Tỷ. Quẻ này có ý nói Bạn sẽ trở thành nơi quy tụ mọi người giao kết cùng làm việc chung cho Xã Hội. Muốn có sự gắn bó lâu dài, bản thân cần phải rèn luyện đức độ ; điều quan trọng là nhận thức được sự quan trọng của sự Hợp Quần. Phải yêu thương và tương trợ lẫn nhau và phải có khả năng ngăn chặn sự xáo trộn dễ đưa đến mất Đoàn Kết và tan rã. Nên tâm niệm câu Cách Ngôn « Một cây làm chẳng nên Non, ba cây chụm lại nên Hòn Núi cao ». Muốn chinh phục lòng người, ngoài tài năng cần phải có Đức Độ, Chân Thành và Bao Dung.

Qúy Sửu Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Sơn KIỂN :*** *Thủy* (hay Khảm là Nước), *Sơn* (hay Cấn là Núi) ; *Kiển* là gian nan, vất vả. *Hình Ảnh của Quẻ :* Núi chìm trong Nước, dù tiến hay lui đều gian nan hiểm trở nên gọi là Quẻ Kiển. Thời Kiển là thời ở giữa 2 Thời Truân và Khốn (Truân là lúc gian nan bắt đầu và Khốn là lúc cuối), chẳng qua, dù có khó khăn và gay go cũng chỉ là tạm thời ; người có Trí phải cố gắng tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách tháo gỡ khó khăn từ lúc đầu để thay đổi tình trạng. Nếu cuộc Đời lúc nào cũng hanh thông, đường đời bằng phẳng không có chướng ngại, thì đâu ai thấy được bản lãnh thực sự của mình !. Thấy chỗ hiểm nguy biết dừng lại là tốt, nhưng không nên dừng lại qúa lâu, biết chờ cơ hội thuận tiện, nhưng không được bỏ dở, bỏ ngang nửa chừng, nên nghĩ kế sách vẹn toàn để vượt qua. Điều cốt yếu là giữ vững Đạo Chính. Quẻ này ngụ ý khuyên ta : khi gặp gian nan phải thận trọng, kiếm đường dễ mà đi, tìm người tốt mà giao kết. Như người Xưa đã nói : « Đường đi không khó vì ngăn Sông cách Núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông ».

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy sinh nhập Mộc Mệnh, khắc xuất với Chi Sửu (Thổ), cùng hành với Can Qúy (Thủy) : tốt nhiều ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Âm là Hạn Lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt (dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an : không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy bất an, lòng không ổn định – nên tìm cách Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần). Hạn tính từ tháng sinh

trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : ***Tuần*** nằm ngay Tiểu Vận tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông ; nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt đóng tại Tiểu Vận và ở Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc, vượng về Tài Lộc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được quảng bá rộng rãi). Tuy có nhiều Sao tốt + năm Hạn hợp Mệnh nhưng lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kiếp Sát, Phục Binh, La Võng, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Cô Qủa và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên thận trọng đến những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 10, 12) về các mặt :
- *Công việc và Giao Tiếp :* nên lưu ý đến Chức Vụ (Thái Tuế + Triệt, Khôi + Tuần, Tang), mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân (Phục Binh).
- *Sức Khỏe* : nên lưu tâm nhiều đến sức khỏe, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh (Thái Âm + Thiếu Âm, Thiếu Dương + Bệnh Phù : Tim Mạch, Mắt, Tiêu Hóa) nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn.
- *Di Chuyển :* di chuyển xa nên cẩn thận trong tháng kị « 10, 12 » (Mã + Kình : dễ rủi ro thương tích, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, vệc làm bên các Dàn Máy nguy hiểm).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn còn độc thân, nhưng dễ có bóng mây bất chợt ; không nên phiêu lưu (dễ có vấn đề trong các tháng « 1, 5, 7 »: Đào Hồng Hỉ + Cô Quả, Phục Binh) - dễ có chuyện buồn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt) – đó không những là cách giải độ xấu của rủi ro, tật bệnh mà còn là cách Đầu Tư Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Địa Tỷ.***

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt – Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông (1^{er}) , Bắc, Đông Nam, Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Tây Nam (Lục Sát : xấu về Lộc) trong Vận 8 (2004 -2023). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !) - để hóa giải thêm – nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam!.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim khắc nhập với Mộc Mệnh, sinh nhập với Can Qúy (Thủy) và sinh xuất với Chi Sửu (Thổ) : xấu nhiều ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn,Cổ Nhân thường cữ mặc toàn trắng trong tháng kị và Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 ngọn nến, hoa qủa, trà nước ; bàn Thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy hợp Mệnh) tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh, nhưng hợp Can Chi) : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Nhị Đức (Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng đem đến hanh thông và thuận lợi về Tài Lộc cho mưu sự trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Tửu Lầu, Siêu Thị, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thái Bạch khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kiếp Sát, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Cô Thần, Thiên La và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 5, 10, 12) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* (Hạn Thái Bạch với Khôi Việt + Tuần, Kình Đà, Phục Binh : nên mềm mỏng trong đối thoại, lưu ý đến chức vụ, đề phòng Tiểu Nhân). Không nên vay mượn, đầu tư hay khuếch trương Hoạt Động (Lộc +Triệt)– nên giữ nguyên tình trạng cũ hay thu hẹp !.
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : lưu ý sức khỏe về Tim Mạch, Mắt + Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển* : hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Đà, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 5, 10, 12 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho những ai còn lẻ bóng – nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt : Đào Hồng Hỉ + Tuần, Cô Qủa, Tang Môn+Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !!.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 trong những cách giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Sơn KIỂN.***

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây, Tây Nam, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023), Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (hướng tốt về Sức Khỏe). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1

Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng nhập hướng Tây Nam (hướng tốt về Tuổi Thọ), để hóa giải năm nay nên để thêm 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Qúy Sửu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Tỵ, Kỷ Tỵ, Ất Tỵ, Ất Dậu, Tân Dậu, Đinh Dậu, Đinh Sửu, Kỷ Sửu, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Mùi, Ất Mùi và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

C) Tuổi DẦN (Giáp Dần, Bính Dần, Mậu Dần, Canh Dần, Nhâm Dần).

1) Giáp Dần 43 tuổi (sinh từ 23/1/1974 đến 10/2/1975 - **Đại Khê Thủy** : Nước Suối lớn).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Giáp Dần nạp âm hành Thủy do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Dần (Mộc), Can và Chi cùng hành Mộc, Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành - thuộc lứa tuổi có năng lực thực tài, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Trong năm Xung tháng Hạn dù có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ dàng gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua. Giáp Dần chứa nhiều Mộc tính trong tuổi nên các bộ phận gan, mật, thị giác dễ có vấn đề khi lớn tuổi, nên lưu ý từ thời trẻ, về Già đỡ bận tâm !!
Tuổi Giáp đứng đầu hàng Can với Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) được hưởng vòng Lộc Tồn chính vị, nếu Lá Số Tử Vi thêm vòng Thái Tuế + Cục Hỏa : mẫu người trực tính, lòng đầy tự hào, mang nhiều tham vọng, nặng lòng với Quê Hương đất nước, dòng Họ - luôn luôn tự cho mình có trách nhiệm, không những riêng bản thân mình mà còn với Tập Thể, nghĩa vụ với Đồng bào. Đóng tại các cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Trần Nhân Tông tuổi Giáp Dần 1254 băng hà năm Mậu Thân 1308 : Hạn La Hầu 55t - Nam Phương Hoàng Hậu tuổi Giáp Dần 1914 chết năm Qúy Mão 1963 – Lãnh Tụ Trương Tử Anh Đại Việt Quốc Dân Đảng tuổi Giáp Dần 1914 chết năm Bính Tuất 1946 - Nhạc Sĩ Lê Thương tuổi Giáp Dần 1914 mất năm Bính Tý 1996 : Hạn La Hầu 82t - Tướng AungSan (cha đẻ bà Aung San Suu Kyi) người đã giải phóng Miến Điện ra khỏi ách Thống Trị của Anh và Phát Xít Nhật tuổi Giáp Dần (13/2/1915 : ngày Giao Thừa năm Giáp Dần 1914) bị ám sát năm Đinh Hợi 1947 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô +Kình Đà .*
Mẫu người tuổi Giáp thông minh hơn người, thời niên thiếu thường vượt trội hơn những người đồng trang lứa. Vì cầm tinh con Hổ nên tính tình thích phiêu lưu mạo hiểm, nhiều tham vọng, ở địa vị nào cũng không vừa ý, ít mãn nguyện. Tuy nhiên nhiều dũng khí, nên khi quyết tâm điều gì thì làm đến cùng – do đó vì qúa tin vào năng lực của mình nên cũng có lúc rơi vào cảnh sức cùng lực kiệt, tạo nên nhiều bước thăng trầm trong cuộc đời – tính tình thường khác

người, về mặt tình cảm rất phong phú - nhưng Đào Hoa ngộ Kình, Hồng Loan ngộ Tuần đi liền với Cô Qủa về mặt Tình Cảm thường gặp nhiều trắc trở, nếu bộ sao này rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).

Giáp Dần theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Vi Cấn*** *(hay Thuần Cấn) :* Sơn là Núi Cấn cũng là Núi, còn có nghĩa là *ngăn, ngừng lại. Hình Ảnh của Quẻ :* Hai trái Núi chồng lên nhau tượng trưng cho sự bất động, ngừng nghỉ, dừng lại, nghỉ ngơi, nhập định. Trong cuộc Sống phải *tùy thời*, khi gặp chướng ngại phải dừng lại nghỉ ngơi, kiên trì chờ đợi cơ hội thuận tiện. Người có Trí là không để ý tưởng đi qúa xa thực tế. Quẻ Cấn là dừng lại không để cho Dục Vọng chi phối. Tâm hồn cần bình tĩnh không giao động. Ý nói lúc đáng ngừng thì ngừng, lúc hành động thì động. Các động tĩnh nên phối hợp nhịp nhàng đúng thời đúng lúc.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô(+Tam Tai)* thuộc Kim sinh nhập Thủy Mệnh, khắc nhập với Can Giáp (Mộc) và Chi Mão (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Kế Đô với Nam Mạng tuy không độc như Nữ Mạng, nhưng phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) – đó là cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy dễ gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông – nhưng cũng nhờ đó giảm bớt rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thanh Long, Tướng Ấn cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến về Tài Lộc cũng như Nghiệp Vụ về các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị, Kỹ Nghệ và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô hợp Mệnh, nhưng khắc Can Chi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *lưu tâm* đến những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 7, 9, 12) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Kế Đô với Khôi Việt + Tuần, Kình Đà, Phá Hư : nên lưu ý công việc và tiền bạc - dễ có trở ngại, ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân - không nên nóng nảy, tranh luận trong các tháng « 2, 7, 11, 12 » không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý)
- *Sức khỏe và Di chuyển* : (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Tiểu Âm gặp Kình Đà) nên lưu ý sức khỏe Tim Mạch, Mắt. Cẩn thận xe cộ dễ có rủi ro (Mã + Triệt, Tang, Phục Binh) trong các tháng « 2, 7, 12 », kể cả chạy nhảy, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào + Triệt, Hồng + Tuần, Cô Qủa) trong các tháng « 2, 6, 12 ». Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 trong những cách giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Vi Cấn*** (hay Thuần Cấn).

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao) - để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* (+ *Tam Tai*) thuộc Hỏa khắc xuất Thủy Mệnh, sinh xuất với Can Giáp (Mộc) và Chi Dần (Mộc) : tốt nhiều ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Quan Lộc và Tài Lộc : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên không lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết (dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an – tinh thần giao động - không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ - mỗi khi thấy bất an, lòng không ổn định, nên tìm cách Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần). Độ tốt của Thái Dương không những tác động cho chính mình, mà còn ảnh hưởng đến người Thân trong Đại Gia Đình. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. *Tiểu Vận* : **Triệt** đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh) và Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương cũng dễ đem đến hanh thông trong mưu sự và thuận lợi về Tài Lộc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt – nhưng năm Hạn khắc xuất Mệnh + *Hạn Tam Tai năm đầu* lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro hay bệnh tật có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 7, 12) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* : lưu ý đến Chức Vụ và Giao Tiếp (Khôi Việt + Kình Đà , Tướng Ấn + Phục Binh : dễ gặp Tiểu Nhân đố kị, ganh ghét ; không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng « Phá Hư » không vừa ý – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận).
- *Sức Khỏe và Di Chuyển* (Thái Dương + Bệnh Phù : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên kiểm tra thường xuyên, nếu có dấu hiệu bất ổn) - cẩn thận khi Di chuyển xa (Mã+Triệt : lưu ý xe cộ và vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh giàn máy nguy hiểm trong các tháng Kị « 2, 7, 12 »).
- *Tình Cảm và Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn còn độc thân, nhưng dễ có bóng mây trong các tháng « 2, 6, 12 » (Đào Hồng Hỉ +Kình Đà, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! Dễ có phiền muộn (Tang + Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối những Qúy Bạn sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân càng phải *cảnh giác hơn* , vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào Đầu Xuân – nên lưu ý sau may mắn dễ có rủi ro nhỏ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao),

đó không những là 1 trong những cách giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân – mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!.Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Vi CẤN*** (hay Thuần CẤN) như Giáp Dần NAM.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây, Tây Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Đông bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Hướng Tây Nam (hướng tốt về Sức Khỏe) - để hóa giải thêm, năm nay, nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Giáp Dần hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Nhâm Ngọ, Canh Tuất, Nhâm Tuất, Mậu Tuất, Nhâm Dần, Canh Dần, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. K**ị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thân, Bính Thân và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Canh, Tân.**
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị**.**

2) Bính Dần 31 tuổi (sinh từ 9/2/1986 đến 28/1/1987 - **Lô Trung Hỏa** : Lửa trong Lò).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Bính Dần nạp âm hành Hỏa do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Dần (Mộc), Mộc sinh nhập Hỏa = Chi sinh Can, Nạp âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi trong suốt cuộc đời gặp nhiều may mắn, ít bị trở ngại. Hỏa tính chứa nhiều trong tuổi nên các bộ phận Tim, Ruột, Lưỡi dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời trẻ, về Già đỡ bận tâm !!.
Bính Dần thuộc mẫu người cương trực, đa năng, có tài nhưng ít gặp thời, nuôi nhiều tham vọng, thích chỉ huy và thích mạo hiểm (cầm tinh con Hổ). Đời sống tình cảm phong phú, song đa nghi, thích khác đời khác người nên đôi khi lập dị trong hành động.
Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Tổng Thống Trung Hoa Dân quốc Tôn Dật Tiên tuổi Bính Dần « 12/11/1866 » - Giang Trạch Dân : Chủ Tịch đảng Cs Trung Quốc tuổi Bính Dần « 17/8/1926 » - Nữ Hòang Anh Élizabeth II tuổi Bính Dần 21/4/1926 – Thiền Sư Thích Nhất Hạnh tuổi Bính Dần « 11/10/1926 » - Chủ tịch Đảng Cs Cuba Fidel Castro tuổi Bính Dần « 13/8/1926 » -- Thi Sĩ Bùi Giáng tuổi Bính Dần « 12/12/1926 » chết năm Mậu Dần « 7/10/1998 » khi vào Hạn Năm Tuổi 73+Hạn La Hầu+Kình Đà - Thi Sĩ Trần Dần tuổi Bính Dần « 1926 -1997 »- Nữ Tài Tử Marilyn Monroe tuổi Bính Dần (1/6/1926) tự vẫn (nghi án bị giết để bịt miệng)ngày 5/8/1962 khi vận số đi vào Năm Tuổi 37t+Hạn Kế Đô+Kình Đà- Blogger Nguyễn thị Thúy Quỳnh tuổi Bính Dần 1986 - Danh Thủ Tennis Rafad Nadal tuổi*

Bính Dần « 3/6/1986 »). Vì Lộc Tồn ngộ Triệt, tiền bạc kiếm dễ nhưng khó tích lũy. Vì Đào Hoa ngộ Phục Binh, Hồng Loan đi liền với Cô Qủa nên đời sống Tình Cảm có nhiều vướng mắc, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê).

Bính Dần theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Sơn TIỆM :*** *Phong* (hay Tốn) là gió, mây, cây cối ; *Sơn* (hay Cấn) là núi, đồi ; *TIỆM* là tiến dần dần. *Hình Ảnh của Quẻ :* cây mọc trên núi có hình tượng từ dưới thấp dần dần lên cao. Cấn có nghĩa là *ngăn,* Tốn có nghĩa là *thuận ;* ngăn ở dưới mà thuận ở trên, để cho tiến nhưng không cho tiến vội, mà tiến dần dần thôi. Xét 4 Hào ở giữa Quẻ từ 2 đến 5, từ dưới lên, Hào nào cũng đắc chính đắc trung, nhất là Hào 5 dương cương, đắc chính lại đắc trung, rồi tới Hào 2, âm nhu cũng đắc chính đắc trung cho nên lời khuyên giữ vững Đạo Chính là tốt. Tiến dần dần, không vội vàng nóng nảy (dục tốc bất đạt), vẫn tĩnh như Quẻ Nội Cấn, vẫn hòa thuận như Quẻ Ngoại Tốn thì không vấp váp, không bị khốn cùng. Người Quân Tử nên theo Tượng Qủe mà Tu thân, tiến lần lần để trở thành Hiền Nhân giúp ích cho Đời.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* (+ *Tam Tai*) thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh và Can Bính (Hỏa), khắc nhập với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao ở giữa năm!. Thái Bạch - đối với Nam Mạng có Cát có Hung. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) ngộ ***Tuần*** (Tuần tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc lúc đầu, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường, Phù, Văn Tinh cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến về Nghiệp Vụ, thuận lợi về Tài Lộc trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Siêu Thị, Nhà Hàng, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt hóa giải, ,nhưng gặp năm hạn hợp Mệnh lại Đối Xung « Thân khắc Dần » + *Hạn Thái Bạch* + *Tam Tai*, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý về rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 5, 7, 10) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* : Hạn Thái Bạch + Tam Tai với Khôi Việt + Phục Binh (nên lưu ý công việc và tiền bạc : dễ gặp Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng trong các tháng Kị)
- *Sức Khoẻ :* Bệnh Phù + Thái Bạch + Tam Tai (nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt - cần kiểm tra thường xuyên đối với những ai đã có mầm bệnh).
- *Di Chuyển :* Mã + Đà Tang (cẩn thận khi di chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 3, 5 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - thuận lợi cho những ai còn độc thân – nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt - nếu đang êm ấm đừng nên phiêu lưu (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa).

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân cần phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ - nên

cho tiền bạc luân chuyển nhanh mới có lợi (Lộc + Triệt) bằng cách làm nhiều việc Thiện –đó không những là 1 cách giải Hạn Thái Bạch +Tam Tai của Cổ Nhân « *của đi thay người* », mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM.***

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc (1er), Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !!) ; để hóa giải thêm, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* (+ *Tam Tai*) thuộc Thủy khắc nhập với Hỏa Mệnh và Can Bính (Hỏa) và sinh nhập với Chi Dần (Mộc) : độ tốt tăng cao ở giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thái Âm là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đ ixa càng có lợi, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết (dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an hay hốt hoảng : không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !! mỗi khi thấy lòng giao động, lo sợ vẩn vơ – nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** tại Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc và thăng tiến về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Tửu Lầu, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp năm Đối Xung + Hạn Tam Tai năm đầu cùng với các Bộ Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Môn lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng ít thuận lợi (3, 5, 7, 10) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* : Dù gặp Hạn Thái Âm tốt về Quan Lộc, nhưng năm đầu của Hạn Tam Tai – cũng nên lưu ý về Tiền Bạc (Lộc + Triệt), dễ gặp Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét (Khôi + Phục Binh, Kình Đà, Quan Phủ). Không nên phản ứng mạnh (Phá Hư) dù có nhiều bất đồng !.
- *Sức Khỏe và Di Chuyển :* nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh (Thiếu Dương, Thiếu Âm + Bệnh Phù, Phá Toái, Kiếp Sát + Hạn Thái Âm). Cẩn thận khi Di Chuyển, lưu ý xe cộ, vật nhọn, nhảy cao, trượt băng trong các tháng kị « 3, 5 », nhất là những Em làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm (Mã + Kình, Tang).
- *Tình Cảm và Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho những Em độc thân, nhưng cũng dễ có bóng mây (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa)- Gia Đạo nhiều Hỉ Tín.

Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân càng

nên *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ, vì Lộc Tồn + Triệt : nên cho tiền bạc lưu thông nhanh mới có lợi. Nên làm việc Thiện (đó là cách giải Hạn Tam Tai) – nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn Tiệm*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Nam, Đông, Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (Ngũ Qủy : xấu về Phúc - độ xấu tăng cao). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Hướng Tây Nam (hướng xấu nhất của tuổi : độ xấu tăng cao !), để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Bính Dần hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Ngọ, Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Mậu Tuất, Giáp Tuất, Bính Tuất, Mậu Dần, Canh Dần, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Thân, Nhâm Thân và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** màu Xám, Đen, nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị**.**

3) Mậu Dần (Thành Đầu Thổ *: Đất trên Thành*).

a) Mậu Dần 19 tuổi (sinh từ 28/ 1 / 1998 đến 15 /2 /1999).
b) Mậu Dần 79 tuổi (sinh từ 31 / 1 / 1938 đến 18 / 2 1939).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Dần nạp âm hành Thổ do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Dần (Mộc), Mộc khắc nhập Thổ = Chi khắc Can thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận và Tiền Trung Vận. Hậu Vận khá hơn (an nhàn và thanh thản) nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu của bản thân từ Trung Vận để tạo sự nghiệp. Sinh vào mùa Hạ thuận lợi hơn mùa Xuân và mùa Đông.
Mậu Dần có đầy đủ tính chất của Can Mậu : cương trực, cứng rắn và Chi Dần : thông minh, sáng suốt, thích phiêu lưu mạo hiểm (cầm tinh con Cọp). Dù ở địa vị nào cũng không vừa lòng, ưa thích độc lập, nhiều tham vọng, thích chỉ huy, có tài lãnh đạo ; dễ thành công nhưng cũng dễ thất bại vì lạc quan mất cảnh giác và không bền chí. Mệnh đóng tại Tý hay Sửu thủa thiếu thời long đong vất vả, trung vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không gẫy khúc, đứt đoạn lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng rõ nét) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa gặp Phục Binh, Hồng Loan + Triệt nên mặt Tình Cảm dễ có nhiều sóng gió, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê).(*Karl Marx tuổi Mậu Dần « 5/5/1818 » mất năm Qúy Mùi « 14/3/1883» - Chủ Tịch Staline CS Sô Viết tuổi Mậu Dần « 21/12/1878 »*

chết vào năm Qúy Tỵ « 5/3/1953 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 76t - Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tuổi Mậu Dần « 24/3/1938 » bị thảm sát năm Ất Mão 1975 khi vào Hạn La Hầu 37t - Nhạc Sĩ Cung Tiến và Thi Sĩ Tô Thùy Yên đều có tuổi Mậu Dần 1938.)

Mậu Dần theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Dần 1986).

a) Mậu Dần 19 tuổi (sinh từ 28/1/1998 đến 15/2/1999 - **Thành Đầu Thổ** : Đất trên thành).

Nam Mạng : Hạn *La Hầu* (+ *Tam Tai*) thuộc Mộc khắc nhập Thổ Mệnh và Can Mậu (Thổ), cùng hành với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. La Hầu tối độc cho Nam mạng - chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phị khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !!. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Thổ Mệnh cũng dễ đem lại nhiều may mắn, thuận lợi và thăng tiến cho việc học hành, Thi Cử, dễ dàng xin học bổng ; kể cả việc làm trong Lãnh Vực Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với quần chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt – nhưng gặp Hạn La Hầu + Tam Tai khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cũng nên *cảnh giác* đến những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 3, 5, 7, 12) về các mặt :

- *Học Hành Thi Cử, Việc Làm* (Hạn La Hầu + Tam Tai với Khôi, Ấn + Triệt : dễ có trở ngại việc làm, việc học, thi cử « cẩn thận bài vở, dễ nhầm lẫn vì giao động », nên mềm mỏng trong giao tiếp, dễ gặp tiểu nhân đố kị, ganh ghét. Không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý, tránh tranh cãi). Không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động. Nên giữ nguyên Tình Trạng cũ !.
- *Sức Khỏe* : lưu ý sức khoẻ về Tim Mạch, Mắt với những Em đã có sẵn mầm bệnh (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm). Nên đi kiểm tra thường xuyên, nếu có dấu hiệu bất ổn !
- *Di Chuyển :* không nên đi xa - cẩn thận khi di chuyển và vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 » (Mã + Triệt, Đà, Tang) - nhất là những Em hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Cơ Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp – nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Cô Qủa, Đào Hỉ + Phục Binh, Hồng Loan + Triệt).

Nhất là đối với những Em sinh vào các tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ : sau may mắn dễ có phiền muộn. Nên làm nhiều Việc Thiện (*của đi thay người*) – đó cũng là 1 cách Giải Hạn La Hầu +Tam Tai của Cổ Nhân !

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn Tiệm*** như tuổi Bính Dần.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn học :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận **8.** Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở Góc Tây Nam.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Kế Đô* (+ *Tam Tai*) thuộc Kim sinh xuất Mệnh Thổ và Can Mậu (Thổ), khắc nhập với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao ở giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Kế Đô tối độc cho Nữ Mạng, chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù cũng đem lại hanh thông cho công việc và mưu sự, kể cả cho việc học hành (thi cử) ở các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Nhà Hàng, Siêu Thị, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt + năm Hạn Hỏa hợp Thổ Mệnh, nhưng vì gặp Năm Hạn Kế Đô + Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong *các tháng kị (3, 5, 7, 9, 12)* về các mặt :

- *Việc học hành, thi cử, việc làm, giao tiếp :* lưu ý chức vụ, cẩn thận trong Thi Cử (Kế Đô + Tam Tai : Khôi, Tướng Ấn + Triệt - dễ bị nhầm lẫn). Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh khi gặp ganh ghét và đố kị (Phá Hư). Năm nay không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động, nên giữ nguyên hiện trạng !
- *Sức khoẻ :* Nên lưu ý sức Khỏe với những Em đã có sẵn mầm bệnh (Kế Đô + Bệnh Phù, Thiếu Dương, Thiếu Âm - nên quan tâm đến bộ phận, Tiêu Hóa, Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết và nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa - cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng (Mã + Tuần, Đà, Tang) trong các tháng « 3, 5, 9 », nhất là đối với những Em hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm trong Cơ Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng Hỉ + Triệt, Phục Binh).
  Nhất là đối với những Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 cách giải Hạn Kế Đô + Tam Tai của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Dần.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn học :* ngồi nhìn về Bắc, Nam, Đông.
- *Giường ngủ* : đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (hướng xấu nhất của tuổi : độ xấu tăng cao !!). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

b) Mậu Dần 79 tuổi (sinh từ 31/1/ 1938 đến 18/2/1939 - **Thành Đầu Thổ** : Đất trên thành).

Nam Mạng : Hạn *Kế Đô* (*+Tam Tai*) thuộc Kim sinh xuất Thổ Mệnh và Can Mậu (Thổ), khắc nhập với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao vào giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Kế Đô đối với Nam Mạng nửa Cát nửa Hung. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung Khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !.Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Thân (Kim hợp Mệnh) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tuy có đem chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh (của Hạn Kế Đô +Tam Tai), nếu gặp. Nhờ Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và của Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến, tài lộc (nếu còn Hoạt Động) trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Siêu Thị, Nhà Hàng, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô hợp Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 3, 5, 7, 9, 12) về các mặt *:*

- *Việc làm, Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô +Tam Tai với Khôi, Tướng Ấn + Triệt, Tuần, Phục Binh + Kế Đô, Tam Tai : lưu ý chức vụ và tiền bạc, nếu còn hoạt động, nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên nóng nảy dù có bị ganh ghét, đố kị và nhiều bất đồng - nên tránh tranh luận). Không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động – nên giữ nguyên Hiện Trạng !
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt, kể cả Tiêu Hóa - nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh – nên đi kiểm tra khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Kình cư Ngọ - Mã + Tuần, Đà, Tang : lưu ý xe cộ và vật nhọn - dễ té ngã. Bớt di chuyển xa).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào + Phục, Hồng + Triệt, Cô Qủa : bàu trời Tình Cảm dễ có Cơn Giông !!).

Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện

thêm trong Tiểu Vận + (Kình cư Ngọ : Mã đầu đối Kiếm) dễ đem lại rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh đột biến bất ngờ !!.Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều Việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 cách Giải Hạn Kế Đô + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Dần.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ trong Vận 8 (2004 -2023), Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) - để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Dương* (+ *Tam Tai*) thuộc Hỏa sinh nhập với Thổ Mệnh và Can Mậu (Thổ), sinh xuất với Chi Dần (Mộc) : độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Dương là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết (dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định – không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an – nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày, hay tìm nơi thoáng mát để di dưỡng Tinh Thần!). Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + Hạn Thái Dương và năm Hạn Hỏa hợp Thổ Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc, thuận lợi về Tài Lộc trong các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao Tốt nhưng gặp Hạn Tam Tai lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 3, 5, 7, 12) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Tướng Ấn, Khôi+Triệt, Phục Binh + Tam Tai : lưu ý chức vụ (nếu còn hoạt động), dễ gây bất hòa, nên mềm mỏng trong giao tiếp không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù nhiều bất đồng và không vừa ý).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương + Hạn Thái Dương: nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết - nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tuần, Đà, Tang : dễ té ngã, lưu ý xe cộ, vật nhọn - hạn chế di chuyển xa trong các tháng « 3, 5, 7 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :*
- Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp – nhưng dễ có bóng mây và phiền muộn (Đào Hồng Hỉ + Triệt, Phục Binh, Cô Qủa + Tang +Tang lưu).

Nhất là đối với những Qúy Bà sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) - đó cũng là 1 trong những cách giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Dần.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây Nam, Tây.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2015, Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Sức Khỏe) - để hóa giải, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Mậu Dần hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Giáp Ngọ, Giáp Tuất, Bính Tuất, Canh Tuất, Bính Dần, Nhâm Dần, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim.
Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Thân, Giáp Thân và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** các màu Xanh, nếu dùng màu Xanh nên xen kẽ Hồng, Đỏ hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

4) Canh Dần 67 tuổi (sinh từ 17/2/1950 đến 5/2/1951 - **Tòng Bá Mộc** : Gỗ Cây Tùng).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Canh Dần nạp âm hành Mộc do Can Canh (Kim) ghép với Chi Dần (Mộc), Kim khắc nhập Mộc = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Hậu Vận an nhàn sung sướng hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu của bản thân ở thời Trung Vận.

Canh Dần có đầy đủ tính chất của Can Canh : cứng rắn, sắc sảo, độc đóan, chuyên chế và Chi Dần : cuộc sống nội tâm phong phú, tình cảm dồi dào, độc lập tự chủ, lạc quan. Canh Dần thuộc mẫu người nhiều tham vọng, dù ở địa vị nào cũng không vừa ý đẹp lòng, thích uy quyền và ưa phiêu lưu mạo hiểm (cầm tinh con Hổ), đôi khi tỏ ra lập dị khác người. Sinh vào mùa Xuân hay Đông thì hợp mùa sinh, mùa Hạ vất vả, mùa Thu thì tiền bạc dồi dào nhưng lao tâm khổ trí. Đào Hoa đi liền với Thiên Không, Hồng Loan ngộ Qủa Tú, Thiên Hỉ ngộ Tuần, Triệt về mặt tình cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). Bù lại nhờ Tam Hóa Liên Châu (Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Lộc đi liền nhau), nếu Mệnh Thân có các Sao Thái Dương, Vũ Khúc, Thái Âm. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy có nhiều Cát Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Nhạc Sĩ Beethoven Tuổi Canh*

Dần « 17/12/1770 chết năm Đinh Hợi « 26/3/1827 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 58t +Kình Đà –Văn Hào Nga Boris Pasternak sinh năm Canh Dần « 10/2/1890 » chết năm Canh Tý 1960 - Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương tuổi Canh Dần 1770 chết năm tuổi Canh Dần 1830 - Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tuổi Canh Dần 1890 mất năm Kỷ Hợi 1959 : Hạn Kế Đô 70t + Kình Đà - Tổng Thống Pháp Charles De Gaule tuổi Canh Dần « 22/7/1890 » - Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower tuổi Canh Dần « 14/10/ 1890 » mất năm Kỷ Dậu « 28/3/1969 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 79t +Kình Đà - Thủ Tướng Ấn Độ Narendra Modi tuổi Canh Dần « 17/9/1950 » - Nhà Văn Nguyễn Huy Thiệp sinh năm Canh Dần 1950 - Phạm Phan Lang Nữ Trung Tá Lục Quân đầu tiên gốc Việt của Quân Đội Hoa Kỳ tuổi Canh Dần 1950 - Nữ Tiến Sĩ Bùi Trân Phượng Hiệu Trưởng Đại Học Hoa Sen Saigon tuổi Canh Dần 1950).

Canh Dần theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM*** *: Địa* (hay Khôn là Đất), *Sơn* (hay Cấn là Núi) ; *KHIÊM* là khiêm tốn, nhún nhường, thóai lui. *Hình Ảnh của Quẻ :* Trên là đất, dưới là núi, đất thấp núi cao. Núi mà chịu ở dưới đất là hình tượng của sự nhún nhường thiên hạ, nên đặt tên là Quẻ Khiêm. Quẻ này chỉ có 1 Hào Dương làm chủ Quẻ, ngụ ý nên bớt chỗ nhiều mà bù vào chỗ ít để cho sự vật được cân bằng. Sự khiêm tốn càng làm cho giá trị của cá nhân tăng cao. Mọi việc sẽ được thuận lợi cho những ai biết khiêm nhường, giản dị và thành thật. Ở đời biết sống khiêm tốn là người khôn ngoan, sẽ đạt được nhiều thắng lợi trong cuộc sống, thêm bạn bớt thù. Nên tâm niệm : « Ở địa vị càng cao, càng khiêm tốn càng được nể nang và kính trọng ; ở địa vị thấp mà khiêm nhường thì chẳng ai vượt được mình ».

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* (+ *Tam Tai*) thuộc Kim khắc nhập với Mộc Mệnh và Chi Dần (Mộc), cùng hành với Can Canh (Kim) : độ xấu tăng cao ở giữa năm và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Thái Bạch đối với Nam Mạng Hung Cát cân bằng – nhưng năm nay thêm Hạn Tam Tai năm đầu, nên Hung nhiều hơn Cát !. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Thái Bạch tác động nhiều vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh + Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thanh Long, Thiên Trù, Tướng Ấn cũng dễ đem đến nhiều thăng tiến trong Nghiệp Vụ, thuận lợi về Tài Lộc ở các lãnh vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng, Kinh Doanh và các ngành nghề Tiếp Cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên vì gặp năm Hạn « Thiên Khắc Địa Xung » + Hạn Thái Bạch và Tam Tai, lại thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Tuần + Triệt, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận– cũng nên *cảnh giác* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 4, 5, 6, 8) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* (Thái Bạch + Tam Tai với Khôi + Tuần Triệt, Phục Binh : lưu ý chức vụ, tiền bạc – Không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động, nên giữ nguyên Hiện Trạng !, dễ gặp Tiểu Nhân - nên mềm mỏng trong đối thoại ; không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý trong các tháng « 4, 5, 6, 8 »).
- *Sức Khỏe và Di Chuyển :* nên lưu ý đến Bài Tiết (Thái Bạch + Bệnh Phù) và những ai đã yếu về Tim Mạch Mắt (Thiếu Dương, Âm+Kình Đà). Hạn chế Di Chuyển xa - Cẩn thận xe cộ, lưu ý vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 6, 8 » (Mã + Tang), kể cả khi hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !

- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - rất thuận lợi cho những ai còn độc thân - nhưng cũng dễ có Cơn Giông trong tháng « 2, 6, 8 » (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Tuần, Triệt, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! .

Đặc biệt đối với những Quý Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *đề cao cảnh giác*, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 trong những cách Giải Hạn Thái Bạch + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM***.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) - để hóa giải thêm – nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* (+ *Tam Tai*) thuộc Thủy sinh nhập với Mộc Mệnh và Chi Dần (Mộc), sinh xuất với Can Canh (Kim) : tốt nhiều ở giữa năm và cuối năm ; giảm nhẹ ở đầu năm. Thái Âm là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết (dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định !. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy bất an nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh) và Lưu Thái Tuế) tại Cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh + Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hạn Thái Âm hợp Mệnh cũng dễ đem đến hanh thông, thăng tiến và tài lộc trong các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Hạn Thái Âm tốt không chỉ riêng cho Mình, mà còn ảnh hưởng tốt đến các người Thân trong Đại Gia Đình. Tuy nhiên gặp năm Hạn « Thiên khắc Địa xung » + Hạn Tam Tai năm đầu, lại thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Tuần+Triệt, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi + Tuần Triệt, Tướng Ấn + Tang, Phục Binh : lưu ý chức vụ - dễ gặp Tiểu Nhân - nên mềm mỏng trong giao tiếp tránh phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét trong các tháng « 2, 3, 6, 8, 9 »)
- *Sức Khỏe và Di Chuyển :* Hạn Thái Âm+Bệnh Phù với những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn (Thiếu Dương, Thiếu Âm+ Kình

Đà). Cẩn thận khi di chuyển, lưu ý vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 6,8 » (Mã + Phá Hư, Tang)

- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bàu Trời Tình Cảm nắng đẹp rất thuận lợi cho Qúy Bạn độc thân - nhưng dễ có bóng Mây trong các tháng « 2, 6, 8 » (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi nếu có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *đề cao cảnh giác*, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý , hao tán và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm việc Thiện – đó cũng là 1 cách giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Nam (1er), Bắc, Đông, Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (Ngũ Qủy : xấu về Phúc). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào hướng Tây Nam (hướng xấu nhất : độ xấu tăng cao !). Để hóa giải thêm nên để 1 Xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ trong năm nay !.

Canh Dần hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Ngọ, Nhâm Ngọ, Mậu Ngọ, Nhâm Tuất, Mậu Tuất, Giáp Tuất, Giáp Dần, Bính Dần, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thân, Nhâm Thân và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Bính, Đinh.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

5) Nhâm Dần 55 tuổi

(sinh từ 5/2/1962 đến 24/1/1963 - **Kim Bạc Kim** : Vàng Bạch Kim).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Nhâm Dần nạp âm hành Kim do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Dần (Mộc), Thủy sinh nhập Mộc = Can sinh Chi, thuộc lứa tuổi có nhiều khả năng, căn bản vững chắc, nhiều may mắn ít gặp trở ngại ở Tiền Vận. Vì Nạp Âm khắc Chi nên Trung Vận gặp nhiều vấn đề khó khăn, không đắc ý. Song Hậu Vận được an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm. Nếu ngày sinh mang hàng Can Giáp, Ất, sinh giờ Sửu, Mùi còn được hưởng thêm Phúc lớn của dòng họ.

Nhâm Dần có đầy đủ hai tính chất của Can Nhâm (Dương Thủy) : bản chất linh hoạt, nhân hậu, có tinh thần trách nhiệm cao và Chi Dần thuộc chùm Sao Nam Dương (capricorne), cầm tinh con Hổ nên thích phiêu lưu mạo hiểm, thích chỉ huy, có tài lãnh đạo. Cuộc sống phong phú, tình cảm dồi dào, đôi khi thích khác người và có nhiều tham vọng, nên dù ở vị trí tương đối cao cũng không bao giờ vừa lòng. Sinh vào mùa Thu hay các Tuần Lễ giao mùa thì thuận mùa sinh. Nếu Mệnh Thân đóng tại Dần Mão, thủa thiếu thời lận đận, hậu vận trở nên giàu có. Nếu Mệnh Thân đóng tại các cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy

đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Triệt, Hồng Loan ngộ Cô Quả nên mặt Tình Cảm của một số đông thường có vấn đề nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê) *(Lãnh Tụ Ba Đình Đinh Công Tráng tuổi Nhâm Dần 1842 hy sinh tại trận chiến năm Đinh Hợi « 5/10/ 1887 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 64t. - Văn Hào Mỹ John Steinbeck giải Nobel Văn Chương 1962 tuổi Nhâm Dần 1902 mất năm Mậu Thân 1968 khi đi vào Hạn Thái Bạch 67t+Kình Đà - Giáo Chủ Hồi Giáo Iran Khomeini tuổi Nhâm Dần (24/9/1902) chết năm Kỷ Tỵ 1989 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 88t+Kình Đà – Chuyên Gia hàng đầu về Tế Bào Gốc của Nhật Bản Yoshiki Sasai tuổi Nhâm Dần 1962 treo cổ Tự Tử năm Giáp Ngọ 2014 khi Vận Số đi vào Hạn Kế Đô 52t +Kình Đà – Nobel Y Học năm 2014 về tay 2 vợ chồng Gs người Nauy cùng tuổi Nhâm Dần Chồng Edvard Moser « 27/4/1962 »+Vợ May- Britt Moser « 14/1/1963 »- Nữ Tiến Sĩ Hóa Học Võ thị Diệp tuổi Nhâm Dần « 14/12/1962 » với chồng Ts Trịnh Hữu Phước tuổi Qúy Mão 1963 là 2 Khoa Học Gia Gốc Việt cùng làm tại Cơ Quan Không Gian Hoa Kỳ NASA).*

Nhâm Dần theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** *: Thiên* (hay Càn là Trời), *Sơn* (hay Cấn là Núi) ; *ĐỘN* là thóai lui (lui về ở ẩn, trốn lánh đi). *Hình Ảnh của Quẻ :* Dưới Trời có Núi là hình ảnh của Quẻ Độn, vì đứng ở dưới chân núi thấy đỉnh núi là trời, nhưng càng lên cao thì càng thấy trời xa dần dần, hình như trời trốn tránh núi. Hai Hào âm ở dưới đẩy 4 Hào Dương lên trên, tượng Âm (tiểu nhân) mạnh đuổi Dương (Quân Tử) có nghĩa là thời Độn (thời của tiểu nhân đắc chí). Khi tiểu nhân (Âm) đang thắng thế thì quân tử (Dương) nên rút lui là hợp thời. Tuy nhiên Âm mới còn 2, Dương còn tới 4 nên chưa phải là thời Bĩ (thời cả 3 Hào Âm tiến lên), nên chưa đáng lo ngại. Khi bóng tối và các khó khăn đang ngự trị thì sự rút lui là điều cần thiết. Kinh Dịch dạy rằng mọi vật đều biến đổi - vật cùng tắc biến, biến tắc thông - hết Bĩ rồi lại Thái !. Quẻ này cho ta thấy không nên dùng vũ lực để đối phó với vũ lực. Quẻ lại cho thấy Nguyên Lý của bóng tối : âm tăng khi ánh sáng dương rút lui. Rút lui không phải là ngưng hoạt động, mà là kín đáo xếp đặt lại công việc. Tự rút lui là phương cách hữu hiệu khi ở vào Thời Độn.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *La Hầu* (+ *Tam Tai*) thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh, sinh xuất với Can Nhâm (Thủy) và cùng hành với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu năm và cuối năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác của Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn La Hầu + Tam Tai, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào đêm Mồng 8 lúc 21-23g của 2 tháng (1,7) với 9 ngọn nến, hoa qủa trà nước, bàn thờ quay về hướng Bắc.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Tuất (Thổ hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Đường Phù cũng đem lại hanh thông, thăng tiến cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn khắc Mệnh (Thiên khắc Địa xung) + Hạn La Hầu + Tam Tai, lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, Song Hao, Tuần, Triệt, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận - cũng *nên lưu ý nhiều* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp :* (Hạn La Hầu + Tam Tai với Khôi, Tướng + Triệt, Phá Toái, Phục Binh : lưu ý chức vụ - dễ gặp Tiểu Nhân - nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh (Phá Hư) dù có nhiều bất đồng trong các tháng « 1, 3, 9, 11 »). Không nên Đầu Tư và mở rộng Hoạt Động, nên giữ nguyên Tình Trạng cũ !!.
- *Sức Khoẻ :* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Âm : nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt, nhất là những ai đã có mầm bệnh ! nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Kình Tang) - lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 9, 11 », nhất là những ai Hoạt Động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời tuy nắng đẹp rất thuận lợi cho các Qúy Bạn còn độc thân – nhưng dễ có Cơn Giông trong các tháng « 2, 6, 12 » (Đào Hồng Hỉ + Triệt, Phục Binh, Cô Qủa) ; không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt với những Qúy Ông sinh trong các tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rắc rối, pháp lý, thương tích, hao tán trong các tháng Kị. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện, đó cũng là 1 cách giải Hạn La Hầu + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN***.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Nên nhớ Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* trong Vận 8 (2004 - 2023) chiếu vào hướng Tây Nam (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) để hóa giải thêm, năm nay, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới Đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô* (+ *Tam Tai*) thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh, sinh nhập với Can Nhâm (Thủy) và khắc nhập với Chi Dần (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm. Kế Đô tối độc cho Nữ Mạng, chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn Kế Đô, Cổ Nhân thường dùng Lối Cúng Sao vào Đêm 18 lúc 21-23 g của 2 tháng Kị (3, 9) với 21 ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn thờ quay về Hướng Tây.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Đường Phù cũng dễ đem lại thuận lợi lúc đầu cho công việc và mưu sự trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Dù gặp được nhiều Sao tốt hóa giải, nhưng gặpnăm Hỏa khắc Mệnh Kim (Thiên Khắc Địa Xung : Bính khắc Nhâm, Thân khắc Dần) + Hạn Kế Đô +Tam Tai hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, Song Hao, Tang

Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *thận trọng nhiều* đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 3, 7, 9, 11) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* (Kế Đô + Tam Tai với Khôi Việt + Tuần Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Toái : lưu ý chức vụ, nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét bởi Tiểu Nhân. Không nên Đầu Tư và mở rộng Hoạt Động – nên giữ nguyên Tình Trạng cũ !).
- *Sức Khỏe :* (Bệnh Phù + Thiếu Dương gặp Triệt, Thiếu Âm gặp Tuần : lưu ý đến Bài Tiết, Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh ! – nên đi kiểm tra sức khỏe nếu có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di Chuyển* : hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Kình Tang) lưu ý xe cộ, vật nhọn, làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 9, 11 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn Độc Thân – nhưng dễ có Cơn Giông trong các tháng « 2, 6, 12 » (Đào Hồng Hỉ + Triệt, Phục Binh, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh vào tháng (2, 12), giờ (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* vào Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ trong các tháng kị. Tài Lộc vượng vào đầu Đông – nên cẩn thận đến chi thu (Song Hao). Làm nhiều việc Thiện cũng là 1 cách giải hạn Kế Đô + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Bắc, Đông và Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (hướng xấu nhất của tuổi : độ xấu tăng cao !!). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

Nhâm Dần hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Ngọ, Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Bính Tuất, Canh Tuất, Nhâm Tuất, Mậu Dần, Giáp Dần, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Thân, Canh Thân và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng ; nếu dùng Đỏ, Hồng nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

D) Tuổi MÃO (Ất Mão, Đinh Mão, Kỷ Mão, Tân Mão, Qúy Mão).

1) Ất Mão 42 tuổi (sinh từ 11/2/1975 đến 30/1/1976 - **Đại Khê Thủy** : Nước Suối lớn).

*** Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Ất Mão*** nạp âm hành Thủy do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Mão (Mộc), Can và Chi cùng hành Mộc ; Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp

Ngũ Hành (Thủy sinh Mộc), thuộc lứa tuổi có nhiều năng lực, thực tài, căn bản vững chắc, nhiều may mắn ít gặp trở ngại trên đường đời. Dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp đỡ để vượt qua.

Ất Mão chứa nhiều Mộc tính trong tuổi, khi Mộc vượng hay suy, thiếu chất Kim kiềm chế, các bộ phận như Gan, Mật, Mắt dễ có vấn đề khi lớn tuổi, nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm !

Tuổi Ất đứng thứ nhì trong hàng Can, tính tình mạch lạc kỹ càng, ít khi bị sai lầm, biết lợi dụng thời cơ khi đắc thời. Chi Mão : nhanh nhẹn, khôn ngoan (cầm tinh con mèo, thỏ), cực kỳ mẫn tiệp, có niềm tin vững chắc, một khi đã quyết định điều gì là thực hiện cho bằng được ít khi chịu bỏ ngang. Thích sống đời tự lập, ngại gò bó, không ưa lệ thuộc vào người khác. Nếu Mệnh đóng trong Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc được hưởng cả 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh với Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị danh vọng trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Nếu Mệnh đóng tại Ngọ, Mùi thuở thiếu thời lận đận nhưng Trung Vận phát Phú, có danh vọng (*Tướng Độc Nhãn Do Thái Moshe DAYAN tuổi Ất Mão « 20/5/1915 » mất năm Tân Dậu « 16/10/1981 » khi Vận Số đi vào Hạn Thái Bạch 67t – Nhà Bác Học Bửu Hội tuổi Ất Mão 1915 mất năm Tân Hợi « 28/1/1972 » - Nhạc Sĩ Dương Thiệu Tước tuổi Ất Mão 1915 mất năm Ất Hợi 1995 - Chung Ju-Yung người Sáng Lập Tập đoàn Hyundai Nam Hàn tuổi Ất Mão « 25/11/1915 » mất năm Tân Tỵ « 21/3/2001 » - Giang Thanh tuổi Ất Mão 1915 chết năm Tân Mùi 1991 - Danh Thủ Foot Ball David Beckham tuổi Ất Mão « 2/5/1975 »- Nữ Tài Tử Anglelien Jolie tuổi Ất Mão « 4/6/1975» được vinh danh là 1 trong 100 Phụ Nữ ảnh hưởng nhất trong Thế Kỷ 21- Danh Thủ Golf Tiger Woods, Blogger Nguyễn Lân Thắng, Nữ Ca sĩ Mỹ Linh đều có tuổi Ất Mão 1975).*

Ất Mão theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Vi CHẤN (*** hay ***Thuần Chấn) :*** *Lôi* là sấm sét, *Chấn* cũng là sấm sét, còn có nghĩa là Động (chấn động như Sấm nổ vang, thanh thế mạnh). *Hình Ảnh cuả Quẻ :* Sấm ở trên và Sấm cũng ở dưới, ý nghĩa là sự biến động. Lời Khuyên : Cần phải kiểm soát lại đời sống, giữ gìn kỷ luật, tuy bị sấm sét, nhưng cần giữ lòng bình tĩnh thanh thản, thì vẫn được yên vui. Hãy làm chủ bản thân, giữ vững ý chí, đừng để những biến động nhất thời gây xáo trộn tinh thần, như vậy nguy hiểm.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa khắc xuất với Thủy Mệnh, sinh xuất với Can Ất và Chi Mão có cùng hành Mộc : tốt, xấu cùng tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy ưa gây xích mích với mọi người - nếu không lựa lời ăn nói dễ mua thù chuốc oán - nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an, tinh thần dễ giao động – không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ - mỗi khi thấy lòng bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Nên lưu ý 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh) của Tiểu Vận tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp, cũng lợi cho những ai trước đó đang khó khăn, trở ngại sẽ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi hướng Hoạt Động. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thiên

Trù, Văn Tinh cũng dễ đem đến hanh thông cho mưu sự và công việc, cũng như thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp Năm Hạn Hỏa + Hạn Vân Hớn đều khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng dễ đem đến khó khăn trở ngại và rủi ro tật bệnh trong các tháng Kị (1, 2, 3, 4, 8, 11) về các mặt :

- *Việc làm và Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Tuần, Kình Đà : lưu ý chức vụ, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi, không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương+Thiếu Âm ngộ Triệt, Đà La : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn – kể cả vấn đề Tiêu Hóa !).
- *Di Chuyển* (Mã + Tang, Phục Binh : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, hạn chế di chuyển xa trong các tháng « 1, 3 »- cần lưu ý nhất là những ai hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong hãng Xưởng !!).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn độc thân, nhưng cũng dễ có cơn Giông « bất hòa » trong Gia Đạo ở các tháng « 5, 11 » (Vân Hớn + Đào Hồng Hỉ + Tuần, Triệt, Kình Đà) ; không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với những Qúy Bạn sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải thận trọng hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong tiểu vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) đó cũng là 1 cách giải hạn Vân Hớn của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Vi CHẤN.***

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Đông (Tuyệt Mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Đông Bắc và Tây.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng tốt về Sức Khỏe của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận 2016, Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (độ xấu tăng cao !!). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh xuất với Thủy Mệnh, cùng hành Mộc với Can Ất và Chi Mão : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm ; giảm nhẹ ở cuối năm !. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc như Nam Mạng, nhưng phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh của năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận cùng đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thiếu Dương, Thiên Quan, Thiên Phúc, Khôi Việt, Đường Phù, Tấu Thơ cũng đem lại hanh thông

cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên vì gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Thiên La, Kiếp Sát, Đại Hao,Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng dễ có rủi ro, trở ngại và bệnh tật *có thể xảy ra* trong các tháng kị (1, 3, 4, 7, 11) về các mặt :

- *Nghiệp Vụ và Giao Tiếp* (Hạn La Hầu với Tướng + Triệt, Khôi + Tuần, Kiếp Sát : lưu ý chức vụ và tiền bạc, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân và dù có nhiều bất đồng !). Không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động !.
- *Sức khoẻ* (La Hầu + Thiếu Dương ngộ Kình : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh !. Nên đi kiểm tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Cô Qủa, Phục Binh : hạn chế Di Chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 3, 7 », nhất là những ai hoạt động cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !!).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - lợi cho các bạn độc thân – nhưng dễ có Giông Bão trong *Gia Đạo* ở các tháng « 1, 3, 5, 7, 11 » (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Triệt, Kình Đà). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm – cũng như vì bất hòa.

Nhất là những Qúy Bạn sinh vào tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác hơn*, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và bệnh tật bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (La Hầu + Đại Hao), đó không những là 1 cách giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Vi CHẤN*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem đến rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt của tuổi). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi : độ xấu tăng cao). Để hóa giải thêm, trong năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới Đệm Nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !!.

Ất Mão hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Mùi, Đinh Mùi, Qúy Mùi, Tân Hợi, Qúy Hợi, Kỷ Hợi, Qúy Mão, Tân Mão, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Dậu, Đinh Dậu, hành Thổ, hành Hỏa và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

2) Đinh Mão 30 tuổi (sinh từ 29/1/1987 đến 16/2/1988 - **Lô Trung Hỏa** : Lửa trong Lò).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Mão nạp âm hành Hỏa do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Mão (Mộc), Mộc sinh nhập Hỏa = Chi sinh Can, Nạp Âm và Can, Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi, với đa số - cuộc đời được gặp nhiều may mắn, ít trở ngại từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại, cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp đỡ để vượt qua dễ dàng. Hỏa tính chứa nhiều trong Tuổi ; các bộ phận như Tim Mạch, ruột, miệng lưỡi thuộc Hỏa dễ bị suy yếu khi lớn tuổi nếu không có chất Thủy kềm chế - nên lưu ý từ thời Trẻ - về Già đỡ bận tâm !.

Tuy là tuổi Âm, nhưng vì hỏa vượng nên tính tình cương cường, hơi nóng nảy. Phần lớn Đinh Mão là mẫu người đạo đức, nhân đạo, có lễ nghĩa, đầy nhân cách. Từ thời trẻ đã mang tính trượng phu, nghĩa hiệp, có tham vọng lớn lao để giúp Đời giúp người. Vì qúa nhiều nhiệt tình, nếu không tự kềm chế, đôi người có thể mất phương hướng và bỏ lỡ nhiều cơ hội làm nên Sự Nghiệp. Sinh vào mùa Xuân hay mùa Hạ thì thuận lợi, mùa Đông hơi vất vả. Nếu Mệnh Thân đóng tại Dần, Mão thủa trẻ vất vả, nhưng Trung Vận phát phú và làm nên. Tuổi Đinh sao Cự Môn đi liền với Hóa Kỵ, nếu rơi vào Mệnh Thân thường gây nhiều ngộ nhận, bị ghen ghét, đố kị - nếu thêm Hung Tinh dễ bị vấn đề Tiêu Hóa hay rủi ro Sông Nước. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có Danh Vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Thiệu Trị sinh năm Đinh Mão 1807 băng hà năm Đinh Mùi 1847 khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 40t+Kình Đà - Nhà Cách Mạng, Đại Văn Hào Phan Bội Châu sinh năm Đinh Mão 1867 - Nữ Bác Học Marie Curie, người Nữ đầu tiên đoạt giải Nobel tuổi Đinh Mão « 7/11/1867 » mất năm Giáp Tuất « 4/7/1934 » - Quốc Vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej tuổi Đinh Mão 1927 - Luật Sư Vương Văn Bắc Ngoại Trưởng VNCH tuổi Đinh Mão 1927chết năm Tân Mão 2011 : Năm Tuổi 85t + Hạn Thái Bạch + Kình Đà - Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam tuổi Đinh Mão 1927 tuẫn tiết năm Ất Mão 1975 : Năm Tuổi 49t + Hạn Thái Bạch+Kình Đà - Nhà Văn Mai Thảo, Nhạc Sĩ Tô Hải đều có tuổi Đinh Mão 1927 - Các Danh thủ Tennis : Novak Djokovic, Ana Ivanovic, Maria Sharapova + Danh Thủ Foot ball Loe Messi + Nữ Phi Công Việt đầu tiên AirBus 321 Trần TRANG NHUNG, Nữ Phi Công Huỳnh Lý PHƯƠNG DUNG đều có tuổi Đinh Mão 1987).*

Đinh Mão theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP :*** *Hỏa* (hay Ly là Lửa), *Lôi* (hay Chấn là Sấm sét), *Phệ Hạp* : Phệ là cắn, từ bỏ, Hạp là hợp. *Hình Ảnh của Quẻ* : ánh lửa trên sấm sét là hình ảnh cắt đứt để mà hợp lại – còn có ý nghĩa là sự trừng phạt, sự tiêu diệt một chướng ngại để đi đến hòa hợp ; sự loại bỏ những gì bất lợi, dùng quyền hành để trừng trị, để cứu vãn sự việc phải dùng Pháp Luật ; sự hòa giải.

Lời Khuyên : không nên thờ ơ và xem thường các chướng ngại. Phải có biện pháp để chống lại một cách rõ ràng, đúng đắn và mau chóng vì lợi ích của Tập Thể, Cộng Đồng, như thế mới đi đến sự ổn định. Nhưng luật pháp phải công minh thì trật tự mới có thể duy trì. Phải tiêu trừ nguyên nhân gây bất mãn. Dùng luật pháp để soi sáng sự công minh. Người Quân Tử nên giữ sự cẩn mật và thận trọng trong mọi công việc. Hãy làm mọi cách để bất mãn đừng sảy ra. Tránh sự nghiêm khắc qúa đáng, hãy tha thứ và hàn gắn với người phạm lỗi với điều kiện họ tỏ ra hối lỗi. Về mặt Tình Cảm, điều mà mình hiểu được chỉ là mặt nạ phía bên ngòai. Đừng qúa ảo tưởng. Hãy thận trọng với các thói quen, sự ích kỷ, ý muốn chiếm hữu.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy khắc nhập với Hoả Mệnh và Can Đinh (Hỏa), sinh nhập với Chi Mão (Mộc) : tốt nhiều ở giữa năm và xấu nhiều ở đầu và cuối năm. Thủy Diệu

đối với Nam Mạng Cát nhiều hơn Hung : mưu sự và công việc vừa ý, dễ thành đạt – càng đi xa xứ sở càng phát đạt. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết. Nên để ý đến 2 tháng kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, + năm Hạn hợp Tuổi + Can (Bính hợp Đinh) cũng đem lại lúc đầu nhiều dấu hiệu hanh thông, thăng tiến về Tài Lộc cũng như công việc trong các nghiệp vụ về Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao Tốt, nhưng gặp Hạn Thủy Diệu khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Tuần, Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà, Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *cảnh giác* về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 8, 11) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Triệt, Kiếp Sát, Phục Binh : lưu ý chức vụ và tiền bạc - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu, Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt - kể cả Tai, Thận, nhất là đối với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn trong các tháng « 4, 6, 8 »).
- *Di Chuyển* (Mã + Tang, Đà : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !!).
- *Tình Cảm và Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - lợi cho các em độc thân - nhiều gặp gỡ, nhưng cũng dễ có Cơn Giông trong các tháng « 5, 11 » (Đào Hồng + Phục Binh, Kiếp Sát) và phiền muộn (Kình Đà Tang lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! .

Đặc biệt đối với những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) với Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao)– đó cũng là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân. Cũng nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** trong hành động**.**

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Bắc, Nam và Đông Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Ngũ Quỷ : xấu về Phúc). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Đặc biệt Tiểu Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng lại chiếu vào Tây Nam (độ xấu tăng cao !!) : nên lưu ý nhiều đến mặt Phong Thủy trong năm nay !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc sinh nhập với Hỏa Mệnh và Can Đinh (Hỏa), cùng hành với Chi Mão (Mộc) : tốt nhiều ở đầu năm và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín -

vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh và Chi) có các Bộ Sao tốt : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thanh Long, Lưu Hà, Thiếu Dương, Thiên Quan, Quốc Ấn + Hạn Mộc Đức cũng dễ đem đến hanh thông và thuận lợi cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao Tốt + Hạn Mộc Đức tốt và năm hạn Hỏa đều hợp Mệnh, nhưng lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù cùng Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* đề phòng rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng ít thuận lợi (1, 3, 4, 6 , 8, 11) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* (Tướng Ấn, Khôi + Tuần, Triệt, Kiếp Sát, Phục Binh : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi – không nên phản ứng mạnh dù nhiều bất đồng hay do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết, nhất là với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Đà, Tang : trong các tháng Kị « 4, 6 » nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, nhất là những ai có việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !!!).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Bóng Mây (Đào Hồng + Phục Binh, Cô Qủa) và phiền muộn (Kình Đà Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
Đặc biệt đối với những Em sinh vào tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) với Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *lưu ý* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, tật bệnh và hao tán bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên hao tán bằng cách làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu về sau này !!!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt – Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).
Bàn làm việc : ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây và Tây Bắc.
Giường Ngủ : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.
Trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Tiểu Vận năm Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt về Giao Dịch)- để hóa giải, năm nay nên để 1 xâu chuỗi Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Đinh Mão hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Mùi, Kỷ Mùi, Tân Mùi, Kỷ Hợi, Ất Hợi, Đinh Hợi, Tân Mão, Kỷ Mão, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Dậu, Ất Dậu, hành Thủy, hành Kim và các tuổi mạng Thủy mạng Kim mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

3) Kỷ Mão (Thành Đầu Thổ : *Đất trên Thành*).

a) Kỷ Mão 18 tuổi *(sinh từ 16 / 2 / 1999 đến 4 / 2 / 2000).*
b) Kỷ Mão 78 tuổi *(sinh từ 19 / 2 / 1939 đến 7 / 2 /1940).*

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Kỷ Mão nạp âm hành Thổ do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Mão (Mộc), Mộc khắc nhập Thổ = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận, Trung Vận đỡ hơn. Về Hậu Vận càng khá hơn, được an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp âm cùng sự phấn đấu của Bản Thân vươn lên từ Trung Vận - vượt qua khó khăn để xây dựng Sự Nghiệp. Sinh vào mùa Hạ và các Tuần Lễ giao mùa thì thuận lợi hơn sinh ở các mùa khác.

Kỷ Mão có nhiều Thổ tính trong tuổi, càng về già nếu thiếu chất Mộc chế ngự, các bộ phận tiêu hóa (dạ dầy, mật) dễ có vấn đề, nên lưu ý từ thời trẻ.

Kỷ Mão có đầy đủ tính chất của Can Kỷ : ngay thẳng, mẫu mực, phúc hậu, trọng tín nghĩa. Chi Mão : nhanh nhẹn, khôn ngoan (cầm tinh con Mèo, Thỏ), có niềm tin vững chắc, một khi đã quyết điều gì thì phải thực hiện cho bằng được ít khi chịu bỏ ngang. Thích đời sống tự lập, không ưa lệ thuộc vào người khác. Kỷ Mão Nam có nhiều Âm tính : hành động bao dung, vị tha, khiêm nhường thành thật, trọng nghĩa khinh tài, hết lòng vì bạn hữu. Nữ thì đôn hậu, đoan trang hòa nhã, hiếu khách cũng hết lòng vì bè bạn. Nếu Mệnh Thân đóng tại Thân Dậu thì vất vả thủa thiếu thời, sau khi lập gia đình trở nên giàu có. Đóng tại Ngọ + Cục Hỏa : nổi danh và giàu có - tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc tuy không hưởng được vòng Lộc Tồn chính vị, nhưng nếu có Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Thành Thái tuổi Kỷ Mão 1879 băng hà năm Giáp Ngọ 1954 khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 76t + Kình Đà – Nhà Bác Học Thiên Tài Albert Einstein tuổi Kỷ Mão « 14/3/1879 » chết năm Ất Mùi » 18/4/1955 » khi đi vào Hạn Thái Bạch 76t+Kình Đà – Danh Tướng Mỹ Marc Arthur tuổi Kỷ Mão « 26/1/1880 » chết năm Giáp Thìn « 5/4/1964 » : Hạn Thái Bạch 85t - Nữ Văn Sĩ Nhã Ca, Thi Sĩ Nguyễn Chí Thiện, Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn đều có tuổi Kỷ Mão 1939 – Nobel Y Học năm 2014 : Gs John O'Keefe có quốc tịch Anh +Mỹ tuổi Kỷ Mão 1939).*

Kỷ Mão theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Đinh Mão).

a) Kỷ Mão 18 tuổi (sinh từ 16/2/1999 đến 4/2/2000 - **Thành Đầu Thổ** : Đất trên Thành).

Nam Mạng : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc nhập với Thổ Mệnh và Can Kỷ (Thổ), cùng hành với Chi Mão (Mộc) : tốt nhiều ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín - vượng nhất là tháng Chạp !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ ***Tuần+Triệt*** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên

Long Phượng Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Phúc, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hạn Mộc Đức cũng rất lợi cho sự học hành (dễ dàng xin học bổng, thi cử); kể cả việc làm (mưu sự hanh thông, nghiệp vụ thăng tiến, nhiều bổng lộc) trong các Lãnh Vực Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt cùng năm Hạn Hỏa hợp Mệnh + Hạn Mộc Đức tốt – nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù cùng Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng ít thuận lợi (3, 4, 6, 7, 11) về các mặt :

- *Việc học hành, Thi Cử, việc làm, giao tiếp* (Khôi Việt + Tuần Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát : lưu ý trong Thi Cử dễ bị nhầm lẫn, trong việc làm, giao tiếp dễ gặp Tiểu Nhân - nên mềm mỏng, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét và đố kị !!).
- *Sức Khoẻ* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên thận trọng với các Em đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt, Tiêu Hóa - cần đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Đà, Tang : tránh nhảy cao, leo trèo, trượt băng, lưu ý xe cộ, vật nhọn, nhất là trong các tháng « 4,6 » với những Em hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !!).

– *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp – nhưng cũng dễ có bóng mây (Đào Hồng + Phục Binh), dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà, Tang lưu).

Đặc biệt với những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Mão, Dậu, Tỵ, Mùi) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *lưu ý hơn*, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao)– đó cũng là 1 cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu về sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** như tuổi Đinh Mão).

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn học :* ngồi nhìn về Đông Nam, Nam, Bắc, Đông.
- *Giường ngủ* : đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Nên treo 1 Phong Linh trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 vì Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Tuyệt Mệnh : độ xấu tăng cao) trong Vận 8 (2004 - 2023). Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng chiếu vào hướng Tây Nam (hướng xấu nhất : độ xấu tăng cao !), để hóa giải thêm nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Nữ Mạng : Hạn *Thủy Diệu* hành Thủy khắc xuất với Thổ Mệnh + Can Kỷ (Thổ), sinh nhập với Mộc của Chi Mão : xấu nhiều ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát : dễ bị tai oan, mưu sự và công việc thành bại thất thường không lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác, Bài Tiết và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi, còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : ***Tuần+Triệt*** nằm ngay Cung Thân (Kim khắc Mệnh và Chi, nhưng hợp Can) của Tiểu vận đồng thời là Cung Lưu Thái Tuế, tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự, việc học, thi cử, việc làm – nhưng cũng nhờ đó giảm bớt được độ xấu của rủi ro, tật bệnh, nếu gặp.

Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thiếu Dương, Khôi Việt, Thanh Long, Thiên Phúc, Thiên Trù, Quốc Ấn, cũng đem lại nhiều thuận lợi về việc học hành (dễ dàng xin học bổng, thi cử), việc làm trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Siêu Thị và các ngành nghề Tiếp Cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thủy Diệu khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *lưu ý* nhiều đến những rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 6, 7, 11) về các mặt :

-*Việc học hành, thi cử, việc làm, giao tiếp* (Khôi Việt + Tuần Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát : nên cẩn thận trong Thi Cử, dễ bị nhầm lẫn – trong việc học, việc làm nên mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !!).

- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những Em nào đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn !).

- *Di chuyển :* Di Chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Đà, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 4,6 », nhất là với những Em hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !!).

- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng cũng dễ có bóng Mây (Đào Hồng + Phục Binh, Hà Sát) - dễ có tin buồn trong gia đạo (Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) lại càng phải *lưu ý* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, hao tán, tật bệnh) hiện diện *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến sui sẻo bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao), đó cũng là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** như tuổi Đinh Mão.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn học* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây và Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi) - để hóa giải thêm – năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới Đệm nằm của Giường Ngủ ở Góc Tây Nam!.

b) Kỷ Mão 78 tuổi (sinh từ 19/2/1939 đến 7/2/1940 - **Thành Đầu Thổ** : Đất trên Thành).

Nam Mạng : Hạn *Vân Hớn* hành Hỏa sinh nhập với Can Kỷ (Thổ) và Thổ Mệnh, sinh xuất với Chi Mão (Mộc) : độ tốt và xấu cùng tăng cao ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. Vân Hớn chủ về nóng nảy, ngang tàng, hung hăng với mọi người – ăn nói không biết lựa lời dễ gây xích mích – mua thù chuốc óan - nặng có thể đem nhau ra Tòa !!. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an, tinh thần dễ giao động. Không nên thức khuya và xử dụng nhiều giờ trên Màn Hình ; mỗi khi thấy lòng bất an nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Nên lưu ý 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Hạn tính từ tháng sinh

năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh + Can Chi) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can) ngộ ***Tuần +Triệt*** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ)Thần, Khôi Việt, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Phúc, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hành Hỏa của năm hạn hợp Thổ Mệnh cũng dễ đem đến nhiều dấu hiệu thuận lợi cho công việc và mưu sự, nhất là giữa Hạ (Lộc Tồn : thời điểm vượng về Tài Lộc) ở các lãnh vực Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (nếu còn hoạt động). Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh, lại thêm xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Tuần+Triệt, La Võng, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà, Tang Môn lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 4, 6, 8, 11) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* (Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn, Khôi Việt + Tuần Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát : nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận và nổi nóng, dù có gặp ganh ghét, đố kị và nhiều bất đồng do Tiểu Nhân !).
- *Sức Khỏe* (Vân Hớn + Bệnh Phù + Thiếu Dương : Tim Mạch, Mắt – nên thận trọng đối với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Đà, Tang Môn, Cô Quả : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã, giảm bớt di chuyển xa trong các tháng « 4, 6 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* (Đào Hồng + Phục Binh, Kiếp Sát : bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông ! và dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo « Kình Đà Tang + lưu » trong các tháng « 5, 11 »).
Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp (rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tài, rắc rối pháp lý) cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ có nhiều bất trắc khó ngờ !!. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Làm nhiều việc Thiện (Song Hao) cũng là 1 cách giải Hạn Vân Hớn của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** như tuổi Đinh Mão.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).
- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây và Đông Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt về sức khỏe). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) - để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *La Hầu* thuộc Mộc khắc nhập với Thổ Mệnh + Can Kỷ, cùng hành Mộc với Chi Mão : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc nhiều như Nam Mạng, nhưng phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung Khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !.

Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm Hạn, có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : ***Tuần+Triệt*** nằm tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) của Tiểu Vận cũng là Cung Lưu Thái Tuế, tuy dễ gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng nhờ đó, giảm nhẹ độ rủi ro và tật bệnh (do Hạn La Hầu), nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thiếu Dương, Thiên Phúc, Khôi Việt, Quốc Ấn, Thiên Trù cũng đem đến thuận lợi về Danh Lợi cho mưu sự và công việc, nhất là giữa Hạ (Lộc Tồn +Tam Minh : thời điểm vượng về Tài Lộc) ở các Lãnh Vực Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (nếu còn hoạt động). Tuy nhiên vì năm Hạn hợp Mệnh + Hạn La Hầu khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Tuần+Triệt, Thiên La, Tử Phù, Bệnh Phù, Phi Liêm và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro bất ngờ và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 6, 7, 11) về các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* (Hạn La Hầu với Khôi Việt, Tướng ấn + Tuần, Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát - nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận, dễ gặp Tiểu Nhân đố kị, ganh ghét – không nên phản ứng mạnh, dù gặp nhiều bất đồng !).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt, Tiêu Hóa, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh và cần đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn !).
- *Di Chuyển* (Mã + Đà, Tang, Cô Qủa : hạn chế di chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, cẩn thận dễ té ngã trong các tháng « 4,6 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ, dễ gây bất hòa và phiền muộn (La Hầu + Đào Hồng + Phục Binh, Kiếp Sát, Kình Đà Tang lưu) trong các tháng « 6, 11 ».

  Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 cách giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Lôi PHỆ HẠP*** như tuổi Đinh Mão.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh khí : tài lộc), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây. Trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng , nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Tài Lộc), để hóa giải, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở Góc Tây Nam.

Kỷ Mão hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mùi, Tân Mùi, Ất Mùi, Ất Hợi, Đinh Hợi, Tân Hợi, Đinh Mão, Qúy Mão, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi,

giờ, ngày, tháng, năm) Tân Dậu, Ất Dậu và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** các màu Xanh, nếu dùng màu Xanh, nên xen kẽ Hồng, Đỏ hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị**.**

4) Tân Mão 66 tuổi (sinh từ 6/2/1951đến 26/1/1952 - **Tòng Bá Mộc** : Gỗ cây Tùng).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Mão nạp âm hành Mộc do Can Tân (Kim) ghép với Chi Mão (Mộc), Can khắc nhập Chi = thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc Đời an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Nạp Âm và Can cùng sự phấn đấu của bản thân.
Tân Mão có nhiều Mộc tính trong tuổi, càng lớn tuổi, nếu thiếu chất Kim chế ngự, các bộ phận Tiêu Hóa (Gan, Mật), Mắt dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm !.
Tân Mão có đầy đủ tính chất của Can Tân : mềm mỏng, trầm lặng, cương nhu tùy lúc và Chi Mão : nhanh nhẹn, qúy phái (cầm tinh con Thỏ, Mèo), khôn ngoan, có niềm tin sắt đá, mỗi khi lòng đã quyết tâm điều gì thì phải thực hiện đến cùng, ít khi chịu bỏ ngang nửa chừng. Không thích gánh vác chuyện trong nhà, thích đời sống độc thân. Tân Mão thuộc mẫu người hòa nhã, trầm lặng, ăn nói lịch thiệp nên dễ được lòng mọi người. Đôi lúc chủ quan nên bảo thủ, biết nhiều lãnh vực nhưng không đào sâu nghiên cứu, nên ít khi chuyên ngành. Sinh vào đầu mùa Xuân hay đầu Đông thì thuận mùa sinh, mùa Hạ vất vả thủa thiếu thời, kể cả Mệnh đóng tại Thìn, Tỵ. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề) (*Cựu Thủ Tướng Anh Gordon Brown tuổi Tân Mão « 20/2/1951 » - Cựu Tổng Thống Ai Cập Mohamed Morsi tuổi Tân Mão « 8/8/1951 » đắc cử ở Mùa Xuân Ai Cập 2013 bị đảo chánh năm 2014 khi Vận Số đi vào Hạn La Hầu +Thiên khắc Địa Xung + Kình Đà – Doanh Nhân thành đạt Hồ văn Trung Chủ Tịch Tập Đòan Đa quốc Gia tuổi Tân Mão 1951 - Chủ Tịch Tập Đòan TOTAL lớn nhất của Pháp Christophe de Margerie tuổi Tân Mão « 6/8/1951 » qua đời vì tai nạn Máy Bay tại Nga ngày 20/10/2014 khi Vận Số đi vào vận TRIỆT + Hạn La Hầu+Tam Tai+Kình Đà).*
Tân Mão theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Trạch Lôi TÙY :*** *Trạch* (hay Đòai là đầm, ao, hồ), *Lôi* (hay Chấn là sấm sét), *TÙY* là thuận theo hòan cảnh. *Hình Ảnh của Quẻ :* Sấm động nơi ao, hồ, nước trong ao, hồ cũng động theo, nên gọi là *Quẻ Tùy.* Lời khuyên của Quẻ này là phải biết *tùy thời* mà sống, cần phải biết vị trí của mình. Mình theo người, người theo mình, cả hai bên cùng dựa vào nhau mà tồn tại. Biết thích nghi và hòa nhập vào niềm vui và sự nghiệp của người khác, cần kiên nhẫn – đó là Đạo của Tùy Thời – nhưng chỉ nên theo Chính Nghĩa, chứ đừng vì tư tình, tư lợi không chính danh !.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy sinh nhập với Mộc Mệnh và Chi Mão (Mộc), sinh xuất với Can Tân (Kim) : tốt, xấu cùng tăng cao ở giữa và cuối năm ; giảm nhẹ ở đầu năm. Thủy Diệu đối với Nam Mạng là hạn lành, ít hung : mưu sự và công việc dễ thành, càng đi xa càng có lợi. Không lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Hạn tính từ tháng

sinh năm nay (201) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) của Tiểu Vận, tuy có gây ít nhiều trở ngại lúc đầu cho công việc và mưu sự đang hanh thông, nhưng nhờ Tuần giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp - cũng lợi cho những ai trước đó đang khó khăn, trở ngại dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế tại Thân (Kim khắc Mệnh hợp Can) : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn hợp Mệnh cũng dễ đem đến hanh thông và thăng tiến về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận với Quần Chúng (dễ được nổi danh và được Quảng Bá rộng rãi !). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen lẫn thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều điều bất lợi (rủi ro, tật bệnh) có thể xảy ra trong các tháng kị (3, 4, 7, 8, 9) ở các mặt :

- *Việc làm, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi + Tuần, Lưu Hà, Kiếp Sát: nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Tiêu Hóa, Bài Tiết với những ai đã có mầm bệnh– nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển* (Mã + Triệt, Đà, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi Di Chuyển xa trong các tháng « 7, 9 »)
- *Tình Cảm, Gia đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân – nhưng dễ có bất hòa (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà), dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào các tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* tại Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Phá Hư, Song Hao), đó cũng là 1 cách vừa giải Hạn rủi ro, đỡ tật bệnh, vừa Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quỉ Trạch Lôi TÙY.***

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Bắc, Nam và Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng *(đem đến rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Ngũ Qủy : xấu về Phúc). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* hành Mộc cùng hành với Mộc Mệnh và Chi Mão (Mộc), khắc xuất với Can Tân (Kim) : tốt nhiều ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Mộc Đức là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín, vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh

năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh , hợp Can) có các Bộ Sao tốt : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thiếu Dương, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Việt, Văn Tinh, Đường Phù + Hạn Mộc Đức cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc, thuận lợi về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được Qủang Bá rộng rãi !). Tuy có nhiều Sao Tốt, nhưng cũng xen lẫn thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Lưu Hà, Kiếp Sát, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Tiểu Hao và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nê*n lưu ý* về những rủi ro và tật bệnh có thể xảy đến trong các tháng kị (3, 4, 6 , 7, 9) ở các mặt :

- *Công Việc và Giao Tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi + Tuần, Hà Sát : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng không vừa ý).
- *Sức khoẻ* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu ý về Tiêu Hóa + Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết đối với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã ngộ Tang, Triệt : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi di chuyển xa ở tháng « 7,9 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào Hồng Hỉ ngộ Kình Đà trong các tháng « 5, 7, 9 » : bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có bóng mây), dễ có phiền muộn hay chuyện buồn trong Gia Đạo (Kình Đà + Kình Đà Tang lưu).

  Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Phá Hư, Song Hao) – đó cũng là 1 cách vừa giải hạn rủi ro, đỡ tật bệnh, vừa là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Lôi TÙY*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây, Tây Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem đến rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Đông Bắc (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Giao Dịch), để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Tân Mão hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Mùi, Qúy Mùi, Kỷ Mùi, Qúy Hợi, Kỷ Hợi, Ất Hợi, Ất Mão, Đinh Mão, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Dậu, Kỷ Dậu và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Bính, Đinh.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, đủ loại màu Xanh. **Kị** màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà, nên xen lẫn Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

5) **Qúy Mão 54 tuổi** (sinh từ 25/1/1963 đến 12/2/1964 - **Kim Bạc Kim** : Vàng Bạch Kim).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Qúy Mão nạp âm hành Kim do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Mão (Mộc), Thủy sinh nhập Mộc = Can sinh Chi thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc hơn người, gặp nhiều may mắn, ít gặp trở ngại ở Tiền Vận. Vì Nạp Âm khắc Chi nên thời Trung Vận 1 số người có thể gặp nhiều hòan cảnh không xứng ý tọai lòng. Song Hậu Vận đời sống trở nên an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu của Bản Thân từ Trung Vận. Nếu ngày sinh mang hàng Can Giáp, Ất, Nhâm, Qúy, sinh giờ Sửu, Mùi còn được hưởng thêm Phúc ấm của dòng Họ. Sinh vào Mùa Thu hay các Tuần Lễ giao mùa là thuận mùa sinh.

Qúy Mão có đầy đủ tính chất của Can Qúy : trầm lặng, nhiều cảm ứng, ngay thẳng, gặp thời biến hóa như Rồng và Chi Mão : thuộc chòm sao Hổ Cáp (Scorpion), mẫu người nhanh nhẹn khôn ngoan, ngoài mặt thường tỏ ra nhu mì (cầm tinh con Mèo, Thỏ), có niềm tin sắt đá, một khi đã quyết định điều gì thì làm cho đến cùng ít khi chịu bỏ ngang. Qúy Mão thuộc mẫu người đa tài, đa năng - nhiều khả năng về khoa Nhân Văn, có 1 số người nổi tiếng về nghiên cứu ở lãnh vực này. Nếu Mệnh đóng tại Tý, Sửu thủa thiếu thời vất vả, Trung Vận nổi danh giàu có, nhưng không bền. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Lộc Tồn và Đào Hồng ngộ Triệt nên tiền bạc khó tích lũy, mặt Tình Cảm dễ có vấn đề. (*Liệt sĩ Nguyễn Thái Học lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng tuổi Qúy Mão 1903 « giờ Mão ngày 13 tháng 10 » chết năm Canh Ngọ 1930 khi vận số vào Hạn La Hầu – Nhà Tranh Đấu Đòan văn Vương tuổi Qúy Mão 1963 - Nữ GsTS Thiên Văn Học Lưu Lệ Hằng (Jane X Luu) đoạt 2 Giải : Kavli « Nobel Châu Á » và Giải Shaw tuổi Qúy Mão 1963- Nữ Danh Ca Mỹ Whitney Houston tuổi Qúy Mão « 9/8/1963 » chết năm Nhâm Thìn « 11/2/2012 »).*

Qúy Mão theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Lôi TRUÂN :*** *Thủy* (hay Khảm là Nước), *Lôi* (hay Chấn là Sấm sét) ; *TRUÂN* là truân chuyên, gian nan (khó khăn nhưng rồi có cơ hội). Truân còn có nghĩa là đầy, lúc Âm Dương giao hòa, vạn vật sinh sôi nẩy nở đầy khắp, nhưng chưa lấy gì làm hanh thông, còn khốn khó. *Hình Ảnh của Quẻ :* Nước trong cơn Sấm Sét là khởi đầu có khó khăn gian nan, nhưng khó khăn chỉ là tạm thời, cần kiên nhẫn chịu đựng, để sẵn sàng ứng phó với nghịch cảnh. Ở Thời Truân có tài đức chưa đủ, cần phải nhờ người Hiền giúp sức. Buổi đầu gian nan mà được nhiều người có tài kinh luân hay đoàn thể hỗ trợ thì mọi việc đều hanh thông trôi chảy.

Qủe này ngụ ý khuyên ta, gặp lúc khó khăn, đừng nản chí, giữ vững Đạo Chính, tìm bậc Hiền Nhân giúp mình thì có lợi.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh, cùng hành với Chi Mão (Mộc), sinh xuất với Can Qúy (Thủy): Tốt nhiều ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Môc Đức là hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui

vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín ; Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hạn Mộc Đức cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc và thăng tiến trong Nghiệp Vụ, đặc biệt với các lãnh vực Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được Quảng Bá rộng rãi !). Hạn Mộc Đức không những tốt cho chính Mình mà còn ảnh hưởng tốt đến người Thân trong Đại Gia Đình. Tuy được gặp Hạn tốt và có nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen lẫn thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận, cũng nên lưu tâm nhiều đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 10, 12) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* (Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, Kiếp Sát, Phi Liêm : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi dù gặp Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét và không nên phản ứng mạnh dù nhiều bất đồng !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Tiêu Hóa đối với những ai đã có mầm bệnh ; cần kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Đà, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 10, 12 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, thuận lợi cho các Qúy Bạn còn độc thân Tuy nhiên dễ có bóng mây (Đào Hồng + Triệt, Hỉ + Phục Binh), không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm - dễ có phiền muộn và chuyện buồn (Kình Đà Tang lưu) trong gia đạo.

Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn (rủi ro, tật bệnh) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Lôi TRUÂN.***

Phong Thủy : Quẻ Khảm có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Đông Nam, Đông và Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập hướng Tây Nam (hướng xấu nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Hướng Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*), để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **Nữ Mạng :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh, cùng hành với Can Qúy (Thủy) và sinh nhập với Chi Mão (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát, dễ bị tai oan, mưu sự và công việc thành bại thất thường. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác, Bài Tiết và Khí

Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Hạn tác động vào chính mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào giờ sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Nhị Minh (Đào Hồng), Thiếu Dương, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng dễ đem lại kết qủa khả quan lúc đầu cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp năm Hạn Hỏa khắc Kim Mệnh, lại thêm Hạn Thủy Diệu hợp Mệnh cùng bầy Sao xấu : Thiên Không, Kiếp Sát, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên thận trọng đến những rủi ro bất ngờ và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (3, 4, 8, 9, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Thủy Diệu với Tướng Ấn + Phục Binh, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù ; Khôi Việt + Kình Đà : lưu ý chức vụ, không nên đầu tư hay mở rộng Hoạt Động, nên giữ nguyên tình trạng hay giảm thiểu. Nên hòa nhã, tránh tranh luận - đề phòng Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét, không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu+ Thiếu Dương : lưu ý Phổi, Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh ; nên đi kiểm tra Sức Khỏe khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di chuyển xa (Mã ngộ Tang, Kình Đà). Cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 10, 12 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có bóng mây trong các tháng « 5, 11 » (Đào Hồng ngộ Triệt). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang lưu).

  Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh vào tháng Chạp, giờ sinh (Mão, Dậu), nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* tại Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và bệnh tật bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc Tồn + Triệt, Song Hao). Đó không những là 1 trong những cách Giải Hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Qủe Thủy Lôi TRUÂN*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây và Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng (đem lại rủi ro, tật bệnh) nhập hướng Đông Bắc (hướng tốt của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng nhập góc Tây Nam (hướng tốt nhất - về Tài Lộc). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Qúy Mão hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Mùi, Ất Mùi, Đinh Mùi, Đinh Hợi, Tân Hợi, Qúy Hợi, Kỷ Mão, Ất Mão, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Dậu, Tân Dậu và các Tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng ; nếu dùng Đỏ, Hồng nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

E) Tuổi THÌN (Giáp Thìn, Bính Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn, Nhâm Thìn).

1) Giáp Thìn 53 tuổi (sinh từ 13/2/1964 đến 1/2/1965 - **Phú đăng Hỏa** : Lửa Cây Đèn).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Giáp Thìn nạp âm hành Hỏa do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Thìn (Thổ), Mộc khắc nhập Thổ = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận, cũng có may mắn, song phần lớn do sức phấn đấu của bản thân để vượt qua mọi chướng ngại. Từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Nạp Âm cùng Chi lẫn Can, cộng thêm ý chí tiến thủ của bản thân.
Tuổi Giáp đứng đầu hàng Can, tính tình cứng cỏi, lòng đầy tự hào, khinh thế ngạo vật, đôi khi tự cao tự đại. Chi Thìn (cầm tinh Con Rồng) giao thoa giữa 2 chòm Sao Thiên Xứng (Balance, Libra) và Xử Nữ (Vierge, Virgo) có khiếu về Văn Chương, Triết Học, tự tin nhưng đa nghi nên thường hay mâu thuẫn nội tại. Mẫu người Giáp Thìn phán đoán công việc rất hay, nhưng nặng phần Lý Thuyết, nhẹ phần ứng dụng, nên khi bắt tay vào việc thường dè dặt, do dự. Gặp thời cơ biến hóa như Rồng, biết thu mình khi chưa gặp vận. Mẫu người đa năng, lòng đầy tự hào, nhận xét tinh tế, thường là nhà Phê Bình sắc bén. Sinh vào mùa Xuân hay mùa Hạ thì hợp mùa sinh. Không được như 3 Tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) vì Lộc Tồn ngộ Tuần lại không chính vị - nên tiền bạc dễ kiếm nhưng khó tích lũy. Mệnh đóng tại Thân Dậu thủa nhỏ lận đận. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Đào Hoa ngộ Triệt, Hồng Hỉ đi liền với Cô Qủa, nên 1 số người tình duyên thường gặp sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). (*Đặng Tiểu Bình, Lãnh Tụ Cs Trung quốc tuổi Giáp Thìn « 22/8/1904 » chết năm Đinh Sửu « 19/2/1997 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 94t+Kình Đà) – Học Giả Đào Duy Anh tuổi Giáp Thìn 1904 mất năm Mậu Thìn 1988 : Năm Tuổi 85+ Hạn Thái Bạch - Melinda Gates tuổi Giáp Thìn « 15/8/ 1964 » Nữ Từ thiện lừng danh, cùng Chồng là Tỷ phú Bill Gates lập Quỹ Từ Thiện* ***Bill-et-Melinda Gates*** *– Nhà Tranh Đấu Bùi Thị Minh Hằng, Nhạc Sĩ Trúc Hồ đều có tuổi Giáp Thìn 1964)..*
Giáp Thìn Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Địa BÁC :*** *Sơn* (hay Cấn là núi), *Địa* (hay Khôn là đất), *BÁC* là bóc, lột bỏ, làm tiêu mòn, rơi rụng tan biến. *Hình Ảnh của Quẻ :* trong 5 Hào Âm chỉ có 1 Hào Dương, Âm đã tới lúc cực thịnh, Dương chỉ còn 1 Hào gần đến lúc triệt

tiêu. Đó là lúc Âm thịnh Dương suy, nên gọi là Quẻ Bác, thời của Tiểu Nhân đắc chí hòanh hành, người Quân Tử xem đấy mà chờ thời chớ nên hành động. Vì theo luật tự nhiên của Vũ Trụ, Âm cực thịnh rồi sẽ suy, Dương cực suy rồi sẽ thịnh. Hơn nữa Quẻ Nội là Khôn có ý nghĩa là *thuận*, Quẻ Ngoại là Cấn có ý nghĩa là *ngưng nghỉ*. Dụng ý của Quẻ là hãy « thuận Đạo Trời » mà biết dừng đợi, hết hao mòn thì sẽ nẩy sinh, hết vơi thì sẽ đầy. Núi ở trên đất, đất có dầy thì núi mới vững. Ở địa vị chính quyền phải biết lo cho Dân, Dân có an cư lạc nghiệp thì địa vị người trên mới vững bền. Suy ra một đoàn thể hay một gia đình thì cũng vậy. Hãy lấy lòng khoan dung mà đối xử với kẻ dưới thì mọi việc sẽ hanh thông. Ở thời Bác không phải không làm việc, mà làm việc bằng tâm trí, âm thầm và kín đáo, chớ nên khoa trương lố lăng. Lão Tử nói : « *Có óc khôn mà làm như ngu, có mưu khéo mà làm như vụng, có đức thẳng mà làm như cong* ». Đó là phương cách của người Quân Tử áp dụng ở thời Bác.

Quẻ này ngụ ý khuyên ta : khi yếu tố thuận lợi đang mất dần, chớ nên ngã lòng, chờ thời cơ sẽ nắm lại quyền hành, nhờ vào sự hỗ trợ của người khác. Muốn giữ địa vị quan trọng thì phải thể hiện sự rộng lượng và cởi mở tâm hồn. Lấy khoan dung mà đối xử với mọi người thì mọi việc sẽ hanh thông.

Giáp Thìn Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Vi Cấn*** (xem phần lý giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Giáp Dần 1974).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy khắc nhập với Hỏa Mệnh, khắc xuất với Chi Thìn (Thổ), sinh nhập với Can Giáp (Mộc) : độ tốt tăng nhanh ở đầu năm, giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Âm là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi. Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn Thái Âm không những tốt cho Mình, còn ảnh hưởng tốt đến người Thân trong Đại Gia Đình !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) ngộ ***Tuần*** và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) ngộ ***Triệt***. Tuần và Triệt tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông ; nhưng có lợi là giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Cũng lợi cho những ai năm ngóai đang khó khăn (do Hạn Kế Đô), năm nay sẽ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thanh Long, Tướng Ấn, + Năm hạn hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc - thuận lợi về Tài Lộc - ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề Tiếp Cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt + Hạn tốt, nhưng lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *lưu ý* đến những rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 4, 7, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Tang, Phục Binh : lưu ý chức vụ và Tiền Bạc « Lộc +Tuần ». Nên mềm mỏng, tránh tranh cãi, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không ưng ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Âm : lưu ý về Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh ; nên đi kiểm tra nếu thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tuần, Tang Môn + Kình Đà Tang lưu : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm - khi di chuyển xa trong các tháng « 1, 2, 12 »).

- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có bóng Mây trong các tháng « 4, 8, 10 » (Đào + Triệt, Hồng Hỉ gặp Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào các tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng nên *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần + Song Hao). Đó không những là 1 trong những cách giải hạn rủi ro, tật bệnh – mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Địa BÁC* .**

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông, Bắc, Nam, Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát *(mang đến rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Lục Sát : xấu về Lộc). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*), để hóa giải thêm trong năm nay, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh, khắc nhập với Can Giáp (Mộc), sinh xuất với Chi Thìn (Thổ) : xấu nhiều ở đầu năm ; giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát - phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng 5, tháng Kị của Thái Bạch và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác của Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 Ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) ngộ ***Triệt*** có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ « Lộc Mã giao Trì », Thanh Long, Tướng Ấn + năm Hạn hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến cho mưu sự và công việc ở các lãnh vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp Hạn Thái Bạch khắc Can với bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể sảy ra trong các tháng kị (1, 2, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Thái Bạch với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà : lưu ý chức vụ, và Tiền Bạc « Lộc +Tuần

». Nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý ! Không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động ; nên giữ nguyên Hiện Trạng !).

- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm ngộ Kình Đà : lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn trong các tháng « 4, 5, 12 »).
- *Di chuyển* (Mã + Tuần : hạn chế Di Chuyển xa – nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 2, 12 », nhất là những ai Hoạt Động bên các Dàn Máy nguy hiểm ở Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - dù thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có cơn Giông trong các tháng « 4, 8, 10 » (Đào + Triệt, Hồng Hỉ + Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang+Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào các tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng về đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao) – đó cũng là 1 cách Giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !!*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Vi CẤN*** (hay Thuần Cấn) như tuổi Giáp Dần Nữ 1974.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 hướng tốt – Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây, Tây Nam, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (hướng tốt về Sức Khỏe). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ) - để hóa giải thêm – năm nay nên để thêm 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Giáp Thìn hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Thân, Bính Thân, Mậu Thân, Nhâm Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Mậu Thìn, Bính Thìn, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Tuất, Canh Tuất và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ các màu Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

2) Bính Thìn 41 tuổi (sinh từ 31/1/1976 đến 17/2/1977 - **Sa Trung Thổ** : Đất Cát).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Bính Thìn nạp âm hành Thổ do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Thìn (Thổ), Hỏa sinh nhập Thổ = Can sinh Chi, Nạp âm và Can lẫn Chi đều tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản vững chắc, thực lực hơn người, gặp nhiều may mắn, ít bị trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận đến Hậu Vận. Dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua. Nếu ngày sinh có hàng Can Mậu, Kỷ sinh giờ Sửu, Mùi còn được hưởng Phúc lớn của dòng Họ.

Bính Thìn chứa nhiều Thổ tính trong tuổi ; khi Thổ vượng hay suy thiếu chất Mộc kềm chế các Bộ phận Tiêu Hóa (dạ dầy, lá lách), miệng dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm. Bính Thìn có đầy đủ hai tính chất của Can Bính : cương trực, thanh cao, phát huy mọi sở trường khi đắc thế, có tài nhưng thiếu đất để dụng võ, ít gặp Thời !. Chi Thìn (cầm tinh con Rồng): giao thoa giữa 2 chòm Sao Thiên Xứng (Balance, Libra) và Xử Nữ (Vierge, Virgo) có khiếu về Văn Chương và Triết Học, tự tin xen lẫn đa nghi, nên thường có mâu thuẫn nội tại. Phán đóan công việc rất hay, nặng phần lý thuyết, nhưng khi bắt tay vào việc thường hay do dự, nên đôi khi bỏ lỡ nhiều cơ hội. Gặp thời biến hóa như Rồng, biết thu mình khi chưa gặp vận. Sinh vào mùa Hạ là thuận mùa sinh. Nếu Mệnh đóng tại Thìn Tỵ, thủa trẻ lận đận, hậu vận khá và no đủ cả đời. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy hoặc Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Riêng Mệnh Thân tại Thìn, Tỵ thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận khá giả (*Kinh Lược Phan Thanh Giản tuổi Bính Thìn 1796 dưới Triều Tự Đức bị Pháp ép giao 3 tỉnh Miền Tây Nam Bộ uống thuốc độc Tự Tử năm Đinh Mão « 3/8/1867 » - Tổng Thống Pháp François Mitterand tuổi Bính Thìn « 26/10/1916 » mất năm Ất Hợi « 8/1/1996 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu - Thi Bá Vũ Hoàng Chương tuổi Bính Thìn 1916 chết năm Bính Thìn 1976 khi vận số đi vào Năm Tuổi+Hạn Kế Đô + Kình Đà –Thi Sĩ Nguyễn Hữu Loan tuổi Bính Thìn « 2/4/1916 » chết năm Canh Dần « 18/3/2010 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 94t + Kình Đà – Nữ Văn Sĩ Thụy An (Nhân Văn Giai Phẩm) tuổi Bính Thìn 1916 chết năm Kỷ Tỵ 1989 tại Chùa Quảng Hương Miền Nam lúc đang Quy Y, sau 15 năm Tù Cs tại Miền Bắc - Linh Mục Nguyễn Bá Thông tuổi Bính Thìn 1976.).*

Bính Thìn Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Địa QUÁN :*** *Phong* (hay Tốn là Gió, Mây hay Cây Cối), *Địa* (hay Khôn là Đất) ; *QUÁN* là quan sát xem xét. Quẻ này gồm hai Quẻ đơn Tốn và Khôn hợp lại. *Hình Ảnh của Quẻ :* Gió thổi trên mặt đất tượng trưng cho sự cổ động khắp mọi Loài, sự quan sát khắp mọi nơi. Hai Hào Dương ở trên biểu thị (làm cho thấy) cho 4 Hào Âm ở dưới, Âm xem Dương mà theo. Muốn biểu thị (Quán) là mẫu mực cho người khác thấy thì phải có lòng chí thành, hơn nữa phải Trung Chính để thiên hạ trông vào mà cảm hóa theo. Quẻ này còn tượng trưng cho sự suy tư, khả năng dự đóan, nghiên cứu các Thiên Thể, đức tin tôn giáo - nếu hoạt động trong các Lãnh Vực này thì dễ thành công. Điều cần thiết quan trọng là phải luôn luôn sáng suốt để nắm bắt thời điểm thiết yếu trong Vũ Trụ. Nó buộc người tham vấn phải luôn luôn sáng suốt. Về Hà Lạc Bát Tự người có Quẻ Quán là người tài đức đầy đủ, làm giường cột Quốc Gia, có quyền Giám Sát, thường là hình Tượng mẫu mực để lại tiếng thơm cho Đời sau !.

Bính Thìn Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** (xem lời Luận Giải chi tiết của Quẻ nơi tuổi Bính Dần 1986).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa, sinh nhập với Thổ Mệnh và Chi Thìn (Thổ), cùng hành với Can Bính (Hỏa) : tốt nhiều ở giữa và cuối năm, hơn ở đầu năm. Thái Dương là hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đầu, mất ngủ, tâm trí bất an. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ !. Mỗi khi thấy lòng bất an, nên tìm cách Du Ngọan nắng ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Độ tốt hay xấu của Thái Dương tác động vào chính Mình hay vào các

Cung khác (của Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại cung Dần (Mộc khắc Mệnh, nhưng hợp Can) ; Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù + Năm Hạn hợp Can, Chi và Nạp Âm của Tuổi + Hạn Thái Dương cũng hợp Tuổi , dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc cùng thăng tiến về Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng, Kinh Doanh và các ngành nghề tiếp cận nhiều với quần chúng. Tuy gặp năm hạn hợp Mệnh cùng nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen lẫn thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận, cũng nên thận trọng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Thái Tuế ngộ Triệt, Đà, Quan Phủ, Tướng Ấn + Tuần, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh : lưu ý chức vụ và tiền bạc « Lộc + Triệt ». Nên mềm mỏng trong giao tiếp không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức Khoẻ, Di chuyển :* nên lưu ý Tim Mạch, Mắt với những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt (Thái Dương + Bệnh Phù). Lưu ý khi Di chuyển xa trong tháng kị (Mã + Kình Tang) - nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 3, 5 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng + Phục Binh, Hỉ + Triệt, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với những Qúy Bạn sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại cung Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất thần !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc Tồn + Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn rủi ro, tật bệnh – mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !!. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN***.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* giống như Kỷ Sửu 1949 Nam 68 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ sinh xuất với Can Bính (Hỏa) và sinh nhập với Thổ Mệnh và Chi Thìn (Thổ) : độ xấu tăng nhiều ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân !. Mưu Sự và Công Việc đi đến đâu cũng không vừa ý toại lòng, tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới ! .

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh và Can Chi), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng đem lại hanh thông trong mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với quần chúng. Tuy nhiên gặp Hạn Thổ Tú cùng bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1 3, 5, 8, 10, 12) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Thái Tuế ngộ Triệt, Đà, Quan Phủ, Tướng Ấn + Tuần, Khôi Việt gặp Phục Binh : Nên lưu ý chức vụ, tiền bạc - nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư + Thổ Tú » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do sự đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết, nhất là những ai đã có mầm bệnh (Bệnh Phù + Thiếu Dương) – nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn !.
- *Di Chuyển* (Mã + Đà Tang, Kình : lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 », nhất là khi hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - thuận lợi cho những Em độc thân - nhưng dễ có bóng Mây (Đào Hồng Hỉ+Triệt, Cô Qủa, Phục Binh). Dễ có bất hòa trong Gia Đạo (Thổ Tú) trong các tháng « 4, 8, 10 ». Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !!.

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc Tồn + Triệt, Song Hao). Đó cũng là 1 cách giải hạn Thổ Tú của Cổ Nhân. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Dần.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* giống như Kỷ Sửu 1949 Nữ 68 tuổi.

Bính Thìn hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Thân, Mậu Thân, Nhâm Thân, Mậu Tý, Giáp Tý, Canh Tý, Giáp Thìn, Canh Thìn, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Tuất, Mậu Tuất và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Đỏ, Hồng, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh, nếu dùng màu Xanh, nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

3) Mậu Thìn 29 tuổi (sinh từ 17/2/1988 đến 5/2/1989 - **Đại Lâm Mộc** : Gỗ cây cổ thụ).

* **Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Thìn*** nạp âm hành Mộc do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Thìn (Thổ), Can và Chi cùng hành Thổ, thuộc lứa tuổi, đa số có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận đến Trung Vận. Vì Can Chi và Nạp âm không tương hợp Ngũ Hành nên Hậu Vận thường có nhiều bất trắc, dòng đời ít suông sẻ như trước. Mậu Thìn có nhiều Thổ Tính trong tuổi – khi Thổ vượng hay suy thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phận như Dạ dầy, Gan, Lá Lách, Miệng dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời trẻ - về già đỡ bận tâm.
Mậu Thìn thuộc mẫu người trực tính, cứng rắn, lòng đầy tự hào. Càng đi xa nơi sinh trưởng càng có lợi. Tự tin nhưng đa nghi nên thường hay mâu thuẫn nội tại. Phán đóan công việc rất hay và sáng suốt, nhưng khi bắt tay thực hiện thì do dự, cân nhắc cẩn thận, nên thường bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt trong tầm tay. Tuy nhiên cũng có số ít người biết chớp thời cơ : khi gặp thời biến hóa như Rồng, biết thu mình khi chưa gặp vận !. Mệnh đóng tại Tý, Sửu, thủa thiếu thời lận đận, song Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy hay Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ

M ngay ngắn không bị đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Thuộc mẫu người có khả năng nhìn xa trông rộng, có đức tin mãnh liệt (Tu Sĩ), rất thích hợp ở các ngành Kinh Tế, Tài Chánh, nhất là vai trò Cố Vấn. Vì Hồng Loan+Tuần, Thiên Hỉ gặp Cô quả, Đào Hoa gặp Phục Binh nên một số người mặt Tình Cảm dễ có vấn đề, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).*(Tổng Thống Mỹ Abraham Lincoln tuổi Mậu Thìn « 12/2/1809 » bị ám sát năm Ất Sửu « 15/ 4 / 1865 » : hạn Thái Bạch - Đức Hồng Y Phanxico Xavié Nguyễn văn Thuận tuổi Mậu Thìn « 17/4/1928 » mất năm Nhâm Ngọ « 16/9/2002 » : Hạn Kình Đà - Hòa Thượng Thích Quảng Độ tuổi Mậu Thìn « 27/11/1928 » - Mục sư Martin luther King tuổi Mậu Thìn « 15/1/1929 » bị ám sát năm Mậu Thân « 4/14/1968 » Hạn Thái Bạch 40t+Kình Đà - Thủ Tướng Do Thái Ariel SHARON tuổi Mậu Thìn « 26/2/1928 » chết năm Qúy Mùi « 11/1/2004 » khi Vận Số đi vào Hạn Thái Bạch 76t - Nữ Diễn Viên+Người Mẫu nổi tiếng Thế giới Gốc Việt DJ Kim LEE tuổi Mậu Thìn 1988 - Blogger Đinh Nguyên Kha tuổi Mậu Thìn « 19/6/1988 »- Nobel Vật Lý 2014 người Nhật Isamu Akasaki tuổi Mậu Thìn « 30/1/1929 »).*

Mậu Thìn Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Địa QUÁN,*** **Mậu Thìn Nữ** thuộc ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Thìn 1976).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc hành Thổ khắc xuất với Mộc Mệnh, cùng hành với Can Mậu (Thổ) và Chi Thìn (Thổ) : xấu nhiều ở đầu năm và giữa năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân, mưu sự và công việc đi đến đâu cũng không toại ý vừa lòng ; tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi « 3, 5 ». Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh nhưng hợp với Can và Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + năm hạn hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông và Tài Lộc cho mưu sự và công việc thuộc các lãnh vực Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao giải, nhưng gặp Hạn Thổ Tú khắc Mệnh, lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên lưu ý nhiều đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 5, 10, 12) về các mặt :

- *Công Việc + Giao Tiếp* (Hạn Thổ Tú với Khôi, Tướng Ấn + Triệt, Phục Binh, Phá Hư : lưu ý chức vụ và Tiền Bạc « Lộc + Triệt » - nên mềm mỏng trong giao tiếp không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng do đố kị ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khoẻ* : Nên lưu ý Sức Khỏe về Tiêu Hóa, Thận (Bệnh Phù + Thổ Tú), nhất là những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn !
- *Di Chuyển :* Di chuyển xa nên cẩn thận trong các tháng « 3, 5 » (Mã + Kình Đà, Tang), đặc biệt ở tháng 5 « Mã đầu đối Kiếm = Gươm treo cổ Ngựa ». Cẩn thận xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng, nhất là những ai hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm nơi Hãng Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông (Thổ Tú + Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu !- dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* vào Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc Tồn + Thiên Không, Kiếp Sát) – đó cũng là 1 cách giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Nam, Bắc, Đông và Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Hướng Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của giường ngủ ở góc Tây Nam.

b) Nữ Mạng : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa sinh xuất với Mộc Mệnh, sinh nhập với Can Mậu (Thổ) và Chi Thìn (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm. Vân Hớn tính tình ngang tàng nóng nẩy, nếu không lựa lời ăn nói - dễ gây xích mích, mua thù chuốc oán - nặng có thể đưa nhau ra Tòa !. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí huyết : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an – không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Nên lưu ý 2 tháng Kị của Vân Hớn (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay vào các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Mùi (Thổ) với các Bộ Sao tốt : Tam Đức (Phúc Thiên Long), Khôi Việt, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiếu Âm, Hồng Loan cũng dễ mang lại ít nhiều thuận lợi cho công việc và mưu sự trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Thẩm Mỹ, Truyền Thông, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có Sao giải nhưng gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng không nên chủ quan trong các tháng kị (1, 2, 3, 5, 8, 12) vì dễ có rủi ro và tật bệnh bất ngờ có thể xảy ra, nên lưu ý về các mặt sau :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn, Khôi + Triệt, Phá Toái, Phục Binh + Kình Đà, Tang : cẩn thận về chức vụ - Nên mềm mỏng trong đối thoại, không nên nổi nóng và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khoẻ* (Bệnh Phù + Đào Hoa, Thiếu Âm + Phục Binh : nên lưu ý về Tiêu Hóa, kể cả Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh . Nên đi kiểm tra thường xuyên khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Di chuyển xa nên cẩn thận ở các tháng « 3, 5, 9 » (Mã +Tang, Kình Đà)- lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm - không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng.

- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng Hỉ + Cô Qủa, Phục Binh). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! Dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Vân Hớn + Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với các Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong tiểu vận dễ đem lại rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Thiên Không, Song Hao) – đó cũng là 1 cách để giải hạn Vân Hớn của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Dần 1986.

Phong Thủy : Cùng Quẻ Chấn giống như Nam mạng chỉ thay vì Nam mạng treo Phong Linh ở góc Tây Nam thì Nữ treo ở góc Đông Bắc và Xâu Tiền Cổ 9 đồng thay vì 7 đồng !! .

Mậu Thìn hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Thân, Canh Thân, Bính Thân, Bính Tý, Nhâm Tý, Mậu Tý, Nhâm Thìn, Giáp Thìn, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Tuất, Bính Tuất và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với các màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà, nên xen lẫn Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

4) Canh Thìn 77 tuổi (sinh từ 8/2/1940 đến 26/1/1941 - **Bạch Lạp Kim** : Vàng chân Đèn).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Canh Thìn nạp âm hành Kim do Can Canh (Kim) ghép với Chi Thìn (Thổ), Thổ sinh nhập Kim = Chi sinh Can, Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, gặp nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời ; dù trong Năm Xung Tháng Hạn có gặp khó khăn cũng dễ gặp Quý Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng. Sinh vào Mùa Thu và các Tuần Lễ giao mùa thì hợp mùa sinh. Tuổi Canh với Tam Hợp (Thân Tý Thìn) được hưởng vòng Lộc Tồn chính vị, riêng Canh Thìn ít suông sẻ hơn so với Canh Thân và Canh Tý vì Lộc Tồn ngộ Tuần. Nếu Mệnh Thân đóng tại tam hợp trên + Cục Thổ hay Cục Thủy hoặc đóng các cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách xa lánh Hung Sát Tinh (nhiều khi được Tam Hóa Liên Châu : Hóa Khoa, Hóa Quyền Hóa Lộc đi liền nhau - nếu Mệnh Thân có bộ Sao Vũ Khúc, Thái Dương, Thái Âm) + (Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận với 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Đặc tính của Can Canh là cứng rắn, cương quyết, sắc sảo và độc đoán. Can và Nạp Âm đều là hành Kim : Nam hay Nữ đều tính tình can trường, qủa quyết, hiếu thắng, trọng nghĩa khinh tài. Vì trực tính nên dễ mất lòng người. Đào Hoa ngộ Tuần, Thiên Hỉ đi liền với Cô Qủa, nếu Cung Phối ngộ Tuần hay Triệt, thành ngữ « Canh Cô Mộ Qủa » áp dụng trong trường hợp này : cô đơn trong Tình Cảm, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề. Vì kim tính chứa nhiều trong tuổi nên các bộ phận Phổi, Ruột, Mũi, Xương dễ có vấn đề khi lớn tuổi (*Võ Sĩ Lý Tiểu Long tuổi Canh Thìn « 27/11/1940 » chết năm Qúy Sửu « 20/7/1973 » khi Vận Số đi vào Hạn Kế Đô 34t +Kình Đà – Danh Thủ bóng đá*

PELÉ tuổi Canh Thìn « 23/10/1940 » - Ts Hà Sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ), Nữ Tài Tử Thẩm Thúy Hằng, Thi Sĩ Bùi Minh Quốc đều có tuổi Canh Thìn 1940).

Canh Thìn Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Địa Vi KHÔN*** *(hay Thuần Khôn)* : Địa là đất, Khôn cũng là đất. *Hình ảnh của Quẻ :* đất trên Trái Đất là hình ảnh của Đất, 6 Hào đều là Hào Âm. Quẻ này tượng trưng cho người thọ cảm, hy sinh, nhu hoà, biết tiến thoái đúng lúc và luôn kiên trì đi đến mục tiêu, đôi lúc yên phận thủ thường gần như tiêu cực. Thuần Khôn có đầy đủ đức tính như Thuần Càn (nguyên, hanh, lợi, trinh), song về đức Trinh (chính và bền) cần phải thuận : chờ người khởi xướng rồi thuận theo thì có nhiều thuận lợi. Ba điều cần chú ý : 1) Không nên tự mình phiêu lưu vào các Lãnh Vực khó khăn.

2) Không nên chủ quan và tự mãn.

3) Đừng làm việc theo phán đoán của riêng mình, nên nhờ vào sự giúp đỡ của người có kinh nghiệm, dùng sự mềm mỏng của mình để dựa trên sức mạnh và ý chí người khác, cần phải biết vứt bỏ tham vọng cá nhân, thận trọng nhưng đừng quá dè dặt.

Canh Thìn Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM*** (xem phần Luận Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Dần 1986).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa khắc nhập với Kim Mệnh và Can Canh (Kim), sinh nhập với Chi Thìn (Thổ) : độ tốt tăng cao giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thái Dương là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình yên, nhiều Hỉ Tín !. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ !. Mỗi khi thấy lòng giao động, tâm trí bất an nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Độ tốt của Thái Dương tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc xuất Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Trù, Thanh Long, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc cho mưu sự và công việc (nếu còn Hoạt Động) trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh Kim, lại xen kẽ thêm bầy Sao Xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Bệnh Phù, Phi Liêm, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu ý về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 5, 6, 8) về các mặt *:*

- *Công Việc và Giao Tiếp :* nên lưu ý đến chức vụ (Khôi + Triệt, Phục Binh, Phá Hư) và tiền bạc « Lộc + Tuần », nên mềm mỏng trong đối thoại, không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân.
- *Sức khoẻ* : nên lưu về Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh (Bệnh Phù + Thái Dương) kể cả Phổi, Tiêu Hóa, Thận. Nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn !.
- *Di chuyển* : Di chuyển xa, nên cẩn thận trong các tháng « 1, 5, 6, 8 » (Mã+Phục, Tang, Kình, Đà), kể cả vật nhọn, thể thao, trượt băng, hoạt động bên cạnh các dàn máy nguy hiểm !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Tuần, Hồng Hỉ + Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! dễ có phiền muộn, chuyện buồn trong Gia Đạo (Cô Qủa, Tang Môn, Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải

cảnh giác hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý, hao tán và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao) – đó không những là 1 cách hóa rủi ro, tật bệnh (do Kinh Nghiệm của Cổ Nhân), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho con cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Vi Khôn.***

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Tây, Đông Bắc và Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* Đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8.Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) ; để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ sinh nhập với Kim Mệnh và Can Canh (Kim), cùng hành với Chi Thìn (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người thân. Mưu Sự và Công Việc thành bại thất thường, đi đến đâu cũng không vừa ý toại lòng, tâm trí bất an, dễ bị Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh) của Tiểu Vận và **Tuần** đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) đó là Cung Lưu Thái Tuế, tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi là giảm nhẹ rủi ro, tật bệnh, nếu gặp. Thuận lợi cho những ai trước đó đang gặp khó khăn - dễ gặp may mắn trong năm nay để thay đổi hướng Hoạt Động (nếu còn hoạt động). Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thanh Long, Thiên Trù cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi (hanh thông cho mưu sự, thăng tiến về Tài Lộc) cho các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm hạn Hỏa khắc Mệnh Kim + Hạn Thổ Tú hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 5, 6, 8) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Thổ Tú với Lộc + Tuần, Khôi+Triệt, Tang Môn , nên lưu ý đến Chức Vụ, Tiền Bạc – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, tránh phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân « Phục Binh »).
- *Sức khỏe :* nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh (Bệnh Phù, Thiếu Âm + Kình, Thiếu Dương + Kiếp Sát), nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn !.
- *Di chuyển* : cẩn thận di chuyển trong các tháng « 1, 6, 8 » (Mã + Phục Binh, Kình Đà), lưu ý vật nhọn, không leo trèo dễ té ngã).

- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Bóng Mây ở các tháng « 4, 8, 10 » (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn, Kình Đà Tang Lưu) và bất hòa (Thổ Tú).

Đặc biệt đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào Đầu Thu. Làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần) không những là 1 cách giải hạn Thổ Tú (kinh nghiệm của Cổ Nhân) lại còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM*** như tuổi Canh Dần Nữ 1950.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Đông, Bắc và Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem đến rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

Canh Thìn hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thân, Nhâm Thân, Giáp Thân, Canh Tý, Giáp Tý, Bính Tý, Bính Thìn, Nhâm Thìn, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Tuất, Mậu Tuất, các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng ; nếu dùng Đỏ, Hồng nên xen kẽ các màu Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

5) Nhâm Thìn 65 tuổi (sinh từ 27/1/1952 đến 13/2/1953 - **Trường Lưu Thủy** : Nước Sông dài).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Nhâm Thìn nạp âm hành Thủy do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Thìn (Thổ), Thổ khắc nhập Thủy = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở ngại và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận an nhàn và thanh thản hơn do sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu và quyết tâm của bản thân thời Trung Vận.

Nhâm Thìn chứa nhiều Thủy Tính trong tuổi. Khi tuổi càng cao thiếu chất Thổ chế ngự các bộ phận như Thận, Bàng Quang, Tai (thuộc Thủy) dễ có vấn đề - nên lưu ý từ thời trẻ về già đỡ bận tâm !.

Nhâm Thìn có đầy đủ hai tính chất của Can Nhâm (Dương Thủy) : biến hóa linh hoạt, nhân hậu, tinh thần trách nhiệm cao, nhiều dục tính ; Chi Thìn (Dương Thổ): giao thoa giữa hai chòm Sao Thiên Xứng (Balance, Libra) và Xử Nữ (Vierge, Virgo) nên có khiếu về Văn Chương, Triết Học - vừa tự tin, vừa đa nghi, nên có nhiều mâu thuẫn nội tại ; phán đoán công việc rất hay, nhưng nặng phần Lý Thuyết nên khi bắt tay Thực Hành thường do dự - do đó một số người thường bỏ lỡ nhiều cơ hội trong tầm tay !. Tuy nhiên gặp thời biến hóa như Rồng, biết thu mình khi chưa gặp vận.

Nhâm Thìn (cầm tinh con Rồng) thuộc mẫu người đa năng, đầy lòng hào hiệp, nhận xét tinh tế, thường là nhà phê bình sắc bén. Sinh vào mùa Thu hay Đông thì thuận mùa sinh, mùa Xuân hay Hạ thì cuộc đời gặp trở ngại, việc làm hay thay đổi. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy hay Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề *(Người Thầy của Muôn Đời CHU VĂN AN tuổi Nhâm Thìn « 6/10/1292 » chết năm Canh Tuất 1370 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 79t+Kình Đà - Đại Văn Hào Pháp Jean Jacques Rousseau tuổi Nhâm Thìn « 28/6/1712 » mất năm Mậu Tuất « 2/7/1778 » : Hạn Thái Bạch 67t +Kình Đà - Học Giả Phạm Quỳnh tuổi Nhâm Thìn 1892 chết năm Bính Tuất 1946 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t+Kình Đà - Kỹ Sư Pháp Gustan Eiffel, tác giả các Công Trình nổi tiếng : Tháp Eiffel ở Paris, Tượng Nữ Thần Tự Do ở NewYork, Cầu Long Biên ở Hanoi sinh năm Nhâm Thìn « 15/12/1832 » mất năm Qúy Hợi 1923 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 91t+Kình Đà – Tổng Thống Nga Vladimir Poutine tuổi Nhâm Thìn « 7/10/1952 » - Nữ Tổng Thống Đại Hàn Park Geun-hye tuổi Nhâm Thìn « 2/2/1952 » - Giám Mục Ngô Quang Kiệt tuổi Nhâm Thìn « 4/9/1952 » - Blogger Điếu Cày Nguyễn văn Hải + Nữ Ca sĩ Khánh Hà + Nhà Báo Hùynh Ngọc Chênh đều có tuổi Nhâm Thìn 1952)*

Nhâm Thìn Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** : *Thiên* (hay Càn là Trời), *Địa* (hay Khôn là Đất) ; *Bĩ* là bế tắc không thông suốt. *Hình Ảnh của Quẻ :* Dương ở trên Âm. Khí Dương ở trên đi lên, Khí Âm ở dưới đi xuống, không giao nhau, Âm Dương không giao nhau thì bế tắc, đình trệ. Đạo ở Người hay Muôn Vật đều như vậy. Trái với Quẻ Địa Thiên THÁI (thái bình, thái hòa, hanh thông), trong Quẻ Thái thì Khí Dương ở dưới thăng lên giao hòa với Khí Âm ở dưới giáng xuống. Dương với Âm là 2 hình ảnh biểu tượng cho Quân Tử và Tiểu Nhân, thời Thịnh lúc Suy vẫn thường hằng trong Vũ Trụ, chỉ tranh nhau hai hiện tượng *Tiêu và Trưởng*. Chẳng qua Âm tiêu, Dương trưởng ở thời Thái, Dương tiêu Âm trưởng ở thời Bĩ ; đó là hình ảnh Quân Tử trưởng ở thời Thái, ở thời Bĩ thì ngược lại. Nhưng hiện tượng tiêu trưởng đâu phải bỗng chốc mà có, nó tuần hoàn tích lũy dần : một Hào Dương bắt đầu sinh từ Quẻ Địa Lôi Phục, khi Dương cực trưởng thì thành Quẻ Càn ; một Hào Âm bắt đầu từ Quẻ Thiên Phong Cấu, khi Âm cực trưởng thì thành Quẻ Khôn. Một giọt nước không ngăn chảy mãi sẽ thành Sông Biển, một cây không đốn chặt, sinh sôi nẩy nở mãi sẽ trở thành Rừng. Nếu ta chịu khó để ý tới một giọt nước hay một nẩy mầm mà phòng bị sự tăng trưởng của Tiểu Nhân (nguyên nhân của sự bế tắc, mầm mống của thù hận, tranh cãi) để bổ túc phần Tiêu của Quân Tử, thì không bao giờ bị ngỡ ngàng khi vận Bĩ ập tới !.

Quẻ này khuyên ta khi gặp thời Bĩ nên thu cái Đức của mình lại (đừng hành động gì cả, riêng giữ cái đức trung chính của mình), nhất là ở các lãnh vực Kinh Doanh và Chính Trị : để tránh tai nạn đừng màng danh lợi, chớ vọng động, nên đợi thời cơ. Cần ở trong bóng tối để tránh các khó khăn và bất hạnh do sự thắng thế của các thế lực thô bạo tầm thường của người thấp hèn. Đề phòng các đề nghị khác thường của người xấu để dẫn dụ ta vào điều cấm kị, nên tránh né đừng để mắc bẫy. Thái độ đứng đắn là xa lánh liên lụy cạm bẫy. Đường Đời hết Bĩ rồi lại Thái ! cùng tắc biến, biến tắc thông. Nên hành động tùy thời cơ, lấy chí người mà thay đổi Mệnh Trời, lấy Nhân Sự mà vãn hồi Thiên Đạo.

Nhâm Thìn Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Nhâm Dần 1962).

a) <u>Nam Mạng</u> : Hạn *Thổ Tú* thuộc thuộc Thổ khắc nhập Thủy Mệnh và Can Nhâm (Thủy), cùng hành với Chi Thìn (Thổ) : xấu nhiều ở đầu và cuối năm. Thổ Tú chủ về

bất hòa, nhất là đối với người thân, mưu sự và công việc thành bại thất thường, đi đến đâu cũng không hài lòng vừa ý ; tâm trí bất an, dễ bị Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Hạn xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) của Tiểu Vận, tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng cũng nhờ Triệt giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm ngoái gặp khó khăn trở ngại (do Hạn La Hầu), năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến, thuận lợi về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần chúng. Dù được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa và Hạn Thổ Tú cùng khắc Mệnh, lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* nhiều đến rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp :* nên lưu ý chức vụ, tiền bạc (Hạn Thổ Tú với Khôi, Tướng + Triệt, Việt + Kiếp Sát, Phục Binh). Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân.
- *Sức khỏe* : nên lưu ý Tai, Thận, Tiêu Hóa, kể cả Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm). Nên đi kiểm tra khi thấy dấu hiệu bất ổn !.
- *Di chuyển* : không nên đi xa trong các tháng « 1, 9, 11 » (Mã+Triệt , Kình Đà, Quan Phủ) - lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, nhất là những ai hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm ở Hãng, Xưởng .
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông trong tháng « 4, 8, 10 » (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu - dễ có chuyện buồn, bất hòa trong Gia Đạo (Tang Môn +Tang Lưu, Thổ Tú).

Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* vào Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, tật bệnh, hao tán, rắc rối pháp lý bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 trong những cách hóa giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** **.**

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Nam, Bắc, Đông Nam, Đông.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa khắc xuất với Thủy Mệnh và Can Nhâm (Thủy), sinh nhập với Chi Thìn (Thổ) : độ xấu tăng nhanh giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng, nóng nảy - nếu không lựa lời ăn nói dễ mua thù chuốc óan - nặng có thể lôi nhau ra Tòa !!. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Tiểu Vận tại Cung Ngọ (Hỏa khắc xuất Mệnh), tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc lúc đầu, nhưng có lợi làm giảm nhẹ rủi ro hay tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm ngóai đang khó khăn trở ngại (vì Hạn Kế Đô), năm nay dễ gặp nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan tuy có đem lại nhiều dấu hiệu thăng tiến (kể cả Tài Lộc) trong các Nghiệp Vụ thuộc các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm hạn Hỏa + Hạn Vân Hớn đều khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý nhiều* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 2, 4, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao Tiếp* : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc (Hạn Vân Hớn với Khôi + Triệt, Tướng Ấn + Tuần, Phá Toái, Phục Binh), nên mềm mỏng trong Giao Tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân (Vân Hớn + Phá Hư).
- *Sức Khỏe* : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh (Vân Hớn : Bệnh Phù + Thiếu Âm), kể cả bộ phận Tiêu Hóa, Bài Tiết – nên kiểm tra thường xuyên, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn.
- *Di Chuyển* : Di chuyển xa nên cẩn thận trong các tháng « 1, 9, 11 » (Mã + Triệt, Kình Đà), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, nhất là những ai Hoạt Động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng, Xưởng !!.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông và phiền muộn trong Gia Đạo trong các tháng « 2, 4, 8 » (Vân Hớn : Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa, Kiếp Sát, Tang +Tang lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với những Qúy Bà sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận + Vân Hớn dễ đem đến rủi ro, thương tích, tật bệnh, hao tán và rắc rối pháp lý bất ngờ !!. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn Vân Hớn của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho con cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** như tuổi Nhâm Dần Nữ 1962.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* giống như Nam mạng về hướng và giường ngủ

- chỉ khác Ngũ Hoàng chiếu vào Đông Bắc (Lục Sát : xấu về Lộc) trong Vận 8 (2004 - 2023)- để hóa giải, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc (thay vì Nam Mạng treo ở Tây Nam) cho đến hết năm 2023.

Nhâm Thìn hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Thân, Giáp Thân, Canh Thân, Giáp Tý, Nhâm Tý, Bính Tý, Canh Thìn, Mậu Thìn, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Tuất, Giáp Tuất và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

F) Tuổi TỴ(Ất Tỵ, Đinh Tỵ, Kỷ Tỵ, Tân Tỵ, Qúy Tỵ)

1) Ất Tỵ 52 tuổi (sinh từ 2/2/1965 đến 20/1/1966 - **Phú Đăng Hỏa** : Lửa cây Đèn).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Ất Tỵ nạp âm hành Hỏa do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Tỵ (Hỏa), Mộc sinh nhập Hỏa = Can sinh Chi, Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản vững chắc, thực lực hơn người, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng !.
Ất Tỵ chứa nhiều Hỏa tính trong tuổi, càng lớn tuổi, nếu thiếu chất Thủy kềm chế các bộ phận Tim Mạch, Ruột, Lưỡi dễ có vấn đề, nên lưu tâm từ thời trẻ. Sinh vào mùa Xuân hay Hạ là thuận mùa sinh.
Ất Tỵ thuộc mẫu người cẩn trọng, làm việc chu đáo, ít khi bị sai lầm (đặc tính của Can Ất). Tính thường đa nghi và thích làm việc riêng rẽ một mình, âm thầm và kín đáo (Chi Tỵ : cầm tinh con Rắn), vì thế từ trong ẩn khuất nhìn ra, họ dễ thấy được cái hay cái dở của người khác để rút kinh nghiệm, nên khi hành động thường có kết qủa, dễ thành công. Mẫu người có Lý Tưởng cao xa, nhưng chỉ thành công buổi ban đầu của giai đọan trước 30 tuổi – đây là thời vàng son. Thông minh hiếu học, nếu bớt đa nghi với người khác thì thật toàn hảo. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Triệt, Hồng Hỉ đi liền với Cô Qủa nên một số người mặt Tình Cảm nhiều phen sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê)*(Chuẩn Tướng Lương xuân Việt, vị tướng gốc Việt đầu tiên trong Quân Đội Hoa Kỳ tuổi Ất Tỵ 1965 - Nhà Báo Hùynh Ngọc Tuấn tuổi Ất Tỵ 1965).*
Ất Tỵ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Phong HẰNG :*** *Lôi* (hay Chấn là Sấm Sét), *Phong* (hay Tốn là gió, mây, cây cối) ; *HẰNG* là vĩnh cửu, lâu bền (đương nhiên là ưu thế). *Hình Ảnh của Quẻ :* Sấm động trong Gió, như thế Sấm và Gió cùng giúp đỡ lẫn nhau. Chấn động trước Tốn theo sau là *Thuận Đạo,* giữ đạo chính lâu dài nên được gọi là *Hằng* (như đạo vợ chồng có tính cách lâu dài). Ý nghĩa của Quẻ : lâu dài thì hanh thông, không có lỗi, giữ vững Đạo Chính thì có lợi, tiến hành việc gì cũng hanh thông, thành tựu có kết quả.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh và Chi Tỵ (Hỏa), nhưng khắc nhập với Can Ất (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu năm ; giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Kế Đô đối với Nam mạng không độc như Nữ mạng; nhưng phần Hung cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh nhưng khắc nhập Can) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Quan, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông mặt tài lộc cùng sự thăng tiến về Nghiệp Vụ trong các Lãnh vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được Quảng Bá rộng rãi !). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô khắc Mệnh + Can, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao, Cô Qủa và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên đề phòng rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 5, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc và Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Hà Sát, Lộc Tồn+ Tuần : nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc ; không nên Đầu Tư, mở rộng Hoạt Động ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên tranh luận ; không phản ứng mạnh dù gặp ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù, Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Hạn chế Di Chuyển xa trong các tháng « 1, 3, 9, 10 » : Kình Đà, Mã + Tang, Phục Binh – lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, việc làm bên các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng, Xưởng).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông (tháng 3, 5, 9 : Đào + Triệt, Hỉ). Không nên phiêu lưu nếu đang êm ấm, dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Kế Đô + Kình Đà + Kình Đà, Tang Môn lưu).

Đặc biệt đối với những Qúy Ông sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Hà Sát) – đó cũng là cách vừa giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), vừa là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Phong HẰNG***.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Nam, Tây, Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo trong phòng ngủ ở góc

Tây Nam 1 Phong Linh bằng kim khí cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) ; để hóa giải thêm năm nay, nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm của Giường ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh và Chi Tỵ (Hỏa) và sinh xuất với Can Ất (Mộc) : tốt nhiều ở giữa và cuối năm. Thái Dương là hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ !. Mỗi khi thấy lòng bất an, tinh thần giao động, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thoáng mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Khôi Việt, Thiếu Âm, Đường Phù + năm Hạn Hỏa và Hạn Thái Dương cùng hợp Mệnh cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc, thăng tiến về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp xúc nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được phổ biến rộng rãi !). Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen lẫn thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Hà Sát, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên thận trọng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc,Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Phá Hư, Khôi Việt + Kình Đà; Lộc + Tuần, Hà Sát : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không ưng ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Dương : lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có sẵn mầm bệnh !. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* : Di chuyển xa nên lưu ý trong các tháng Kị « 1, 3, 10 » (Mã + Tang, Kình Đà), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, nhất là khi hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm.
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào + Triệt, Hồng Hỉ + Kình). Không nên phiêu lưu, dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Kình Đà +Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao) – đó cũng là 1 cách vừa giải hạn rủi ro, tật bệnh của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), lại còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Phong HẰNG*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây Nam và Tây.
- *Giường ngủ :* đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* chiếu vào hướng Đông Bắc (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sự tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (hướng tốt về Sức khỏe) - để hóa giải thêm – năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Ất Tỵ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Qúy Sửu, Kỷ Sửu, Tân Sửu, Kỷ Tỵ, Đinh Tỵ, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Hợi, Qúy Hợi và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Canh, Tân.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

2) Đinh Tỵ 40 tuổi (sinh từ 18/2/1977 đến 6/2/1978 - **Sa Trung Thổ** : Đất Cát).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Tỵ nạp âm hành Thổ do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Tỵ (Hỏa), Can và Chi cùng hành Hỏa lại tương hợp Ngũ Hành với Nạp Âm, thuộc lứa tuổi có năng lực thực tài, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng. Sinh vào mùa Hạ là thuận mùa sinh. Nếu ngày sinh có Can Giáp, Ất, Bính, Đinh sinh giờ Sửu Mùi còn được hưởng Phúc Đức của dòng Họ. Hỏa tính chứa nhiều trong tuổi, khi Hỏa vượng hay suy, thiếu chất Thủy kềm chế các bộ phận Tim Mạch, Tiêu Hóa dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm !.
Đinh Tỵ thuộc mẫu người mềm mỏng, nhu thuận, nhân hậu, chịu khó, thích sống nơi đô hội (đặc tính của Can Đinh), song đa nghi và thường ẩn tránh (cầm tinh con Rắn). Thích làm việc hay hoạt động một mình nơi ẩn khuất, nên dễ thấy đúng sai hay sở trường, sở đoản của người khác, do đó khi hành động dễ thành công. Có thiên khiếu về Triết học, nghị luận sắc bén. Về mặt Tình Cảm ít biểu lộ cho người khác thấy. Phần lớn có Lý Tưởng cao xa, nhưng không giữ vững được lâu dài !. Thời vàng son thường ở giai đọan Trung Vận. Nếu Mệnh Thân đóng ở Dần Mão thủa thiếu thời vất vả, Trung Vận phát Phú. Đóng tại Ngọ + Cục Hỏa hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Đại Nhạc Sĩ Áo Franz Schubert tuổi Đinh Tỵ « 31/1/1797 » mất năm Mậu Tý « 19/11/1828 » Hạn Thái Bạch 31t - Tổng Thống Hoa Kỳ thứ 35 John Fitzgerald KENNEDY tuổi Đinh Tỵ « 29/5/1917 » bị ám sát năm Qúy Mão 1963 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 46t+Kình Đà - Tổng Thống Đại Hàn Park Chung Hee tuổi Đinh Tỵ « 30/9/1917 bị ám sát vào Hạn Kình năm Kỷ Mùi « 26/10/1979 » - Chủ Tịch Cs Nicolae Ceausescu Roumanie tuổi Đinh Tỵ « 26/1/1918 » bị giết năm Kỷ Tỵ « 25/12/1989 » : Hạn Năm Tuổi*

73t+Kình Đà - Triết Gia Trần đức Thảo tuổi Đinh Tỵ « 26/9/1917 » chết tại Paris năm Qúy Dậu 1993 khi đi vào Hạn Thái Bạch 76t + Kình Đà - Kịch Tác Gia+Gs Vũ Khắc Khoan tuổi Đinh Tỵ « 27/2/1917 chết vào năm tuổi Kỷ Tỵ « 12/9/1989 »+Hạn La Hầu 73t+Kình Đà – Nhà Văn Chu Tử tuổi Đinh Tỵ 1917 bị bắn chết năm Ất Mão 1975 : Hạn Thái Bạch 58t - Võ Sĩ Mỹ Mayweather vô địch Quyền Anh Thế Giới tuổi Đinh Tỵ « 24/2/1977 » - Nữ Ca Sĩ Trần Thu Hà tuổi Đinh Tỵ 1977- Nữ Tù Nhân Lương Tâm Phạm Thanh Nghiên tuổi Đinh Tỵ 1977) .

Đinh Tỵ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH :*** *Hỏa* (hay Ly là Lửa), *Phong* (hay Tốn là Gió, Mây, Cây Cối) ; *ĐỈNH* là định (an định), đứng yên như cái Đỉnh ba chân vững vàng hay cái Nồi lớn. *Hình Ảnh của Quẻ :* Gỗ dưới Lửa là tượng ảnh của cái Nồi, chỉ tính cách hun đúc, rèn luyện bản thân để tạo Sự Nghiệp. Quẻ Ly (Hỏa) ở trên có đức thông minh sáng suốt, Quẻ Tốn (Phong) ở dưới có đức vui thuận. Hào 5 âm nhu mà được ở ngôi vị chí tôn, đắc trung, ứng với Hào 2 dương cương ở dưới. Quẻ Đỉnh có đức sáng suốt, vui thuận đắc trung, cương nhu ứng viện nhau để làm việc đời thì bất cứ việc gì cũng được hanh thông.

Điểm quan trọng : Hãy xử sự như gỗ cháy để biến thành ánh sáng. Quẻ này ngụ ý nhắc nhở sự biến thể cải thiện con người để đi đến Chân Thiện Mỹ. Đối với Nữ mạng cái Đỉnh (nồi lớn) còn tượng trưng cho Hạnh Phúc Gia Đình.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim sinh xuất với Thổ Mệnh, khắc xuất với Can Đinh (Hỏa) và Chi Tỵ (Hỏa) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm. Thái Bạch đối với Nam Mạng Hung Cát cân bằng (tùy trường hợp !) : phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng 5 (tháng Kị của Thái Bạch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Tướng Ấn, Thanh Long, Lưu Hà + Năm Hạn hợp Mệnh cũng dễ mang lại nhiều dấu hiệu hanh thông cho mưu sự, thuận lợi về Tài Lộc, thăng tiến về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp năm hạn hợp Mệnh cùng nhiều Sao tốt, nhưng lại gặp Hạn Thái Bạch hợp Mệnh xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Cô Qủa, La Võng và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 5, 6, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, giao tiếp* (Hạn Thái Bạch với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Tang, Phục Binh : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc ; không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân !!).

- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm hội Kình Đà Tang lưu : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt kể cả Tiêu hóa, Thận với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).

- *Di chuyển* (Mã + Phá Hư + Kình Đà Tang : hạn chế Di Chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4,6 », nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm nơi Hãng Xưởng !!).

- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Hồng Hỉ + Cô Qủa, Phục Binh). Không nên phiêu lưu, dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với Qúy Bạn sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão Dậu) và trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất và Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 cách vừa giải hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), lại còn là 1 cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** .

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây và Tây Bắc.
- *Giường ngủ* : đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Vì Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* chiếu vào góc Tây Nam (hướng Tốt của Tuổi về Giao Dịch) trong Vận 8 (2004 -2023). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*); để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy khắc xuất Thổ Mệnh và khắc nhập với hành Hỏa của Can Đinh và Chi Tỵ : độ tốt giảm ở đầu và giữa năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, gia đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an, tinh thần giao động nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại cung Thìn (Thổ hợp Mệnh), lưu Thái Tuế tại cung Thân (Kim hợp Mệnh) với các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Thiếu Âm, Thiên Quan, Tướng Ấn, Thanh Long, Lưu Hà + Hạn Thái Âm + Năm Hạn hợp Mệnh và Can cũng dễ mang lại nhiều hanh thông cho mưu sự, thuận lợi về Tài Lộc cũng như về tiếng tăm được nhiều người biết đến ở những Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Hạn Thái Âm không những tốt riêng cho chính Mình, mà còn ảnh hưởng tốt đến các thành viên trong Đại Gia Đình. Tuy nhiên trong Tiểu Vận lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La

Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù + Kình Đà Tang lưu cũng nên *thận trọng* về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 6, 10) về các mặt *:*

- *Công việc, giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà : nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh « Kiếp Sát » ; dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân « Phục Binh »).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Lưỡng Âm : lưu ý Tim Mạch, Mắt , Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh !! . Nên đi kiểm tra khi thấy dấu hiệu).
- *Di chuyển* (Mã + Phá Hư, Kình Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp rất thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có bóng mây (Hồng Hỉ + Cô Qủa, Phục Binh). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm, dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn, hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Làm nhiều việc Thiện (Lộc + Thiên Không) không những là 1 cách để giải hạn rủi ro và tật bệnh, mà còn dành Phúc Đức cho con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : Tài Lộc), Nam (Diên niên : tuổi thọ), Đông (Thiên Y : sức khỏe) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Tây Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Đông Nam, Đông, Nam, Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập góc Đông Bắc (Ngũ Qủy : xấu về Phúc). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) - để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm của Giường ngủ ở góc Tây Nam.

Đinh Tỵ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Qúy Dậu, Kỷ Sửu, Tân Sửu, Ất Sửu, Tân Tỵ, Ất Tỵ, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Hợi, Qúy Hợi và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh, nếu dùng Xanh nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

3) Kỷ Tỵ (Đại Lâm Mộc : Gỗ cây Cổ Thụ)

a) **Kỷ Tỵ 28t** (*sinh từ 6/2/1989 đến 26/1/1990).*
b) **Kỷ Tỵ 88t** *(sinh từ 10/2/1929 đến 29/1/1930).*

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Kỷ Tỵ nạp âm hành Mộc do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Tỵ (Hỏa), Hỏa sinh nhập Thổ = Chi sinh Can, thuộc lứa tuổi đời có nhiều may mắn, ít gặp trở ngại từ Tiền Vận đến Trung Vận – dù trong Năm Xung Tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng. Vì Nạp Âm khắc Can nên vài năm cuối Hậu Vận cũng có vài chuyện không xứng ý tọai lòng.

Kỷ Tỵ thuộc mẫu người phúc hậu, trực tính, cẩn thận chu đáo, mẫu mực, kiên nhẫn. Mang nhiều hòai bão, lý tưởng là đặc tính của Can Kỷ, song xen lẫn tính chất của Chi Tỵ (cầm tinh con Rắn) nên đa nghi và thường đề phòng quá cẩn thận, đôi khi không cần thiết. Thích hoạt động riêng lẻ một mình, để có thể chiếm cứ vị trí quan trọng độc nhất. Mẫu người có thiên tư về Triết Lý, nghị luận sắc bén, thích sống cuộc đời độc lập, không muốn lệ thuộc vào người khác. Do đó thường cô đơn trong hành động. Một số ít nhân hậu, có lòng với mọi người nhất là bè bạn, thích sống hòa hợp có tinh thần Cộng Đồng cao được mọi người chung quanh mến mộ. Sinh vào mùa Xuân hay Đông là thuận mùa sinh, mùa Thu ít thuận lợi. Nếu Mệnh đóng tại Thân Dậu thủa thiếu thời vất vả, sinh giờ Tỵ Hợi sau khi lập gia đình trở nên giàu có, danh vọng. Nữ Mệnh đóng tại Ngọ nổi danh tài sắc và giàu có. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề *(Thánh Mahatma GANDI tuổi Kỷ Tỵ « 2/10/1869 » bị ám sát năm Đinh Hợi « 30/1/1948 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 79t +Kình Đà - Gs Tiến sĩ Luật Nguyễn văn Bông tuổi Kỷ Tỵ 1929 bị ám sát năm Tân Hợi 1971, hạn Kế Đô 43t+Kình Đà – Gs Ts Toán Nguyễn Xuân Vinh, Viện Sĩ Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế tuổi Kỷ Tỵ « 1/1930 » - Đại Tướng Đỗ Cao Trí tuổi Kỷ Tỵ « 20/11/1929 » chết tai nạn máy bay năm Tân Hợi « 23/2/1971 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 43t+Kình Đà – Trung Tướng Ngô Quang Trưởng tuổi Kỷ Tỵ « 13/12/1929 » chết năm Bính Tuất « 22/1/2007 » Hạn Kế Đô 79t+Kình Đà - Thiếu Tướng Phạm văn Phú tuổi Kỷ Tỵ 1929 tuẩn tiết năm Ất Mão 1975 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 46t+Kình Đà - Tổng Thống Palestin YasserARAFAT tuổi Kỷ Tỵ « 24/8/1929 chết năm Giáp Thân « 11/11/2004 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 76t - Mục sư Martin Luther King tuổi Kỷ Tỵ « 1929 – 1968 » chết vào Hạn Thái Bạch 40t - Nhạc Sĩ Phạm Đình Chương tuổi Kỷ Tỵ « 14/11/1929 » chết năm Tân Mùi « 22/8/1991 » Hạn Kình Đà).*

Hồng Loan ngộ Tuần, Thiên Hỉ đi liền với Cô Qủa, Phục Binh, nên một số người mặt Tình Cảm có nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê).

Kỷ Tỵ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Phong Đỉnh*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Đinh Tỵ 1977).

a) Kỷ Tỵ 28 tuổi (sinh từ 6/2/1989 đến 26/1/1990).

Nam Mạng : Hạn *La Hầu* thuộc Mộc cùng hành với Mộc Mệnh, khắc nhập Can Kỷ (Thổ) và sinh nhập Chi Tỵ (Hỏa) : độ xấu tăng cao ở đầu năm và giữa năm !. La Hầu rất độc cho Nam Mạng ; phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung

khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Thân (Kim khắc Mệnh) của Tiểu Vận (đó là Cung lưu Thái Tuế) tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc (việc học, việc làm) đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm nhẹ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Phúc, Thiên Trù + năm Hạn hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông cho việc làm, việc học, thuận lợi về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ ở các lãnh vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (được quảng bá rộng rãi - nhiều người biết đến). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang Lưu (phiền muộn, đau buồn), cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 7, 10) về các mặt :
- *Công Việc, Thi Cử, Giao Tiếp* (Hạn La Hầu với Tướng Ấn, Khôi Việt + Phục Binh, Kiếp Sát, Lộc + Không : nên lưu ý chức vụ và Tiền Bạc - dễ nhầm lẫn trong Thi Cử. Không nên Đầu Tư, khuếch trương Hoạt Động ! Thượng Sách là giữ nguyên hay giảm thiểu Hoạt Động ; nên mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng « Phá Hư », do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm + Triệt : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt kể cả Tiêu Hóa với những ai đã có mầm bệnh !. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Phá Hư, Kình Đà Tang : hạn chế Di Chuyển xa – nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 4, 6, 7 » ; nhất là những Em làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng, Xưởng !).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng coi chừng dễ có Giông Bão (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa : không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo « La Hầu+ Kình Đà Tang lưu »).

Đặc biệt đối với những Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó là 1 trong những cách Giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** giống như tuổi Đinh Tỵ 1977.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây và Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt của Tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) ; để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Nữ Mạng : Hạn *Kế Đô* thuộc Kim khắc nhập Mộc Mệnh, khắc xuất với Chi Tỵ (Hỏa) và sinh xuất với Can Kỷ (Thổ): độ xấu cùng tăng cao ở cuối năm và đầu năm. Kế Đô rất độc với Nữ Mạng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.Ngày Xưa để giải hạn, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào đêm 18 lúc 21-23g với 21 ngọn Nến, Hoa Quả, Trà Nước ; bàn thờ quay về hướng Tây !.

Tiểu Vận : ***Triệt*** đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh), đó là Cung lưu Thái Tuế của Tiểu Vận – tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh (do Kế Đô - nếu gặp !!). Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ khắc xuất Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Thiếu Âm, Thiên Phúc, Thiên Trù, Khôi Việt, Thanh Long + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự, thăng tiến trong việc học hành, việc làm trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Phi Liêm, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (3, 4, 6, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Việc học hành, Thi cử, Giao tiếp* (Hạn Kế Đô với Khôi Việt + Triệt, Phi Liêm, Kiếp Sát, Phục Binh : dễ bị nhầm lẫn trong Thi Cử, lưu ý chức vụ và tiền bạc (Lộc + Không), không nên Đầu Tư, khuếch Trương Hoạt Động, nên giữ nguyên Tình Trạng cũ. Nên mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh luận dù có nhiều bất đồng « Phá Hư » và không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, Tiêu Hóa với những ai đã có dấu hiệu mầm bệnh, nên đi kiểm tra nếu thấy dấu hiệu bất ổn !!).
- *Di chuyển* (Mã+Tuần, Kình Tang : hạn chế di chuyển xa, nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 4, 6, 9 », nhất là những Em làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng, Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Phục Binh, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kế Đô + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 trong những cách Giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*).

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** giống như tuổi Đinh Tỵ 1977.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Diên Niên : tuổi thọ), Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Bắc, Đông, Nam, Đông Nam.
- *Giường ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Nên nhớ Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro và tật bệnh)* trong Vận 8 (2004 – 2023) chiếu vào hướng Đông Bắc (tuyệt mệnh : độ xấu tăng cao). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023.

b) **Kỷ Tỵ 88 tuổi** (sinh từ 10/2/1929 đến 29/1/1930).

Nam Mạng : Hạn *Kế Đô* thuộc Kim khắc nhập với Mộc Mệnh, sinh xuất với Can Kỷ (Thổ) và khắc xuất với Chi Tỵ (Hỏa): độ xấu tăng cao ở cuối năm. Kế Đô đối với Nam Mạng không độc như Nữ Mạng, nhưng phần Hung vẫn chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Thân (Kim khắc Mệnh) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông – nhưng có lợi làm giảm nhẹ rủi ro và tật bệnh (do Hạn Kế Đô), nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt nằm trong Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Phúc, Thiên Trù, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Khôi Việt + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông trong mưu sự, thăng tiến về Nghiệp Vụ (nếu còn Hoạt Động) thuận lợi về Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ và các ngành nghề tiếp cận với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô khắc Mệnh - lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận - cũng nên *thận trọng* nhiều đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (3, 4, 6, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, giao tiếp* (Hạn Kế Đô với Khôi Việt, Tướng Ấn + Phục Binh, Kiếp Sát, Lộc + Không : lưu ý chức vụ và tiền bạc - nếu còn hoạt động, không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động !. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng « Phá Hư », do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Kế Đô với Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm + Triệt : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, kể cả Bài Tiết với những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên đi kiểm tra thường xuyên).
- *Di chuyển* (Mã + Phá Hư, Kình Đà Tang : Hạn chế Di chuyển xa, nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 3, 4, 6, 9 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bàu Trời Tình Cảm nắng đẹp, nhưng dễ có bóng mây (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Quả), dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kế Đô + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Cụ sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những là cách giải hạn rủi ro, tật bệnh (của Kế Đô), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** giống như tuổi Đinh Tỵ 1977.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông Nam (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây và Đông Bắc.
- *Giường ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem lại rủi ro tật bệnh)* nhập góc Tây Nam (hướng tốt nhất của tuổi). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đết hết năm 2023 của Vận 8. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới Đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa sinh xuất với Mộc Mệnh, cùng hành với Chi Tỵ (Hỏa) và sinh nhập với Can Kỷ (Thổ): độ tốt tăng cao ở đầu và giữa năm - giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Dương là Hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ! Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an, tinh thần giao động, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi yên tĩnh để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : ***Triệt*** đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự lúc đầu, nhưng có lợi làm giảm bớt rủi ro và tật bệnh - nếu gặp !. Cũng lợi cho những ai năm ngoái gặp khó khăn trở ngại (do Hạn La Hầu), năm nay có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ khắc xuất Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Thiếu Âm, Thiên Trù, Thiên Phúc, Thanh Long, Khôi Việt, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương và năm Hạn hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự, thuận lợi cho các công việc (nếu còn hoạt động) trong Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Triệt, Tuần, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (3, 4, 6, 7, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Khôi Việt, Tướng Ấn + Triệt, Kiếp Sát, Phục Binh : lưu ý chức vụ, nên mềm mỏng, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Dương, Thiếu Âm : lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, kể cả bộ phận về Tiêu Hóa với những ai đã có sẵn mầm bệnh – nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* cẩn thận khi di chuyển xa (Mã + Kình Đà, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 4, 6 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Quả : bàu trời Tình Cảm nắng đẹp nhưng cũng dễ có bóng Mây !! - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo « Kình Đà Tang lưu »).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh trong các tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào

giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Không, Song Hao), không những giảm được rủi ro, tật bệnh dễ gặp trong các tháng Kị, mà còn có thể để dành nhiều Phúc Đức cho Con Cháu sau này.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Phong ĐỈNH*** như tuổi Đinh Tỵ 1977.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Đông Bắc (Diên Niên), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là hướng Đông (tuyệt mệnh).

- *Bàn làm việc* : ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây và Tây Nam.
- *Giường ngủ* : đầu Đông Bắc, chân Tây Nam hay đầu Đông, chân Tây.

Trong Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng *(đem đến rủi ro, tật bệnh)* chiếu và góc Đông Bắc (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm sức tác hại của Ngũ Hoàng, nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí trong Phòng ngủ ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023 của Vận 8.

Kỷ Tỵ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Dậu, Tân Dậu, Đinh Dậu, Đinh Sửu, Qúy Sửu, Kỷ Sửu, Qúy Tỵ, Ất Tỵ, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Hợi, Đinh Hợi và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà nên xen lẫn Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

4) Tân Tỵ 76 tuổi (sinh từ 27/1/1941 đến 14/2/1942 - **Bạch Lạp Kim** : Vàng chân Đèn).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Tỵ nạp âm hành Kim do Can Tân (Kim) ghép với Chi Tỵ (Hỏa), Hỏa khắc nhập Kim = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Từ nửa Trung Vận đến Hậu Vận cuộc đời an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sức phấn đấu của Bản Thân thời Trung Vận. Sinh vào Mùa Thu và các Tuần lễ giao mùa thì thuận mùa sinh – mùa Hạ ít thuận lợi. Kim tính có nhiều trong tuổi nên khi lớn tuổi, thiếu chất Hỏa chế ngự, các bộ phận như Phổi, Ruột Già, Mũi thuộc Kim dễ có vấn đề.

Tân Tỵ có đầy đủ đặc tính của Can Tân : thận trọng, sắc sảo, quyền biến, thẳng thắn, cương nhu đúng lúc, gặp thời biến hóa như Rồng. Chi Tỵ : đa nghi, hay ẩn tránh (cầm tinh con Rắn), thích hoạt động âm thầm kín đáo một mình, thường thấu hiểu ưu khuyết của kẻ khác nên khi hành động dễ thành công.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim (riêng tại Thìn Tỵ vì ngộ Triệt nên thủa thiếu thời lận đận, nhưng Trung Vận khá giả) được hưởng cả 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh (thật là toàn hảo) hay tại các Cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, với 2 bàn tay 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Hồng Loan ngộ Kình, Thiên Hỉ gặp Triệt đi liền với Cô Quả nên một số người mặt Tình Cảm dễ có vấn đề, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê). (*Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt tuổi Tân Tỵ « 30/1/1882 » mất năm Ất Dậu « 12/4/1945 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 64t – Danh Họa Tây Ban Nha Pablo*

Picasso tuổi Tân Tỵ « 25/10/1881 » mất năm Qúy Sửu « 8/4/1973 » - Tổng Thống Serbie Milosevic tuổi Tân Tỵ « 20/8/1941 » chết năm Bính Tuất 2006 tại Nhà Giam ở Hòa Lan với Tội Danh Diệt Chủng - Tổng Thống đầu tiên của Thổ Nhĩ Kỳ Mustafa Kemal Ataturk tuổi Tân Tỵ « 19/5/1881 », người Sáng Lập Nền Cộng Hòa Thổ Nhĩ Kỳ được dân Thổ tôn vinh là « Người Cha của Dân Tộc Thổ Nhĩ Kỳ » bị ám sát năm Mậu Dần « 10/11/1938 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 58t+Kình Đà).

Tân Tỵ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Trạch Phong ĐẠI QÚA :*** *Trạch* (hay Đoài là đầm, ao, hồ), *Phong* (hay Tốn là Gió, Mây, Cây Cối); *Đại Quá* là lớn qúa, hư hao, họa, gian nan. *Hình ảnh của Quẻ :* Hồ ao trên cây cối (rừng) là hình ảnh vượt trội của kẻ mạnh. Điều nguy hiểm là 1 ngày nào đó, nước sẽ nhận chìm cây cối. Nhìn ảnh tượng của Quẻ : 4 Hào Dương ở giữa, 2 Hào Âm ở hai đầu, giống như cây Cột, khúc giữa lớn hơn ngọn, mà chân lại qúa nhỏ, không chống nổi phải cong đi !. Tuy vậy hai Hào Dương 2 và 5 đều đắc Trung, như thế cương mà vẫn trung. Lại thêm Quẻ Nội Tốn ở dưới tượng trưng cho thuận, Quẻ Ngoại Đoài ở trên có nghĩa là hòa vui ; thế là thuận hòa vui vẻ như vậy cứ tiến đi (hành động) thì sẽ hanh thông. Đại Qúa đối lập với Bất Cập (chưa tới). Đại quá là công việc qúa lớn. Chỉ có người phi thường mới làm việc phi thường. Sự quá đà phải sửa lại, nếu không sẽ gãy đổ.

Lời Khuyên : Cần có sức mạnh tinh thần thật lớn mới có thể đương đầu với mọi khó khăn xảy tới. Người Quân Tử chẳng nên chua xót khi không một ai chẳng để ý tới. Cũng không nên qúa tin vào khả năng của mình. Tham vọng qúa lớn chỉ đưa đến thất bại. Vũ lực không thích hợp với bạn. Biết hành động nhưng cũng biết từ bỏ. Quy luật của bạn là con đường ngay thẳng. Sự kiên trì mang đến hạnh phúc thành đạt.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh và Can Tân (Kim), khắc xuất với Chi Tỵ (Hỏa) : tốt xấu đều tăng cao ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Bạch đối Nam Mạng Hung Cát cân bằng. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là ở tháng 5 (tháng Kị của Thái Bạch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn Thái Bạch, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về Hướng Tây !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây trở ngại bất thần cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi là giảm bớt sự rủi ro và tật bệnh (do Hạn Thái Bạch), nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc trong các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng, Đầu Tư, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ có nhiều quảng bá và được nhiều người biết tiếng). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thái Bạch hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, Tử Phù, Trực Phù, Cô Qủa, Song Hao và Kình Đà Tang lưu (rủi ro, thương tích, phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (4, 5, 7, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thái Bạch với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh : nên lưu ý chức vụ, không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng « Phá Hư » không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù - Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà, Kiếp Sát : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Phục Binh, Tang Môn : Hạn chế Di Chuyển xa, nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 5, 7, 9, 10 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng + Kình, Hỉ + Triệt, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn+ Kình Đà Tang lưu). Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc +Tuần) – đó không những là 1 cách giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Phong ĐẠI QUÁ*** .

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Đinh Tỵ 1977 Nam 40 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh và Can Tân (Kim) và khắc nhập với Chi Tỵ (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi !, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định !. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy bất an, tinh thần giao động, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Tiểu Vận ở Cung Thìn (Thổ hợp với Kim Mệnh), tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng nhờ đó có thể giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng nhờ đó lợi cho những ai năm trước đang khó khăn trở ngại, năm nay có nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Với Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Thân (Kim hợp Mệnh): Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Âm, Thiên Việt, Văn Tinh, Đường Phù + Hạn Thái Âm cũng dễ đem đến hanh thông và thăng tiến về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh và Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (được quảng bá rộng rãi và nhiều người biết đến). Hạn Thái Âm không những tốt cho Chính Mình mà còn ảnh hưởng tốt đến các Thành Viên trong Đại Gia Đình. Tuy gặp được nhiều Sao tốt + Hạn Thái Âm tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Kim Mệnh, lại xen kẽ bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Hà Sát, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang Lưu (rủi ro, tật bệnh, hao tán, phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên đặc biệt lưu ý đến các tháng kị (3, 6, 7, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn +Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận dù có nhiều bất đồng, không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Âm, Thiếu Âm gặp Đà La : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết- kể cả Tiêu Hóa với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Phục Binh : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dàn máy nguy hiểm, dễ té ngã trong các tháng « 7, 9 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có bóng mây (Đào Hồng +Kình, Cô Quả) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Đặc biệt đối với các Qúy Bà sinh tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối giấy tờ pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn (rủi ro, tật bệnh) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Phong ĐẠI QUÁ*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Đinh Tỵ 1977 Nữ 40 tuổi. Nên lưu ý mặt Phong Thủy trong năm nay !.

Tân Tỵ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Dậu, Ất Dậu, Qúy Dậu, Tân Sửu, Ất Sửu, Đinh Sửu, Đinh Tỵ, Qúy Tỵ, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Hợi, Kỷ Hợi và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng, nếu dùng Đỏ, Hồng nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

5) Qúy Tỵ 64 tuổi (sinh từ 14/2/1953 đến 2/2/1954 - **Trường Lưu Thủy** : Nước sông dài).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Qúy Tỵ nạp âm hành Thủy do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Tỵ (Hỏa), Thủy khắc nhập Hỏa = Can khắc Chi thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận – cũng có may mắn, nhưng phần lớn do sức phấn đấu của riêng mình để vươn lên từ Trung Vận. Hậu Vận an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm. Thủy tính chứa nhiều trong Tuổi, các bộ phận như Thận, Bàng Quang, Tai thuộc Thủy – khi tuổi càng cao, các bộ phận này dễ có vấn đề, nếu thiếu chất Thổ chế ngự.

Qúy Tỵ thuộc mẫu người sống nhiều về nội tâm, trực tính và trầm lặng, nhiều mẫn cảm, gặp thời biến hóa như Rồng (đặc tính của Can Qúy), song đa nghi hay ẩn tránh (cầm tinh con Rắn), thích hoạt động âm thầm kín đáo một mình, thường thấu hiểu ưu khuyết của kẻ khác, nên khi hoạt động dễ thành công - độc tôn khi đã chiếm vị trí quan trọng (duy ngã độc tôn), không khoan nhượng với kẻ nghịch với mình.
Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy

đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 Chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Tuần, Hồng Hỉ đi liền với Phục Binh, Cô Quả nên mặt Tình Cảm nhiều Sóng Gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê) (*Chủ Tịch Mao Trạch Đông lãnh tụ đảng Cs Trung Hoa tuổi Qúy Tỵ « 26/12/1893 » chết năm Bính Thìn « 9/9/1976 » - Chủ Tịch Trung Hoa Tập Cận Bình tuổi Qúy Tỵ « 1/6/1953 » - Nữ Tổng Thống Argentina Cristina Fernandez de Kirchner tuổi Qúy Tỵ « 19/2/1953 » - Cựu Thủ Tướng Anh Tony Blair tuổi Qúy Tỵ « 6/5/1953 » - Kinh Tế Gia Pháp Jean Tirole được Giải Nobel Kinh Tế năm Giáp Ngọ 2014 tuổi Qúy Tỵ 1953).*

Qúy Tỵ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Phong TĨNH :*** *Thủy* (hay Khảm là Nước), *Phong* (hay Tốn là Gió, Mây, Cây Cối, Gỗ) ; *Tĩnh* là an tĩnh, chờ đợi thời vận như đợi mạch nước Giếng. *Hình Ảnh của Quẻ :* trên Nước (Khảm) dưới có Gỗ (Tốn hay Phong ở đây có nghĩa là vật dụng bằng Gỗ) như chiếc Gầu thòng xuống nước để múc nước lên. Hễ chủ đích làm một điều gì (như đi múc nước giếng), tất phải làm cho đến lúc thành công, phải quan sát đến nơi đến chốn, mới thấy được, không được bỏ dở nửa chừng, phải trang bị điều kiện đầy đủ (dây gầu bền không đứt, gầu không bị vỡ bất thình lình). Cần kiên nhẫn, không nên quyết định một cách nông cạn, cần tham khảo ý kiến và sự hợp tác cũng như sự giúp đỡ của những người cùng Chí Hướng, Quan Điểm làm việc, để khỏi bỏ mất cơ hội (như nước giếng ngọt đang có trước mặt người đang khát). Đại Tượng Truyện khuyên người Quân Tử nên dùng hình ảnh cái Giếng mà hướng dẫn đồng đội, đồng bào và giúp đỡ lẫn nhau.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh xuất với Thủy Mệnh và Can Qúy (Thủy), sinh nhập Chi Tỵ (Hỏa) : độ xấu tăng cao ở giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào đêm Mồng 8 lúc 21-23g ở 2 tháng Kị (1, 7) với 9 ngọn Nến, hoa qủa trà nước ; bàn Thờ quay về hướng Bắc.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh+Can), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm , Thiên Quan, Thiên Trù, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc, kể cả mặt Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh + Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Quả, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Phi Liêm và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 5, 7, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Lộc +Triệt : nên lưu ý đến chức vụ và tài lộc. Không nên Đầu Tư hay Khuếch Trương Hoạt Động, nên giữ nguyên tình trạng hay giảm thiểu !.Nên mềm mỏng trong đối thoại, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương + Tuần : lưu ý về Tim Mạch, Mắt kể cả Bài Tiết và Thính Giác cho những người đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra thường xuyên, nếu có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Kình, Tang : hạn chế Di Chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 7 10, 12 », nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm ở Hãng, Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Đào + Tuần, Hồng Hỉ + Cô Quả) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (La Hầu + Kình Đà Tang lưu). Không nên phiêu lưu nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc + Triệt) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách Giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Phong TỈNH.***

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Kỷ Tỵ 1989 Nam 28 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim sinh nhập với Thủy Mệnh và Can Qúy (Thủy) - khắc xuất với Chi Tỵ (Hỏa) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. Kế Đô tối độc cho Nữ Mạng, chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn Kế Đô, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm 18 lúc 21- 23g ở 2 tháng Kị (3, 9) với 21 ngọn Nến, Hoa qủa, trà nước ; bàn thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ khắc Mệnh và Can), lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Nhị Minh (Hồng Hỉ), Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Thiên Trù cũng dễ đem lại lúc đầu - sự hanh thông thăng tiến và tài lộc trong Nghiệp Vụ về các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh + Hạn Kế Đô hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các *tháng Kị* (3, 5, 9, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc, giao tiếp* (Hạn Kế Đô với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà Tang, Lộc + Triệt : lưu ý chức vụ và tiền bạc. Không nên Đầu Tư và Khuếch Trương Hoạt Động, nên giữ nguyên Tình Trạng hay giảm thiểu. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).

- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương + Tuần : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt, Bài Tiết, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh ; nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Kình, Tang : Hạn Chế Di Chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 9, 10, 12 », nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng, Xưởng !.).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào + Tuần, Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kế Đô + Kình Đà Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc+Triệt) – đó cũng là 1 cách giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Phong TỈNH*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống như Kỷ Tỵ 1989 Nữ 28 tuổi. Nên lưu ý mặt Phong Thủy trong năm nay !.

Qúy Tỵ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Dậu, Ất Dậu, Tân Dậu, Ất Sửu, Đinh Sửu, Qúy Sửu, Tân Tỵ, Kỷ Tỵ, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Hợi, Ất Hợi và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Trắng, Ngà, Xám, Đen. **Kị** với màu Vàng, Nâu, nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

G) Tuổi NGỌ (Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Nhâm Ngọ).

1) Giáp Ngọ 63 tuổi (sinh từ 3/2/1954 đến 23/1/1955 **Sa Trung Kim** : Vàng trong Cát).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Giáp Ngọ nạp âm hành Kim do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Ngọ (Hỏa), Mộc sinh nhập Hỏa = Can sinh Chi, thuộc lứa tuổi có căn bản hơn người, nhiều may mắn trên đường đời, ít gặp trở ngại ; nếu ngày sinh có hàng Can Bính, Đinh, sinh giờ Sửu, Mùi lại được hưởng thêm Phúc Đức của Dòng Họ. Tuy nhiên vì Nạp Âm khắc Can nên vài năm cuối đời có nhiều biến cố không được hài lòng như ước vọng.

Tuổi Giáp đứng đầu hàng Can với Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa được hưởng đủ 3 Vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh, thường là mẫu người mang nhiều tham vọng, nặng lòng với Quê Hương, Đất Nước, có Tình Nghĩa với Đồng Bào, bà con dòng Họ, luôn luôn tự cho mình có sứ mạng, có tinh thần trách nhiệm cao, không những cho bản thân riêng mình mà cho cả Cộng Đồng. Mệnh đóng tại Thân, Dậu thủa

thiếu thời vất vả ; đóng tại các cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hỉ + Kình, Hồng Loan + Tuần nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê). (*Vua Hán Cao Tổ Lưu Bang và Trương Lương thời Chiến Quốc đều có tuổi Giáp Ngọ - Chủ Tịch Cs Liên Xô Nikita Khrouchtchev tuổi Giáp Ngọ « 17/4/1894 » - Nhà Văn Ngô Tất Tố tuổi Giáp Ngọ 1894 mất năm Tuổi Giáp Ngọ 1954 : Hạn Kế Đô - Tổng Thống Pháp François Hollande tuổi Giáp Ngọ « 12/8/1954 » - Nữ Thủ Tướng Đức Angela Merkel tuổi Giáp Ngọ « 17/7/1954 » - Thủ Tướng Nhật Shinzo Abe tuổi Giáp Ngọ « 21/9/1954 »- Tổng Thống Ukraina Alexander Lukashenko tuổi Giáp Ngọ « 30/8/1954 » - Tổng Thống Thổ Nhĩ Kỳ ERDOGAN tuổi Giáp Ngọ « 26/2/1954 » - Ô Lê văn Hiếu người Việt Tỵ Nạn là người Á Châu đầu tiên giữ chức Toàn Quyền « Governer » của Tiểu Bang Nam Úc Châu từ năm 2014 tuổi Giáp Ngọ 1954 – Nobel Vật Lý 2014 Shuji Nakamura người Mỹ gốc Nhật tuổi Giáp Ngọ « 22/5/1954 »- Tân Thủ Tướng Úc 2015 Malcom Turnbull tuổi Giáp Ngọ 1954).*

Giáp Ngọ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Hỏa BÍ*** *: Sơn* (hay Cấn là núi), *Hỏa* (hay Ly là Lửa) ; *BÍ* là trang sức, còn được hiểu là văn vẻ, rực rỡ, sáng sủa. *Hình Ảnh của Quẻ :* Trên Núi có Lửa, lửa chiếu sáng mọi vật ở trên núi, làm cho núi đẹp lên rực rỡ, giống như đồ trang sức dùng trang điểm con người trong đời sống. Người yếu đuối thì trang điểm sao cho thấy khỏe mạnh ; người thô kệch thì trang điểm sao cho dịu dàng, đó là *biểu tượng văn vẻ* của con người. Tượng ý của Quẻ : phải sống sao cho hợp thời, cập nhật hóa, hành động đúng lúc, đúng thời, đừng lập dị khác người thì dễ thành công.

Nên hiểu rằng bề ngoài (hình thức) và chiều sâu (nội dung) là 2 yếu tố khác nhau. Không nên dựa vào yếu tố bên ngoài để quyết đóan những việc trọng đại. Cũng không nên chú trọng vào dáng vẻ bên ngoài để phân biệt tốt, xấu. Nên nhớ Tục Ngữ có câu « *tốt Gỗ hơn tốt nước Sơn* ». Vì vậy khi hành động phải phối hợp cả bề ngoài lẫn bề trong để tỏ rõ nội lực hay xét người thì vẫn hơn !.

Nam Mạng : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh, sinh nhập với Chi Ngọ (Hỏa) và cùng hành với Can Giáp (Mộc) : độ tốt tăng cao ở đầu năm và giữa năm ; giảm nhẹ ở cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Thân (Kim hợp Mệnh)- đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng Lợi cho những ai năm trước đang khó khăn trở ngại; năm nay dễ có nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Hạn Mộc Đức không những tốt cho riêng Mình, mà còn ảnh hưởng tốt đến các thành viên trong Đại Gia Đình. Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận đóng tại Ngọ (Hỏa khắc Mệnh) và trong Cung Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thanh Long, Tướng Ấn + Hạn Mộc Đức cũng dễ đem lại hanh thông về mưu sự, thăng tiến về công việc và tài lộc trong các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Đầu Tư, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy được gặp Hạn Mộc Đức tốt và nhiều Sao tốt, nhưng

gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Cô Qủa, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 3, 7, 8, 12) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Phá Hư : nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù với Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Triệt, Kình Đà : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Phổi với những ai đã có mầm bệnh ; nên đi kiểm tra sức khỏe nếu thấy dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Phục Binh : bớt di chuyển xa, lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 2, 12 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Bạn còn độc thân ; nhưng cũng dễ có bóng Mây (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà) không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách, không những giải hạn xui, tật bệnh, nếu có, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho con cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Hỏa BÍ***.

Phong Thủy : Quẻ Khảm giống như Nhâm Tý 1972 Nam 45 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *Thủy Diệu (+Tam Tai)* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh, khắc nhập với Chi Ngọ (Hỏa) và sinh nhập với Can Giáp (Mộc) : xấu nhiều ở đầu năm và giữa năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát – mưu sự và công việc thành bại thất thường, dễ bị tai oan - dễ có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc Mệnh nhưng hợp Can Chi) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) ngộ ***Triệt*** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn cũng dễ đem lại lúc đầu hanh thông trong mưu sự và thuận lợi - kể cả Tài Lộc - trong các nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Nhà Hàng, Siêu Thị, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thủy Diệu hợp Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phi Liêm, La Võng, Phá Hư, Cô Qủa, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 4, 7, 8, 12) về các mặt:
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thủy Diệu với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Hư : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu : nên lưu tâm đến Bài Tiết, Thính Giác và Khí Huyết, nhất là những ai đã có mầm bệnh !. Nên thường xuyên kiểm tra Sức Khỏe khi thấy dấu hiệu bất ổn).

- *Di chuyển :* Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Tang, Cô Qủa) ; lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 2, 12 », nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !!.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp thuận lợi cho các Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà) ở các tháng « 2, 8, 12 ». Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Cô, Tang)– đó cũng là 1 cách giải hạn Thủy Diệu +Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Hỏa BÍ*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Nhâm Tý 1972 Nữ 45 tuổi.

Giáp Ngọ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Tuất, Nhâm Tuất, Canh Tuất, Giáp Dần, Mậu Dần, Nhâm Dần, Bính Ngọ, Canh Ngọ, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Tý, Nhâm Tý và các tuổi hành Hoả, hành Mộc mang hàng Can Canh, Tân.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Hồng, Đỏ, nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

2) Bính Ngọ 51 tuổi (sinh từ 21/2/1966 đến 8/2/1967- **Thiên Hà Thủy** : Nước Sông Trời).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Bính Ngọ nạp âm hành Thủy do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Ngọ (Hỏa), Can và Chi có cùng hành Hoả, thuộc lứa Tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời, phần lớn ở Tiền Vận ; Hậu Vận ít thuận lợi vì Nạp Âm khắc cả Can lẫn Chi. Bính Ngọ chứa nhiều Hỏa tính trong tuổi, khi Hỏa vượng hay suy, thiếu chất Thủy chế ngự, các bộ phận Tim Mạch, Ruột dễ bị suy yếu khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời trẻ.

Bính Ngọ thuộc mẫu người đa năng, cương trực, có tài lớn nhưng không gặp Thời, không có đất dụng võ + « Liêm Trinh gặp Hóa Kị » (*Nhà Cách Mạng Tạ Thu Thâu tuổi Bính Ngọ 1906 chết năm Ất Dậu 1945 khi vận số đi vào hạn Thái Bạch 40t + Kình Đà - Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, Lãnh Tụ Cách Mạng kiêm Nhà Văn tuổi Bính Ngọ 1906 chết năm Qúy Mão 1963 khi Vận Số đi vào Hạn Thái Bạch 58t - Nữ Anh Thư CÔ GIANG tuổi Bính Ngọ 1906 tuẫn tiết năm Canh Ngọ 1930 : Năm Tuổi + Kình Đà)- Bà Nguyễn Thị Năm Chủ Hiệu Buôn Cát Hanh Long tuổi Bính Ngọ 1906 bị đấu tố chết trong vụ Cải Cách Ruộng Đất tại Miền Bắc trong năm Qúy Tỵ 1953- Kỹ Sư Trần Hùynh Duy Thức tuổi Bính Ngọ « 29/11/1966 »).* Mẫu người nhanh nhẹn, phóng khóang, ham vui, mau quên, mau chán. Thích làm việc lớn nhưng ít kiên trì. Nếu Mệnh Thân đóng tại Thìn, Tỵ thuở thiếu thời vất vả, nhưng Trung Vận khá giả. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn

không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào, Hỉ ngộ Tuần + Phục Binh, nên mặt Tình Cảm ít suông sẻ - nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê) *(Nữ Thủ Tướng Đan Mạch Helle Thorning Schmidt + Thủ Tướng Anh David Cameron + Nữ Hòang nhạc Pop Mỹ Janet Jackson + Tỷ Phú Mỹ gốc Việt Chính E. Chu, Giám Đốc Tập Đòan Đầu Tư Tài Chính Blackstone đều có tuổi Bính Ngọ 1966).*

Bính Ngọ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Hỏa GIA NHÂN :*** *Phong* (hay Tốn là Gió), *Hỏa* (hay Ly là Lửa); *GIA NHÂN* là người trong Nhà (còn có ý nghĩa : hòa thuận vui vẻ). *Hình Ảnh của Quẻ :* Gió ở trên Lửa (sự dịu dàng trên bếp Lửa) là hình ảnh tượng trưng cho Gia Đình. Mặt khác, Quẻ này nhắc nhở, nếu Gió quá mạnh thổi vào Lửa có thể làm bùng cháy thiêu hủy mọi thứ !. Gia Đình là căn bản của Xã Hội, trước hết phải Tu Thân, mới Tề Gia rồi Trị quốc. Tu Thân cốt ở 2 điều : lời nói phải có thực ý, làm theo Đạo Hằng, trước sao sau vậy, không thay đổi. Đạo Tề Gia : người Trên phải nghiêm minh, trên dưới ai nấy đều phải giữ bổn phận của mình.

<u>Nam Mạng</u> : Hạn *Vân Hớn (+Tam Tai)* thuộc Hỏa cùng hành với Can Bính (Hỏa) và Chi Ngọ (Hỏa), nhưng khắc xuất với Thủy Mệnh : độ xấu, tốt đều tăng cao ở đầu và giữa năm ; giảm nhẹ ở cuối năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng, nóng nảy dễ gây bất hòa, mua thù chuốc óan - nếu không lựa lời ăn nói - nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Cũng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ , tâm trí bất an, tinh thần dễ giao động. Không nên thức khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ - mỗi khi thấy bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận nằm ngay Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh nhưng hợp với Can Chi), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Đường Phù, Văn Tinh, Thiên Trù, Thiên Phúc cũng dễ đem đến hanh thông trong mưu sự và thuận lợi về Tài Lộc ở các Nghiệp Vụ trong Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà hàng, Kỹ Nghệ và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Vân Hớn + Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà (*Kình Dương cư Ngọ = Mã đầu đối Kiếm, rất độc đối với Tuổi Bính Mậu*), Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Cô Qủa, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu ý đến các rủi ro và tật bệnh *dễ bất ngờ* có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 7, 8) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Khôi Việt, Tướng + Phục Binh, Phá Hư, Lộc+Triệt : nên lưu ý đến chức vụ, cẩn thận về Tiền Bạc - mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng không vừa ý do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Vân Hớn +Tam Tai : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh, kể cả Tai, Thận - nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Cô Quả : cẩn thận trong Di Chuyển, lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã : tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có bóng Mây (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Phục Binh); không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !).

Đặc biệt đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Song Hao) - đó không những là 1 cách giải Hạn Vân Hớn + Tam Tai, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Hỏa GIA NHÂN***.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống như Mậu Tý 1948 Nam 69 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *La Hầu (+Tam Tai)* thuộc Mộc sinh nhập với hành Hỏa của Can Bính và Chi Ngọ, khắc xuất với Thủy Mệnh : rất xấu ở đầu và giữa năm. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc như Nam Mạng - nhưng cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của La Hầu + Tam Tai tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Dần (Mộc hợp Tuổi) của Tiểu Vận, tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng cũng nhờ Tuần có thể giảm được độ xấu của rủi ro và tật bệnh (Hạn La Hầu), nếu gặp. Nhờ các Bộ sao tốt trong Tiểu Vận, cùng trong Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Thân (Kim hợp Mệnh): Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Thiên Phúc cũng đem đến lúc đầu hanh thông trong mưu sự và công việc ở các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn La Hầu +Tam Tai năm đầu, lại thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Cô Qủa, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu vận, cũng nên lưu ý đến những rủi ro, tật bệnh có thể xảy đến *bất ngờ* trong các tháng Kị (1, 3, 5, 7, 8) về các mặt :
- *Công việc,Giao tiếp* (Hạn La Hầu + Tam Tai với Khôi Việt, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Hư, Lộc + Triệt : lưu ý chức vụ, tiền bạc, dễ có nhiều đố kị, ganh ghét, bất hòa, nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + La Hầu : với những ai đã có mầm bệnh nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết. Nên đi kiểm tra khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Kình Đà, Quan Phủ : dễ có rủi ro, hạn chế Di Chuyển xa – nên lưu ý xe cộ, dễ té ngã, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 3, 5, 7 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Nên lưu ý các tháng « 2, 4, 8 » (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Phục Binh) bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (La Hầu hợp Mệnh + Cô Quả , Tang Môn+Tang lưu).
Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng (6, 12), giờ (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro và tật bệnh bất thần !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc + Triệt, Song Hao) mới có lợi. Cũng nên làm nhiều việc Thiện không những giảm nhẹ rủi ro, tật bệnh (La Hầu + Tam Tai) – mà lại còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Qủe Phong Hỏa GIA NHÂN*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Mậu Tý 1948 Nữ 69 tuổi.

Bính Ngọ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Tuất, Nhâm Tuất, Mậu Tuất, Nhâm Dần, Giáp Dần, Canh Dần, Nhâm Ngọ, Giáp Ngọ, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Tý, Mậu Tý và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Trắng, Ngà, Xám, Đen. **Kị** với màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay các màu Xanh để giảm bớt sự khắc kị**.**

3) Mậu Ngọ 39 tuổi (sinh từ 7/2/1978 đến 27/1/1979 - **Thiên Thượng Hỏa**: Lửa trên Trời).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Ngọ nạp âm hành Hỏa do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Ngọ (Hỏa), Hỏa sinh nhập Thổ = Chi sinh Can, Nạp âm và Can, Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời – dù trong năm Xung tháng Hạn có gặp nguy nan, nhưng vẫn dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng !. Mậu Ngọ có nhiều Hỏa Tính trong Tuổi, khi Hỏa vượng hay suy vào lúc lớn tuổi các bộ phận như Tim Mạch, Ruột, Miệng dễ có vấn đề - nên lưu ý từ thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm.

Mậu Ngọ thuộc mẫu người cứng rắn, trực tính nóng nảy, lòng đầy tự hào, càng đi xa nơi sinh trưởng càng có lợi (đặc tính của Can Mậu), nhiều hòai bão, mang chí lớn nhưng không bền chí. Thích sống đời tự lập, ít khi muốn hợp tác với ai vì tính tự kiêu. Thường xung khắc với cha mẹ, đôi khi về già khắc cả với con cháu. Sinh vào mùa Xuân, Hạ thì hợp mùa sinh, mùa Đông ít thuận lợi. Nếu Mệnh Thân đóng tại Tý, Sửu thủa thiếu thời lận đận, nhưng trung vận phát phú và nổi danh. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hỉ ngộ Tuần nên một số ít người mặt Tình Cảm thường sóng gió, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê).*(Vua Ngô Quyền tuổi Mậu Ngọ 898 băng hà năm Giáp Thìn 944 : Hạn La Hầu 46t + Kình Đà - Quan Vân Trường đời Tam Quốc tuổi Mậu Ngọ - Tổng Thống Nam Phi Nelson Mandela tuổi Mậu Ngọ « 18/7/1918 » mất năm Qúy Tỵ « 5/12/2013 » - Đại Văn Hào Nga Alexander Solzhenitsyn tuổi Mậu Ngọ « 11/12/1918 » qua đời năm Mậu Tý « 3/8/2008 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 91t+Kình Đà –Hùm Thiêng Yên Thế Hoàng Hoa Thám tuổi Mậu Ngọ 1858 tạ thế năm Qúy Sửu « 10/2/1913 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t +Kình Đà - Thi Sĩ Nguyễn Bính tuổi Mậu Ngọ 1918 mất năm Bính Ngọ 1966 : Năm Tuổi 49t+Hạn Thái Bạch+Kình Đà - Nhạc Sĩ Đặng Thế Phong tuổi Mậu Ngọ 1918 chết năm Nhâm Ngọ 1942 : Năm Tuổi 25+Hạn Kế Đô+Kình Đà - Nhạc Sĩ Việt Khang tuổi Mậu Ngọ 1978 - Nữ Hòang Nhạc J-Pop Nhật Ayumi Hamasaki tuổi Mậu Ngọ « 2/10/1978 » - Danh Thủ Bóng Rổ Mỹ Kobe Bryant tuổi Mậu Ngọ « 23/8/1978 »).*

Mậu Ngọ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Hỏa GIA NHÂN*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi Tuổi Bính Ngọ 1966).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu (+Tam Tai)* thuộc Thủy sinh nhập với Hỏa Mệnh và Chi Ngọ (Hỏa), khắc xuất với Can Mậu (Thổ) : tốt và xấu cùng tăng cao ở giữa và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nam Mạng Cát nhiều hơn Hung !. Mưu sự và Công Việc hanh thông – càng đi xa xứ sở Công Danh càng thăng tiến. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tai, Thận !. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Tuổi) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh + Hạn Thủy Diệu cũng dễ đem lại hanh thông và nhiều thuận lợi về Tài Lộc cho công việc và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà (*Kình Dương cư Ngọ = Mã đầu đối Kiếm, rất độc đối với Tuổi Bính, Mậu*), Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Cô Qủa, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu, cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên cảnh giác về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng kị (2, 3, 4, 7, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi, Tướng Ấn + Tuần, Triệt, Phá Hư, Kình Đà, Quan Phủ : nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, bất hòa do đố kỵ, ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu : ngòai vấn đề về Tim Mạch, Mắt - dễ có vấn đề về Tai, Thận đối với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Đà : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi di chuyển xa ở các tháng « 3, 5 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh) - dễ có bất hòa trong Gia Đạo (Thủy Diệu + Kình Đà Tang) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Đặc biệt đối với các Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Đừng ngại hao tán (Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện : đó không những là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu +Tam Tai của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư vào Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Hỏa GIA NHÂN*** như tuổi Bính Ngọ 1966.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống Tân Mão 1951 Nam 66 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc sinh nhập với Hỏa Mệnh và Chi Ngọ (Hỏa), khắc nhập Can Mậu (Thổ) : độ tốt tăng cao ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !; vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh

năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) với các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Hạn Mộc Đức và năm Hạn Hỏa đều hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến cho các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng, Địa Ốc và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Tam Tai năm đầu lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Cô Qủa, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu, cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng kị (2, 3, 5, 7, 11) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi, Tướng + Tuần, Triệt ; Việt+Phục Binh, Kình Đà, Quan Phủ : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong đối thoại, không nên tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Kình, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 3, 5 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm và Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng dễ có Bóng Mây (Đào Hỉ + Phục Binh, Tang Môn, Cô Quả) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang cố định + lưu) : không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Bạn sinh trong các tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận + Tam Tai dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện - đó không những là 1 cách giải hạn rủi ro, tật bệnh, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Hỏa GIA NHÂN*** như tuổi Bính Ngọ 1966.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống Tân Mão 1951 Nữ 66 tuổi.

Mậu Ngọ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Tuất, Giáp Tuất, Bính Tuất, Canh Dần, Bính Dần, Mậu Dần, Canh Ngọ, Nhâm Ngọ, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Tý, Giáp Tý và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Giáp, Ất.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với màu Xám, Đen, nếu dùng Xám, Đen, nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

4) Canh Ngọ (Lộ Bàng Thổ : *Đất trên Đại Lộ*)

a) **Canh Ngọ 27 tuổi** *(27 / 1 / 1990 đến 14 / 2 / 1991).*
b) **Canh Ngọ 87 tuổi** *(30 / 1 / 1930 đến 16 / 2 / 1931).*

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Canh Ngọ nạp âm hành Thổ do Can Canh (Kim) ghép với Chi Ngọ (Hỏa), Hỏa khắc nhập Kim = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Cũng có may mắn, nhưng phần lớn do sức mình cố gắng phấn đấu để vượt qua mọi khó khăn. Nhờ Chi sinh Nạp Âm, Nạp Âm sinh Can, nên từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc Đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn Tiền Vận.

Canh Ngọ có đầy đủ tính chất của Can Canh : cứng rắn, sắc sảo, độc đóan, thích tự lập, ít chịu khuất phục bởi người khác, xông xáo (cầm tinh con Ngựa) - với Chi Ngọ : tự do, phóng khóang, có chí phấn đấu, nhiều tham vọng, thích làm việc Đại Sự nhưng thiếu kiên nhẫn. Dễ xung khắc với người Thân, về Già đôi khi khắc cả với con cháu, nhưng là người biết phục thiện. Với Nữ Mệnh tuổi Dương mang nhiều Nam Tính hành động Trượng Phu, Nghĩa Hiệp thích làm chuyện lớn, nhưng không đủ kiên nhẫn để thực hiện đến phút chót. Vì bản tính bất khuất, trực tính nên dễ mất lòng người. Vì thế trong cuộc sống cảm thấy mình không được cảm thông, nên cô đơn về Tình Cảm (Canh cô Mộ quả). Tuy không được hưởng Vòng Lộc Tồn chính vị như 3 tuổi Canh (Thân, Tý, Thìn) nhưng nhờ có Tam Hóa Liên Châu (Hóa Khoa, Hóa lộc, Hóa Quyền đi liền nhau), nếu Mệnh đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa gặp nhiều Chính Tinh (Nhật Vũ Âm) và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 3 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hồng Hỉ gặp Kình Đà nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo nếu bộ sao rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (*Tổng Thống Mỹ Abraham Lincoln tuổi Canh Ngọ « 12/2/1809 » mất năm Ất Sửu « 14/4/1865 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu+Kình Đà - Chủ Tịch CS Liên Xô Vladimir LENINE tuổi Canh Ngọ « 22/4/1870 » chết năm Qúy Hợi « 21/1/1924 » - Tỷ Phú Mỹ +Nhà Từ Thiện Warren Buffet, Phi Hành Gia Mỹ Neil Armstrong, Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Trần Đĩnh tác giả Đèn Cù – Hai Khoa Học Gia được Giải Nobel Y Khoa năm 2015 « William Campbell, người Ireland +Satoshi Omura, người Nhật » đều có tuổi Canh Ngọ 1930).*

Canh Ngọ theo Dịch Lý ***Quẻ Địa Hỏa MINH DI :*** *Địa* (hay Khôn là Đất), *Hỏa* (hay Ly là Lửa) ; *Minh Di* là thương tổn, có ánh sáng nhưng bị tổn hại. *Hình Ảnh của Quẻ :* Mặt Trời lặn vào trong Đất nên ánh sáng bị tổn hại. Người Quân Tử thời u ám thường gặp gian nan, chỉ có cách giữ lòng trung chính (trinh) mới có lợi cho mình. Muốn vậy, lòng phải giữ đức Sáng (Ly) mà bên ngoài thì nhu thuận (Khôn) để chống với hoạn nạn như Tượng của Quẻ : Ly (Hỏa) là ánh sáng, văn minh ở Quẻ Nội ; Khôn (Địa) là nhu thuận ở Quẻ ngoại. Văn Vương bị Vua Trụ nghi ngờ, bị giam ở ngục Dựu Lý, tỏ vẻ nhu thuận không chống đối Trụ, mà để hết tâm trí vào việc viết lời Giảng các Quẻ trong Kinh Dịch, nhờ vậy Vua Trụ không có cớ gì để giết, sau thả ông ra, đến đời con của ông là Võ Vương mới diệt được Trụ. Gặp thời Minh Di muốn thống ngự Quần Chúng, nên dùng cách kín đáo mà lại thấy rõ, nghĩa là dùng mưu làm ngơ cho kẻ tiểu nhân đừng rạch ròi phân tách, nghiêm khắc qúa sẽ bị hại. Hãy làm như không biết để thấy rõ bản chất xấu của kẻ tiểu nhân, rồi mình sẽ biết rõ mọi sự. Hai ứng dụng kỳ diệu của Dịch : Thời kỳ Hạ Phong nên che dấu cái sáng của mình, thời kỳ Thượng Phong không sợ cái sáng của mình.

a) Canh Ngọ 27 tuổi (sinh từ 27/1/1990 đến 14/2/1991 - Lộ Bàng Thổ **: Đất trên Đại Lộ).**

Nam Mạng : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc nhập với Thổ Mệnh, sinh nhập với Chi Ngọ (Hỏa) và khắc xuất với Can Canh (Kim) : độ tốt tăng cao ở giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín, vượng nhất là tháng Chạp !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh), tuy có gây chút trở ngại và rắc rối lúc đầu cho mưu sự và công việc (việc học hành) đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng có lợi cho những ai năm trước đang gặp khó khăn trở ngại, năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và tại Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh): Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, (*Lộc Mã giao trì*), Thanh Long, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh + Hạn Mộc Đức tốt - cũng dễ đem lại cho sự thăng tiến trong việc học hành, thi cử (dễ dàng xin học bổng) - việc làm trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Đầu Tư, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm đầu của Hạn Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các *ít thuận lợi* (2, 5, 6, 8, 10) về các mặt :

- *Công việc, thi cử, giao tiếp* (Thái Tuế, Khôi + Triệt, Phục Binh, Phá Hư : dễ có trở ngại, nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Tam Tai ; Thiếu Âm, Thiếu Dương + Kình Đà : lưu ý đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 6, 8 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em độc thân – nhưng cũng dễ có bóng Mây (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà).

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Cô) - đó không những là 1 cách giải Hạn rủi ro và tật bệnh của Cổ Nhân mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Hỏa MINH DI*** : Người Quân Tử ở thời U Ám thường gặp gian nan, chỉ có cách giữ lòng Trung Chính mới có lợi cho mình !.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống Nhâm Tý 1972 Nam 45 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *Thủy Diệu (+ Tam Tai)* thuộc Thủy khắc xuất với Thổ Mệnh, sinh nhập với Chi Ngọ (Hỏa) và sinh xuất với Can Canh (Kim) : độ xấu tăng cao ở giữa năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát : dễ bị tai oan ; mưu sự và công việc thành bại thất thường - không lợi cho những người đã có vấn đề về Tai, Thận và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào

Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại cung Dần (Mộc khắc Mệnh nhưng hợp Chi), Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách (*Lộc Mã giao trì*), Thanh Long, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Trù, Thiên Phúc cùng năm Hạn Hỏa hợp Thổ Mệnh cũng đem lại sự thăng tiến trong học hành, thi cử (dễ dàng xin học bổng) cũng như Tài Lộc trong các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thủy Diệu khắc Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phi Liêm, La Võng, Phá Hư, Cô Quả, Đại Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến các rủi ro và trở ngại có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng kị (2, 4 , 6, 7, 8) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (việc học, thi cử, việc làm : Hạn Thủy Diệu +Tam Tai với Thái Tuế, Khôi Việt + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Lộc + Cô Tang - nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều đố kị, ganh ghét do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu + Tam Tai : nên quan tâm đến Tai, Bài Tiết + Khí Huyết, nhất là những Em đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Tang) - lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 5, 6, 8 », nhất là những Em làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có những Cơn Giông (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! (Tam Tai + Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Cô) – đó là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người)* vừa tránh được rủi ro, phiền muộn - lại còn dành Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Hỏa MINH DI*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống Nhâm Tý 1972 Nữ 45 tuổi.

a) Canh Ngọ 87 tuổi (sinh từ 30/1/1930 đến 16/2/1931- **Lộ Bàng Thổ** : Đất trên Đại Lộ).

Nam Mạng : Hạn *Vân Hớn (+ Tam Tai)* hành Hỏa sinh nhập với Thổ Mệnh, cùng hành với Chi Ngọ (Hỏa) và khắc nhập với Can Canh (Kim) : độ xấu tăng cao ở đầu năm. Vân Hớn tính tình nóng nảy, dễ gây tranh cãi, mua thù chuốc óan - nếu không lựa lời ăn nói - nặng có thể đưa đến Kiện Thưa !. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Mỗi khi thấy lòng bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang

mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Tiểu Vận ở Cung Ngọ (Hỏa hợp Thổ Mệnh), tuy có gây khó khăn lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm trước đang khó khăn, trở ngại, năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt (nếu còn Hoạt Động). Các bộ Sao Tốt của Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn (Lộc Mã giao trì), Bác Sĩ, Khôi Việt, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh Thổ cũng đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc trong các Nghiệp Vụ (nếu còn hoạt động) ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Cô Qủa, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng nhiều đến rủi ro, tật bệnh có thể *bất ngờ* xảy đến trong các tháng Kị (2, 5, 6, 7, 8, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn + Tam Tai với Thái Tuế, Khôi Việt + Triệt, Phục Binh, Phá Hư, Lộc +Cô Tang : nên lưu ý đến chức vụ và Tài Lộc, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh nóng nảy và tranh cãi dù có nhiều bất đồng, đố kị, ganh ghét do Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Vân Hớn + Tam Tai : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt, Tai, Thận, nhất là những Qúy Cụ đã có sẵn mầm bệnh ! – nên đi kiểm tra thường xuyên, nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang Môn, Cô Qủa : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã, cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 6, 8 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà : bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt « Cô Qủa, Tang + Tang lưu » kể cả phiền muộn trong Gia Đạo !).

Nhất là đối với những Qúy Cụ sinh vào các tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Cô) – đó không những là 1 cách giải Hạn Vân Hớn +Tam Tai về rủi ro và tật bệnh của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Hỏa MINH DI*** như Canh Ngọ 1990.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống Kỷ Mão 1939 Nam 78 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *La Hầu (+Tam Tai)* thuộc Mộc khắc nhập với Thổ Mệnh, sinh nhập với Chi Ngọ (Hỏa) và khắc xuất với Can Canh (Kim) : xấu nhiều ở giữa năm và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc như Nam Mạng nhưng Phần Hung cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng Năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc nhập Mệnh nhưng hợp Chi) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh + Can) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ

Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn (*Lộc Mã giao trì*), Bác Sĩ, Thanh Long, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnhcũng dễ đem đến thuận lợi trong mưu sự và công việc (nếu còn hoạt động), kể cả Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên vì gặp Hạn La Hầu khắc nhập Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bảy Sao xấu : Phục Binh, Phi Liêm, Phá Hư, La Võng, Bệnh Phù, Cô Qủa, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng Kị (1, 2, 5, 6, 7, 8) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu + Tam Tai với Thái Tuế, Khôi + Triệt, Phục Binh, Lộc + Cô Tang, Phá Hư : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « nếu còn hoạt động», không nên Đầu Tư, vay mượn hay khuếc trương Hoạt Động – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận dễ gây bất hòa - không nên phản ứng mạnh, dù nhiều bất đồng, đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + La Hầu + Tam Tai : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt kể cả Tiêu Hóa, Khí Huyết, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh ! – nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Không nên Di Chuyển xa (Mã + Tang, Cô Qủa : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 6, 8 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà : bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông trong các tháng Kị - dễ có bất hòa và phiền muộn trong Gia Đạo (La hầu + Tam Tai : Tang Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (6, 12), giờ (Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất thần !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Sau may mắn về Tài Lộc (Lộc + Tang, Cô Qủa) dễ có phiền muộn ! Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những để giải hạn rủi ro, tật bệnh của Hạn La Hầu + Tam Tai, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Hỏa MINH DI*** như Canh Ngọ 1990.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống Kỷ Mão 1939 Nữ 78 tuổi.

Canh Ngọ hợp với tuổi (năm, tháng, ngày, giờ) Giáp Tuất, Canh Tuất, Bính Tuất, Bính Dần, Mậu Dần, Nhâm Dần, Giáp Ngọ, Mậu Ngọ, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kỵ với tuổi (năm, tháng, ngày, giờ) Nhâm Tý, Bính Tý và các tuổi hành Mộc, hành Thủy mang hàng Can Bính, Đinh, Giáp, Ất.
Màu Sắc (*Quần áo, giày dép, xe cộ* **) : Hợp** với màu **Đỏ, Hồng, Vàng, Nâu ; Kỵ** với các màu **Xanh**, nếu dùng Xanh nên xen lẫn Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kỵ.

5) **Nhâm Ngọ 75 tuổi** (sinh từ 15/2/1942 đến 4/2/1943 - **Dương Liễu Mộc** : Gỗ cây Dương Liễu).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Nhâm Ngọ nạp âm hành Mộc do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Ngọ (Hỏa), Thủy khắc nhập Hỏa = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận, từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc Đời an nhàn và thanh thản hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Nạp Âm và Can lẫn Chi

cùng sự phấn đấu của Bản thân. Sinh vào mùa Xuân và Đông thì hợp mùa sinh. Can Nhâm thuộc Thủy đứng hàng thứ 9 trong hàng Can, tình tình linh hoạt, mềm mỏng, nhiều dục tính. Chi Ngọ ở cung Ly (Hỏa) thuộc chùm Sao (Tinh Nhật Mã), mang nhiều hòai bão, tự do, phóng khóang, thích làm chuyện đại sự nhưng một số nhỏ - đôi khi thiếu kiên nhẫn, tính tình nóng nảy bất khuất, song biết phục thiện - thích sống độc lập, ít muốn hợp tác với ai vì nhiều tự phụ. Xung khắc với cha mẹ, về già đôi khi khắc cả với con. Tuổi Nhâm Ngọ nếu Mệnh Thân đóng tại Dần Mão thủa thiếu thời vất vả, Trung Vận trở nên giàu có, nhưng không bền. Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, với 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hỉ + Triệt, Hồng Loan + Tuần nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). *(Thành Cát Tư Hãn tuổi Nhâm Ngọ 1162 chết năm Đinh Hợi « 18/8/1227» - Vua Gia Long tuổi Nhâm Ngọ 1762 băng hà năm Canh Thìn 1820 khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 58t +Kình Đà - Đại Văn Hào Nguyễn đình Chiểu tuổi Nhâm Ngọ 1822 mất năm Mậu Tý 1888 : Hạn Thái Bạch 67t + Kình Đà - Chủ Tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Thủ Tướng Ôn Gia Bảo đều có tuổi Nhâm Ngọ 1942 - Đại Tá Mouammar Kadhafi Tổng Thống xứ Libye tuổi Nhâm Ngọ « 19/6/1942 » bị giết chết năm Tân Mão « 20/11/2011 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 70t +Kình Đà - Nữ Nghệ Sĩ Thanh Nga tuổi Nhâm Ngọ « 31/7/1942 bị ám sát năm Mậu Ngọ « 26/11/1978 » khi vận số đi vào Năm Tuổi 37t+Hạn Kế Đô+ Kình Đà - Hạm trưởng Ngụy văn Thà tuổi Nhâm Ngọ « 16/1/1943 » hy sinh năm Qúy Sửu « 19/1/1974 » : Hạn Thái Bạch 31t - Kỹ Sư Nguyễn Gia Kiểng báo Thông Luận, Bs Nguyễn Đan Quế - Thi Sĩ Du Tử Lê đều có tuổi Nhâm Ngọ 1942 - Nữ Danh Ca Mỹ Barbra Streisand Mỹ đọat 2 Oscars + bán nhiều Đĩa Nhạc nhất Thế Giới có tuổi Nhâm Ngọ « 24/4/1942 » - Chu Vĩnh Khang cựu Lãnh Đạo cao cấp của đảng CS Tàu tuổi Nhâm Ngọ « 12/1942 » bị khai trừ ngày 23/10/2014 khi Vận Số đi vào Năm Tuổi 73+Hạn La Hầu+Kình Đà – Quách Bá Hùng, đàn em Chu Vĩnh Khang, Phó Chủ Tịch Quân Ủy Trung Ương tuổi Nhâm Ngọ 1942 cũng bị sa lưới như Đàn Anh !!).*

Nhâm Ngọ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Hỏa ĐỒNG NHÂN :*** *Thiên* (hay Càn là Trời), *Hỏa* (hay Ly là Lửa) ; *Đồng Nhân* là cùng chung với người, đồng tâm với người. *Hình Ảnh của Quẻ :* Lửa bốc cao tới Trời, cùng soi sáng khắp mọi nơi : tốt, dù có hiểm trở gì cũng vượt qua – đó là cảnh tượng Đại Đồng vui vẻ. Muốn vậy phải có Đức Trung Chính của người Quân Tử. Hào 2 ở Quẻ Nội là Hào Âm độc nhất, quan trọng nhất trong 6 Hào, ứng hợp với Hào 5 dương cương cũng đắc chính đắc trung, đó là hình ảnh nội ngoại tương đồng nên gọi là Đồng Nhân. Văn minh (Quẻ Ly) ở trong, cương kiện (Càn) ở ngoài, đó là tượng người Quân Tử thông suốt được tâm trí của Thiên Hạ. Người Quân Tử muốn thực hiện được cảnh mọi chuyện đều hòa đồng nhau thì phải biết phân biệt rõ các loại. Loại gì cùng bản chất, chí hướng thì xếp ngồi chung với nhau để phát triển được Sở Trường, thỏa nguyện ước vọng. Có vậy tuy bất đồng mà vẫn hòa đồng được.

Lời Khuyên : Trong đời sống hàng ngày chớ nên vượt qúa quyền hạn và trách vụ của mình. Cần phải có sự giúp đỡ tương trợ nhau, kết giao với người tốt để thuận lợi

trong cuộc sống. Về mặt Tinh Thần cần phải phân biệt cái tốt với cái xấu. Nên đứng ngòai các vấn đề gây xáo trộn cho tập thể.

a) **Nam Mạng :** Hạn *Thủy Diệu (+ Tam Tai)* thuộc Thủy sinh nhập với Mệnh Mộc, cùng hành với Can Nhâm (Thủy), khắc nhập với Chi Ngọ (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nam Mạng Cát nhiều hơn Hung – mưu sự và công việc dễ thành – càng xa xứ sở công danh càng thăng tiến. Bất lợi cho những ai dễ có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại cung Ngọ (Hỏa hợp Mộc Mệnh) và lưu Thái Tuế tại cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh, nhưng lợi Can) ngộ ***Tuần*** với các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Năm Hạn Hỏa + Hạn Thủy Diệu đều hợp Mệnh, cũng dễ mang lại sự hanh thông, thăng tiến cho mưu sự và công việc, thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Cô Quả, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên cảnh giác về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng Kị (2, 4, 7 , 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi, Tướng + Triệt, Phục Binh, Phá Hư : nên lưu ý đến chức vụ và Tài Lộc « Lộc +Hà Sát » - nên mềm mỏng trong giao tiếp - tránh tranh luận dù có nhiều bất đồng không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu : nên lưu ý về bộ phận Tiêu Hóa + Tai , Thận với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên, nếu có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tuần, Tang, Cô : lưu ý xe cộ, vật nhọn - thận trọng khi di chuyển xa trong các tháng « 9, 11 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Đào Hỉ + Triệt, Hồng + Tuần) - dễ có bất hòa và phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn, Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào các tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem lại rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu + Tam Tai của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Hỏa ĐỒNG NHÂN.***

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống tuổi Tân Mão 1951 Nam 66 tuổi.

b) **Nữ Mạng :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc cùng hành với Mộc Mệnh, sinh xuất với Can Nhâm (Thủy) và sinh nhập với Chi Ngọ (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Mộc Đức là Hạn lành : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !.Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** ở Tiểu Vận đóng tại cung Dần (Mộc hợp Mệnh), tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai trước đó đang gặp khó khăn, năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Với Bộ Sao tốt tại Tiểu Vận và ở Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh nhưng hợp Can) ngộ **Tuần** : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Năm Hạn Hỏa + Hạn Mộc Đức đều hợp Mệnh cũng dễ đem lại sự hanh thông, thăng tiến (Tài Lộc) trong công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng Năm nay gặp Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Cô Qủa, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu, cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra *bất ngờ* trong các tháng Kị (2, 7, 8, 9, 11) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Hư : nên lưu ý đến chức vụ và tài lộc « Lộc + Hà Sát ». Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Kình Đà, Quan Phủ : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết kể cả Tiêu Hoá, Bài Tiết - với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Cô Qủa : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã - cẩn thận khi di chuyển xa ở các tháng « 9, 11 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Thiên Không, Đào Hỉ + Triệt, Hồng + Tuần) - dễ có bất hòa và phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Dù gặp Hạn Mộc Đức tốt cũng nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát) – đó không những là 1 cách giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Hỏa Đồng Nhân*** giống như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống Tân Mão 1951 Nữ 66 tuổi.

Nhâm Ngọ hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Tuất, Mậu Tuất, Giáp Tuất, Canh Dần, Giáp Dần, Bính Dần, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Tý, Giáp Tý và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

H) Tuổi MÙI (Ất Mùi, Đinh Mùi, Kỷ Mùi, Tân Mùi, Qúy Mùi).

1) Ất Mùi 62 tuổi (sinh từ 24/ 1/1955 đến 11/2/1956 - **Sa Trung Kim** : Vàng trong Cát).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Ất Mùi nạp âm hành Kim do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Mùi (Thổ), Mộc khắc nhập Thổ = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều khó khăn trở ngại ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận an nhàn và thanh thản hơn nhờ sức phấn đấu của bản thân và sự tương hợp Ngũ Hành giữa Chi và Nạp Âm.

Tuổi Ất Mùi có Can Ất đứng thứ nhì trong hàng Can với Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) được hưởng Vòng Lộc Tồn chính vị, nếu Lá Số Tử Vi được thêm Vòng Thái Tuế + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người có địa vị và danh vọng ở mọi ngành nghề (*Tào Tháo đời Tam Quốc tuổi Ất Mùi 155 chết năm Kỷ Hợi 119 : Hạn La Hầu 64t - Khoa Học Gia Afred NOBEL « cha đẻ Giải Nobel » tuổi Ất Mùi « 27/11/1895 » - Tổng Thống Pháp Sarkozy, Tỷ Phú Bill Gates – Steve Jobs đều có tuổi Ất Mùi 1955).*

Can Ất có đặc tính gần giống như Can Giáp : thông minh, bén nhạy và có thêm đặc tính chịu khó, cần mẫn, làm việc chăm chỉ đúng giờ giấc, có đầu óc tổ chức. Chi Mùi : rất mẫn cảm, nhân hậu, nhẫn nại cao, có tinh thần cầu tiến, ôn nhu, nho nhã, 1 số nhỏ thích an nhàn, không muốn đảm trách đại sự, nên thường bỏ lỡ nhiều cơ hội.

Ất Mùi thuộc mẫu người khiêm cung, phần lớn ít biểu lộ tình cảm (âm nam), thành thật, trọng tình nghĩa. Nếu sinh vào mùa Xuân hay mùa Thu thì thuận mùa Xuân, sinh vào mùa Hạ thì vất vả hơn. Hồng Loan ngộ Cô Thần, Thiên Hỉ gặp Đà La nên mặt Tình Cảm - một số người - nhiều ngang trái, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay cung Phối (Phu hay Thê - nếu cung này gặp Tuần hay Triệt là điều chắc chắn).

Theo Dịch Lý **Ất Mùi Nam** thuộc ***Quẻ Lôi Địa DỰ*** và **Ất Mùi Nữ** thuộc ***Quẻ Lôi Sơn TIỂU QÚA*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Ất Sửu 1985).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh, sinh nhập với Can Ất (Mộc) và khắc xuất với Chi Mùi (Thổ) : độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an ; nhiều Hỉ Tín !. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt : dễ bị đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Mỗi khi thấy lòng giao động, tâm trí bất an, nên tìm cách Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thoáng mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc xuất Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Khôi Việt + Hạn Thái Âm hợp Mệnh và Can cũng dễ đem lại nhiều hanh thông, thăng tiến trong các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Âm tốt và nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hỏa khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Hà

Sát, La Võng, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 7, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát: nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, đố kị ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm + Hạn Thái Âm : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Phổi kể cả Bài Tiết với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Cẩn thận khi di chuyển xa (Mã + Tuần, Phục Binh), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 1, 3 » ; nhất là những ai làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Quả) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thiên Không, Cô Qủa, Kình Đà Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Song Hao) đó không những là 1 cách Giải Hạn rủi ro, tật bệnh - nếu gặp - mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Địa DỰ*** như tuổi Ất Sửu Nam 1985.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 hướng tốt : Nam (Phục vị : giao dịch), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Đông (Sinh Khí : tài lộc). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về hướng Đông (1er), Bắc, Đông Nam, Nam.
- *Giường Ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (Lục Sát : xấu về Tài sản). Muốn hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh, khắc nhập với Can Ất (Mộc) và sinh xuất với Chi Mùi (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn là Cát - phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng Năm (tháng Kị của Thái Bạch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Đương Số hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn Thái Bạch, Cổ Nhân thường dùng Lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn thờ quay về Hướng Tây và Cữ mặc quần áo tòan màu Trắng trong tháng Kị !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy hợp Mệnh và Can) và lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Khôi Việt, Tấu Thơ, Đường Phù cũng mang lại hanh thông trong mưu sự và công việc ở các Lãnh

Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thái Bạch hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù, Cô Qủa, Song Hao và Kình Đà lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 5, 7, 11) về các mặt :

- *Công việc và Giao tiếp* (Hạn Thái Bạch với Tướng + Triệt, Phục Binh ; Khôi Việt + Kình Đà, Kiếp Sát : nên lưu ý đến chức vụ, không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt động, nên giữ nguyên Hiện Trạng ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và không phản ứng mạnh, dù gặp nhiều bất đồng, ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Bạch + Thiếu Dương : nên lưu ý đến Tim Mạch, Phổi, Ruột, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn Chế Di chuyển xa trong các tháng « 1, 3, 5 » (Mã + Tuần, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã – tránh nhảy cao, trượt băng, nhất là những ai làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Kiếp Sát, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thái Bạch, Kình Đà, Quan Phủ +Kình Đà Lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Sơn TIỂU QÚA*** như Tuổi Ất Sửu Nữ 1985.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 Hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Nam (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Tây Nam, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Đông, chân Tây hay đầu Đông Bắc, chân Tây Nam

Trong Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hòang sát *(đem lại rủi ro, tật bệnh)* nhập Hướng Đông Bắc (hướng tốt về Sức Khỏe). Muốn giảm sự tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023. Tiểu Vận năm Bính Thân 2016, Ngũ Hòang nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Tuổi Thọ). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

Ất Mùi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mão, Qúy Mão, Ất Mão, Đinh Hợi, Qúy Hợi, Tân Hợi, Đinh Mùi, Tân Mùi, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Sửu, Qúy Sửu và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Hồng, Đỏ ; nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

2) Đinh Mùi 50 tuổi (sinh từ 9/2/1967 đến 28/1/1968 - **Thiên Hà Thủy** : Nước Sông Trời).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Mùi nạp âm hành Thủy do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Mùi (Thổ), Hỏa sinh nhập Thổ = Can sinh Chi, thuộc lứa tuổi có căn bản thực lực hơn người, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời. Nếu ngày sinh có hàng Can Mậu, Kỷ, sinh giờ Sửu, Mùi còn được hưởng Phúc lớn của dòng Họ. Sinh vào Thu, Đông là thuận mùa sinh.

Đinh Mùi thuộc mẫu người điềm đạm, nhân hậu, tiếng nói thanh nhã (đặc tính của Can Đinh), rất mẫn cảm, thích an phận thủ thường không muốn đảm trách đại sự. Cẩn thận và tỉ mỉ trong cách xử lý công việc – tuy nhiên đôi khi qúa cẩn thận và do dự nên đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt trong tầm tay. Tính tình lương thiện mềm mỏng, nhiều khả năng thuyết phục, nên dễ thu phục nhân tâm.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Dần, Mão, thủa thiếu thời long đong, vất vả nhưng Trung Vận trở nên khá giả. Đóng tại Ngọ, Mùi : danh vọng, giàu có. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị và danh vọng trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Can Đinh đi liền với Hóa Kị nên dễ gặp thị phi, điều tiếng hay bị dị ứng về ẩm thực hay có bệnh về Tiêu Hóa - dễ có vấn đề về Sông Nước. Vì Đào Hồng gặp Phục Binh, Cô Qủa, Hỉ + Tuần, Triệt nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).*(Vua Hiệp Hòa tuổi Đinh Mùi 1847 băng hà năm Qúy Mùi 1883 khi vận số đi vào Năm Tuổi 37t + Hạn La Hầu + Kình Đà – Chí Sĩ Phan Đình Phùng tuổi Đinh Mùi 1847 mất năm Ất Mùi 1895 : Năm Tuổi 49t + Hạn Thái Bạch - Nhà Văn Hòang Đạo Tự Lực Văn Đoàn tuổi Đinh Mùi 1907 chết năm Mậu Tý 1948 – Nhà văn Thế Lữ tuổi Đinh Mùi 1907, mất năm Kỷ Tỵ 1989 : Hạn La Hầu 82t+ Kình Đà - Nữ Thủ Tướng THÁI LAN Yingluck Shinawatra « 8/82011-7/5/2014 » tuổi Đinh Mùi « 21/6/1967 » - Tù Nhân Lương Tâm Trần Hòang Giang tuổi Đinh Mùi 1967- Tỷ Phú Mỹ gốc Việt Trung Dung, công ty phần mềm nổi tiếng Phố Wall tuổi Đinh Mùi 1967- Đại Tá Bác Sĩ Không Quân Hoa Kỳ Mylene TRẦN HUỲNH tuổi Đinh Mùi 1967.).*

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa khắc xuất với Thủy Mệnh, sinh nhập với Chi Mùi (Thổ) và cùng hành với Can Đinh (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở giữa và đầu năm ; giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi !Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Mỗi khi thấy Tinh Thần giao động, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần+Triệt** cùng đóng tại Tiểu Vận ở Cung Dần (Mộc hợp Thủy Mệnh), tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng cũng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Cũng lợi cho những ai đang gặp khó

khăn hay bế tắc năm ngóai (do Hạn Năm Tuổi + Thái Bạch + Kình Đà) năm nay dễ gặp nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Chi) : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi về Tài Lộc cho công việc và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Dương tốt và nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hỏa khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Cô Qủa và Kình Đà Tang Môn lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra các tháng kị (1, 4, 6, 7, 8) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* : Tuy gặp Hạn Thái Dương tốt cho Quan Lộc nhưng với (Phục Binh, Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà) cũng nên lưu ý trong tháng Kị đến chức vụ và tiền bạc. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thái Dương, Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt cho những ai đã có mầm bệnh - kể cả Tai, Thận - nếu thấy dấu hiệu bất ổn nên thường xuyên kiểm tra.).
- *Di chuyển* : Vì Mã + Kình, Tang nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 5, 6 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Mát nguy hiểm ở Hãng Xưởng !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Bóng Mây (Đào Hồng + Phục Binh, Cô Qủa, Hỉ + Triệt) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà Tang lưu), không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào các tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải hạn rủi ro và tật bệnh , nếu gặp trong tháng Kị, mà còn là 1 cách đầu tư về Phúc Đức dành cho Con Cháu sau này.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Địa TẤN*** như tuổi Đinh Sửu Nam 1997.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 Hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Nam (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Đông , chân Tây hay đầu Tây Nam, chân Đông Bắc.

Vận 8 (2004- 2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam. Muốn hóa giải bớt độ xấu của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong ngủ ở Góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016, Ngũ Hoàng lại nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Tuổi Thọ - độ xấu tăng cao !). Để hóa giải thêm, năm nay có thể để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới Đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) <u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ khắc nhập Thủy Mệnh, sinh xuất với Can Đinh (Hỏa) và cùng hành với Chi Mùi (Thổ) : độ xấu tăng cao ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân !. Mưu sự và Công Việc đi đến đâu cũng không vừa ý. Tâm Trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá nhất là

trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy hợp Thủy Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng đem lại hanh thông, thăng tiến về tài lộc cho các công việc và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Xe Cộ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao Tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thổ Tú khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 8, 11) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Thổ Tú với Phục Binh, Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Hà Sát : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « không nên qúa chủ quan ! », dễ gây bất hòa ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh dù có bất đồng hay do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh – nên thường xuyên Kiểm Tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Đà, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6 » ; nhất là đối với những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng + Phục Binh, Cô Qủa, Hỉ + Triệt) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Kình Đà Tang lưu), không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Nhất là đối với các Qúy Bà sinh trong các tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem lại rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện– không những là 1 cách giải hạn Thổ Tú của Cổ Nhân, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Sơn Lữ*** như tuổi Đinh Sửu Nữ 1997.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 Hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Tây Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Đông (1er), Đông Nam, Bắc, Nam.
- *Giường Ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Đinh Mùi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Hợi, Qúy Hợi, Kỷ Hợi, Tân Mão, Ất Mão, Qúy Mão, Ất Mùi, Qúy Mùi, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Sửu, Kỷ Sửu và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Trắng, Ngà, Xám, Đen. **Kị** với màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

3) Kỷ Mùi 38 tuổi (sinh từ 28/1/1979 đến 15/2/1980 - **Thiên Thượng Hỏa** : Lửa trên Trời).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Kỷ Mùi nạp âm hành Hỏa do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Mùi (Thổ), Can và Chi cùng Hành ; Nạp Âm và Can lẫn Chi đều tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản vững chắc, năng lực thực tài, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Thổ tính chứa nhiều trong tuổi, khi Thổ vượng hay suy thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phận tiêu hóa như dạ dầy, lá lách, mật, miệng dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời trẻ.

Kỷ Mùi thuộc mẫu người trực tính, phúc hậu, cẩn thận, chu đáo, mang nhiều hòai bão (đặc tính của Can Kỷ), một số ít muốn đảm trách đại sự, không thích an phận thủ thường. Chi Mùi có tính nhẫn nại, khí chất ôn nhu, nhiều khả năng về Nghệ Thuật, cẩn thận tỉ mỉ trong mọi vấn đề - vì qúa cẩn thận lại hay do dự nên phần đông đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt trong tầm tay !. Bản tính lương thiện, mềm mỏng, có khả năng thuyết phục cao, nên dễ thu phục lòng người.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Thân hay Dậu, thủa thiếu thời lận đận, sau khi lập gia đình trở nên giàu có và danh vọng. Đóng tại Ngọ với Cục Hỏa cũng được hưởng giầu sang phú qúy, tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có danh vọng và địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. *(Anh Hùng Lý Thường Kiệt tuổi Kỷ Mùi 1019 mất năm Ất Dậu 1585 - Đệ Nhất Danh Ca Cải Lương Út Trà Ôn (Nguyễn Thành Út quê ở Trà Ôn) tuổi Kỷ Mùi 1919 chết năm Tân Tỵ 2001 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 82t+Kình Đà - Nữ Luật Sư Lê Thị Công Nhân + Blogger Mẹ Nấm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đều có tuổi Kỷ Mùi 1979).*

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ sinh xuất với Hỏa Mệnh, cùng hành với Can Kỷ và Chi Mùi có cùng hành Thổ : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân. Mưu Sự và Công Việc đi đến đâu cũng không vừa ý tọai lòng. Tâm Trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay tại Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận – đó là Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh), tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm nhẹ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai đang gặp khó khăn hay bế tắc do Hạn La Hầu của Năm Tuổi vừa qua, năm nay dễ có nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và công việc - kể cả Tài Lộc - trong các

Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt hỗ trợ, nhưng gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (4, 6, 7, 8, 11) về các mặt :

- *Công Việc,Giao Tiếp* (Hạn Thổ Tú với Khôi Việt + Tuần, Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Hà Sát : Nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc – không nên qúa chủ quan - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh dù nhiều bất đồng, lòng không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, kể cả Tiêu Hóa với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : (Mã + Kình, Tang) nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn còn Độc Thân, nhưng dễ có Giông Bão bất chợt (Đào + Tuần, Hồng + Triệt, Phục Binh,Cô Quả) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Tử Phù, Trực Phù + Kình Đà Tang Môn lưu).

Nhất là đối với các Bạn sinh vào các tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều điều Thiện (Lộc + Hà Sát), đó không những là 1 cách giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Địa TẤN*** như tuổi Đinh Sửu Nam 1997.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Tây (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* Ngồi nhìn về Đông (1er), Đông Nam, Nam, Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập Hướng Tây Nam (Họa Hại : xấu về Giao Dịch). Muốn giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang nhập Hướng Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*), để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh, sinh nhập với hành Thổ của Can Kỷ và Chi Mùi : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy, không lựa lời ăn nói dễ gây xích mích, mua thù chuốc óan ; nặng có thể lôi nhau ra Tòa, nhất là trong 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Cũng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : không nên thức khuya và xử dụng màn hình trong nhiều Giờ !. Độ xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay các

Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Tý (Thủy khắc nhập Mệnh Hỏa) của Tiểu Vận và **Triệt** nằm ngay Cung Lưu Thái Tuế tại Thân (Kim khắc xuất Mệnh) tuy có gây chút trở ngại ban đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt rủi ro và tật bệnh nếu gặp !. Cũng lợi cho những ai đang gặp khó khăn trở ngại do Hạn Kế Đô năm ngóai ; năm nay dễ gặp nhiều Cơ Hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt đóng tại Tiểu Vận và ở Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiên Phúc, Thiên Trù, Thanh Long, Lưu Hà, Khôi Việt, Tướng Ấn + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi vẫn đem lại thuận lợi và Tài Lộc trong Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 4, 6, 7, 8, 11) về các mặt :

- *Công Việc,Giao Tiếp* (Hạn

Vân Hớn với Khôi Việt, Tướng Ấn + Tuần, Triệt, Phục Binh, Kiếp Sát : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc – không nên qúa chủ quan và nóng nảy - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và không phản ứng mạnh dù có nhiều đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).

- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Vân Hớn + Thiếu Dương : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết - kể cả Tiêu Hóa - với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn !).

- *Di chuyển* : Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Đà, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 4, 6 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng !).

- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Tuần, Hồng + Triệt, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Vân Hớn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Bạn sinh vào các tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem lại rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Tử Phù, Trực Phù) – đó không những là 1 trong cách giải Hạn Vân Hớn của Cổ Nhân, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Sơn LỮ*** như tuổi Đinh Sửu Nữ 1997.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 Hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : sức khỏe), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Tây (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* Ngồi nhìn về Nam (1er), Đông, Đông Nam, Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập hướng Đông Bắc (Lục Sát : xấu về Tài Sản). Muốn giảm bớt sự tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Kỷ Mùi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Hợi, Ất Hợi, Đinh Hợi, Tân Mão, Kỷ Mão, Đinh Mão, Qúy Mùi, Tân Mùi, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Sửu, Ất Sửu và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với các màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

4) Tân Mùi (Lộ Bàng Thổ : Đất trên Đại Lộ).

a) **Tân Mùi 26 tuổi** *(15 / 2 / 1991 đến 3 / 2 / 1992).*
b) **Tân Mùi 86 tuổi** *(17 / 2 / 1931 đến 5 / 2 / 1932).*

*** Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Mùi*** nạp âm hành Thổ do Can Tân (Kim) ghép với Chi Mùi (Thổ), Thổ sinh nhập Kim = Chi sinh Can, Can Chi và Nạp Âm lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi đời có nhiều may mắn từ Tiền Vận đến Hậu Vận, dù có trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng. Thổ tính chứa nhiều trong tuổi, nếu không có Mộc chế ngự, các bộ phận tiêu hóa (nhất là Mật, Lá lách) dễ có vấn đề khi lớn tuổi. Nên lưu ý từ thời trẻ về Già đỡ bận tâm.

Mẫu người trung hậu, thủ tín, cẩn thận trước mọi vấn đề nên đôi khi chậm chạp, tính thích tĩnh mịch, không ưa nơi ồn ào, náo nhiệt, tính nhẫn nại cao, có tinh thần cầu tiến. Hết lòng với mọi người, ai nhờ việc gì cũng sẵn sàng giúp đỡ không câu nệ, không e ngại tính toán, nhất là người thân hay bạn hữu. Nếu ngày sinh có hàng Can (Canh, Tân, Mậu, Kỷ) lại sinh giờ (Sửu, Mùi) lại được hưởng thêm Phúc Đức của dòng Họ. Tuy nhiên có số ít người vì qúa chủ quan, nghĩ mình thành công được là do tài sức mình, nhưng đến lúc vãn niên sức cùng lực tận, gặp nhiều hòan cảnh bất như ý, hối hận thì đã muộn, trong Sự Nghiệp cũng như Tình Yêu.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Thìn, Tỵ thủa thiếu thời vất vả, trung vận trở nên khá giả. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hồng Hỉ gặp Kình Đà Cô Qủa nên mặt Tình Cảm dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). *(Vua Hàm Nghi tuổi Tân Mùi 1871 băng hà năm Qúy Mùi 1943 khi vận số đi vào Hạn Năm Tuổi 73t + La Hầu + Kình Đà - Tổng Thống Liên Sô Mikhail Gorbatchev tuổi Tân Mùi « 2/3/1931 »).*

a) Tân Mùi 26 tuổi (sinh từ 15 / 2/ 1991 đến 3 / 2 / 1992).

<u>Nam Mạng</u> : Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy khắc xuất Thổ Mệnh và Chi Mùi (Thổ), sinh xuất với Can Tân (Kim) : tốt và xấu cùng giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Âm là hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau

đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động : không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc nhập Thổ Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Khôi Việt, Lưu Hà, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến (kể cả mặt Tài Lộc) trong việc học hành, thi cử, việc làm ở các Lãnh Vực : Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Âm Tốt và nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (4, 7, 9, 11) về các mặt :
- *Việc học, Thi cử, Việc làm, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Kiếp Sát + Lưu Hà : Nên cẩn thận bài vở, lưu ý đến chức vụ, tiền bạc– nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Thái Âm + Thiếu Dương, Thiếu Âm, Tử Phù, Trực Phù : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt kể cả Tiêu Hóa với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển :* Di chuyển xa (Mã + Triệt) nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, và khi làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 7,9 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình, Cô Quả) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Bạch vượng vào giữa Thu. Nên nhớ sau may mắn thường có mầm rủi ro và phiền muộn !. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc+Tang, Hà Sát), đó không những là 1 cách giải Hạn rủi ro và tật bệnh - nếu gặp - mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Địa TỤY*** như Tân Sửu Nam 1961.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 Hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Tây Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Nam (1er), Bắc, Đông, Đông Nam.
- *Giường Ngủ :* đầu Bắc, chân Nam hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang Sát (*đem đến rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (Lục Sát : xấu về Tài sản). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim sinh xuất Thổ Mệnh và Chi Mùi (Thổ), cùng hành với Can Tân (Kim) : độ xấu tăng cao ở đầu năm ; giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng Kị của Thái

Bạch (tháng 5 âm lịch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Để giải Hạn Thái Bạch, ngày xưa Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn thờ quay về Hướng Tây và không mặc tòan màu Trắng vào tháng Kị !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy khắc xuất Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Thiếu Dương, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù, Khôi Việt, Văn Tinh, Lưu Hà + Năm Hạn Hỏa hợp Thổ Mệnh cũng đem lại hanh thông, thăng tiến (kể cả mặt Tài Lộc) trong việc học hành, thi cử và việc làm ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Năm Hạn tốt và nhiều Sao tốt, nhưng năm nay gặp Hạn Thái Bạch hợp Mệnh + Can Chi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *thận trọng* đến những rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (4, 5, 7, 9, 10) về các mặt:

- *Việc học hành, Thi cử, Việc làm* (Thái Bạch với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Lưu Hà + Kiếp Sát : Nên thận trọng bài vở dễ nhầm lẫn, lưu ý chức vụ, tiền bạc. Không nên đầu tư hay khuếch trương Hoạt Động. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - cần kiểm tra Sức Khỏe thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Triệt, Tang). Nên lưu ý trong các tháng « 7, 9 » về xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi làm việc trước các Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp lợi cho các Em còn độc thân – nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thái Bạch + Kình Đà, Quan Phủ hội Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh vào các tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc +Tang, Hà Sát) – đó cũng là cách giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Sơn HÀM*** như tuổi Tân Sửu Nữ 1961.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 Hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Nam (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Tây Nam, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Đông, chân Tây hay đầu Đông Bắc, chân Tây Nam.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập Hướng Đông Bắc (hướng tốt về sức khỏe). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

b) Tân Mùi 86 tuổi (sinh từ 17/2/1931 đến 5/2/1932).

Nam Mạng : Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa khắc nhập với Can Tân (Kim) và sinh nhập với Thổ Mệnh và Chi Mùi (Thổ) : độ tốt tăng cao ở giữa và cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an nhiều Hỉ Tín !. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động : không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy bất an, lòng không ổn định, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc nhập Thổ Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Trù, Khôi Việt, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn Hỏa + Hạn Thái Dương hợp Mệnh cũng đem đến hanh thông cho mưu sự, thuận lợi về Tài Lộc cho các công việc (nếu còn hoạt động) trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy được gặp Hạn Thái Dương tốt +năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Kiếp Sát, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (4, 7, 9, 10, 12) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt , Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Lộc + Tang, Lưu Hà, Kiếp Sát : Nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Dương, Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh – nên kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển :* (Mã + Triệt, Tang) di chuyển xa, nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 7, 9 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa).
Nhất là đối với các Qúy Cụ sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *lưu ý* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Sau may mắn thường có phiền muộn (Lộc + Tang). Nên làm nhiều việc Thiện - đó không những là 1 cách giải Hạn rủi ro hay tật bệnh - nếu gặp - mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Địa TỤY*** như tuổi Tân Sửu Nam 1961.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* có 4 Hướng tốt : Tây (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Nam (tuyệt Mệnh).
- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây (1er), Đông Bắc, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay đầu Đông chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt về tuổi Thọ). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân

2016 Ngũ Hoàng lại chiếu vào Tây Nam (*độ xấu tăng cao* !). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền cổ (7 đồng) dưới đệm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ cùng hành với Thổ Mệnh và Chi Mùi (Thổ), sinh nhập Can Tân (Kim) : xấu nhiều hơn tốt ở cả năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân. Tâm Trí bất an, mưu sự và công việc đi đến đâu cũng không vừa ý tọai lòng !. Dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (7, 8). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tý (Thủy khắc xuất Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Khôi Việt, Thiên Trù, Đường Phù, Lưu Hà, Văn Tinh + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem đến hanh thông cho mưu sự, thăng tiến cùng Tài Lộc trong các công việc (nếu còn hoạt động) thuộc các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng, kể cả các Hoạt Động Cộng Đồng, Xã Hội, Từ Thiện (dễ được nhiều người biết đến, uy tín tăng cao). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Đà La, Kiếp Sát, Cô Qủa, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu tâm nhiều đến rủi ro và tật bệnh *có thể xảy ra* trong các tháng kị (4, 6, 7, 9, 11) về các mặt :
- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Thổ Tú với Tướng Ấn + Triệt, Thái Tuế + Phục Binh, Lộc + Tang, Song Hao : Nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « Lộc + Tang ». Dễ có bất hòa, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, không vừa ý do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức Khoẻ* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là đối với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Triệt : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 4, 7, 9 », bớt Di Chuyển xa !!).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Quý Bà sinh vào tháng (4, 12), sinh giờ (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu (Lộc+Tang, Song Hao) : sau may mắn thường có phiền muộn. Nên hao tán bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải hạn Thổ Tú của Cổ Nhân mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Sơn HÀM*** như Tân Sửu Nữ 1961.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* có 4 Hướng tốt : Đông (Sinh Khí : tài lộc), Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Thiên Y : sức khỏe) và Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu; xấu nhất là Hướng Tây Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Nam (1er), Bắc, Đông, Đông Nam.
- *Giường Ngủ :* đầu Tây, chân Đông hay đầu Bắc, chân Nam.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 – 2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (Họa Hại : hướng xấu về giao dịch). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong Phòng Ngủ cho đến hết năm 2023.

Tân Mùi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Hợi, Tân Hợi, Đinh Hợi, Kỷ Mão, Đinh Mão, Qúy Mão, Ất Mùi, Kỷ Mùi, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Sửu, Đinh Sửu và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh ; nếu dùng Xanh nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

5) Qúy Mùi 74 tuổi (sinh từ 5/2/1943 đến 24/1/1944 - **Dương Liễu Mộc** : Gỗ cây Dương Liễu).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Qúy Mùi nạp âm hành Mộc do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Mùi (Thổ), Thổ khắc nhập Thủy = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận khá hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp âm cùng sức phấn đấu của bản thân để vượt qua các trở ngại. Sinh vào mùa Xuân và mùa Đông là thuận mùa sinh, mùa Thu ít thuận lợi.

Can Qúy là hàng Can chót của Thập Can, tính tình thầm lặng, ngay thẳng, gặp thời thì biến hóa như Rồng. Chi Mùi rất mẫn cảm, nhân hậu, nhẫn nại cao, có tinh thần cầu tiến, nhiều khả năng về Nghệ Thuật, tỉ mỉ trong công việc - tuy nhiên một số ít thích an phận không muốn đảm trách đại sự, nên đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt trong tầm tay. Phối hợp giữa Can Chi : tuổi Qúy Mùi tình tình mềm mỏng, có khả năng thuyết phục kẻ khác, bản chất hướng thiện nên dễ được lòng mọi người.

Mệnh Thân đóng tại Tý, Sửu thủa thiếu thời vất vả, xa cha mẹ, nhưng hậu vận khá giả. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Hồng Hỉ gặp Cô Quả, Đào Hoa + Lộc Tồn ngộ Triệt : tiền bạc dễ kiếm nhưng khó tích lũy ; duyên phận trắc trở, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề. (*Thủ Tướng Trần Trọng Kim tuổi Qúy Mùi 1883 chết năm Qúy Tỵ 1953 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 70t+Kình Đà – Nhà Phát xít Ý Benito Mussolini tuổi Qúy Mùi 1883 chết năm Ất Dậu « 28/4/1945 » - Tỷ Phú Mỹ gốc Việt Hòang Kiều, giàu nhanh của Forbes , Nam Danh Ca Pháp Johnny Hallyday, Nữ Danh Ca Thanh Thúy, Lệ Thu, Nhạc Sĩ Vũ Thành An, Nữ Thi Sĩ Trần Mộng Tú đều có tuổi Qúy Mùi 1943- Khoa Học Gia Arthur B Mc Donald gs ĐH Queen Canada đoạt giải Nobel Vật Lý năm 2015 tuổi Qúy Mùi « 29/8/1943 »).*

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú* thuộc Thổ khắc xuất với Mộc Mệnh, khắc nhập với Can Qúy (Thủy) và cùng hành với Chi Mùi (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân. Mưu sự và Công Việc đi đến đâu cũng không vừa ý toại lòng !. Tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của

Tuổi (10, 12). Mức Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017) !. Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh), lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) ngộ **Tuần** có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Thiên Quan, Thiên Trù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến cho mưu sự và công việc (nếu còn Hoạt Động) trong các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thổ Tú khắc Mệnh và Can, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Phi Liêm và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên lưu tâm nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 7, 8, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thổ Tú với Tướng Ấn + Tuần, Khôi Việt + Kình Đà, Lộc + Triệt, Phục Binh : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « Lộc + Triệt »- dễ có bất hòa !. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bực mình do Tiểu Nhân ganh ghét và đố kị).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thổ Tú + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, kể cả Tiêu Hóa, Bài Tiết với những ai đã có mầm bệnh – nên thường xuyên Kiểm Tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : Di chuyển xa (Mã + Kình Đà Tang) nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, đề phòng dễ té ngã, tránh nhảy cao và trượt Băng, trong các tháng « 4, 10, 12 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Triệt, Hồng + Tuần, Cô Qủa), dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thổ Tú + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và trong Lá Số tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc +Triệt) và làm nhiều việc Thiện. Đó không những là 1 cách giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Địa TỶ*** như tuổi Qúy Sửu Nam 1973.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 Hướng tốt : Nam (Sinh Khí : tài lộc), Đông Nam (Diên Niên : tuổi Thọ), Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là Hướng Tây (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* Ngồi nhìn về Bắc (1er), Đông Nam, Đông, Nam.
- *Giường Ngủ :* đầu Nam, chân Bắc hay đầu Tây, chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004 -2023) Ngũ Hòang Sát (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (Họa Hại : xấu về giao dịch). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim khí trong phòng Ngủ ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023.

Nữ Mạng : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa sinh xuất Mộc Mệnh, khắc xuất với Can Qúy (Thủy) và sinh nhập với Chi Mùi (Thổ) : độ xấu tăng cao ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm.

Vân Hớn tính tình ngang tàng nóng nảy, không lựa lời ăn nói dễ gây xích mích, mua thù chuốc óan ; nặng có thể đem nhau ra Toà. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Mức Độ xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng ngay Tiểu Vận tại Cung Tý (Thủy hợp Mệnh), tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi là giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Cũng lợi cho những ai năm ngóai gặp bế tắc (do Hạn Kế Đô +Tam Tai), năm nay (nếu còn Hoạt Động) dễ gặp nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) ngộ **Tuần** : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiên Quan, Tướng Ấn cũng dễ đem đến hanh thông trong công việc và mưu sự, thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Vân Hớn cũng khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kiếp Sát, Thiên La, Cô Qủa, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *lưu tâm nhiều* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong tháng kị (2, 4, 7, 8, 10, 12) về các mặt:

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn + Tuần, Khôi Việt + Kình Đà, Lộc + Triệt : Nên lưu ý chức vụ và tiền bạc « Lộc + Triệt ». Dễ có bất hòa, trong Giao Tiếp nên mềm mỏng, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng do Tiểu Nhân đố kị và ganh ghét).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, kể cả Tiêu Hóa với những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên thường xuyên đi Kiểm Tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : Mã + Tang, Kình Đà nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh nhẩy cao, trượt băng vì dễ té ngã trong các tháng « 4, 10, 12 ».
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp , nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt! (Đào + Triệt, Hồng + Tuần, Hỉ + Cô Qủa, Phục Binh) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Vân Hớn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (4, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tý hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa ĐÔNG. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Sơn KIỂN*** như tuổi Qúy Sửu Nữ 1973.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* có 4 Hướng tốt : Nam (Sinh khí : tài lộc), Bắc (Thiên Y : Sức khỏe), Đông nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu, xấu nhất là Hướng Tây (tuyệt Mệnh) ;

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về hướng Nam (1er), Bắc, Đông Nam, Đông.
- *Giường Ngủ :* đầu Nam chân, Bắc hay đầu Tây chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hoàng Sát (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập Hướng Đông Bắc (Lục Sát : xấu về tài sản). Để giảm bớt sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Qúy Mùi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Hợi, Ất Hợi, Kỷ Hợi, Ất Mão, Tân Mão, Đinh Mão, Đinh Mùi, Kỷ Mùi, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Sửu, Tân Sửu và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với các màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

I) Tuổi THÂN (GiápThân, BínhThân, Mậu Thân, Canh Thân, Nhâm Thân).

1) Giáp Thân 73 tuổi (sinh từ 25/1/1944 đến 12/2/1945 - **Tuyền Trung Thủy** : Nước Suối).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Giáp Thân* nạp âm hành Thủy do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Thân (Kim), Kim khắc nhập Mộc = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều nghịch cảnh và trở ngại ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận khá hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Nạp Âm và Can Chi, cùng sự phấn đấu của bản thân để vượt qua các trở ngại. Sinh vào Mùa Xuân và Đông là hợp mùa sinh, trừ các tuần lễ giao mùa.

Can Giáp đứng đầu hàng Can, nên mẫu người tuổi Thân thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát, hoạt bát, ở lãnh vực nào cũng có khả năng đạt mục đích. Tính tình độ lượng rộng rãi, nhưng thường khinh xuất, nhiều tự ái, tự cao, luôn luôn nghĩ mình là người không ai sánh kịp. Gan dạ và ưa mạo hiểm, nên cuộc đời nếm đủ mùi cay đắng. Đa số tuổi Thân đa mưu túc trí, lòng dạ kiên định dù gặp hiểm nghèo cũng vượt qua dễ dàng. Tuy nhiên tuổi Giáp Thân :

- Vòng Thái Tuế và Vòng Lộc Tồn đối xung : Sự Nghiệp và Tài Lộc không như Ý Nguyện !.
- Đào Hoa ngộ Triệt, Hồng Loan ngộ Tuần, Thiên Hỉ gặp Đà La, nên phần lớn Tình Duyên dang dở, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề - nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).

Nếu Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi

ngành nghề *(Vua Đinh Tiên Hòang tuổi Giáp Thân 924 băng hà năm Kỷ Mão 979 : Hạn La Hầu 55t + Kình Đà - Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt tuổi Giáp Thân 1764 mất năm Nhâm Thìn 1832 - Tổng Thống Hoa Kỳ Truman tuổi Giáp Thân « 8/5/1884 » mất năm Nhâm Tý « 26/12/1972 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 88t+ Kình Đà - Nữ Biên Khảo – Bình Luận Gia Thụy Khuê tuổi Giáp Thân 1944 - Nữ Thiếu Tá Biệt Đội Trưởng đội Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy tuổi Giáp Thân 1944).*

Giáp Thân theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Địa Bác*** : *Sơn* (hay Cấn là núi đồi), *Địa* (hay Khôn là đất), *Bác* là bóc, lột bỏ, làm cho tiêu mòn, rơi rụng, tan biến. *Hình Ảnh của Quẻ :* trong 5 Hào Âm chỉ có 1 Hào Dương, Âm đã tới lúc cực thịnh, Dương chỉ còn 1 Hào đã đến lúc tiêu trừ - đó là lúc Âm thịnh Dương suy, nên gọi là Quẻ Bác, thời của Tiểu Nhân đắc chí hòanh hành, người Quân Tử xem đấy mà chờ thời, chớ nên hành động. Vì theo lẽ tự nhiên của Vũ Trụ, Âm cực thịnh rồi sẽ suy, Dương cực suy rồi sẽ thịnh. Hơn nữa Quẻ Nội là Khôn có nghĩa là *thuận*, Quẻ Ngọai là Cấn có nghiã là *ngưng nghỉ*. Ý của Quẻ hãy thuận Đạo Trời mà biết dừng đợi, hết hao mòn thì sẽ nảy sinh, hết vơi sẽ đầy. Núi ở trên đất, đất có dầy thì núi mới vững. Ở địa vị chính quyền phải biết lo cho Dân, Dân có an cư lạc nghiệp thì địa vị người trên mới vững bền. Suy ra một đoàn thể hay một gia đình thì cũng vậy. Hãy lấy lòng khoan dung mà đối xử với kẻ dưới thì mọi việc sẽ hanh thông.

Ở thời Bác không phải là không làm việc mà làm việc bằng tâm trí, âm thầm và kín đáo, chớ nên khoa trương lố lăng. Lão Tử nói « Có óc khôn mà làm như ngu, có mưu khéo mà làm như vụng, có đức thẳng mà làm như cong », đó là phương cách của người Quân Tử áp dụng ở thời Bác.

Quẻ này ngụ ý khuyên Ta : Khi yếu tố thuận lợi đang mất dần, chớ nên ngã lòng, chờ Thời Cơ sẽ nắm lại quyền hành, nhờ vào sự hỗ trợ của người khác. Muốn giữ địa vị quan trọng thì phải thể hiện sự rộng lượng và cởi mở tâm hồn. Lấy khoan dung mà đối xử với mọi người thì mọi việc sẽ hanh thông.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** ***Năm Tuổi*** + Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh xuất với Thủy Mệnh, cùng hành với Can Giáp (Mộc) và khắc xuất với Chi Thân (Kim) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng (*nhất là trùng với Năm Tuổi !*) chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn La Hầu, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Mồng 8 của 2 tháng Kị (1, 7) vào lúc 21-23g với 9 ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn Thờ quay về Hướng Bắc !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận – đó là cung Thân (Kim hợp Mệnh) tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm nhẹ độ số của rủi ro và tật bệnh (của Hạn La Hầu), nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt nằm tại Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thanh Long, Tướng Ấn cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến về Tài Lộc trong Nghiệp Vụ (nếu còn Hoạt Động) ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt hóa giải, nhưng gặp *Năm Tuổi* Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn La Hầu cũng hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm,

La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *nhiều thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong *các tháng Kị* (1, 2, 7, 9, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu + Năm Tuổi với Thái Tuế + Triệt, Tướng Ấn, Khôi Việt + Tuần, Kình Đà, Phá Toái : nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc « Lộc + Phá », nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng « Phá Hư », đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân). Không nên Đầu Tư và Khuếch Trương Hoạt Động !!.
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm ngộ Kình Đà : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, cần kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh).
- *Di chuyển* : Hạn Chế Di chuyển xa, nhất là ở tháng Kị (Mã + Tang, Phá Hư : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 2,12 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* (Đào Hồng Hỉ + Triệt, Tuần, Kình Đà + Kình Đà Tang lưu : bàu trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có phiền muộn !).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Sau may mắn về Tài Lộc dễ có vấn đề rủi ro và phiền muộn !. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 trong những cách hóa giải Hạn La Hầu + Năm Tuổi của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Địa BÁC***.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 Hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : Tài Lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe), Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Bắc (Tuyệt Mệnh).

- *Bàn làm việc :* Đông Bắc (1er), Tây Bắc, Tây.
- *Giường ngủ :* Đầu Tây Nam, chân Đông Bắc hay Đầu Đông, chân Tây.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt về Giao Dịch). Để hóa giải nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở Góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) - để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường ngủ ở góc Tây Nam !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** ***Năm Tuổi*** **+** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim sinh nhập với Thủy Mệnh, cùng hành xuất với Chi Thân (Kim) và khắc nhập với Can Giáp (Mộc) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở năm. Kế Đô tối độc với Nữ mạng (*nhất là ở Năm Tuổi*) chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay ở các Cung Khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn Kế Đô + Năm Tuổi, Cổ Nhân thường dùng Lối Cúng Sao vào Đêm 18 của 2 tháng Kị (3, 9), lúc 21-23g với 21 Ngọn Nến, hoa quả, trà nước, bàn thờ quay về Hướng Tây !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung lưu Thái Tuế của Tiểu Vận (Cung Thân – Kim hợp Mệnh) tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ rủi ro và tật bệnh của Hạn Kế Đô, nếu gặp. Nhờ Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh nhưng hợp Chi) và ở Cung Lưu Thái Tuế :

Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn (Lộc Mã giao Trì), Bác Sĩ, Thanh Long, Tướng Ấn cũng dễ đem lại sự hanh thông và thăng tiến trong Nghiệp Vụ (nếu còn Hoạt Động) và Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Tuổi Hỏa khắc Mệnh + Hạn Kế Đô hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phi Liêm, La Võng, Tuế Phá, Thiên Hư, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (2, 3, 6, 7, 9, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Năm Tuổi +Kế Đô với Thái Tuế ngộ Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Tuần, Kình Đà, Kiếp Sát : Nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc. Không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động !. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm + Kình Đà : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, kể cả Tiêu Hóa - cần kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa trong các tháng Kị (Mã + Tang, Phá Hư : lưu ý xe cộ, vật nhọn - cẩn thận khi di chuyển, dễ té ngã – không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 2, 12 », nhất là khi hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Đào + Triệt, Hồng Hỉ + Tuần, Kình Đà, Cô Qủa). Dễ có chuyện buồn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang Lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào các tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân – sau may mắn dễ có rủi ro. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc +Tang) - đó không những là 1 cách giải Hạn Kế Đô + Năm Tuổi của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Địa Bác***.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 Hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : Tài Lộc), Nam (Thiên Y : Sức Khoẻ), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ), Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng (Đông Bắc : tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Bắc (1er), Nam, Đông, Đông Nam.
- *Giường Ngủ :* Đầu Nam, Chân Bắc (*tốt nhất*) hay Đầu Tây, Chân Đông.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (hướng xấu nhất của Tuổi - độ xấu tăng cao !). Để hóa giải nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc cho đến hết năm 2023.

Giáp Thân hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Tý, Nhâm Tý, Bính Tý, Nhâm Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn, Nhâm Thân, Canh Thân, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Dần, Bính Dần và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Trắng, Ngà, Xám, Đen. **Kị** với màu Vàng, Nâu, nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

2) **Bính Thân 61 tuổi** (sinh từ 12/2/1956 đến 30/1/1957 - ***Sơn Hạ Hỏa*** : Lửa dưới chân Núi).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Bính Thân nạp âm hành Hỏa do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Thân (Kim), Hỏa khắc nhập Kim = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều khó khăn trở ngại ở Tiền Vận, tuy cũng có may mắn, nhưng phần lớn nhờ sức phấn đấu vươn lên của bản thân cùng sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm nên từ Trung Vận đến Hậu Vận được an nhàn và thanh thản hơn Tiền Vận. Hỏa tính chứa nhiều trong tuổi, càng lớn tuổi, nếu thiếu chất Thủy kềm chế, các bộ phận như Tim Mạch, Mắt, Ruột non, lưỡi dễ có vấn đề - nên lưu tâm từ thời Trẻ.

Bính Thân có đầy đủ tính chất của Can Bính : cương trực, bất khuất, ngoan cường, đắc thế thì huy hòang, thất thế thì lạnh như tro tàn – có tài hơn người nhưng ít gặp thời !. Chi Thân : thông minh hơn người, nhanh nhẹn tháo vát, không bao giờ chịu đầu hàng, ở lãnh vực nào cũng có khả năng để đạt mục đích. Xoay sở giỏi, tính tình độ lượng rộng rãi nhưng nhiều khinh xuất và thường tự cao tự đại. Vì Lộc Tồn ngộ cả Tuần lẫn Triệt nên có lúc giàu sang cũng khó giữ lâu bền.

Mệnh Thân đóng tại Thìn, Tỵ thủa trẻ vất vả nhưng sau đó khá giả, tuy nhiên không bao giờ vừa ý. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề *(Đức Giám Mục Lê Hữu Từ tuổi Bính Thân 1896 mất năm Đinh Mùi 1967- Nhà Văn Khái Hưng tuổi Bính Thân 1896 mất năm Đinh Hợi 1947 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 52t – Nữ Thủ Tướng Ba Lan Ewa Kopacz tuổi Bính Thân « 3/12/1956 » - Tỷ Phú Mỹ Gốc Việt Kỹ Sư Đòan Trí Trung sáng lập Công Ty Semiled « Bang Idaho », lãnh vực Điện Tử « Chip LED », Nhà Văn Vi Đức Hồi và Nhà Văn Nữ Võ Thị Hảo đều có tuổi Bính Thân 1956)* .

Bính Thân theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Địa Quán*** (xem phần lý giải của Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Thìn Nam 1976).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** *Năm Tuổi* + Hạn *Kế Đô* thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh và Can Bính (Hỏa), cùng hành với Chi Thân (Kim) : Độ xấu tăng cao ở giữa năm và giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Kế Đô đối Nam mạng tuy không độc như Nữ mạng, nhưng trùng phùng với Năm tuổi cũng đáng ngại !. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là ở 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận năm nay đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù cũng dễ đem đến hanh thông, thăng tiến trong mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Tuổi Hành Hỏa hợp Mệnh Hỏa + Hạn

Kế Đô khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà, Quan Phủ và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 8, 9) về các mặt :

- *Công việc,Giao tiếp* (Năm Tuổi + Hạn Kế Đô với Thái Tuế + Kình ; Tướng Ấn, Khôi Việt + Phục Binh : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « Lộc +Triệt » - không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, dù có nhiều bất đồng, đố kị, ganh ghét do Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt đối với những ai đã có mầm bệnh – nên đi Kiểm Tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di chuyển xa (Mã + Kình, Tang), lưu ý xe cộ, cẩn thận vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng vì dễ té ngã trong các tháng « 3, 5 » ; kể cả những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Đào Hồng ngộ Phục Binh, Cô Qủa) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Triệt) – đó không những là 1 cách giải Hạn Kế Đô + Năm Tuổi của Cổ Nhân (*của đi thay người !)*, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa Quán*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 Hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bố Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Đông Nam (Tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :*ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường Ngủ :* Đầu Tây Nam, Chân Đông Bắc hay Đầu Đông, Chân Tây.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt nhất của Tuổi). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở hướng Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam *(độ xấu tăng cao !)*. Để hóa giải thêm năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương (+Năm Tuổi)* thuộc Hỏa cùng hành với Hoả Mệnh và Can Bính (Hỏa), khắc nhập với Chi Thân (Kim): độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm và giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi !, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, Tinh Thần giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy bất an, lòng không ổn định, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để Di Dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng

sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) với các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Hạn Thái Dương hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến về Tài Lộc cho mưu sự và công việc thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Dương tốt với nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Tuổi cùng tên gọi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên lưu ý đề phòng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong tháng Kị (1, 3, 5, 6, 9) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Thái Tuế + Kình, Tướng Ấn, Khôi Việt + Phục Binh, Phá Hư ; Lộc + Tuần Triệt : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng, ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Hạn Thái Dương với Thiếu Dương + Bệnh Phù : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển :* Mã + Kình Đà Tang + Kình Đà Tang Lưu : nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng - dễ té ngã trong các tháng « 1, 3, 5 ».
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Bạn còn độc thân, nhiều Cơ Hội gặp gỡ - nhưng dễ có Cơn Giông- không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm (Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa + Kình Đà Tang). Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tài, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc + Triệt) mới có lợi – cũng nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao), đó không những là 1 cách Giải Hạn rủi ro và tật bệnh (do Năm Tuổi - nếu có), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 Hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Đông (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây, Tây Nam.
- *Giường Ngủ :* Đầu Đông Bắc, Chân Tây Nam hoặc đầu Đông, Chân Tây.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023), Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (hướng tốt về tuổi Thọ). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Bính Thân hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Tý, Mậu Tý, Nhâm Tý, Mậu Thìn, Giáp Thìn, Bính Thìn, Canh Thân, Mậu Thân, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi , giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Dần, Nhâm Dần và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Đỏ, Hồng. **Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

3) **Mậu Thân 49 tuổi** (sinh từ 29/1/1968 đến 15/2/1969 - **Đại Dịch Thổ** : Đất rộng lớn).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Thân nạp âm hành Thổ do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Thân (Kim), Thổ sinh nhập Kim, Nạp âm và Can lẫn Chi đều tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản thực lực hơn người, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Nếu ngày sinh có hàng Can Canh, Tân, Mậu, Kỷ với giờ sinh Sửu, Mùi còn được hưởng thêm Phúc ấm của dòng Họ. Sinh vào mùa Hạ thì thuận mùa sinh, mùa Xuân ít thuận lợi. Thổ tính chứa nhiều trong tuổi, khi Thổ vượng hay suy thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phân Tiêu Hóa (dạ dầy, mật, lá lách), gân cốt dễ có vấn đề khi tuổi càng cao – nên lưu ý từ thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm !.

Mậu Thân thuộc mẫu người trực tính, cứng rắn, bất khuất, lòng đầy tự hào, càng đi xa nơi sinh trưởng càng có lợi (đặc tính của Can Mậu). Bản tính thông minh, nhanh nhẹn tháo vát, hoạt bát (cầm tinh con Khỉ) nhưng hơi khinh xuất, đặt vào lãnh vực nào cũng có khả năng tới đích. Ngoan cường nhiều sáng kiến, nhiều người trở nên những nhà phát minh tài ba, nhà thiết kế kiểu mẫu nổi tiếng.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Tý Sửu thủa trẻ vất vả, nhưng Trung Vận khá giả. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy – hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Đào Hoa gặp Phục Binh, Hồng Loan gặp Cô Quả, Thiên Hỉ + Triệt nên mặt Tình Cảm dễ có vấn đề, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phu hay Cung Thê. *(Thủ Tướng Phan Huy Quát tuổi Mậu Thân 1908 mất tại Nhà Tù Chí Hòa năm Kỷ Mùi 1979 – Họa Sĩ Nguyễn Gia Trí tuổi Mậu Thân 1908 mất năm Qúy Dậu 1993 : Hạn Thái Bạch 85t - Nữ Đại Tá Hải quân Hoa kỳ Vũ Thế Thùy ANH, Danh Ca Canada Celine Dion ; Luật Sư Lê Công Định, Luật Sư Nguyễn Bắc Truyễn và Blogger Tạ Phong Tần đều có tuổi Mậu Thân 1968).*

Mậu Thân theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Địa Quán*** (xem phần Lý Giải Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Thìn Nam 1976).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** *Năm Tuổi* + Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim sinh xuất với Thổ Mệnh và Can Mậu (Thổ), cùng hành với Chi Thân (Kim) : độ xấu tăng cao ở giữa năm, giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thái Bạch đối với Nam Mạng nửa Cát nửa Hung, nhưng gặp *Năm Tuổi* hợp Mệnh cũng cần nhiều *cảnh giác*. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là tháng Kị của Thái Bạch (tháng 5 âm lịch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh cũng dễ đem đến hanh thông trong mưu sự và việc làm ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp *Năm Tuổi hợp Mệnh* + Hạn Thái Bạch cũng hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà (Kình cư Ngọ = Mã đầu đối Kiếm), Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Thái Bạch với Tướng Ấn, Khôi Việt + Triệt, Phục Binh, Phá Hư ; Lộc + Hà Sát : nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc – không nên Đầu Tư và mở rộng Hoạt Động ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, kể cả những ai đã có vấn đề về tiêu hoá, thận. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : Hạn Chế Di chuyển xa trong các tháng Kị (Mã + Tuần, Kình, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 » ; nhất là những ai làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm.
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi với các Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt ! (Đào + Phục Binh, Hỉ + Triệt, Hồng + Cô Qủa). Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang +Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác hơn* vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !.Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Song Hao) – đó cũng là 1 cách, không những để giải Hạn Thái Bạch + Năm Tuổi của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) – mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 Hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây, Tây Bắc.
- *Giường ngủ :* Đầu Tây Nam, Chân Đông Bắc hay Đầu Đông, Chân Tây.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro, tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt của Tuổi) để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hoàng nên treo 1 Phong Linh bằng kim khí ở góc Tây Nam cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hoàng lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*) để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thái Âm (+Năm Tuổi)* thuộc Thủy khắc xuất với Thổ Mệnh và Can Mậu (Thổ), sinh xuất với Chi Thân (Kim) : độ tốt giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Thái Âm là Hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, tài lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động : không nên thức

khuya, xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy tâm trí bất an, lòng không ổn định, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + Hạn Thái Âm cũng dễ mang lại nhiều hanh thông trong mưu sự, thăng tiến về Nghiệp Vụ, cũng như về Tài Lộc trong các hoạt động thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Âm tốt và nhiều Sao tốt, nhưng gặp *Năm Tuổi Hành Hỏa hợp Mệnh*, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 8, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (*Năm Tuổi* với Tướng Ấn, Khôi + Triệt, Việt + Phục Binh, Lộc + Hà Sát : dù gặp Hạn Thái Âm tốt về Quan Lộc nhưng cũng nên lưu ý đến chức vụ, cẩn thận về Tiền Bạc trong tháng Kị. Nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù nhiều bất đồng, đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm + Thái Âm : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết đối với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tuần, Kình, Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 1, 3, 5 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Bóng Mây (Thiên Hỉ + Triệt, Hồng Loan + Phục Binh, Cô Qủa) và phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn +Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên hao tán (Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện (Lộc +Hà Sát) – đó cũng là 1 cách không những để giải hạn (rủi ro và tật bệnh bất ngờ), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* có 4 Hướng tốt : Đông Nam (Sinh Khí : tài lộc), Đông (Thiên Y : sức khỏe), Nam (Diên Niên : tuổi Thọ) và Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Tây Nam (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Đông Nam, Nam, Bắc, Đông.
- *Giường Ngủ :* Đầu Bắc, Chân Nam hay Đầu Tây, Chân Đông.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004 - 2023) Ngũ Hoàng (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (Hướng Ngũ Qủy : xấu về may mắn). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Mậu Thân hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Bính Thìn, Canh Thìn, Giáp Thìn, Nhâm Thân, Bính Thân, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Dần, Giáp Dần và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Giáp, Ất.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh ; nếu dùng Xanh, nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt độ khắc kị.

4) **Canh Thân 37 tuổi** (sinh từ 16/2/1980 đến 4/2/1981 - **Thạch Lựu Mộc** : Gỗ cây Thạch Lựu).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Canh Thân nạp âm hành Mộc do Can Canh (Kim) ghép với Chi Thân (Kim), Can và Chi có cùng hành Kim, thuộc lứa tuổi có căn bản, năng lực thực tài, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận đến Trung Vận. Hậu Vận ít thuận lợi hơn, vài năm cuối đời có nhiều điều không ưng ý thỏa lòng vì Can Chi cùng khắc Nạp Âm. Canh Thân có nhiều Kim tính trong tuổi ; khi Kim vượng hay suy thiếu chất Hỏa kềm chế các bộ phận như Phổi, Ruột, Mũi dễ có vấn đề khi lớn tuổi- nên lưu ý từ thời Trẻ.

Canh Thân có đầy đủ 2 tính chất của Can Canh : cứng rắn, sắc sảo, nhạy bén, độc đoán, thích tự lập, ít chịu khuất phục ; Chi Thân : gan dạ, ưa mạo hiểm, thông minh, năng động (cầm tinh con Khỉ), cá tính ngoan cường bất khuất, thiên bẩm lãnh đạo và chỉ huy, có nhiều tài năng, coi trọng danh dự.

Mệnh Thân đóng tại Ngọ, Mùi thủa trẻ vất vả, nhưng Trung Vận khá giả, về Già thanh thản và nhàn hạ. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, thường ở vị trí lãnh đạo, nặng lòng với Quê Hương đất nước *(Đại Thi Hào Nguyễn Trãi tuổi Canh Thân 1380 mất năm Nhâm Tuất 1442 - Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ tuổi Canh Thân 1920 mất năm Đinh Hợi 1947 : Hạn La Hầu 28t +Kình Đà – Danh Tướng Nguyễn Tri Phương Tổng Chỉ Huy Quân Đội thời Tự Đức tuổi Canh Thân « 21/7/1800 » tuẫn tiết năm Qúy Dậu « 20/12/1873 » khi thành Hanoi thất thủ :Hạn La Hầu+Kình Đà - Đức Giáo Hoàng Jean Paul II tuổi Canh Thân « 18 /5 / 1920 » mất năm Ất Dậu « 2/4/2005 » : Hạn Thái Bạch 85t + Kình Đà – Danh Họa Bùi Xuân Phái tuổi Canh Thân « 1/9/1920 » mất năm Mậu Thìn « 24/6/1988 » : Hạn Kình Đà –Nhà Văn Nguyễn Mạnh Côn, Thi Sĩ Hà Thượng Nhân tuổi Canh Thân 1920 - Hòang Minh Chính Tổng Thư Ký Đảng Dân Chủ tuổi Canh Thân « 16/11/1920 » mất năm Mậu Tý « 7/2/2008 » : Hạn Kế Đô 88t - Nhà Văn Tô Hòai tuổi Canh Thân « 27/9/1920 » mất năm Giáp Ngọ « 20/4/2014 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 94t+Kình Đà – Ts Lê Trung sáng chế Robot gợi cảm ; TANLE « Lê Thị Thái Tần » sáng lập Công Ty Emtiv System tại Thung Lũng Silicon Mỹ nổi danh với chiếc Mũ đọc Sóng Não EPOC đều có tuổi Canh Thân 1980.).* Mặt Tình Cảm : tuổi Canh Thân sống khép kín, với từ ngữ « Canh Cô Mộ Qủa », lại thêm Đào Hoa ngộ Kình, Hồng Loan + Triệt, Thiên Hỉ + Tuần nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).

Canh Thân theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Địa Vi Khôn*** hay ***Thuần Khôn*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Canh Thìn Nam 1940).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** *Năm Tuổi* + Hạn *La Hầu* thuộc Mộc cùng hành với Mộc Mệnh, khắc xuất với hành Kim của Can Canh và Chi Thân : độ xấu tăng cao ở cuối năm, giảm nhẹ ở đầu và giữa năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng (*nhất là trùng phùng với Năm*

Tuổi hay Hạn Tam Tai) chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1,7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của La Hầu tác đông vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn La Hầu Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Mồng 8 ở 2 tháng Kị (1, 7), lúc21-23g dùng 9 ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn Thờ quay về Hướng Bắc.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can Chi) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh, nhưng hợp Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Khôi Việt, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến về Nghiệp Vụ và Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng năm Tuổi hành Hỏa hợp Mệnh + Hạn La Hầu cũng hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Triệt, Tuần, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng *nên cảnh giác tối đa* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 5, 6, 7, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Năm Tuổi + Hạn La Hầu với Khôi + Triệt, Phục Binh - Tướng + Tuần, Phá Hư : nên lưu ý chức vụ, nếu giữ chức Trưởng : đề phòng tiểu nhân chơi xấu, gài bẫy – không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động - nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương hội Kình Đà : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Tiêu Hóa, nhất là những ai đã có mầm bệnh. Nên đi Kiểm Tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* : Hạn chế Di chuyển xa (Mã + Phá Hư, Tang, Phục), lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 1, 6, 7, 8 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Tang Môn lưu, Đào + Kình, Hỉ + Tuần, Hồng + Triệt, Cô Quả). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang Lưu).

Nhất là đối với những Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào Đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện, đó không những là 1 cách Giải Hạn Năm Tuổi + La Hầu của Cổ Nhân (của đi thay người !) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu về sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Vi KHÔN*** như tuổi Canh Thìn Nam 1940.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* có 4 Hướng tốt : Đông Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây (Thiên Y : sức khỏe) và Tây Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn hướng còn lại xấu ; xấu nhất là hướng Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn làm việc :* ngồi nhìn về Đông Bắc, Tây Bắc, Tây.
- *Giường Ngủ :* Đầu Tây Nam, Chân Đông Bắc hay Đầu Đông, Chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt về giao dịch). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** *Năm Tuổi* + Hạn *Kế Đô* thuộc Kim cùng hành với Can Canh và Chi Thân, khắc nhập với Mộc Mệnh : độ xấu tăng cao ở cuối năm. Kế Đô tối độc đối với Nữ mạng (*nhất là khi trùng phùng với Năm Tuổi và Hạn Tam Tai*) chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn Kế Đô, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm 18 của 2 tháng Kị (3, 9), lúc 21-23 giờ với 21 Ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn Thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận **:** Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh, nhưng hợp với Can và Chi), Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh, nhưng hợp với Can và Chi) có các Bộ Sao : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thanh Long, Thiên Trù, Thiên Phúc cũng dễ đem đến hanh thông trong mưu sự, thăng tiến về công việc và Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng vì gặp *Năm Tuổi hành Hỏa* hợp Mệnh, khắc Can Chi + Hạn Kế Đô khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận – cũng nên nhiều *cảnh giác* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 6, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Năm Tuổi + Hạn Kế Đô với Khôi + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Hư : cẩn thận chức vụ và tiền bạc, không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động – nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm hội Kình Đà : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh. Nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Tang, Phục Binh), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm ở các tháng (3, 6, 8, 9).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Tang, Đào ngộ Kình, Hỉ + Tuần, Hồng + Triệt, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !.Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện - đó không những là 1

cách giải Hạn Năm Tuổi + Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Vi KHÔN*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* có 4 Hướng tốt : Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông (Diên Niên : tuổi Thọ) và Đông Nam (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Đông Bắc (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Bắc, Nam, Đông và Đông Nam.
- *Giường Ngủ :* Đầu Nam, Chân Bắc hay Đầu Tây, Chân Đông.
  Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Đông Bắc (*Hướng tuyệt Mệnh - độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023.

Canh Thân hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Tý, Nhâm Tý, Bính Tý, Giáp Thìn, Nhâm Thìn, Mậu Thìn, Giáp Thân, Bính Thân, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Dần, Mậu Dần và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với Trắng,Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà, nên xen kẽ Xám, Đen hay Đỏ, Hồng để giảm bớt sự khắc kị.

5) **Nhâm Thân** (**Kiếm Phong Kim** = Vàng trên Mũi Kiếm).

a) **Nhâm Thân 25 tuổi** (sinh từ 4 / 2 / 1992 đến 22 / 1 / 1993).
b) **Nhâm Thân 85 tuổi** (sinh từ 6 / 2 / 1932 đến 25 / 1 / 1933).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Nhâm Thân nạp âm hành Kim do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Thân (Kim), Kim sinh nhập Thủy = Chi sinh Can ; Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, gặp nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời – dù trong Năm Xung Tháng Hạn có gặp khó khăn, cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua. Kim tính chứa nhiều trong tuổi, nếu Kim vượng hay suy thiếu chất Hỏa kềm chế các bộ phận như Phổi, Ruột, Mũi dễ có vấn đề khi lớn tuổi.

Mẫu người nhiều nghĩa khí, cương cường, trọng tình nghĩa, vị tha, nặng lòng với gia tộc, quê hương, đất nước.

Mệnh Thân đóng tại Dần, Mão thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy hay Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Phục Binh, Hồng Hỉ đi liền với Cô Quả nên mặt Tình Cảm dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối. *(Vua Quang Trung tuổi Nhâm Thân 1752 băng hà năm Hạn Thái Bạch 40t – Nhà Cách Mạng Phan Chu Trinh tuổi Nhâm Thân « 9/9/1872 » mất năm Bính Dần « 24/3/1926 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t+Kình Đà – Đại Văn Hào Pháp Jean Jacques Rousseau tuổi Nhâm Thân « 28/6/1712 »*

mất năm Mậu Tuất « 2/7/1778 » - Tổng Thống Pháp Chirac tuổi Nhâm Thân 1932- Nữ Tài Tử Mỹ lừng danh Liz Taylor tuổi Nhâm Thân (27/2/1932)chết năm Tân Mão (23/3/2011)khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 80t – Nữ Tổng Thống Phi Luật Tân Corazon Aquino tuổi Nhâm Thân « 25/1/1933 » chết năm Kỷ Sửu « 1/8/2009 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 78t - Bác Sĩ Nguyễn Hy Vọng tác giả Bộ Tự Điển Nguồn Gốc TIẾNG VIỆT, Nhà Văn Phùng Quán « Nhân Văn Giai Phẩm », Thi Sĩ Nguyên Sa (Gs Triết Trần Bích Lan), Thi Sĩ Cung Trầm Tưởng đều có tuổi Nhâm Thân 1932 - Sinh Viên Nguyễn Phương Uyên tuổi Nhâm Thân 1992 – Danh Thủ Bóng Đá Brésil Neymar tuổi Nhâm Thân « 5/2/1992 »).

Nhâm Thân theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Địa Bĩ*** (xem phần Luận Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi Nhâm Thìn Nam 1952).

a) NhâmThân 25 tuổi (sinh từ 4/2/1992 đến 22/1/1993).

Nam Mạng *: Năm Tuổi* **+** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh và Chi Thân, sinh nhập với Can Nhâm (Thủy) : xấu ở giữa và cuối năm, nhiều nhất ở đầu năm !. Kế Đô đối với Nam Mạng tuy không độc như Nữ Mạng, nhưng gặp Năm Tuổi cũng đáng ngại, phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là ở 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** đóng ngay Tiểu Vận tại Cung Tuất (Thổ hợp Kim Mệnh) tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh do Hạn Kế Đô - nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Đường Phù cũng mang lại thuận lợi cho việc học hành, thi cử và việc làm trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp xúc nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt – nhưng gặp Năm Tuổi hành Hỏa khắc Mệnh + Hạn Kế Đô hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác nhiều* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 6, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Việc học,Thi cử, Việc làm, Giao tiếp* (Năm Tuổi + Hạn Kế Đô với Khôi, Tướng + Triệt, Việt + Phục Binh, Phá Hư : dễ có trở ngại trong Nghiệp Vụ, không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, không vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù, Thiếu Âm + Tuần, Thiếu Dương + Phá Tóai, Kiếp Sát : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, kể cả Thận (bài tiết) với những ai đã có mầm bệnh – tinh thần dễ giao động, nhiều lo lắng, bất an. Nên đi kiểm tra khi thấy dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn Chế Di Chuyển xa (Phượng Mã + Triệt, Đà, Tang) nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 3, 9, 11 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho các Em độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Thiên Không, Tang, Đào + Phục Binh, Hồng + Cô Qủa). Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Lộc) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và Tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm việc Thiện (Lộc + Tuần, Hà Sát, Song Hao) – đó không những là 1 cách Giải Hạn Kế Đô+Năm Tuổi của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** của tuổi Nhâm Thìn Nam 1952.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* có 4 Hướng tốt : Tây Nam (Sinh Khí : tài lộc), Tây (Diên Niên : tuổi Thọ), Tây Bắc (Thiên Y : sức khỏe) và Đông Bắc (Phục Vị : giao dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Đông Nam (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây, Tây Bắc, Đông Bắc.
- *Giường Ngủ :* Đầu Tây Nam, Chân Đông Bắc hay Đầu Đông, Chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập góc Tây Nam (hướng tốt của Tuổi). Để hóa giải sức tác hại của Ngũ Hòang, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Tây Nam trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang lại nhập góc Tây Nam (*độ xấu tăng cao !*). Để hóa giải thêm, năm nay nên để 1 Xâu Tiền Cổ (7 đồng) ở dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam !.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Dương (+ Năm Tuổi)* thuộc Hỏa khắc nhập với Kim Mệnh và Chi Thân (Kim), khắc xuất với Can Nhâm (Thủy) : độ tốt tăng cao ở đầu năm ; giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định, tinh thần giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy lòng giao động, tâm trí bất an, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) tuy có gây chút khó khăn trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Hạn Thái Dương cũng dễ đem lại thuận lợi cho việc học hành, thi cử, kể cả việc làm (+ Tài Lộc) trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Xe Cộ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Dương tốt về Quan Lộc và nhiều Sao tốt, nhưng gặp *Năm Tuổi Hỏa khắc Mệnh,* lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý nhiều về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 5, 8, 9, 11) về các mặt :
- *Việc học, Thi cử, Việc làm, Giao tiếp* (Khôi + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Hư, Lộc +Tuần : nên cẩn thận trong việc làm và tiền bạc, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh dù nhiều bất đồng, đố kị ganh ghét do Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Dương : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh - nên đi Kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn!).

- *Di chuyển* : Di chuyển xa (Phượng Mã + Triệt, Kình, Tang) nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng ; cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm, nhất là ở các tháng Kị « 1, 9, 11 » .
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Giông Bão bất ngờ (Tang, Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !. Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Năm Tuổi + Kình Đà Tang + Kình Đà Tang lưu !).

Nhất là đối với những Em sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu Lá Số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân, lại càng phải *lưu ý* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Hà Sát, Song Hao), đó không những là 1 cách Giải Hạn rủi ro và tật bệnh do Năm Tuổi - nếu có - mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** như Nam Mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* có 4 Hướng tốt : Tây Bắc (Sinh Khí : tài lộc), Tây Nam (Thiên Y : sức khỏe), Đông Bắc (Diên Niên : tuổi Thọ) và Tây (Phục Vị : Giao Dịch). Bốn Hướng còn lại xấu ; xấu nhất là Hướng Đông (tuyệt Mệnh).

- *Bàn Làm Việc :* ngồi nhìn về Tây Bắc, Tây Nam, Tây.
- *Giường Ngủ :* Đầu Đông Bắc, Chân Tây Nam hay Đầu Đông, Chân Tây.

Hiện đang ở Vận 8 (2004-2023) Ngũ Hòang (*đem lại rủi ro và tật bệnh*) nhập Hướng Đông Bắc (Hướng tốt về tuổi Thọ). Để hóa giải sức tác hại của ngũ Hòang, nên treo 1 Phong Linh bằng Kim Khí ở góc Đông Bắc trong phòng ngủ cho đến hết năm 2023. Niên Vận Bính Thân 2016 Ngũ Hòang nhập Hướng Tây Nam (hướng tốt về Sức Khỏe), năm nay nên để thêm 1 Xâu Chuỗi Tiền Cổ (9 đồng) dưới đệm nằm của Giường Ngủ ở góc Tây Nam.

b) Nhâm Thân 85 tuổi (sinh từ 6/2/1932 đến 25/1/1933).

Nam Mạng : *Năm Tuổi* + Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh và Chi Thân (Kim), sinh nhập với Can Nhâm (Thủy): độ xấu cùng tăng cao ở cả năm !. Thái Bạch tuy đối với Nam Mạng nửa Cát nửa Hung, nhưng gặp năm Tuổi (lại Tuổi càng cao !!) cần nhiều thận trọng !. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng Kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng Kị (9, 11) hàng năm của Tuổi. Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn Thái Bạch, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5, lúc 19-21g với 9 Ngọn Nến, hoa qủa, trà nước, bàn Thờ quay về Hướng Tây.

Tiểu Vận : **Tuần** đóng ngay tại Tiểu Vận ở Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) tuy có gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh do Hạn Thái Bạch - nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù cũng đem đến hanh thông và thuận lợi về Tài Lộc cho mưu sự và công việc (nếu còn hoạt động) ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao

tốt, nhưng gặp Năm Tuổi Hành Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thái Bạch hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* nhiều về rủi ro và tật bệnh có thể xẩy ra trong các tháng kị (1, 5, 8, 9, 11) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Thái Bạch với Khôi, Tướng + Triệt, Việt + Phục Binh, Phá Toái, Kiếp Sát : nếu còn hoạt động nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « Lộc + Tuần ». Không nên Đầu Tư hay Khuếch Trương – nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận, không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm, Thiếu Dương + Kiếp Sát : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt nhất là với những ai đã có mầm bệnh ! Nên đi Kiểm Tra thường xuyên, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển :* Hạn Chế Di Chuyển xa (Phượng Mã + Triệt, Đà, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn , dễ té ngã trong các tháng « 1, 5, 9, 11 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Thiên Không, Đào + Phục Binh, Hồng Hỉ + Cô Qủa). Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn, Kình Đà+Kình Đà Tang lưu)

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân hay Tuất lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên hao tán (Song Hao, Lộc + Tuần, Hà Sát) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải *Hạn Thái Bạch + Năm Tuổi* của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** của tuổi Nhâm Thìn 1952.

PhongThủy : Quẻ *Khôn* giống như Canh Dần 1950 Nam 67 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thái Âm (+ Năm Tuổi)* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh và Chi Thân (Kim), cùng hành với Can Nhâm (Thủy) : độ tốt tăng cao nhiều ở đầu năm ; giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Mỗi khi thấy bất an, tinh thần giao động, nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** đóng ngay Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) của Tiểu Vận tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi là giảm bớt rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và ở Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Hạn Thái Âm hợp Mệnh cũng dễ đem lại nhiều may mắn về công việc (nếu còn hoạt động) và mưu sự trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Âm và nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Tuổi Hành Hỏa khắc Mệnh Kim, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang Lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên *lưu ý* đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 6, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Năm Tuổi với Khôi + Triệt, Việt + Kiếp Sát, Phi Liêm, Tướng Ấn + Phục Binh : nếu còn Hoạt Động nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc « Lộc +Tuần, Hà Sát » ; nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng, ganh ghét, đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thái Âm, Thiếu Âm + Tuần : Tuổi đã cao - nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh ; nên Kiểm Tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Phượng Mã + Triệt, Kình, Tang : nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng Kị « 1, 9, 11 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Bóng Mây (Tang, Đào Hỉ + Phục Binh, Hồng + Cô Qủa). Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang+Kình Đà Tang lưu !).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá số Tử Vi có 1 trong những cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên hao tán (Song Hao, Lộc+Tuần, Hà Sát) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải hạn « rủi ro+tật bệnh » của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** giống như Nam Mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Canh Dần 1950 Nữ 67 tuổi.

Nhâm Thân hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Tý, Bính Tý, Canh Tý, Canh Thìn, Nhâm Thìn, Bính Thìn, Giáp Thân, Mậu Thân, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Dần, Canh Dần và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng, nếu dùng Đỏ, Hồng nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

I) Tuổi DẬU (Ất Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Tân Dậu, Qúy Dậu).

1) Ất Dậu 72 tuổi (sinh từ 13/2/1945 đến 1/2/1946 - **Tuyền Trung Thủy** : Nước Suối).

Tính Chất chung Nam Nữ : ***Ất Dậu*** nạp âm hành Thủy do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Dậu (Kim), Kim khắc nhập Mộc = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời có nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận an nhàn và thanh thản hơn, nhờ Nạp âm trung hòa độ khắc giữa Can Chi cùng sự phấn đấu của bản thân vươn lên để vượt qua mọi trở ngại. Sinh vào mùa Xuân, mùa Đông là thuận mùa sinh, mùa Hạ hơi vất vả.

Can Ất đứng thứ nhì của hàng Can : tính tình chu đáo cẩn thận, trung hậu, thủ tín, kỹ càng ít bị sai lầm. Chi Dậu : chịu khó, làm việc cần cù chăm chỉ đúng giờ giấc, có đầu óc tổ chức (cầm tinh con Gà), đôi khi cao ngạo, nhưng có trách nhiệm cao trong công việc, luôn tuân thủ kỷ luật. Bản tính trầm lặng, đứng đắn, có khả năng về Lãnh Vực Kinh Tế, Kỹ Thuật, Quản Lý. Nhiều tham vọng, sự thành công đôi khi chưa đủ, mà phải toàn thiện toàn mỹ, do đó đôi khi gặp thất bại vì quá cẩn thận và nhiều ảo vọng. Rất thông minh, thường đưa ra những ý tưởng hết sức độc đáo, năng lực xử lý công việc cao và cách suy nghĩ cực kỳ chín chắn nên đa số có bằng cấp cao trong ngành Kinh Tế, Kỹ Thuật. Tuổi Dậu có đặc trưng là rất thích cái đẹp, đặc biệt phái Nữ - thường là khách hàng trung thành của các Trung Tâm Thẩm Mỹ cao cấp. Phần lớn cực kỳ mẫn cảm với màu sắc, hơn hẳn các người khác trong lãnh vực phối màu.

Mệnh Thân đóng tại Ngọ, Mùi thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu)+ Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Vua Khải Định tuổi Ất Dậu 1885,băng hà năm Ất Sửu 1925: Hạn Thái Bạch 40t+Tam Tai - Hộ Bộ Thượng Thư Phạm Thận Duật triều Tự Đức tuổi Ất Dậu 1825- khi phò Vua Hàm Nghi phát chiếu Cần Vương chống Pháp bị bắt đi đầy tại Tahiti - chết trên Tàu ngày 23 tháng 10 năm Ất Dậu 1885 khi vận số đi vào Năm Tuổi 61+Hạn Kế Đô - Đại Thi Hào Nguyễn Du tuổi Ất Dậu " 1/1766" mất năm 1820 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t +Kình Đà - Liệt Sĩ Trần văn Bá tuổi Ất Dậu 1945 hy sinh năm Ất Sửu 1985: Hạn Thái Bạch 40t - Tổng Thống Srilanka Mahinda Rajapakse " 18/11/1945"+ Tổng Thống Miến Điện Thein Sein và Lãnh Tụ Đối Lập Aung San Suu Kyi đều có tuổi Ất Dậu 1945 – Nữ Danh Ca Khánh Ly tuổi Ất Dậu 1945- Tiểu Thuyết Gia Pháp Patrick Modiano tuổi Ất Dậu"30/7/1945" đoạt giải Nobel VănChương năm 2014).*

Ất Dậu theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Trạch QUY MUỘI*** : *Lôi* (hay Chấn là Sấm Sét), *Trạch* (hay Đoài là ao hồ, đầm); *QUY MUỘI* : con gái gả về nhà chồng, nghĩa bóng là xử sự đại khái, không kiên trì, thường hối hận về sau. *Hình Ảnh của Quẻ:* Trên ao hồ có sấm động. Quẻ Nội là Đoài (gái nhỏ), Quẻ Ngoại là Chấn (hay Lôi tượng trưng cho Trưởng Nam). Đoài có nghĩa là vui vẻ, thuận theo, ý nghĩa là người con gái nhỏ theo về với người đàn ông lớn tuổi, cho nên đặt tên Quẻ là Quy Muội. Theo quan niệm xưa thì sự phối hợp âm dương có vẻ vội vã, gái chỉ vì vui mà tự động theo trai. Hai Hào 2 và 5 lạc vị âm dương nên không chính Danh, lại thêm Hào 3 và 5 đều là Hào Âm mà cưỡi lên hai Hào Dương 2 và 4, có hình tượng như Vợ ăn hiếp Chồng. Quẻ này có ý khuyên ta: nên theo con đường của Lẽ Phải (chính Danh), cần có trách nhiệm, không nên theo cảm giác đam mê nhất thời. Mù quáng chạy theo khoái lạc là rất nguy hiểm. Phải biết phân biệt Phù Vân với Vĩnh Hằng.

Bất cứ công việc gì làm chung (ngay cả Hôn Ước) không có mục tiêu chung, không tự do thỏa thuận, không lợi lộc cho các đối tác, mà có thể hợp tác lâu dài. Sự kết hợp với hậu ý vị kỷ cá nhân thường dẫn đến sụp đổ. Thỏa mãn nhất thời thường khó tiến tới thành công lâu dài. Sự bền bỉ trong mọi Kết Hợp là Bình Đẳng và Tự Do.

a) <u>Nam Mạng</u> : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc sinh xuất với Thủy Mệnh, cùng hành với Can Ất (Mộc) và khắc xuất với Chi Dậu (Kim) : độ tốt tăng cao ở đầu năm và giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần +Triệt** đóng ngay Tiểu Vận tại Cung Ngọ (Hỏa khắc xuất Mệnh) tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh, Lưu Hà + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại thăng tiến (nổi danh, được nhiều người biết đến) cùng dồi dào về Tài Lộc trong các Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Mộc Đức tốt và nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Song Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý dễ có rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 5, 9, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Tang Môn : nên lưu ý chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng không vừa ý do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù, Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Thận với những ai đã có mầm bệnh - nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất thường).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Cô Quả : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi Di Chuyển xa trong các tháng « 1, 3, 10 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Bóng Mây (Đào Hồng + Tuần, Triệt, Đà), dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà + Kình Đà Tang lưu).
Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm việc Thiện (Lộc + Tuế Phá) – đó cũng là 1 cách giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp- mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quế Lôi Trạch QUY MUỘI.***

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Bính Tý 1936 Nam 81 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy cùng hành với Thủy Mệnh, sinh xuất với Chi Dậu (Kim) và sinh nhập với Can Ất (Mộc) : xấu nhiều ở đầu và cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát : dễ bị tai oan, mưu sự và công việc thành bại thất thường. Không lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác, Bài Tiết và Khí Huyết. Nên lưu ý 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tuỳ thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận và lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thiếu Âm, Nhị Đức (Long Nguyệt), Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Quan, Thiên Hỉ, Tấu Thơ cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến cùng Tài Lộc trong Nghiệp Vụ ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao Tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Hạn Thủy Diệu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, Thiên La, Đại Hao, Tử Phù, Trực Phù cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên

thận trọng nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra ở các tháng Kị (1, 3, 5, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thủy Diệu với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Kiếp Sát, Tử Phù : nên lưu ý đến chức vụ và Tiền Bạc- nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu, Thiếu Âm gặp Kình : nên lưu ý Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là những ai đã có mầm bệnh, kể cả Tai, Thận – nên đi Kiểm Tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn trong các tháng « 4, 8 »).
- *Di chuyển :* Di chuyển xa (Mã + Tang) nên cẩn thận xe cộ, vật nhọn và khi xử dụng Máy móc nguy hiểm ; dễ té ngã - tránh nhảy cao và trượt băng trong các tháng kị « 1, 3, 10 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp với Qúy Bạn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng + Đà, Quan Phủ) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên hao tán (Lộc + Tuế Phá) bằng cách làm nhiều việc Thiện, đó không những là 1 cách giải Hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Trạch QUY MUỘI*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Bính Tý 1936 Nữ 81 tuổi.

Ất Dậu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Sửu, Đinh Sửu, Ất Sửu, Tân Tỵ, Qúy Tỵ, Kỷ Tỵ, Tân Dậu, Qúy Dậu, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mão, Đinh Mão và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

2) Đinh Dậu 60 tuổi (sinh từ 31/1/1957 đến 17/2/1958 - **Sơn Hạ Hỏa** : Lửa dưới chân Núi).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Dậu nạp âm hành Hỏa do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Dậu (Kim), Hỏa khắc nhập Kim = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều khó khăn ở Tiền Vận, tuy có gặp may mắn nhưng phần lớn do sự cố gắng kiên trì của bản thân để vươn lên. Hậu Vận sung sướng an nhàn hơn do sức phấn đấu của bản thân từ Trung Vận và sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp âm. Hỏa Tính chứa nhiều trong tuổi, càng lớn tuổi, nếu thiếu chất thủy kềm chế, các bộ phận như Tim, Ruột, Lưỡi dễ có vấn đề - nên lưu tâm từ thời Trẻ. Sinh vào mùa Xuân, mùa Hạ là hợp mùa sinh, mùa Đông hơi vất vả.

Tuy là tuổi Âm, nhưng vì Hỏa vượng nên - một số ít - tính tình cương cường nóng nảy, bất khuất, lại thêm Cự Môn ngộ Hóa Kị (đều thuộc Thủy) cuộc đời dễ bị ngộ nhận, thị phi miệng tiếng, dễ gặp tai oan, quan sự (lúc trẻ dễ có vấn đề sông nước hay có bệnh về tiêu hóa). Phần đông Đinh Dậu thuộc mẫu người nhu thuận, mềm mỏng, nhân hậu, chịu khó, thích ở nơi phố thị đông đảo, bản tính siêng năng cần cù đúng giờ giấc (cầm tinh con Gà). Tuy nhiều cao ngạo, nhưng có tinh thần trách nhiệm cao, tầm nhìn tinh tế sắc bén trước mọi vấn đề.

Mệnh Thân đóng tại Dần Mão thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát phú. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không bị đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. *(Nhà Bác Học Pétrus Ký tuổi Đinh Dậu « 6/12/1837 » mất năm Mậu Tuất 1898 : Hạn Kế Đô 61t - Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục tuổi Đinh Dậu « 6/10/1897 » mất năm Giáp Tý « 13/12/1984 » : Hạn Kế Đô 88t + Kình Đà - Nữ Văn Thi Hào Tương Phố tuổi Đinh Dậu 1897 mất năm Qúy Sửu 1973 – Hòa Thượng Thích Quảng Đức tuổi Đinh Dậu 1897 tự thiêu năm Qúy Mão « 11/6/1963 » khi vận số đi vào Hạn Thái Bạch 67t + Kình Đà - Sát Thủ Bin laden tuổi Đinh Dậu « 10/3/1957 » bị giết năm Tân Mão « 2/5/2011 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t + Kình Đà - Luật Sư Cù Huy Hà Vũ tuổi Đinh Dậu « 2/12/ 1957 » - Nữ Thi Sĩ Đặng Xuân Mai và Nữ Luật Sư kiêm Văn Sĩ Dương Như Nguyện đều là bạn học Trưng Vương thời Niên Thiếu, có cùng tuổi Đinh Dậu 1957- Thủ Tướng Úc Tony Abbott tuổi Đinh Dậu « 4/11/1957 ».).*

Đinh Dậu theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Trạch KHUÊ :*** *Hỏa* (Hỏa hay Ly là lửa, điện), *Trạch* (hay Đoài là ao, hồ, đầm) ; *KHUÊ* là khác nhau, chống đối, xa lìa. *Hình Ảnh của Quẻ :* Lửa ở trên Đầm, trên Lửa dưới Nước : không hợp nhau, xa cách nhau nên gọi là Khuê. Đòai (Trạch) có tính vui, hòa thuận ; Ly (Hỏa) có đức sáng, thông minh : hòa vui nương dựa vào sự sáng mà làm việc thì có lợi hay dùng trí thông minh hòa đồng vào Tập Thể, mọi sự sẽ thành công. Vạn vật tuy khác nhau mà sinh hóa cùng theo một định luật như nhau. Trai Gái một Dương một Âm mà vẫn cảm thông được nhau. Thế là trong chỗ khác nhau lại có cùng một điểm giống nhau, tìm ra được « điểm Đồng » trong « cái Dị » là hiểu được cái diệu dụng của Quẻ KHUÊ để thành công ở đời.

a) <u>Nam Mạng</u> : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh và Can Đinh (Hỏa), khắc nhập với Chi Dậu (Kim) : xấu nhiều ở đầu và cuối năm ; giảm nhẹ ở giữa năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy, không biết lựa lời ăn nói dễ gây xích mích, mua thù chuốc óan - nặng có thể lôi nhau ra Tòa. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an, tinh thần dễ giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn, Thiên Quan cũng dễ đem đến hanh thông, thăng tiến về Tài Lộc ở các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (được nhiều người biết đến). Tuy được gặp được nhiều Sao Tốt và năm Hạn Hỏa hợp Mệnh, nhưng vì gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên lưu ý đến những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 4, 6, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Kiếp Sát : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và không nên nóng nảy, dù gặp nhiều bất đồng do đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Hạn Vân Hớn, Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý nhiều đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra sức khỏe khi có dấu hiệu bất ổn, kể cả Tiêu Hóa !).
- *Di chuyển* (Mã + Kình Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm - cẩn thận khi di chuyển xa trong các tháng « 4, 6, 10 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Cô Qủa, + Kình Đà Tang lưu) ; không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa HẠ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó không những cách giải hạn Vân Hớn, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Trạch KHUÊ***.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống như Mậu Tý 1948 Nam 69 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh nhập với Hỏa Mệnh và Can Đinh (Hỏa), khắc xuất với Chi Dậu (Kim) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc nhiều như Nam Mạng, nhưng phần Hung cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt , rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi, còn tùy thuộc vào giờ sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối Năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Hỏa Mệnh, nhưng hợp Chi Dậu) có các Bộ Sao tốt : Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Quan, Thiên Hỉ, Long Đức, Nguyệt Đức cũng đem lại lúc đầu, về hanh thông cho mưu sự, thuận lợi về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Xe Cộ, Tửu Lầu, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt hóa giải, nhưng gặp Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý nhiều* đến các rủi ro và tật bệnh có thể xảy đến trong các tháng Kị (1, 4, 6, 7, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát : lưu ý chức vụ và tiền bạc – không nên đầu tư và mở rộng hoạt động – nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết, nhất là những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Cô Qủa, Kình Đà : không nên đi xa, nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, hoạt động bên các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 1, 4, 6, 7 »).

- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp thuận lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng nhị hợp với Kình, Hỉ + Phục Binh) - dễ có phiền muộn, bất hòa trong Gia Đạo (La Hầu + Cô Qủa, Tang Môn).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh tháng 12, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !.Tài Lộc vượng vào giữa HẠ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao), vừa đỡ rủi ro, tật bệnh do Hạn La Hầu, lại được tăng cao Uy Tín và nhất là để dành nhiều Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Trạch KHUÊ*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Mậu Tý 1948 Nữ 69 tuổi.

Đinh Dậu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Sửu, Kỷ Sửu, Qúy Sửu, Đinh Tỵ, Ất Tỵ, Kỷ Tỵ, Tân Dậu, Kỷ Dậu, hành Mộc, hành Hỏa và hành Thổ. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Mão, Qúy Mão và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Hồng, Đỏ. **Kị** với màu Xám, Đen, nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

3) Kỷ Dậu 48 tuổi (sinh từ 16/2/1969 đến 5/2/1970 - **Đại Dịch Thổ** : Đất rộng lớn).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Kỷ Dậu nạp âm hành Thổ do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Dậu (Kim), Thổ sinh nhập Kim = Can sinh Chi, Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có thực lực hơn người, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Dù trong Năm Xung tháng Hạn có gặp khó khăn trở ngại cũng dễ gặp Qúy Nhân giúp sức để vượt qua dễ dàng. Thổ tính chứa nhiều trong Tuổi, khi Thổ vượng hay suy thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phận Tiêu Hóa như Dạ Dầy, Mật, Lá Lách dễ có vấn đề khi lớn tuổi nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm. Sinh vào mùa Hạ hay các tháng giao mùa thì hợp mùa sinh - mùa Xuân ít thuận lợi. Nếu ngày sinh có hàng Can Bính Đinh sinh giờ Sửu Mùi được hưởng thêm Phúc ấm của dòng Họ.

Kỷ Dậu thuộc mẫu người trực tính, phúc hậu, cẩn thận và chu đáo mẫu mực, kiên nhẫn, mang trong lòng nhiều hòai bão (đặc tính của Can Kỷ). Thêm tính chất của Chi Dậu (thuộc chòm Sao Kim Ngưu « Taureau, Taurus ») rất chịu khó, siêng năng cần cù đúng giờ giấc (cầm tinh con Gà). Có óc tổ chức, ít khi lớn tiếng với ai, nhưng khi cần tranh cãi thì cũng bênh vực ý kiến của mình đến cùng. Nhận xét rất tinh tế, luôn đi trước người khác một bước trong mọi công việc, nhìn rõ được xu hướng phát triển – có sở trường về Kinh Tế Tài Chánh. Thành công chưa đủ, sự thành công còn phải đi đến chỗ hòan Thiện, toàn Mỹ mới chịu. Đặc tính của Tuổi Dậu là thích cái Đẹp - nhất là phái Nữ - cực kỳ mẫn cảm với màu sắc và trang điểm.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Thân, Dậu thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú – đóng tại Ngọ vừa giàu vừa Tài Hoa, danh lợi vẹn toàn. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng thuộc mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. *(Nhà Văn Thạch Lam « Tự Lực Văn Đoàn » tuổi Kỷ Dậu 1909 mất năm Nhâm Ngọ 1942 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 34t - Luật Sư Nguyễn Mạnh Tường tuổi Kỷ Dậu 1909, mất*

năm Đinh Sửu « 13/6/1997 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 88t+ Kình Đà - Đạo Dừa Nguyễn Thành NAM tuổi Kỷ Dậu 1909 mất năm Canh Ngọ 1990 khi đi vào Hạn La Hầu 81t - Luật Sư Nguyễn văn Đài tuổi Kỷ Dậu 1969).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy khắc xuất với Thổ Mệnh và Can Kỷ (Thổ) và sinh xuất với Chi Dậu (Kim) : tốt và xấu cùng giảm nhẹ ở đầu ở giữa năm. Thủy Diệu đối với Nam Mạng Cát nhiều hơn Hung : mưu sự và công việc dễ thành, càng xa xứ sở càng thịnh vượng. Tuy nhiên không lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết (thận, bàng quang). Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh Thổ và Can Chi) đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận – tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm nhẹ rủi ro và tật bệnh - nếu gặp - . Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thanh Long, Lưu Hà + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến về Nghiệp Vụ, thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được phổ cập rộng rãi !). Tuy nhiên gặp Hạn Thủy Diệu ,lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng lưu hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro, tật bệnh có thể bất thần xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 7, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Tuần, Kiếp Sát, Khôi Việt + Triệt, Phục Binh : nên lưu ý về chức vụ, nhất là ở vị trí Chỉ Huy - nên mềm mỏng trong giao tiếp, dễ có bất hòa, không nên tranh luận và phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu : nên lưu ý đến Tai, Thận với những ai đã có mầm bệnh, kể cả Tim Mạch, Mắt (Thiếu Dương + Kiếp Sát, Thiếu Âm + Phi Liêm) - nên kiểm tra sức khỏe khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Kình Đà : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng - cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm ! cẩn thận khi Di Chuyển xa trong các tháng kị « 4, 6, 10 »).
- *Tình Cảm Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Thiên Hỉ gặp Phục Binh) dễ có bất hòa và phiền muộn (Kình Đà Tang lưu) – không nên phiêu lưu nếu đang êm ấm trong đời sống lứa đôi !.

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá số Tử Vi có 1 trong các Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại càng nên *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Song Hao) : đó không những là 1 cách giải hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân để bớt rủi ro, tật bệnh, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Trạch KHUÊ*** như tuổi Đinh Dậu 1957.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống như Canh Tý 1960 Nam 57 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc nhập với Thổ Mệnh và Can Kỷ (Thổ), khắc xuất với Chi Dậu (Kim) : độ tốt tăng cao ở giữa năm ; giảm nhẹ ở đầu và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Triệt** nằm tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) của Tiểu Vận - đồng thời cũng là Cung Lưu Thái Tuế - tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông ; nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm trước đang khó khăn, năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi Hoạt Động. Các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Thiếu Âm, Thiên Phúc, Thiên Hỉ, Thiên Trù, Khôi Việt, Nhị Đức (Long Nguyệt), Thanh Long, Quốc Ấn + Hạn Mộc Đức + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại thăng tiến và hanh thông trong Nghiệp Vụ, dồi dào về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Mộc Đức tốt cùng nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Thiên La, Kiếp Sát Phi Liêm, Tử Phù, Trực Phù và Bệnh Phù cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý dễ có rủi ro, thương tích, tật bệnh, phiền muộn, đau buồn có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 7, 8, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao Tiếp* (Tướng Ấn + Tuần, Khôi Việt + Phục Binh, Kiếp Sát : nên lưu ý đến chức vụ, mềm mỏng trong giao tiếp, không nên tranh luận và phản ứng mạnh,dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm + Phi Liêm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh ; cần đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng nhị hợp Kình, Đà, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo, không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Kình Đà : lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng, dễ té ngã, cẩn thận khi đứng trước các dàn máy nguy hiểm - thận trọng khi Di Chuyển xa trong các tháng Kị « 4, 6, 10 »).
Nhất là các Qúy Bà sinh vào tháng Chạp, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân càng nên *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên hao tán (Lộc + Hà Sát, Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải hạn rủi ro và tật bệnh của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Trạch KHUÊ*** như tuổi Đinh Dậu 1957.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Canh Tý 1960 Nữ 57 tuổi.

Kỷ Dậu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Sửu, Kỷ Sửu, Ất Sửu, Đinh Tỵ, Ất Tỵ, Tân Tỵ, Đinh Dậu, Qúy Dậu, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Mão, Ất Mão và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh, nếu dùng Xanh nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

4) Tân Dậu 36 tuổi (sinh từ 5/2/1981 đến 24/1/1982 - **Thạch Lựu Mộc** : Gỗ cây Thạch Lựu).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Dậu nạp âm hành Mộc do Can Tân (Kim) ghép với Chi Dậu (Kim) – Can và Chi cùng hành Kim, thuộc lứa tuổi có năng lực thực tài, căn bản vững chắc, ít gặp trờ ngại từ Tiền Vận đến Trung Vận. Hậu Vận ít thuận lợi, thường gặp trở ngại và nhiều điều không xứng ý thuận lòng, vì Can Chi khắc Nạp Âm. Tân Dậu chứa nhiều Kim tính trong tuổi ; khi lớn tuổi dù Kim vượng hay suy thiếu chất Hỏa kềm chế, các bộ phận như Phổi, Ruột dễ có vấn đề - nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm !.

Tân Dậu có đầy đủ đặc tính của Can Tân : thận trọng, sắc sảo, thẳng thắn, cương nhu tùy lúc, gặp thời biến hóa như Rồng. Chi Dậu (thuộc chòm Sao Kim Ngưu « Taureau, Taurus » rất chịu khó, cần cù siêng năng, chăm chỉ đúng giờ giấc (cầm tinh con Gà). Mẫu người có đầu óc trật tự, ít khi to tiếng với ai, nhưng lúc tranh cãi thì bảo vệ ý kiến của mình đến cùng. Tầm nhận xét rất tinh tế trước khi có một vấn đề nào đó sảy ra, luôn đi trước các người khác một bước – phán đóan công việc cực kỳ chính xác nên hậu qủa công việc thường vượt qúa sức tưởng tượng !.Có khiếu về Quản Trị, Tài Chánh, mang nhiều tham vọng và luôn luôn hướng tới mục đích đã vạch sẵn đến cùng, ít khi chịu bỏ dở.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Thìn thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay tại các cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề.*(Quân Sư Khổng Minh đời Tam Quốc tuổi Tân Dậu 181- Đức Hồng Y Trịnh văn Căn tuổi Tân Dậu 1921 mất năm Canh Ngọ 1990 : Hạn Kế Đô 70t + Kình Đà - Đại Tướng Cao Văn Viên tuổi Tân Dậu « 21/12/1921 » mất năm Đinh Hợi « 22/1/2008 »- Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh, GsTs Trần Văn Khê, Nhạc Sĩ Phạm Duy, Thi Sĩ Quang Dũng, Họa Sĩ Tạ Tỵ đều có tuổi Tân Dậu 1921- Nữ Hòang Nhạc Pop Mỹ Britney Spears ; Blogger Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Danh Thủ Tennis Thụy Sĩ Roger Federer và Nữ Danh Thủ Tennis Mỹ Serena Williams đều có tuổi Tân Dậu 1981).*

Tân Dậu theo Dịch Lý thuộc ***Trạch Vi Đòai (hay Thuần Đoài)*** *: Trạch là ao, hồ ; Đoài cũng là ao, hồ.* Theo nghĩa bóng là vui lòng, vừa ý. *Hình ảnh của Quẻ :*Ao, hồ trồng lên nhau tạo nên hình ảnh của sự vui vẻ thỏa mãn, vừa lòng, sự quang minh, quân bình, khả năng thuyết phục người khác. Đoàn kết với bạn bè để đem lại niềm vui cho mọi người và làm cho mọi người tâm phục, xử sự như vậy ai cũng vừa lòng đẹp ý. Nhưng nhớ một điều : Miệng lưỡi là Họa hay Phúc khó lường trước!. Do vậy khi làm việc gì cũng nên cẩn thận lời nói trong giao tiếp với người chung quanh cũng như bè bạn.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc cùng hành với Mộc Mệnh, khắc xuất với Chi Dậu (Kim) và Can Tân (Kim) : tốt nhiều ở cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Vượng nhất là tháng Chạp. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2016). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh nhưng hợp Can và Chi) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Văn Tinh, Lưu Hà, Thiên Trù, Đường Phù + Hạn Mộc Đức tốt và Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại nhiều hanh thông thăng tiến, cũng như Tài Lộc về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ được quảng bá rộng rãi và nhiều người biết đến). Hạn Mộc Đức không những tốt cho riêng Mình, mà có ảnh hưởng tốt cho các người thân trong Đại Gia Đình !. Tuy gặp được Hạn tốt và nhiều Sao tốt, nhưng củng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (3, 5, 7, 9, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phá Toái : lưu ý chức vụ và Tiền Bạc, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà, Quan Phủ : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh - kể cả Phổi, Ruột – nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Phục Binh : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 7, 9, 10 » ; nhất là những ai làm việc bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !!).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng + Kình, Hỉ + Tuần) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa, Kình Đà + Kình Đà Tang lưu) – không nên Phiêu Lưu, nếu đang êm ấm !. Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa THU. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Hà Sát, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn (rủi ro, tật bệnh) của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Vi ĐOÀI*** .
Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Bính Tý 1936 Nam 81 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy sinh nhập với Mộc Mệnh, sinh xuất với Can Tân và Chi Dậu có cùng hành Kim : độ tốt và xấu cùng tăng cao ở cuối năm. Thủy Diệu đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát : dễ bị tai oan, mưu sự và công việc thành bại thất thường - dễ gặp khó khăn. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác, Bài Tiết và Khí Huyết. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Độ xấu của Thủy Diệu tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh, nhưng hợp Can + Chi) có các Bộ Sao tốt : Thiếu Âm, Nhị Đức (Long Nguyệt), Thiên Hỉ, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Việt, Lưu Hà + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem lại thuận lợi lúc đầu cho mưu sự và tài lộc ở các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Chứng Khóan, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt nhưng gặp Hạn Thủy Diệu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Tuần, Triệt, Đà La, Quan Phủ, Thiên La, Kiếp Sát, Tử Phù,

Trực Phù, Tiểu Hao cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* mọi sự xấu (rủi ro, tật bệnh) có thể xảy ra trong các tháng Kị (4, 6, 7, 8, 9, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thủy Diệu với Tướng Ấn + Tuần, Triệt, Phục Binh, Khôi Việt + Kình, Hà Sát : lưu ý chức vụ và tiền bạc ; nên hòa nhã trong giao tiếp ; tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức Khỏe* (Thiếu Âm + Tuần, Đà, Quan Phủ, Thiếu Dương + Kình : nên lưu ý đến Tim Mạch Mắt với những ai đã có mầm bệnh ! kể cả Bộ máy Tiêu Hóa – nên đi Kiểm Tra thường xuyên khi thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hỉ + Tuần, Đào Hồng + Kình, nhị hợp Phục Binh) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Thủy Diệu + Cô Qủa + Kình Đà, Tang Môn)- không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di chuyển* : Mã + Tang Môn, Phục Binh : nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng và khi làm việc trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 4, 7, 8, 9 ».

Nhất là đối với những Em sinh vào tháng Chạp, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa THU. Nên hao tán (Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách Giải Hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), không những được nâng cao uy tín, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Vi ĐOÀI*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Bính Tý 1936 Nữ 81 tuổi.

Tân Dậu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Sửu, Đinh Sửu, Kỷ Sửu, Ất Tỵ, Kỷ Tỵ, Qúy Tỵ, Ất Dậu, Đinh Dậu, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Mão, Kỷ Mão và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Bính, Đinh.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen, Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

6) Qúy Dậu : Kiếm Phong Kim (Vàng trên Mũi Kiếm).

a) **Qúy Dậu 24 tuổi** (sinh từ 23 / 1 / 1993 đến 9 / 2 / 1994).
b) **Qúy Dậu 84 tuổi** (sinh từ 26 / 1 / 1933 đến 13 / 2 / 1934).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Qúy Dậu nạp âm hành Kim do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Dậu (Kim), Kim sinh nhập Thủy = Chi sinh Can ; Nạp âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Qúy Dậu có nhiều Kim Tính, được tương hợp Ngũ Hành, tuổi Âm nên tính tình khiêm nhường, có lòng vị tha, ngay thẳng, bất khuất, nặng lòng với bà con dòng Họ, đồng bào và đất nước. Vì Kim tính chứa nhiều trong tuổi nên khi lớn tuổi các bộ phận Tuần Hoàn, nhất là Phổi hay Ruột và Mũi dễ có vấn đề ; nên lưu tâm từ thời Trẻ. Nếu ngày sinh có Can Nhâm Qúy, sinh giờ Sửu Mùi còn được hưởng trọn Phúc ấm của Tổ Tiên. Sinh vào mùa Thu hay Đông là thuận mùa sinh ; mùa Hạ hơi vất vả.

Mẫu người trọng Tình Nghĩa, giàu nghĩa khí, trực tính nên dễ va chạm ; nếu cùng hợp tác chung với người mạng Kim dễ đưa đến vấn đề tranh cãi, khó bề nhường nhịn nhau, đôi khi còn đưa đến chuyện khó hàn gắn !.

Mệnh Thân đóng tại Tý, Sửu thủa thiếu thời lận đận, song Trung Vận phát Phú và có Danh Vọng. Đóng tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim hay tại các cung khác có nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngànhnghề. (*Thiếu Tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ đều có tuổi Qúy Dậu 1933- cùng tuẫn tiết năm Ất Mão 1975 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 43t + Kình Đà – Nhạc Sư Lê văn Khoa, Nhà Văn Vy Thanh, Nhà Văn Văn Quang, Nhà Văn Vũ Thư Hiên đều có tuổi Qúy Dậu 1933).*

Qúy Dậu theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Trạch TIẾT*** *: Thủy* (hay Khảm là Nước), *Trạch* hay Đoài là ao, hồ, đầm) ; *TIẾT* là giữ chừng mực, là đến giới hạn nào thì ngừng như tiết chế, tiết độ, tiết kiệm. *Hình ảnh của Quẻ :* Trên ao, hồ có nước, bờ ao hạn chế số nước trong ao nên gọi là Tiết. Trong đời sống hàng ngày, cái gì dùng vừa đủ, vừa phải là tốt ; thái qúa cũng như bất cập đều xấu. Quẻ này có 3 Hào Dương cương và 3 Hào Âm nhu nên được cân bằng nhờ có 2 Hào đắc Trung (Hào 2 và Hào 5) đều Dương cương, vì vậy mà xử sự được đúng Tiết. Do đó nếu biết Tiết Chế thì mọi sự được hanh thông. Trên cương vị quyền hành, nếu tiết chế qúa, bắt mọi người khổ cực thì không ai chấp nhận lâu dài, đâm ra bất mãn, vì thế không thể có sự hanh thông.

Trong trời Đất, 4 mùa thay đổi nắng mưa, nóng lạnh đều có chừng mực thì không khí vận hành tốt đẹp, đem quân bình cho muôn vật. Nếu mưa nhiều thì bão lụt, nắng nhiều thì hạn hán không tốt. Đạo ở Người thì cũng vậy, Quẻ này khuyên Ta nên giữ tiết độ trong Cuộc Sống dù ở bất cứ địa vị nào. Nếu ở vị trí Chỉ Huy hay cầm quyền một Tập Thể lại càng phải tiết chế, nếu tình huống vừa trải qua một thời Hoán (lọan lạc nhiễu nhương). Như xã hội, quốc gia vừa trải qua một cuộc hoán tán, phong tục suy đồi, nhiễu nhương, kinh tế cùng kiệt thì phải dùng đạo Tiết : Về Tài Chính, tiết chế thì đỡ hao tốn ; về Giáo Dục tiết chế thì dễ thích ứng ; về Quân Sự tiết chế thì mới nghiêm minh. Song cần phải chừng mực, qúa tiết thì dân chịu không nổi, qúa dễ dàng thì khó chỉ huy điều hành.

a) Qúy Dậu 24 tuổi (sinh từ 23 / 1 / 1993 đến 9 / 2 / 1994).

Nam Mạng : Hạn *Vân Hớn* thuộc Hỏa khắc nhập với Kim Mệnh và Chi Dậu (Kim), khắc xuất với Can Qúy (Thủy) : độ xấu tăng cao ở giữa và cuối năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy, luôn hung hăng với mọi người !. Ăn nói không biết giữ lời dễ mua thù chuốc oán, nặng có thể đem nhau ra Tòa. Tuy nhiên không có lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, Tinh Thần dễ giao động : không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa khắc Kim Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Quan, Thiên Trù, Tướng Ấn cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự và việc học hành, thi cử và việc

làm, kể cả Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với quần chúng (dễ được nhiều người biết đến và được phổ biến rộng rãi). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Can, Chi + Hạn Vân Hớn cũng khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù, Tuần, Triệt và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 5, 8, 9, 10, 12) về các mặt :
- *Học hành, Thi Cử, Công việc,Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn với Khôi Việt + Đà, Tang, Tướng Ấn + Phục Binh, Lộc +Triệt : nên lưu ý công việc, học hành thi cử và tiền bạc - nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh nổi nóng và tranh luận, kể cả phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu ý đến Tim Mạch, Phổi và Mắt với những ai đã có mầm bệnh và nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất ổn).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :*Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có Bóng Mây bất chợt (Hỉ + Triệt, Đào Hồng gặp Phục Binh), dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa, Kình Đà Tang lưu).
- *Di Chuyển* (Mã + Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng Kị « 2, 8, 10, 12 »).

Nhất là đối với những Em sinh tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Hà Sát) – đó không những là 1 cách giải Hạn Vân Hớn của Cổ Nhân mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Trạch TIẾT*** như Nam Mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống như tuổi Mậu Tý 1948 Nam 69 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *La Hầu* thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh và Chi Dậu (Kim), sinh xuất với Can Qúy (Thủy) : độ xấu tăng cao ở đầu năm. La Hầu đối với Nữ Mạng tuy không độc như Nam Mạng, nhưng phần Hung cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối Năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thiếu Âm, Nhị Đức (Long Nguyệt), Thiên Hỉ, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng có lợi cho việc học hành, thi cử, kể cả các công việc thuộc Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy có nhiều Sao tốt, nhưng vì gặp Hạn La Hầu + Năm Hạn cùng khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kiếp Sát, Triệt, Thiên La, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 5, 7, 9, 10, 12) về các mặt :
- *Học hành, Thi Cử, Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu với Khôi Việt + Kình Đà, Quan Phủ, Tướng Ấn + Phục Binh, Lộc + Triệt : nên lưu ý chức vụ, cẩn thận khi thi cử « tinh thần dễ bất ổn », cẩn thận về tiền bạc, không nên Đầu Tư hay mở rộng Hoạt Động – nên hoà nhã trong

giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + La Hầu, Thiếu Âm + Triệt : nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết - cần kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hỉ + Triệt, Đào Hồng + Phục Binh) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Quả+ Tang Môn + Tang lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển :*Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Đà, Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng kị (1, 7, 10, 12), nhất là khi hoạt động bên Dàn Máy nguy hiểm trong Hãng Xưởng ! .

Đặc biệt với các Em sinh vào tháng Chạp, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa ĐÔNG.
Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt), đó là 1 cách giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*). Nên biết tri túc, tiết chế bản thân theo ***Quẻ Thủy Trạch TIẾT*** của tuổi (xem ở Nam mạng) thì dễ thành công.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Mậu Tý 1948 Nữ 69 tuổi.

c) Qúy Dậu 84 tuổi (sinh từ 26/1/1933 đến 13/2/1934).

Nam Mạng : Hạn *Thủy Diệu* thuộc Thủy sinh xuất với Kim Mệnh và Chi Dậu (Kim), cùng hành với Can Qúy (Thủy) : độ tốt, xấu đều tăng cao ở đầu năm !. Thủy Diệu đối với Nam Mạng Cát nhiều hơn Hung : mưu sự và công việc dễ thành, nhất là khi làm xa xứ sở. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Thính Giác và Bài Tiết. Nên lưu ý trong 2 tháng Kị của Thủy Diệu (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa khắc Kim Mệnh), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thiên Trù, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Hạn Thủy Diệu cũng đem lại – lúc đầu - hanh thông và thuận lợi cho mưu sự và công việc (*nếu còn hoạt động*) thuộc các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ, Siêu Thị, Nhà Hàng (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh và Can Chi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Tuần, Triệt, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu (phiền muộn đau buồn) cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 8, 10, 12) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thủy Diệu với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, Tang, Lộc + Triệt : nên lưu ý chức vụ « nếu còn hoạt động » và tiền bạc, mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh cãi và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thủy Diệu : nên lưu ý về Tai, Thận với những ai đã có mầm bệnh - kể cả Tim Mạch, Mắt « Thiếu Dương + Tuần, Thiếu Âm + Triệt) - nên đi kiểm tra, nếu có dấu hiệu bất ổn).

- *Di Chuyển* (Mã + Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã - cẩn thận khi Di chuyển xa ở các tháng « 10, 12 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :*Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hỉ + Triệt, Đào Hồng + Phục Binh)- dễ có bất hòa và phiền muộn (Cô Quả + Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại cần phải nhiều *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt) – đó không những là 1 cách giải hạn Thủy Diệu của Cổ Nhân mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Qủe Thủy Trạch TIẾT*** biết tri túc (Lộc + Triệt) ; tiết chế tham vọng để hưởng An Nhàn ở những tháng ngày còn lại ít ỏi của Qũy Thời Gian thì tốt hơn.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống như Canh Tý 1960 Nam 57 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Mộc Đức* thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh và Chi Dậu (Kim), sinh xuất với Can Qúy (Thủy) : độ tốt giảm nhẹ ở giữa và cuối năm. Mộc Đức là Hạn lành, chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tuần : Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế cùng đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Nhị Đức (Long Nguyệt), Thiếu Âm, Thiên Hỉ, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Hạn Mộc Đức tốt cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự ; thăng tiến và dồi dào về tài lộc cho các Nghiệp Vụ (*nếu còn hoạt động*) thuộc các Lãnh Vực : Văn Học Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + Can Chi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Triệt, Kiếp Sát, Thiên La, Tử Phù, Bệnh Phù, Trực Phù + Kình Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện nơi Tiểu Vận với tuổi đã cao, nên *thận trọng*, dễ có rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 5, 9, 10, 12) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Khôi Việt, Tướng Ấn + Kình Đà, Quan Phủ, Phục Binh, Lộc + Triệt: nên lưu ý đến công việc và tiền bạc - *nếu còn hoạt động* - Nên hoà nhã trong giao tiếp, tránh nổi nóng và tranh luận ; nhẫn nhịn và không nên phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù, Thiếu Dương + Tuần, Thiếu Âm + Triệt : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra nếu có dấu hiệu bất thường !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất ngờ (Hỉ + Triệt, Đào Hồng ngộ Phục Binh) dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển* (Mã + Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn - dễ té ngã trong các tháng Kị « 10, 12 », kể cả cần cẩn thận khi Di Chuyển xa).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng Chạp, giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thân, lại càng phải *cẩn thận* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc+Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn (rủi ro và

tật bệnh) của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Trạch TIẾT*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Canh Tý 1960 Nữ 57 tuổi.

Qúy Dậu hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Sửu, Ất Sửu, Tân Sửu, Đinh Tỵ, Tân Tỵ, Qúy Tỵ, Ất Dậu, Kỷ Dậu, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Mão, Tân Mão và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với các màu Hồng, Đỏ, nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

K) Tuổi TUẤT (Giáp Tuất, Bính Tuất, Mậu Tuất, Canh Tuất, Nhâm Tuất)

1) Giáp Tuất (Sơn Đầu Hỏa : Lửa trên Núi).

a) Giáp Tuất 23 tuổi (sinh từ 10 / 2 / 1994 đến 30 / 1/ 1995).
b) Giáp Tuất 83 tuổi (sinh từ 14 / 2 / 1934 đến 3 / 2 / 1935).

Tính Chất chung Nam Nữ : ***Giáp Tuất*** nạp âm hành Hỏa do Can Giáp (Mộc) ghép với Chi Tuất (Thổ), Mộc khắc nhập Thổ = Can khắc Chi, thuộc lứa Tuổi đời gặp nhiều trở ngại lúc thiếu thời. Nhờ Nạp Âm Hỏa trung hòa độ khắc giữa Can và Chi cùng sự phấn đấu của bản thân nên từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc đời gặp nhiều may mắn, trở nên an nhàn và thanh thản hơn Tiền Vận. Sinh vào Mùa Xuân và Hạ là hợp mùa sinh. Tuổi Giáp đứng đầu hàng Can thường thông minh hơn người, trong bất cứ lãnh vực nào, thời thanh niên cũng vượt trội đồng trang lứa. Vì trực tính (mạng Kim hay mạng Hỏa) nên trong cách phát biểu lời ăn tiếng nói hay trong hành động thường làm cho người khác lầm tưởng là kiêu căng phách lối. Thành công hay thất bại trong môi sinh còn tùy thuộc vào Lá Số Tử Vi của mỗi người. Mệnh Thân đóng tại Thân Dậu thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa được hưởng cả 3 Vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh, với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Kình, Hồng Hỉ đi liền với Cô Quả nên mặt Tình Cảm nhiều Sóng Gió, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê). *(Vua Lý Thái Tổ tuổi Giáp Tuất 974 băng hà năm Mậu Thìn 1028 : Hạn La Hầu 55t - Danh Tướng Hàn Tín đời Tiền Hán tuổi Giáp Tuất –Thủ Tướng Anh Winston Churchill tuổi Giáp Tuất « 30/11/1874 » mất năm Giáp Thìn « 22/1/1965 » khi vận số đi vào Hạn La Hầu 91t - Đại Văn Hào Pháp Voltaire tuổi Giáp Tuất « 21/9/1694 » chết năm Mậu Tuất « 30/5/1778 » khi vận số đi vào Năm Tuổi 85t + Thái Bạch+Tam Tai - Đức Hồng Y*

Phạm Minh Mẫn tuổi Giáp Tuất 1934 - Nữ Danh Ca Thái Thanh tuổi Giáp Tuất « 5/8/1934 » - Nhà Văn Bùi Ngọc Tấn tuổi Giáp Tuất 1934 – Đại Danh Ca Mỹ Elvis Presley tuổi Giáp Tuất « 8/1/1935 » chết năm Đinh Tỵ « 16/8/1977 » khi Vận Số đi vào Hạn Kế Đô+Kình Đà).

Giáp Tuất Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Địa Bác*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Giáp Thìn Nam 1964). Giáp Tuất Nữ theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Sơn Vi Cấn*** (xem phần Lý Giải chi tiết của quẻ Dịch nơi Tuổi Giáp Thìn Nữ 1964).

a) Giáp Tuất 23 tuổi (sinh từ 10 / 2 / 1994 đến 30 / 1 / 1995).

Nam Mạng : Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh, sinh nhập với Chi Tuất (Thổ) và sinh xuất với Can Giáp (Mộc) : độ tốt tăng cao ở giữa và cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng bất lợi cho những ai đã có Vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh và Can) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) gặp **Tuần + Triệt** ; Tuần + Triệt tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm trước đang khó khăn (do Hạn Thái Bạch), năm nay sẽ có nhiều cơ hội tốt trong Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương tốt và Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự, thuận lợi cho việc học hành, thi cử ; kể cả việc làm và tiền bạc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp nhiều Sao tốt, nhưng năm nay là *Năm Đầu của Hạn Tam Tai*, lạixen lẫn thêm bầy Sao xấu : Tuần + Triệt, Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 7, 10, 11, 12) về các mặt :
- *Công việc, Việc học, Thi cử, Giao tiếp* (Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Tang Môn : lưu ý chức vụ và tiền bạc – nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận, nhẫn nhịn và không phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng, ganh ghét đố kị do Tiểu Nhân !).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Hạn Thái Dương, Thiếu Dương, Thiếu Âm ngộ Kình Đà : nên lưu ý đến Tim Mạch Mắt với những ai đã có mầm bệnh - kể Tiêu Hóa, Răng ! – nên đi kiểm tra Sức Khỏe khi có dấu hiệu nghi ngờ !)
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Kình, Hồng Hỉ + Cô Qủa).
- *Di Chuyển* : Di chuyển xa nên cẩn thận (Mã + Triệt, Tuần), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, cẩn thận khi làm việc trước Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng Kị (2, 12).

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao)- đó cũng là 1 cách Giải Hạn (rủi ro và tật bệnh) của Cổ Nhân.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Địa BÁC*** như tuổi Giáp Thìn Nam 1964.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* giống Ất Sửu 1985 Nam 32 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *Thổ Tú* (*+Tam Tai*) thuộc Thổ sinh xuất với Hỏa Mệnh, cùng hành với Chi Tuất (Thổ) và khắc xuất với Can Giáp (Mộc) : độ tốt và xấu cùng giải đều ở đầu và giữa năm. Thổ Tú chủ về bất hòa - nhất là đối với người Thân. Mưu sự và công việc tuy có thành tựu, nhưng đi đến đâu cũng không vừa lòng, thỏa ý. Tâm Trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân gây rối trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần + Triệt** cùng đóng tại Cung Lưu Thái Tuế - đó là Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Tiểu Vận đóng tại tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) cùng Cung Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cùng Can Chi cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi cho việc học hành thi cử (dễ dàng xin học bổng); thăng tiến trong việc làm và dồi dào về Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao Tốt, nhưng gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh + Hạn Tam Tai năm đầu, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Tuần + Triệt , Phục Binh, Phá Hư, Phi Liêm, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận, cũng nên lưu ý đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 7, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc, học hành, thi cử, giao tiếp* (Thổ Tú với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Tang Môn : lưu ý chức vụ, nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận dễ gây bất hòa; nhẫn nhịn và không nên phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng, ganh ghét đố kị do Tiểu Nhân !).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thổ Tú với Thiếu Dương gặp Kiếp Sát và Kình Dương, Thiếu Âm gặp Đà La : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, kể cả Tiêu Hóa, Răng).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em độc thân, nhưng cũng dễ có Bóng Mây bất chợt (Thiên Không, Đào + Kình, Hồng Hỉ + Cô Qủa).
- *Di Chuyển* (Mã + Triệt, Tuần : lưu ý xe cộ , tránh nhảy cao, trượt băng, xa lánh vật nhọn và dàn máy nguy hiểm trong các tháng kị « 2, 7, 12 »).

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 trong những cách giải Hạn Thổ Tú của Cổ Nhân.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Vi Cấn*** như Giáp Thìn Nữ 1964.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* giống Ất Sửu 1985 Nữ 32 tuổi.

b) Giáp Tuất 83 tuổi (sinh từ 14/2/1934 đến 3/2/1935).

<u>Nam Mạng</u> : Hạn *Thổ Tú (+ Tam Tai)* thuộc Thổ sinh xuất với Hỏa Mệnh, khắc xuất với Can Giáp (Mộc) và cùng hành với Chi Tuất (Thổ) : độ xấu tăng cao ở giữa năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân !. Mưu Sự và Công Việc tuy thành nhưng đi đến đâu cũng không vừa lòng, toại ý ; Tâm Trí bất an, thường gặp Tiểu Nhân quấy rối, nhất là ở 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần + Triệt** cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây chút khó khăn trở ngại cho Mưu Sự và Công Việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm ngóai đang gặp khó khăn (do Hạn La Hầu) năm nay có nhiều cơ hội tốt trong Họat Động !. Tiểu Vận năm nay đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, (Đào Hồng Hỉ), Thanh Long, Tướng Ấn + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông cho mưu sự lúc đầu và thăng tiến trong Nghiệp Vụ (*nếu còn hoạt động*) ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy nhiên tuổi đã cao lại gặp Hạn Thổ Tú hợp Mệnh + *Hạn Tam Tai năm đầu* , lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Tuần + Triệt, Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *cảnh giác* về rủi ro, tật bệnh (dù được nhiều sao giải), có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 4, 7, 8 , 10, 12) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Thổ Tú với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Kiếp Sát : Nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc – nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận dễ đem đến bất hòa và không nên phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng và không được vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thổ Tú với Thiếu Dương gặp Kình, Kiếp Sát và Thiếu Âm gặp Đà: nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt, Thận với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy có lúc Nắng đẹp, nhưng cũng dễ có Giông Tố bất ngờ do bất hòa và phiền muộn (Thổ Tú với Đào + Kình, Hồng Hỉ + Cô Qủa, Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển :* Di Chuyển xa (Mã + Triệt, Tuần) - nên lưu ý xe cộ, vật nhọn trong các tháng « 2, 4, 7, 12 » - dễ té ngã !).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn Thổ Tú +Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Sơn Địa BÁC*** như tuổi Giáp Thìn Nam 1964.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* giống như Tân Sửu 1961 Nam 56 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Vân Hớn (+ Tam Tai)* thuộc Hỏa cùng hành với Hỏa Mệnh, sinh xuất với Can Giáp (Mộc) và sinh nhập với Chi Tuất (Thổ) : rất xấu ở giữa và cuối năm. Vân Hớn tính nết ngang tàng nóng nảy, ăn nói không biết giữ lời dễ gây xích mích, mua thù chuốc oán,

nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Bất lợi cho những ai dễ có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (2, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần + Triệt** cùng đóng tại Cung Thân (Kim khắc xuất Mệnh) đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tuy có gây chút trở ngại cho Mưu Sự và Công Việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh - nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm ngóai đang gặp khó khăn (do Hạn Kế Đô), năm nay dễ gặp cơ hội tốt trong Hoạt Động !. Tiểu Vận năm nay đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Thanh Long, Tướng Ấn + Năm Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại lúc đầu hanh thông cho mưu sự và thăng tiến về Nghiệp Vụ (*nếu còn Hoạt Động*), kể cả Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị, Địa Ốc, Xe Cộ và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Đặc biệt là các Hoạt Động về Cộng Đồng và Từ Thiện (dễ thành công và tăng cao uy tín). Tuy nhiên tuổi đã cao lại gặp Hạn Vân Hớn hợp Mệnh + *Hạn Tam Tai năm đầu* , lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Tuần + Triệt, Phục Binh, Phi Liêm, Phá Hư, La Võng, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến mọi chuyện xấu có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 7, 8, 12) về các mặt :
- *Công Việc và Giao Tiếp* (Hạn Vân Hớn với Khôi Việt + Kình Đà, Quan Phủ, Tướng Ấn, Thanh Long gặp Phục Binh : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc – không nên nổi nóng - tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng (Phá Hư) và không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Vân Hớn với Thiếu Âm, Thiếu Dương gặp Kình Đà : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn ! Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy có lúc nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Kình, Hồng Hỉ ngộ Cô Qủa) - dễ có nhiều phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).
- *Di Chuyển* : Di Chuyển xa (Mã + Triệt, Tuần) nên lưu ý xe cộ, cẩn thận vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng Kị « 2, 7, 8, 12 »).
Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao)– đó không những là 1 cách Giải Hạn Vân Hớn + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của Quẻ ***Sơn Địa BÁC*** như tuổi Giáp Thìn Nam 1964.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* giống như Tân Sửu 1961 Nữ 56 tuổi.

Giáp Tuất hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Dần, Canh Dần, Bính Dần, Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Nhâm Ngọ, Mậu Tuất, Bính Tuất, hành Mộc, hành Thổ và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Thìn, Canh Thìn và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Canh, Tân.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Hồng, Đỏ. **Kị** với màu Xám, Đen, nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt sự khắc kị.

2) Bính Tuất 71 tuổi (sinh từ 2 / 2 / 1946 đến 21 / 1 / 1947 - **Ốc Thượng Thổ** : Đất trên Nóc Nhà).

* **Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Bính Tuất*** nạp âm hành Thổ do Can Bính (Hỏa) ghép với Chi Tuất (Thổ), Hỏa sinh nhập Thổ = Can sinh Chi, Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lửa tuổi có căn bản vững chắc, có thực tài, gặp nhiều may mắn trong cuộc đời, nhất là Tiền Vận và Trung Vận. Nếu ngày sinh có hàng Can Giáp, Ất hay Mậu, Kỷ, sinh giờ Sửu, Mùi lại được hưởng thêm Phúc Đức của dòng Họ. Sinh vào mùa Hạ và các tháng giao mùa là thuận mùa sinh. Thổ tính chứa nhiều trong tuổi, khi Thổ vượng hay suy, thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phận như Dạ dầy, Lá lách, Miệng và xương cốt khi lớn tuổi dễ có vấn đề, nên lưu ý từ thời Trẻ.

Mẫu người Bính Tuất đa năng, trung thực, ngay thẳng, hào hiệp và hào phóng – phân minh trong vấn đề tiền bạc. Đa số có dáng dấp tuấn mỹ khỏe mạnh - Nữ Mệnh cốt cách thanh lịch và Đào Hoa. Tuổi Tuất thường sớm rời xa gia đình, đối xử với bạn bè như người thân – có trực giác mạnh, mẫn cảm, thông minh nhưng thiếu tinh tế trong cuộc sống - dễ thành công trong mọi ngành - đặc biệt là Kinh Tế, Ngân Hàng.

Mệnh Thân đóng tại Thìn thủa thiếu thời vất vả. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề (*Đại Thi Hào Nguyễn Du tuổi Bính Tuất 1766 mất năm Canh Thìn 1820 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t + Kình Đà - Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton, George Walker Bush + Linh Mục Nguyễn văn Lý, Nữ Tình Báo Đặng Mỹ Dung « Yung Krall » đều có tuổi Bính Tuất 1946).*

Vì Đào Hoa ngộ Phục Binh, Hồng Loan, Thiên Hỉ + Triệt, Cô Quả nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi dễ có vấn đề, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phối (Phu hay Thê).

Bính Tuất Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** và Bính Tuất Nữ thuộc Quẻ ***Phong Sơn TIỆM*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Bính Thìn 1976).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm (+ Tam Tai)* thuộc Thủy khắc xuất Thổ Mệnh và Chi Tuất (Thổ), khắc nhập với Can Bính (Hỏa) : độ tốt giảm nhẹ ở đầu năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Tuy nhiên không lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ , tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy lòng bất an, tinh thần không ổn định, nên tìm cách Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc khắc Mệnh Thổ nhưng hợp Can), Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến cùng Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc (Đường Phù), Xe Cộ, Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh Thổ, nhưng vì năm đầu của

Hạn Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 5, 7, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Khôi Việt + Phục Binh, Lộc Tồn + Triệt, Phá Hư : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc – nên hòa nhã trong giao tiếp ; tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù nhiều bất đồng và không được như ý do đố kị ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Hạn Thái Âm với Thiếu Âm gặp Bệnh Phù, Thiếu Dương gặp Kiếp Sát : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh, kể cả vấn đề Bài Tiết và Tiêu Hóa - nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn).
- *Di Chuyển :* Di chuyển xa (Mã + Đà La, Tang Môn) nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng và cẩn thận khi làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 3, 5 », nhất là tháng 5 : Mã đầu đối Kiếm = Gươm treo Cổ Ngựa !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào + Phục Binh, Hồng + Triệt, Hỉ gặp Cô Qủa), không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm ! (Tang Môn+Kình Đà Tang lưu).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt), đó không những là 1 cách Giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* giống như Đinh Sửu 1937 Nam 80 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch (+ Tam Tai)* thuộc Kim sinh xuất với Thổ Mệnh và Chi Tuất (Thổ), khắc xuất với Can Bính (Hỏa) : độ xấu cùng tăng cao ở giữa và cuối năm ; giảm nhẹ ở đầu năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn là Cát. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng Kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh!. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Ngày xưa để Giải Hạn Thái Bạch Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm Rằm tháng 5, lúc 19-21g với 9 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về Hướng Tây.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Tiểu Vận tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh và Can Chi + Kình cư Ngọ : Gươm treo Cổ Ngựa) tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông thăng tiến cho công việc và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thái Bạch hợp Mệnh + năm đầu của Hạn Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận

trọng về những rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng ít thuận lợi (1, 3, 5, 7, 10) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thái Bạch + Tam Tai với Khôi Việt + Phục Binh, Phá Hư, Lộc + Triệt : nên lưu ý công việc và tiền bạc – Không nên đầu tư và khuếch trương Hoạt Động - nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng và không được vừa ý do đố kị, ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Thiếu Âm gặp Bệnh Phù + Thiếu Dương gặp Kiếp Sát : nên lưu ý về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết với những ai đã có mầm bệnh, kể cả Bài Tiết và Tiêu Hóa. Nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp nhưng cũng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Hồng + Triệt, Đào Hỉ gặp Phục Binh, Cô Qủa : dễ có nhiều phiền muộn, đau buồn « Tang Môn + Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển* : Hạn chế Di Chuyển xa (Mã ngộ Đà + Tang), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 », cẩn thận khi làm việc trước các Dàn Máy nguy hiểm).
Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại cần phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt), đó cũng là 1 cách Giải Hạn Thái Bạch và Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), đồng thời còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Thìn Nữ 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* giống như Đinh Sửu 1937 Nữ 80 tuổi.

Bính Tuất hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Dần, Nhâm Dần, Bính Dần, Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Giáp Ngọ, Giáp Tuất, Canh Tuất, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Mậu Thìn, Nhâm Thìn và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Nhâm, Qúy.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh, nếu dùng Xanh, nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng, Ngà để giảm bớt sự khắc kị.

3) Mậu Tuất 59 tuổi (sinh từ 18 / 2 / 1958 đến 7 / 2 / 1959 - **Bình Địa Mộc** : Gỗ cây ở Đồng Bằng).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Mậu Tuất nạp âm hành Mộc do Can Mậu (Thổ) ghép với Chi Tuất (Thổ), Can và Chi cùng hành Thổ, thuộc lứa tuổi có năng lực đầy đủ, căn bản vững chắc, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường đời từ Tiền Vận đến Trung Vận. Vì Nạp Âm khắc Can + Chi, nên vài năm cuối Hậu Vận có nhiều điều không xứng ý toại lòng. Thổ tính chứa nhiều trong tuổi, càng lớn tuổi nếu thiếu chất Mộc kềm chế các bộ phận như bao tử, lá lách, miệng và xương cốt dễ có vấn đề - nên lưu ý từ thời Trẻ.

Mậu Tuất thuộc mẫu người cứng cỏi, trực tính, đa năng, hào hiệp, lòng đầy tự hào, đôi khi tự cao tự đại. Phần lớn có khiếu về Kinh Tế, Y Dược, đa số được nổi danh ở Lãnh Vực này. Nếu Mệnh Thân đóng Tý Sửu thủa thiếu thời lận đận, nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay Tam Hợp (Tỵ Dậu

Sửu) + Cục Kim với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa gặp Phục Binh, Hồng Loan + Tuần, Thiên Hỉ + Cô Qủa nên mặt Tình Cảm và đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu Bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phu Thê. *(Đức Hồng Y Trịnh Như Khuê tuổi Mậu Tuất 1898 mất năm Mậu Ngọ 1978 : Hạn Kình Đà – Tướng Henri Navarre Tư Lệnh Quân Đội Viễn Chinh Pháp tại Việt Nam, người tạo ra Trận Địa Điện Biên Phủ tuổi Mậu Tuất (31/7/1898) chết năm Quý Hợi (26/9/1983) khi vận số đi vào Năm Tuổi 85+Hạn Thái Bạch - Nữ Hòang Nhạc Pop Madonna tuổi Mậu Tuất « 16/8/1968 » - Đại Danh Ca Mỹ Micheal Jackson tuổi Mậu Tuất « 29/8/1958 » chết năm Kỷ Sửu 2009 khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 52t - Ca Nhạc Sĩ Việt Dzũng tuổi Mậu Tuất 1958 chết năm 2012 khi vận số đi vào Hạn La Hầu 55t+Kình Đà - Nghệ Sĩ Dương Cầm Đặng Thái Sơn tuổi Mậu Tuất 1958 - Nữ Tướng đầu tiên Lãnh Đạo Lực Lượng gìn giữ Hòa Bình của Liên Hiệp Quốc : Thiếu Tướng Kristin LUNG người Na Uy tuổi Mậu Tuất « 16/5/1958 »).*

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa sinh nhập hành Thổ của Can Mậu và Chi Tuất, sinh xuất với Mộc Mệnh : độ tốt tăng cao ở đầu và giữa năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có Vấn Đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ. Mỗi khi thấy bất an, lòng không ổn định nên tìm cách Du Ngọan ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Dần (Mộc hợp Mệnh) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc nhập Mệnh nhưng hợp Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh + Hạn Thái Dương tốt cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến về Tài Lộc cho các Nghiệp Vụ thuộc các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị cùng các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm đầu của *Hạn Tam Tai*, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên thận trọng nhiều về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 3, 5, 10, 11) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Tam Tai với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Phục Binh, Lộc + Tuần : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc, nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và có phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng « Phá Hư » và không vừa ý do ganh ghét, đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Hạn Thái Dương với Thiếu Âm gặp Bệnh Phù + Thiếu Dương gặp Kiếp Sát, Phi Liêm : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt đối với những ai đã có sẵn mầm bệnh, kể cả Bài Tiết và Tiêu Hóa – nên thường xuyên Kiểm Tra khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Đào + Phục Binh, Hồng Loan + Tuần, Hỉ gặp

Cô Qủa) dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn +Kình Đà Tang lưu) : không nên phiêu lưu khi đang êm ấm !.
- *Di Chuyển* : Di chuyển xa (Thiên Mã gặp Đà La, Tang Môn), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 3, 5 », cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm).
Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và trong Lá Số Tử Vi nếu 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần), đó không những là 1 cách Giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Địa QUÁN*** như tuổi Bính Thìn Nam 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* giống như Ất Sửu 1985 Nam 32 tuổi.

b) <u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thổ Tú (+ Tam Tai)* thuộc Thổ cùng hành Thổ với Can Mậu và Chi Tuất ; khắc xuất với Mộc Mệnh : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân. Mưu Sự và Công Việc thành bại thất thường, đi đến đâu cũng không vừa ý, tọai lòng ; tâm trí bất an, dễ gặp Tiểu Nhân quấy phá, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (3, 5). Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh trong năm sau (2017). Sinh vào các tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa hợp Mệnh và Can Chi) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh nhưng hợp Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Văn Tinh, Thiên Trù, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến về mặt Tài Lộc ở các Nghiệp Vụ thuộc các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Xe Cộ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Thổ Tú khắc Mộc Mệnh + Năm đầu của Hạn Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (3, 5, 7, 10, 11) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thổ Tú + Tam Tai với Tướng Ấn, Khôi + Triệt, Việt + Phục Binh, Kiếp Sát, Lộc + Tuần : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc, nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do đố kị ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù gặp Thiếu Âm + Thiếu Dương gặp Kiếp Sát : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh. Kể cả Bài Tiết và Tiêu Hóa. Nên thường xuyên kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp thuận lợi cho Qúy Bạn độc thân, nhưng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Hồng + Tuần, Đào Hỉ gặp Phục binh, Cô Qủa). Dễ có bất hòa và phiền muộn (Thổ Tú + Tang Môn và Kình Đà Tang lưu).
- *Di Chuyển* (Mã + Đà La, Tang Môn : lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng kị « 3, 5 » ; cẩn thận khi làm việc trước các Dàn Máy nguy hiểm).
Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ

đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Hạ. Nên cho tiền bạc lưu thông nhanh (Lộc + Tuần) mới có lợi. Làm nhiều việc Thiện đó cũng là 1 cách Giải Hạn Thổ Tú và Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), đồng thời cũng là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Phong Sơn TIỆM*** như tuổi Bính Thìn Nữ 1976.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* giống như Ất Sửu 1985 Nữ 32 tuổi.

Mậu Tuất hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Canh Dần, Bính Dần, Giáp Dần, Nhâm Ngọ, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, Giáp Tuất, Nhâm Tuất, hành Thủy, hành Mộc và hành Hỏa. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Thìn, Canh Thìn và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Giáp, Ất.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen và Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà, nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

4) Canh Tuất 47 tuổi (sinh từ 6 / 2 / 1970 đến 26 / 1 / 1971 - **Thoa Xuyến Kim** « Vàng vòng Xuyến »).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Canh Tuất nạp âm hành Kim do Can Canh (Kim) ghép với Chi Tuất (Thổ), Thổ sinh nhập Kim = Chi sinh Can ; Nạp Âm và Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản vững chắc, thực lực hơn người, nhiều may mắn ít gặp trở ngại trên đường Đời. Sinh vào Mùa Thu và các tháng giao mùa là hợp mùa sinh. Canh Tuất có nhiều Kim Tính trong tuổi, khi Kim vượng hay suy thiếu chất Hỏa kềm chế các bộ phận như Phổi, Ruột dễ bị suy yếu khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ.
Canh Tuất thuộc mẫu người sắc sảo, quyền biến, cứng răn, độc đóan nên dễ trở thành độc tài khi nắm quyền trong tay. Mẫu người sống khép kín, ít cởi mở nên cô đơn trong Hành Động cũng như trong Tình Cảm (đặc tính của Can Canh : Canh Cô Mộ Qủa). Thêm tính chất của Chi Tuất đa năng, trực tính, phần lớn sớm xa gia đình.
Canh Tuất có tài về lập thuyết, nhiều sở trường về Kinh Tế, Tài Chánh và Qủan Trị, tuy cứng rắn độc đóan nhưng rộng rãi, phóng khóang, về tiền bạc rất phân minh - một số ít cũng có khiếu về Văn Học Nghệ Thuật. Mệnh Thân đóng tại Ngọ Mùi thủa thiếu thời vất vả. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa hay tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hoa ngộ Tuần, Kình Đà, Hồng Hỉ đi liền với Cô Qủa nên mặt Tình Cảm nhiều sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh, Thân hay Phu, Thê.
(Khổng Phu Tử người nước Lỗ tuổi Canh Tuất – Đại Thi Hào Pháp Lamartine tuổi Canh Tuất 1790 mất năm Kỷ Tỵ 1869 : Hạn Kế Đô 79t + Kình Đà –Nhà Văn Nguyễn Tuân tuổi Canh Tuất 1910 mất năm Qúy Mão 1963 - Ông Ngô Đình Nhu tuổi Canh Tuất 1910 bị thảm sát năm Qúy Mão 1963 : Hạn Kình Đà - Học Giả Hồ Hữu Tường tuổi Canh Tuất 1910 bị chết trong trại Tù năm Canh Thân 1980 : Hạn Kế Đô 70t – Nhà Tử Vi Học Thiên Lương tuổi Canh Tuất mất năm Ất Sửu 1985 - Tỷ phú Mỹ gốc Việt Kỹ Sư Charlie Tôn Qúy, ông Hòang cuả Nghề NAIL với thương hiệu Regal NAIL, Linh Mục Phêro Nguyễn văn Khải, Nữ Danh Ca

Nhạc Pop Mỹ Mariah Carey, Nữ Ca Sĩ Như Quỳnh, Nữ Ca Sĩ Hồng Nhung đều có tuổi Canh Tuất 1970).

Canh Tuất Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Địa Vi Khôn*** và Canh Tuất Nữ thuộc ***Quẻ Địa Sơn Khiêm*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Canh Thìn 1940).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thổ Tú (+ Tam Tai)* thuộc Thổ sinh xuất với Kim Mệnh và Can Canh (Kim), cùng hành với Chi Tuất (thổ) : xấu nhiều ở giữa năm. Thổ Tú chủ về bất hòa, nhất là đối với người Thân !. Mưu Sự và Công Việc thành bại thất thường, đi đến đâu cũng không thỏa ý, tọai lòng, Tâm Trí bất an, dễ bị Tiểu Nhân gây rối, nhất là trong 2 tháng Kị của Thổ Tú (4, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Thổ Tú tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn tùy thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào các tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Dần (Mộc khắc xuất Mệnh và Can) của Tiểu Vận, tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn « Lộc Mã giao trì », Bác Sĩ, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thanh Long, Thiên Phúc, Thiên Trù cũng dễ đem lại nhiều hanh thông, thăng tiến về Nghiệp Vụ, dồi dào về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Đầu Tư, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh và Can + Hạn Thổ Tú + Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên lưu ý đến rủi ro trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 6, 8, 10) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thổ Tú + Tam Tai với Khôi Việt + Triệt, Tuần, Phục Binh, Tướng Ấn gặp Tang Môn : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc – nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên lưu tâm về Tim Mạch, Mắt, xương cốt với những ai đã có mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên, khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp - thuận lợi cho những ai còn độc thân – nhưng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Đào + Tuần, Hồng Hỉ gặp Cô Qủa) - dễ có chuyện buồn và bất hòa trong Gia Đạo « Thổ Tú + Tam Tai + Tang Môn + Kình Đà Tang lưu » - không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !).
- *Di Chuyển :* Di Chuyển xa (Thiên Mã + Đà, Tang, Quan Phủ) nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 6, 8 », kể cả khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm !).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện, đó không những là 1 trong những cách Giải Hạn Thổ Tú + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Vi KHÔN*** như tuổi Canh Thìn Nam 1940.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* giống như Tân Sửu 1961 Nam 56 tuổi.

b) <u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Vân Hớn (+ Tam Tai)* thuộc Hỏa khắc nhập với Kim Mệnh và Can Canh (Kim), sinh nhập với Chi Tuất (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm. Vân Hớn tính tình nóng nảy, dễ phát ngôn bừa bãi, nếu không lựa lời ăn nói dễ mua thù chuốc óan, nặng có thể lôi nhau ra Tòa !. Bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, lòng không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ. Nên lưu ý đến 2 tháng Kị của Vân Hớn (2, 8) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (6, 8). Độ xấu của Vân Hớn tác động vào chính Mình hay các Cung khác (trong Lá Số Tử Vi) còn thuộc vào Giờ Sinh. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào các tháng cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Tiểu Vận ở Cung Ngọ (Hỏa khắc Mệnh và Can), tuy dễ gây trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm bớt độ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai năm ngoái đang gặp khó khăn trở ngại (do Hạn Kế Đô), năm nay dễ gặp nhiều cơ hội tốt trong Hoạt Động !. Các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Lộc Tồn « Lộc Mã giao trì », Bác Sĩ, Thanh Long, Khôi Việt, Tướng Ấn, Thiên Phúc, Thiên Trù cũng dễ đem đến hanh thông và thăng tiến về mưu sự, công việc và tài lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Đầu Tư, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh và Can + Hạn Thổ Tú + Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Phục Binh, Phá Hư, La Võng, Phi Liêm, Bệnh Phù, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 5, 6, 8, 10, 12) về các mặt :

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Vân Hớn +Tam Tai với Khôi Việt + Triệt, Tướng Ấn gặp Phục Binh, Phá Hư : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc « Lộc + Tang » – không nên nổi nóng trong Hoạt Động - cẩn thận trong đối thoại, nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân.).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết - đặc biệt với những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên đi kiểm tra thường xuyên khi thấy có dấu hiệu bất ổn).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Thiên Không, Đào + Tuần, Hồng Hỉ + Cô Quả), dễ có chuyện buồn trong Gia Đạo (Tang Môn +Kình Đà Tang lưu)- không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển* : Hạn chế Di Chuyển xa (Thiên Mã + Đà La, Tang Môn), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng, bớt di chuyển xa trong các tháng Kị « 3, 6, 8, 9 », kể cả khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận, dễ đem đến rủi ro, tật bệnh, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Thu. Nên làm nhiều việc Thiện : đó không những là 1 trong những các Giải Hạn Vân Hớn +Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Địa Sơn KHIÊM*** như tuổi Canh Thìn Nữ 1940.

Phong Thủy : Quẻ *Chấn* giống như Tân Sửu 1961 Nữ 56 tuổi.

Canh Tuất hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Nhâm Dần, Mậu Dần, Giáp Dần, Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Canh Ngọ, Nhâm Tuất, Bính Tuất, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Thìn, Mậu Thìn và các tuổi hành Hỏa, hành Mộc mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Hồng, Đỏ, nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

5) Nhâm Tuất 35 tuổi (sinh từ 25/1/1982 đến 12/2/1983 - **Đại Hải Thủy** : Nước trong Biển Lớn).

Tính Chất chung Nam Nữ : ***Nhâm Tuất*** nạp âm hành Thủy do Can Nhâm (Thủy) ghép với Chi Tuất (Thổ), Thổ khắc nhập Thủy = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi đời gặp nhiều trở ngại và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Nhờ sức phấn đấu của Bản Thân và sự tương hợp Ngũ Hành giữa Nạp Âm và Can nên nửa Đời sau cuộc đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn Tiền Vận. Thủy tính chứa nhiều trong Tuổi, khi Thủy vượng hay suy nếu thiếu chất Thổ kềm chế các bộ phận Bài Tiết và Thính Giác dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ về Già đỡ bận tâm.
Nhâm Tuất có đầy đủ 2 tính chất của Can Nhâm : linh hoạt, nhân hậu, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiều dục tính – lúc đắc thế, rất hào hiệp.Chi Tuất : đa năng, trung thực rộng rãi phóng khóang, rất phân minh về tiền bạc. Nhâm Tuất thuộc mẫu người thông minh, đa tài, làm việc gì cũng dễ thành công nhưng không bền chí. Đa số có Sở Trường về Kinh Tế, Tài Chánh, Ngân Hàng. sớm xa gia đình từ thủa trẻ nên đối xử với bạn bè như người thân thuộc. Sinh vào Mùa Đông là thuận mùa sinh.
Nếu Mệnh Thân đóng tại Dần, Mão thủa thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Hỏa Cục hay tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Mộc Cục với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. *(Văn Hào Pháp Victor HUGO tuổi Nhâm Tuất « 26/2/1802 » chết năm Ất Dậu « 22/5/1885 » - Thiếu Tướng Trình Minh Thế tuổi Nhâm Tuất 1922 tử trận năm Ất Mùi 1955 : Hạn Kế Đô 34t –Thi Sĩ Hòang Cầm « Bùi Tằng Việt » tuổi Nhâm Tuất « 22/2/1922 mất năm Canh Dần « 6/5/2010 » khi vận số đi vào Hạn Kế Đô 88t +Kình Đà – Blogger Đặng Chí Hùng tuổi Nhâm Tuất 1982).*
Nhâm Tuất Nam theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** và Nhâm Tuất Nữ thuộc ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** (xem phần Lý Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Nhâm Thìn 1952).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy cùng hành với Thủy Mệnh và Can Nhâm (Thủy), khắc xuất với Chi Tuất (Thổ) : độ tốt cùng tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ.

Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ngay Cung Dần (Mộc hợp với Mệnh Thủy và Can) của Tiểu Vận tuy dễ gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm nhẹ độ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Cũng lợi cho những ai đang gặp khó khăn , năm nay dễ có nhiều cơ hội tốt để thay đổi trong Hoạt Động !. Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận và Cung Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can) : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Hạn Thái Âm cũng dễ đem lại hanh thông và thăng tiến cho Công Việc và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hoá Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Cổ Phiếu, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái âm tốt và nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc Mệnh + *năm đầu của Hạn Tam Tai,* lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Phá Hư, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* nhiều đến những rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (2, 7, 8, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Tam Tai với Khôi, Tướng + Triệt, Việt cùng gặp Phục Binh, Lộc + Hà Sát : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc - nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh « Phá Hư », dù có nhiều bất đồng và không vừa ý do sự đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Hạn Thái Âm với Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh – kể cả Bài Tiết - nên thường xuyên đi kiểm tra, nếu thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Đào + Triệt, Hồng Hỉ + Cô Quả)- dễ có nhiều phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn + Kình Đà Tang lưu)– không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển :* cẩn thận mỗi khi Di Chuyển xa (Thiên Mã ngộ Kình Dương + Tang Môn), nên lưu ý xe cộ, xa lánh vật nhọn, dàn máy nguy hiểm, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng kị « 9, 11 » của tuổi.

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (6, 12), giờ sinh (Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dần hay Thân lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào đầu Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc+ Hà Sát, Song Hao), đó không những là 1 trong những cách Giải Hạn Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Địa BĨ*** như tuổi Nhâm Thìn Nam 1952.

Phong Thủy : Quẻ *Ly* giống như Đinh Sửu 1937 Nam 80 tuổi.

b) <u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thái Bạch (+ Tam Tai)* thuộc Kim sinh nhập với Thủy Mệnh và Can Nhâm (Thủy), sinh xuất với Chi Tuất (Thổ) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm. Thái Bạch đối với Nữ Mạng Hung nhiều hơn Cát, phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng Kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (9, 11). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số

Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Ngày xưa để giải Hạn Thái Bạch Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào đêm Rằm tháng 5 lúc 19-21g với 9 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về Hướng Tây.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Ngọ (Hỏa khắc xuất Mệnh và Can) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can) có các Bộ Sao tốt : Thái Tuế, Quan Phù, Tứ Linh (Long Phượng Hổ Cái), Mã Khốc Khách, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Đường Phù cũng dễ đem đến hanh thông, thăng tiến cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Địa Ốc, Xe Cộ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh + Hạn Thái Bạch hợp (Mệnh và Can Chi) + Năm đầu của Hạn Tam Tai, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Kình Đà, Quan Phủ, Phá Hư, La Võng, Song Hao, Tang Môn và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 5, 7, 9, 11) về các mặt:

- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn Thái Bạch + Tam Tai với Khôi + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Lộc + Hà Sát : nên lưu ý đến chức vụ và tiền bạc – không nên Đầu Tư hay khuếch trương Hoạt Động – nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh « Phá Hư » dù có nhiều bất đồng, ganh ghét đố kị do Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù, Thiếu Dương + Kiếp Sát, Thiếu Âm +Tuần : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là các Em đã có sẵn mầm bệnh - cần kiểm tra định kỳ , nếu thấy dấu hiệu bất ổn !.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi cho các em độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Thiên Không, Đào + Triệt, Hồng Hỉ ngộ Cô Qủa). Dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Tang Môn+Kình Đà Tang lưu). Không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển :* Hạn chế di chuyển xa (Thái Bạch + Tam Tai với Mã gặp Kình Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm bên cạnh các dàn máy nguy hiểm, tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng trong các tháng « 5, 9, 11 ».

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (10, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Ngọ hay Thân, lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nên hao tán (Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện : đó không những là 1 cách giải Hạn Thái Bạch + Tam Tai của Cổ Nhân (*của đi thay người*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thiên Sơn ĐỘN*** như tuổi Canh Thìn Nữ 1940.

Phong Thủy : Quẻ *Càn* giống như Đinh Sửu 1937 Nữ 80 tuổi.

Nhâm Tuất hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Giáp Dần, Nhâm Dần, Canh Dần, Nhâm Ngọ, Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Canh Tuất, Mậu Tuất, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Bính Thìn, Giáp Thìn và các tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Mậu, Kỷ.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Xám, Đen, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Vàng, Nâu, nếu dùng Vàng Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

L) Tuổi HỢI (Ất Hợi, Đinh Hợi, Kỷ Hợi, Tân Hợi, Qúy Hợi).

1) Ất Hợi (**Sơn Đầu Hỏa** : Lửa trên Núi).

a) Ất Hợi 22 tuổi (sinh từ 31/1/ 1995 đến 18/2/1996).
b) Ất Hợi 82 tuổi (sinh từ 4/2/ 1935 đến 23/1/1936).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Ất Hợi nạp âm hành Hỏa do Can Ất (Mộc) ghép với Chi Hợi (Thủy), Thủy sinh nhập Mộc = Chi sinh Can, Nạp Âm và Can lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có năng lực dồi dào, căn bản vững chắc, gặp nhiều may mắn ở Tiền Vận và Hậu Vận – vì Chi khắc Nạp âm nên cuối Trung Vận thường gặp nhiều trắc trở, không được như ý như Tiền Vận.

Can Ất đứng thứ nhì hàng Can, có đặc tính gần giống như Can Giáp : thông minh, nhạy bén và có thêm đặc tính chịu khó cần mẫn, làm việc chăm chỉ đúng giờ giấc, có đầu óc. Chi Hợi thuộc Chòm Sao Song Ngư (Poissons, Pisces) biểu tượng là 2 con cá đặt ngược chiều nhau, nói lên tính cách song hành trong bản chất (cá kiểng và cá kình) tính tình ngang tàng phóng khóang, có lý tưởng, đôi khi ngây thơ, lãng mạn, khẳng khái, hào phóng - thuộc về Chi có nhiều may mắn trong 12 Chi. Mẫu người ham học, có khiếu về Văn Chương và Khoa Học Tự Nhiên, phần lớn có ý chí kiên cường, có tài lãnh đạo, xử lý công việc vững vàng thường dồn hết tâm trí vào mục tiêu.

Mệnh Thân đóng tại Ngọ Mùi, thuở thiếu thời vất vả nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Mộc Cục thật là tòan hảo vì được trùng phùng cả 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh : mẫu người khiêm cung, khiêm tốn, đầy lòng nhân ái, chân thành, hào hiệp, trọng tình nghĩa đối với mọi người, nhất là đối với Đất Nước và Đồng Bào lại giàu lòng hy sinh và quảng đại. Đóng tại các Cung khác với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Đào Hồng Hỉ gặp Kình Đà, Cô Quả nên một số người mặt Tình Cảm dễ có sóng gió, đời sống lứa đôi ít thuận hảo, nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Phu Thê. *(Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng tuổi Ất Hợi 1935- Tổng Thống Palestin Mahmoud Abbas tuổi Ất Hợi « 26/3/1935 » - Khoa Học Gia Youyou TU « Đỗ U U », người Trung Quốc đoạt giải Nobel Y Khoa năm 2015 tuổi Ất Hợi 1935 - Nhà Văn Duyên Anh tuổi Ất Hợi 1935 mất năm Đinh Sửu 1997- Nhà Thơ Nhất Tuấn tuổi Ất Hợi .)*

Ất Hợi theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG :*** *Lôi* (hay Chấn) là Sấm sét, *Thiên* (hay Càn) là Trời ; *Đại Tráng* là chí khí (ý chí lớn mạnh). *Hình Ảnh của Quẻ :* Sấm ở trên Trời là hình ảnh của Quyền Lực, khí Dương đang lên, khí Âm đang suy (4 Hào Dương ở dưới, 2 Hào Âm ở trên). Càn ở trong (cương kiện), Chấn ở ngòai (động) như thế là có đức dương cương mà động , ý nghĩa là làm sao phát huy được giá trị nội tại, làm tăng trưởng ý chí này. Nhưng lớn mạnh mà không đúng với chánh đạo là hành vi của kẻ hung bạo (võ biền), đó không phải là đạo của người Quân Tử. Ý nói là cần phải biết kiềm chế được bản tính xấu, nếu không sẽ trở thành người lợi dụng quyền thế. Quang Minh Chính Đại là bản tính tự nhiên, đừng vì gặp lúc thời Thịnh mà kiêu căng, ngạo mạn làm điều bất chính.

Nên nhớ sức mạnh không phải là vũ lực, phải biết chế ngự nó. Quẻ này rất có giá trị đối với những người thành thật, biết chế ngự bản năng và tài ngoại giao là trợ thủ đắc lợi nhất cho sức mạnh.

a) Ất Hợi 22 tuổi (sinh từ 31/1/1995 đến 18/2/1996).

Nam Mạng : Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh, khắc nhập với Can Ất (Mộc) và sinh nhập với Chi Hợi (Thủy) : độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm !. Thái Bạch đối với Nam Mạng Hung Kiết cân bằng. Phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong tháng 5 (tháng Kị của Thái Bạch) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** tại Cung Thân (Kim) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận dễ gây trở ngại cho công việc (việc học, thi cử, việc làm) và mưu sự đang hanh thông, nhưng có lợi là làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp !. Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ) và Cung Lưu Thái Tuế có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiên Quan, Thiên Phúc, Thiên Trù, Đường Phù, Văn Tinh + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh cũng dễ đem đến hanh thông trong mưu sự và thuận lợi trong việc học hành, thi cử, kể cả việc làm thuộc các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Thái Bạch khắc Mệnh và Can, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, La Võng, Kiếp Sát, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao, Cô Qủa và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 5, 8) về các mặt :
- *Việc học, thi cử, việc làm, giao tiếp* (Hạn Thái Bạch với Khôi Việt + Kình Đà, Tướng Ấn + Phục Binh, Phá Toái : cẩn thận trong thi cử, việc làm – không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động, nên hòa nhã mềm mỏng, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng do ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Thái Bạch với Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà, Quan Phủ : nên quan tâm đến Tim Mạch, Mắt kể cả Thận, Tiêu Hóa, nhất là những Em đã có mầm bệnh, nên đi kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển* : Hạn Chế Di Chuyển xa (Thái Bạch với Mã + Phục Binh, Kình Đà hội Kình Đà Tang lưu) tránh leo trèo, nhảy cao, trượt băng, lưu ý xe cộ, vật nhọn, cẩn thận khi làm việc bên các Dàn Máy nguy hiểm - nhất là trong các tháng « 1, 3, 5 »).

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Hợi, Sửu, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hiện diện *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó không những là 1 cách giải hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !*) mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG .***

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Canh Dần 1950 Nam 67 tuổi hay Mậu Thân 1968 Nam 49t.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy khắc nhập với Hỏa Mệnh, sinh nhập với Can Ất (Mộc) và cùng hành với Chi Hợi (Thủy) : độ tốt tăng cao ở đầu và giữa năm ; giảm nhẹ ở cuối năm. Thái Âm là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi, Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu, mất ngủ, tâm trí bất an, tinh thần giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh) đó là Cung của Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận tuy có gây ít nhiều trở ngại, lúc đầu, trong hoạt động (việc học, thi cử, việc làm), nhưng nhờ đó làm giảm nhẹ rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt trong Tiểu Vận đóng tại Thìn (Thổ hợp Mệnh) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Quan, Đường Phù + Hạn Thái Âm cùng năm Hạn Hỏa hợp Mệnh nên việc học hành Thi Cử dễ đem lại nhiều kết qủa tốt, kể cả các việc làm thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Âm cùng nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Đại Hao, Cô Qủa và Kình Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, do đó - cũng nên *cẩn thận* về rủi ro, trở ngại và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 9, 12) về :
- *Việc học hành, Thi cử, Việc làm, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà : nên lưu ý Thi Cử - dễ bị nhầm lẫn, Chức Vụ, nên mềm mỏng trong đối thoại, không nên phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Hạn Thái Âm với Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà Quan Phủ : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết).
- *Di chuyển* (Mã + Tang, Phục Binh : không nên leo trèo, nhảy cao, trượt băng, xa lánh vật nhọn, lưu ý xe cộ và việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 1, 3 »).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có bóng Mây (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa, Kình Đà + Kình Đà Tang Lưu).
Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) lại càng phải cảnh giác hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* tại Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ ! Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó cũng là 1 trong những cách giải hạn rủi ro và tật bệnh của Cổ Nhân.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Canh Dần 1950 Nữ 67 tuổi hay Mậu Thân 1968 Nữ 49 tuổi .

b) Ất Hợi 82 tuổi (sinh từ 4/2/1935 đến 23/1/1936).

Nam Mạng : Hạn *La Hầu* thuộc Mộc sinh nhập với Hỏa Mệnh, cùng hành với Can Ất (Mộc), sinh xuất với Chi Hợi (Thủy) : độ xấu tăng cao ở đầu và cuối năm, giảm nhẹ ở giữa năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng, phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của La Hầu tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh sang năm (2017). Sinh vào cuối năm Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải hạn La Hầu, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào đêm Mồng 8 của 2 tháng Kị (1, 7) lúc 21-23g với 9 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về hướng Bắc.
Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Thân (Kim khắc xuất Hỏa Mệnh), đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông ; nhưng có lợi làm giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Nhờ Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh) và Cung Lưu Thái Tuế : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Quan, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông trong mưu sự và Nghiệp Vụ (*nếu còn hoạt động*) ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Song Hao, Cô Qủa và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* về trở ngại, rủi ro, phiền muộn, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 7, 9, 11) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Hạn La Hầu với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, Kiếp Sát : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc – không nên Đầu Tư và mở rộng Hoạt Động, nên mềm mỏng trong giao tiếp, không nên tranh luận và dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị do Tiểu Nhân !).
- *Sức khoẻ* (Hạn La Hầu với Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà, Quan Phủ : tuổi đã cao mạng Hỏa dễ có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Bài Tiết - nên lưu tâm, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh ! cần kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng cũng dễ có Cơn Giông (Đào Hồng Hỉ + Kình Đà, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (La Hầu + Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà Tang lưu).
- *Di Chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Phục Binh, Phá Toái, Tang Môn) : nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, đề phòng dễ té ngã trong các tháng « 1, 3, 7 »).
Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại cần phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm việc nhiều Thiện (Song Hao), đó không những là 1 cách giải hạn La Hầu của Cổ Nhân, lại còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG*** như tuổi Ất Hợi 1995.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như tuổi Nhâm Dần 1962 Nam 55 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *Kế Đô* thuộc Kim khắc xuất với Hỏa Mệnh, khắc nhập với Can Ất (Mộc) và sinh nhập với Chi Hợi (Thủy): độ xấu tăng cao ở đầu và giữa năm, giảm nhẹ ở cuối năm. Kế Đô tối độc cho Nữ Mạng, phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của,

thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (1, 3). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để giải Hạn Kế Đô, Cổ Nhân thường dùng lối Cúng Sao vào Đêm 18 lúc 21-23g ở 2 tháng Kị (3, 9) với 21 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận : **Tuần** nằm ngay Cung Thân (Kim khắc xuất Hỏa Mệnh) - đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy có gây chút trở ngại lúc đầu cho công việc và mưu sự (*nếu còn Hoạt Động*) đang hanh thông ; nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ hợp Mệnh) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Phúc, Thiên Quan, Khôi Việt, Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Lưu Hà, Đường Phù + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can Chi cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến trong các Nghiệp Vụ thuộc Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông và Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Siêu Thị, Nhà Hàng và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng ; kể cả các hoạt động Cộng Đồng, Từ Thiện. Tuy gặp được nhiều Sao tốt hóa giải, nhưng vì gặp Hạn Kế Đô khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Đại Hao, Tử Phù, Trực Phù cùng hiện diện trong Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác*
về rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 9, 11, 12) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô với Tướng Ấn + Triệt, Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà : nên lưu ý chức vụ và tiền bạc – không nên Đầu Tư và mở rộng Hoạt Động « nếu còn Hoạt Động », nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng và không ưng ý do ganh ghét đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức Khỏe* (Hạn Kế Đô với Bệnh Phù + Thái Tuế, Thiếu Dương, Thiếu Âm +Kình Đà : tuổi đã cao, nên lưu ý Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết, Tiêu Hóa, nhất là những ai đã có mầm bệnh, cần kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Kình Dương, Kiếp Sát, Cô Quả) dễ có nhiều phiền muộn và đau buồn trong Gia Đạo (Hạn Kế Đô với Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển* : Hạn chế Di chuyển xa (Mã ngộ Tang, Phục Binh) nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, dễ té ngã trong các tháng « 1, 3, 9 ».

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Xuân. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) - đó không những là 1 cách giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Lôi Thiên ĐẠI TRÁNG*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống như Nhâm Dần 1962 Nữ 55 tuổi.

Ất Hợi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mão, Đinh Mão, Tân Mão, Qúy Mùi, Kỷ Mùi, Tân Mùi, Đinh Hợi, Kỷ Hợi. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Tỵ, Tân Tỵ và các tuổi mạng Thủy, mạng Kim mang hàng Can Canh, Tân.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xanh, Hồng, Đỏ. **Kị** với màu Xám, Đen ; nếu dùng Xám, Đen nên xen kẽ Xanh hay Vàng, Nâu để giảm bớt độ khắc kị.

2) Đinh Hợi 70 tuổi (sinh từ 22 / 1 / 1947 đến 9 / 2 /1948 - **Ốc Thượng Thổ** : Đất trên Nóc Nhà).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Đinh Hợi nạp âm hành Thổ do Can Đinh (Hỏa) ghép với Chi Hợi (Thủy), Thủy khắc nhập Hỏa = Chi khắc Can, thuộc lứa tuổi gặp nhiều trở lực và nghịch cảnh ở Tiền Vận. Trung Vận và Hậu Vận khá và an nhàn hơn nhờ sự tương hợp Ngũ Hành giữa Can và Nạp Âm cùng sự phấn đấu của bản thân để vượt qua các trở ngại. Đinh Hợi thuộc mẫu người mềm mỏng, nhu thuận, nhân hậu, chịu khó, thích ở nơi đô hội (đặc tính của Can Đinh). Chi Hợi : ý chí kiên cường, có tài của bậc lãnh đạo, có phương pháp xử lý công việc ổn định và vững vàng, có tinh thần cầu tiến cao nên dễ dàng thành công trong bất cứ lãnh vực nào. Tuy là tuổi Âm nhưng phần nhỏ có tính cương cường, nóng nảy, ngang tàng - phần lớn đạo đức có lễ nghĩa và đầy nhân cách.

Mệnh Thân đóng tại Dần Mão thủa thiếu thời lận đận, nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan : đầy đặn ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. (*Tổng Thống Tưởng Giới Thạch tuổi Đinh Hợi 1887 mất năm Ất Mão 1975 : Hạn Kế Đô 88t+Kình Đà – Quân Sư Phạm Bành Trận Ba Đình tuổi Đinh Hợi 1827 tuẫn tiết năm Đinh Hợi 1887 : Năm Tuổi 61+Hạn Kế Đô+Kình Đà - Học Giả Phan Khôi tuổi Đinh Hợi 1887 mất năm Kỷ Hợi 1959 : Năm Tuổi 73+Hạn La Hầu + Kình Đà - Nữ Tổng Thống Brazil Dilma Rousseff, Nữ Thủ Tướng Bangladesh Sheikh Hasina, Nữ Ngoại Trưởng Mỹ Hillary Clinton, Nữ Văn Sĩ Dương Thu Hương, Nhà Văn Trần Mạnh Hảo, Ca sĩ Tuấn Ngọc đều có tuổi Đinh Hợi 1947).*

Đinh Hợi theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Thiên ĐẠI HỮU :*** *Hỏa* (hay Ly là Lửa), *Thiên* (hay Càn là Trời); *Đại Hữu* là sở hữu rất lớn. *Hình Ảnh của Quẻ :* Lửa trên Trời chiếu sáng khắp nơi, khắp mọi vật, như vậy, có thể coi như là « *rất lớn* », nên đặt tên Quẻ là Đại Hữu. Quẻ Ngọai Ly (Hỏa) có ý nghĩa là văn minh, Quẻ Nội Càn (Thiên) là cương kiện. Quẻ gồm cả văn minh (phát triển bên ngòai) và cương kiện (hàm súc bên trong) cho nên rất hanh thông. Quẻ này tượng ý : « có nhiều, sung túc, sự trù phú, giàu có, thông minh, thành công, nổi tiếng, lòng dũng cảm, sự hòan thiện Văn Hóa, khả năng bảo vệ, sự hiểu biết thông thái, sự trật tự và hợp lòng người ».

Gặp Thời Đại Hữu đừng tỏ ra qúa tự phụ, kiêu căng lố bịch khi giàu có. Hãy tỏ ra khiêm tốn dù có nhiều tài năng và đang gặp thời. Qúa thịnh vượng thì bị Tiểu Nhân ghen ghét, do vậy cách xử sự phải tế nhị, khiêm nhường. Không nên Vị Kỷ ; cần tu dưỡng đức độ khi có sự nghiệp lớn - vì dễ sinh lòng tự cao, tự đại - dễ mềm lòng với lời xu nịnh khi ở địa vị cao !.Nên suy ngẫm Đạo Trời : « Cơ Suy thường nấp sau lúc Thịnh »

a) <u>Nam Mạng</u> : Hạn *Kế Đô* thuộc Kim sinh xuất với Thổ Mệnh, khắc xuất với Can Đinh (Hỏa) và sinh nhập với Chi Hợi (Thủy) : độ xấu tăng cao ở giữa năm. Kế Đô với Nam Mạng Hung Kiết cân bằng - phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào

Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh và Can), Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Thiên Quan, Tướng Ấn, + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can cũng dễ đem đến hanh thông, thăng tiến về Nghiệp Vụ và thuận lợi về Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Đầu Tư, Địa Ốc, Xe Cộ, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng năm nay gặp Hạn Kế Đô, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Bệnh Phù và Kinh Đà Tang lưu (phiền muộn, đau buồn) cùng hiện diện trong Tiểu Vận – cũng nên *cảnh giác* đề phòng về rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 6, 9, 11) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Kiếp Sát : lưu ý tiền bạc, công việc, nhất là vị trí Chỉ Huy - cẩn thận khi Đầu Tư và khi khuếch trương Hoạt Động ! - cần hòa nhã trong giao tiếp và lựa lời ăn tiếng nói, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng, đố kị ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù với Thiếu Âm + Triệt, Thiếu Dương + Kiếp Sát : nên lưu ý đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh ; nên kiểm tra thường xuyên, khi thấy có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Kế Đô + Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu), không nên phiêu lưu dù đang êm ấm.
- *Di chuyển :* Hạn Chế di chuyển xa (Mã + Đà La, Tang Môn), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, cẩn thận khi đứng trước các Dàn Máy nguy hiểm, hạn chế nhảy cao hay trượt băng trong các tháng Kị « 3, 4, 6, 9 »).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và bệnh tật bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao) – đó không những là 1 cách để giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho con cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Thiên ĐẠI HỮU*** để suy gẫm Đạo Trời : Cơ suy thường nấp sau lúc cực thịnh.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Giáp Dần 1974 Nam 43 tuổi.

<u>Nữ Mạng</u> : Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa sinh nhập với Thổ Mệnh, khắc xuất với Chi Hợi (Thủy) và cùng hành với Can Đinh (Hỏa) : độ tốt tăng cao ở đầu và cuối năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Nhưng bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu khó ngủ, tâm trí bất an, Tinh Thần giao động. Không nên thức khuya, và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Mỗi khi thấy lòng bất ổn, nên tìm cách Du Ngoạn ngắn ngày hay tìm nơi thóang mát để di dưỡng Tinh Thần. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ hợp Mệnh và Can), Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Chi) có các Bộ Sao tốt : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can + Hạn Thái Dương cũng dễ đem lại nhiều thuận lợi cho việc làm và mưu sự (thăng tiến + Tài Lộc) ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận, cũng nên *thận trọng* về trở ngại rủi ro, tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng kị (1, 3, 4, 6, 11) về các mặt :
- *Công việc, Giao tiếp* (Tướng Ấn + Triệt , Khôi Việt + Kình Đà, Phục Binh, Kiếp Sát : nên lưu ý chức vụ, nhất là ở vị trí chỉ huy, nên mềm mỏng trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng hay đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Hạn Thái Dương : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt, Khí Huyết đối với ai đã có mầm bệnh ; nên thường xuyên kiểm tra khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp nhưng cũng dễ có Bóng Mây bất ngờ (Đào Hồng Hỉ + Phục Binh, Cô Qủa). Dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển* : Cẩn thận khi Di Chuyển xa (Mã + Đà, Tang) - lưu ý xe cộ, vật nhọn, tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị (4, 6) - kể cả khi hoạt động bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm !.

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải *cẩn thận* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tuần, Song Hao), đó không những là 1 cách Giải Hạn *rủi ro và tật bệnh* của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Thiên ĐẠI HỮU*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống như Giáp Dần 1974 Nữ 43 tuổi.

Đinh Hợi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Kỷ Mão, Đinh Mão, Qúy Mão, Tân Mùi, Kỷ Mùi, Ất Mùi, Ất Hợi, Tân Hợi, hành Hỏa, hành Thổ và hành Kim. Kị với (tuổi, giờ, ngày tháng, năm) Kỷ Tỵ, Qúy Tỵ và các tuổi mạng Mộc, mạng Thủy mang hàng Can Nhâm, Qúy.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với màu Hồng, Đỏ, Vàng, Nâu. **Kị** với các màu Xanh ; nếu dùng Xanh nên xen kẽ Đỏ, Hồng hay Trắng , Ngà để giảm bớt độ khắc kị.

3) Kỷ Hợi 58 tuổi (sinh từ 8/ 2 / 1959 đến 27 /1 /1960 - **Bình Địa Mộc** : Gỗ cây ở Đồng Bằng).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Kỷ Hợi nạp âm hành Mộc do Can Kỷ (Thổ) ghép với Chi Hợi (Thủy) ; Thổ khắc nhập Thủy = Can khắc Chi, thuộc lứa tuổi có nhiều trở ngại

và nghịch cảnh ở Tiền Vận ; nhờ Chi tương hợp với Nạp âm và sức phấn đấu của bản thân nên từ Trung Vận cho đến Hậu Vận cuộc Đời trở nên an nhàn và thanh thản hơn !.

Kỷ Hợi thuộc mẫu người phúc hậu, trực tính, cẩn thận chu đáo, mẫu mực kiên nhẫn, mang nhiều hòai bão, lý tưởng (là đặc tính của Can Kỷ). Chi Hợi thuộc chùm Sao Song Ngư (Poissons, Pisces) tính tình ngay thẳng, phóng khóang có lý tưởng, đôi lúc ngây thơ lãng mạn, dễ gặp may mắn trong cuộc đời (cầm tinh con Heo), tự tin, kiên cường, có tài của bậc lãnh đạo, có ý chí tiến thủ cao. Mẫu người Kỷ Hợi ham học hỏi, có năng khiếu về Văn Chương và Khoa Học.

Mệnh Thân đóng tại Thân Dậu thủa thiếu thời vất vả, sau khi lập gia đình trở nên khá giả (giầu có và danh vọng, nhất là Nữ). Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn, ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề.(*Đại Thần Tôn Thất Thuyết tuổi Kỷ Hợi « 29/3/1839 » mất năm Qúy Sửu 1913- Đại Văn Hào Mỹ Ernest Heminway tuổi Kỷ Hợi « 21/7/1899 » mất năm Tân Sửu « 2/7/1961» Hạn Kình Đà – Khoa Học Gia Takaaki Kajita gsĐH Tokyo đọat giải Nobel Vật Lý năm 2015 tuổi Kỷ Hợi 1959).*

Kỷ Hợi theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Hỏa Thiên Đại Hữu*** (xem phần Luận Giải chi tiết của Quẻ Dịch nơi tuổi Đinh Hợi 1947).

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Thái Bạch* thuộc Kim sinh xuất với Can Kỷ (Thổ), sinh nhập với Chi Hợi (Thủy) và khắc nhập với Mộc Mệnh : độ xấu tăng cao ở giữa năm và cuối năm. Thái Bạch đối với Nam Mạng Hung Cát cân bằng ; phần Hung chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là tháng kị của Thái Bạch (tháng 5) và 2 tháng Kị hàng Năm của Tuổi (4, 6). Độ xấu của Thái Bạch tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi, còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : **Triệt** đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh, hợp Can Chi) – đó là Cung Lưu Thái Tuế của Tiểu Vận, tuy dễ gây chút trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông; nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh (của Hạn Thái Bạch), nếu gặp. Nhờ các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can) và ở Cung Lưu Thái Tuế : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Khôi Việt, Thiên Phúc, Thiên Trù, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can cũng dễ đem đến thuận lợi về Tài Lộc cho việc làm và mưu sự ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Siêu Thị, Nhà Hàng (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được qủang bá rộng rãi !). Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Thái Bạch khắc Mệnh Mộc, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, La Võng, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận - cũng nên *cảnh giác* nhiều đến rủi ro và tật bệnh có thể sảy ra trong các tháng Kị (4, 5, 6, 7, 11, 12) về các mặt :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Thái Bạch với Khôi Việt + Triệt, Tướng Ấn + Phục Binh, Kiếp Sát : ở vị trí chỉ huy càng phải thận trọng ; lưu ý về Tiền Bạc và công việc : khi Đầu Tư và khuếch trương Hoạt Động - nên hòa nhã, không nên tranh cãi dù nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân).

- *Sức Khỏe* (Thái Bạch với Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Phi Liêm, Kiếp Sát : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt kể cả Tiêu Hóa, Thận, với những ai đã có sẵn mầm bệnh – nên thường xuyên kiểm tra, khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Phục Binh, Cô Qủa)– dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Thái Bạch + Kình Đà Tang lưu) - không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !!.
- *Di Chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Đà Tang), lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm trước các Dàn Máy nguy hiểm ; tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 4, 5, 6 »).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Dậu hay Mùi, càng nên *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện – đó cũng là 1 cách không những để giải Hạn Thái Bạch của Cổ Nhân (*của đi thay người !)*, mà còn là cách đầu tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hoả Thiên ĐẠI HỮU*** như tuổi Đinh Hợi 1947.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Canh Dần 1950 Nam 67 tuổi.

Nữ Mạng : Hạn *Thái Âm* thuộc Thủy sinh nhập với Mộc Mệnh, khắc xuất với Can Kỷ (Thổ) và cùng hành với Chi Hợi (Thủy) : độ tốt tăng cao ở giữa và cuối năm, giảm nhẹ ở đầu năm. Thái Âm là Hạn lành : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đ ixa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín. Nhưng không lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu mất ngủ, tâm trí bất an, lòng tốt không ổn định. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều Giờ !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối Năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.
Tiểu Vận : **Tuần** đóng tại Tiểu Vận nằm ở Cung Thìn (Thổ khắc xuất Mệnh, nhưng hợp Can) và **Triệt** đóng tại Cung Thân (Kim khắc Mệnh, nhưng hợp Can) – đó là Cung Lưu Thái Tuế - tuy có gây chút trở ngại cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi giảm bớt độ xấu của rủi ro và tật bệnh, nếu gặp. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Cung Lưu Thái Tuế : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Phúc, Khôi Việt, Thanh Long, Tướng Ấn, Thiên Trù + Hạn Thái Âm + năm Hạn Hỏa hợp Mệnh và Can cũng dễ đem lại nhiều Thăng Tiến và Tài Lộc về Nghiệp Vụ trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng (dễ nổi danh và được quảng bá rộng rãi). Tuy gặp được Hạn Thái Âm cùng nhiều Sao tốt, nhưng cũng xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, Phi Liêm, Cô Qủa, La Võng, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu vận, cũng nên đề phòng mọi sự xấu (rủi ro, tật bệnh) có thể xảy ra trong các tháng kị (3, 4, 6, 7, 11) về :
- *Công việc, Giao Tiếp* (Tướng Ấn, Khôi Việt + Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát : cẩn thận chức vụ, nhất là vị trí chỉ huy ; trong Giao Tiếp nên hòa nhã và tránh tranh cãi – dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét do Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Hạn Thái Âm với Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Phục Binh, Phi Liêm, Kiếp Sát : nên lưu tâm nhiều đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh, nên đi kiểm tra, nếu thấy dấu hiệu bất ổn).

- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho các Bạn còn độc thân, nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Đào Hồng Hỉ + Tuần, Phục Binh, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Thiên Không + Kình Đà Tang lưu).
- *Di chuyển* (Mã + Đà Tang : lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm trước các Dàn Máy nguy hiểm ; tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 4,6 »).

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân, lại cần phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Hạ. Nên làm nhiều việc Thiện (Song Hao) – đó không những là 1 cách giải Hạn (*rủi ro và tật bệnh*) như Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Hỏa Thiên ĐẠI HỮU*** như tuổi Đinh Hợi 1947.

Phong Thủy : Quẻ *Khảm* giống như Canh Dần 1950 Nữ 67 tuổi.

Kỷ Hợi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Mão, Đinh Mão, Ất Mão, Qúy Mùi, Kỷ Mùi, Đinh Mùi, Ất Hợi, Qúy Hợi, hành Thủy, hành Mộc và hành Hoả. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Tân Tỵ, Đinh Tỵ và các tuổi mạng Kim, mạng Thổ mang hàng Can Giáp, Ất.

Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Xám, Đen và Xanh. **Kị** với màu Trắng, Ngà ; nếu dùng Trắng, Ngà nên xen kẽ Xám, Đen hay Hồng, Đỏ để giảm bớt sự khắc kị.

4) Tân Hợi 46 tuổi (sinh từ 27 / 1 / 1971 đến 14 / 2 /1972 - **Thoa Xuyến Kim** : Vàng vòng Xuyến).

Tính Chất chung Nam Nữ :** ***Tân Hợi nạp âm hành Kim do Can Tân (Kim) ghép với Chi Hợi (Thủy), Kim sinh nhập Thủy ; Nạp Âm cùng Can Chi lại tương hợp Ngũ Hành, thuộc lứa tuổi có căn bản thực lực hơn người, nhiều may mắn, ít gặp trở ngại trên đường Đời từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Nếu ngày sinh có hàng Can Canh, Tân, Nhâm, Qúy sinh giờ Sửu, Mùi lại được hưởng thêm Phúc Đức của dòng Họ. Sinh vào Mùa Thu và các tháng giao mùa là thuận mùa sinh ; mùa Hạ ít thuận lợi.

Tân Hợi có đầy đủ 2 đặc tính của Can Tân : Tính tình thận trọng, cương nhu tùy lúc, gặp thời biến hóa như Rồng, sắc sảo, quyền biến và trực tính nên dễ va chạm – Chi Hợi : thuộc chòm Sao Song Ngư (Poissons, Pisces), cuộc sống có lý tưởng cao đẹp, bản tính phóng khoáng, đôi lúc ngây thơ lãng mạn, tự tin, kiên cường, có tài của bậc lãnh đạo, có ý chí tiến thủ cao. Mẫu người Tân Hợi, thủa thiếu thời hơi lao đao, nhưng sau khi lập gia đình thì yên ổn vững vàng ; có trực giác cao, dễ thụ cảm, thích ôn hòa, êm dịu - cuộc sống đôi lúc trộn lẫn Mộng và Thực, rất trọng Tín Nghiã nên được người mến phục ; am tường mọi ngành Nghệ Thuật cùng Sở Trường về Văn Chương và Khoa Học.

Nếu Mệnh Thân đóng tại Thìn, Tỵ thủa thiếu thời vất vả, nhưng Trung Vận phát Phú. Đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Tỵ Dậu Sửu) + Cục Kim (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn, ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh

Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề.*(Đại Tiên Tri Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tuổi Tân Hợi 1491 mất năm Ất Dậu 1585 : Hạn Thái Bạch 94t - Vua Minh Mạng tuổi Tân Hợi 1791 băng hà năm Tân Sửu 1841 - Tổng Thống Hoa Kỳ đầu tiên George Washington tuổi Tân Hợi « 22/2/1732 » mất năm Kỷ Mùi « 14/12/1799 » - Tổng Thống Hoa kỳ Ronald Wilson REAGAN tuổi Tân Hợi « 6/2/1911 » mất năm Giáp Thân « 5/6/2004 » : Hạn Thái Bạch 94t+Kình Đà – Nhà Cách Mạng Đỗ Đình Đạo « Quân Ủy Trung Ương Việt Quốc » tuổi Tân Hợi 1911 bị ám sát năm Giáp Ngọ 1954 : Hạn Kế Đô 43t+Kình Đà - Đại Tướng Võ Nguyên Giáp tuổi Tân Hợi « 25/8/1911 » mất năm Qúy Tỵ « 4/10/2013 » : Hạn Thái Bạch 103t+Kình Đà - Luật Sư Lê Quốc Quân tuổi Tân Hợi 1971 được Tuần Báo Pháp nổi tiếng « Le Nouvel Observateur » vinh danh là 1 trong 50 nhân vật đang và sẽ làm thay đổi Thế Giới - Tỷ Phú Mỹ gốc Việt Bill Nguyễn dự án Lala.com tuổi Tân Hợi 1971- Tân Thủ Tướng Canada 2015 Justin Trudeau đảng Cấp Tiến tuổi Tân Hợi 1971).*

Tân Hợi theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Trạch Thiên QUẢI :*** *Trạch* (hay Đòai là Đầm, Ao, Hồ), *Thiên* (hay Càn là Trời) ; *QUẢI* là nứt vỡ, còn có nghiã là qủa quyết (quyết tâm, quyết định, quyết đoán). *Hình Ảnh của Quẻ :* Nước ở trong Đầm dâng lên tới tận Trời, tượng trưng cho sự quyết tâm, quyết định cứng rắn, dứt khoát. Hào Dương nhiều trong Quẻ chứng tỏ phe Quân Tử đang ở thế mạnh, thắng thế ; nhưng chớ kiêu căng. Phe Tiểu Nhân tuy suy, nhưng chớ nên khinh thường !. Ý nghĩa của Lời Khuyên : Phải xem xét kỹ càng mọi việc trước khi quyết định tối hậu, chớ hung hăng nóng vội và chủ quan. Liệu không thắng nổi mà đấu với Tiểu Nhân thì khó tránh nguy hiểm.

Ở thời Quải cần có Quyết Tâm, Đoàn kết, Thành Tín và điều quan trọng nhất là không dùng võ lực.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *La Hầu* thuộc Mộc khắc xuất với Kim Mệnh và Can Tân (Kim), sinh xuất với Chi Hợi (Thủy) : độ xấu tăng cao ở giữa năm. La Hầu tối độc cho Nam Mạng, chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của La Hầu (1, 7) và 2 tháng Kị hàng năm của tuổi (7, 9). Độ xấu của La Hầu tác động đến chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn La Hầu Cổ Nhân thường dùng Lối Cúng Sao vào đêm Mồng 8 lúc 21-23g của 2 tháng Kị (1, 7) với 9 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, Bàn Thờ quay về hướng Bắc.

Tiểu Vận **:** Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ hợp Mệnh và Can) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Hỉ Thần, Tấu Thơ, Khôi Việt, Thiên Trù, Văn Tinh, Đường Phù, Lưu Hà cũng đem lại lúc đầu hanh thông cho mưu sự và công việc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Địa Ốc (Đường Phù), Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc Mệnh và Can Chi + Hạn La Hầu cũng khắc Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát, La Võng, Song Hao, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện trong Tiểu Vận ; cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 7, 9, 11, 12) về :

- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn La Hầu với Tướng Ấn + Triệt, Khôi Việt + Tuần, Lưu Hà, Kiếp Sát « Hà Sát » : nên lưu ý chức vụ, nhất là ở cương vị lãnh đạo, chỉ huy và tiền bạc – không nên Đầu Tư và khuếch trương Hoạt động - nên hòa nhã trong giao tiếp, tránh tranh luận và phản ứng mạnh, dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương, Thiếu Âm gặp Kình Đà, Tuần : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt với những ai đã có mầm bệnh- nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, thuận lợi cho những Qúy Bạn còn Độc Thân ; nhưng cũng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hồng + Triệt, Hỉ + Kình, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (La Hầu với Kình Đà, Quan Phủ + Kình Đà Tang lưu) - không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !!.
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Triệt, Tang, Phục Binh), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn và khi hoạt động trước các dàn máy nguy hiểm, tránh nhảy cao và trượt băng trong các tháng Kị « 1, 4, 7, 9 »).

Nhất là đối với các Qúy Ông sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Hợi, Sửu, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại cần *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Đừng ngại hao tán (Song Hao) bằng cách làm nhiều việc Thiện - đó không những là 1 cách để hóa giải Hạn La Hầu của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là 1 cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này ! .

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Thiên QUẢI*** : Phải xem xét kỹ càng mọi việc trước khi quyết định, chớ hung hăng nóng vội và chủ quan. Liệu không thắng nổi mà đấu với Tiểu Nhân thì khó tránh được nguy hiểm.

Phong Thủy : Quẻ *Khôn* giống như Nhâm Dần 1962 Nam 55 tuổi.

b) **<u>Nữ Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim cùng hành với Kim Mệnh và Can Tân (Kim) ; sinh nhập với Chi Hợi (Thủy) : độ xấu tăng cao, nhất là ở giữa năm. Kế Đô tối độc cho Nữ Mạng, chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, thị phi khẩu thiệt, hao tài tốn của, rủi ro và tật bệnh dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (7, 9). Độ xấu của Kế Đô tác động vào chính Mình hay các Cung khác trong Lá Số Tử Vi, còn tùy thuộc vào Giờ Sinh !. Hạn tính từ tháng sinh trong năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !. Ngày xưa để Giải Hạn Kế Đô, Cổ Nhân thường dùng Lối Cúng Sao vào Đêm 18 lúc 21-23g của 2 tháng Kị (3, 9) với 21 ngọn Nến, Hoa Qủa, Trà Nước, bàn Thờ quay về hướng Tây.

Tiểu Vận : **Triệt** nằm ở Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ hợp Mệnh và Can), tuy có gây trở ngại lúc đầu cho mưu sự và công việc đang hanh thông, nhưng có lợi làm giảm độ xấu của rủi ro và tật bệnh (của Hạn Kế Đô), nếu gặp !. Các Bộ Sao tốt của Tiểu Vận và của Cung Lưu Thái Tuế tại Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) : Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Hỉ Thần, Tấu Thơ, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Việt, Văn Tinh, Lưu Hà, Đường Phù, cũng dễ đem lại hanh thông, thăng tiến cùng Tài Lộc cho các việc làm ở mọi Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Đầu Tư, Chứng Khóan, Địa Ốc, Kỹ Nghệ, Kinh Doanh, Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Hạn Kế Đô hợp Mệnh + năm Hạn Hỏa khắc Mệnh và Can Chi, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Kình Đà, Quan Phủ, Kiếp Sát,

La Võng, Cô Qủa, Tiểu Hao, Tử Phù, Trực Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *cảnh giác* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 3, 4, 7, 9, 12) về các mặt *:*
- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô với Tướng Ấn + Triệt, Phục Binh ; Khôi Việt + Kình Đà, Tuần, Kiếp Sát : nên lưu ý chức vụ, nhất là ở vị trí chỉ huy và tiền bạc ; không nên Đầu Tư và Khuếch Trương Hoạt Động – nên hòa nhã, tránh tranh cãi và có phản ứng mạnh dù có nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân).
- *Sức Khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Âm gặp Tuần, Thiếu Dương gặp Kiếp Sát, Quan Phủ : nên lưu tâm đến Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết, nhất là những ai đã có sẵn mầm bệnh – nên đi kiểm tra thường xuyên khi có dấu hiệu bất ổn !).
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, lợi cho Qúy Bạn còn độc thân, nhưng dễ có Cơn Giông bất chợt (Hồng + Triệt, Hỉ + Kình, Cô Qủa) - dễ có nhiều phiền muộn hay đau buồn (Kế Đô + Kình Đà + Kình Đà Tang lưu) – không nên phiêu lưu, nếu đang êm ấm !.
- *Di Chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Triệt, Tang Môn), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, việc làm bên cạnh các Dàn Máy nguy hiểm ; tránh nhảy cao, trượt băng trong các tháng Kị « 3, 4, 7, 9 ».

Nhất là đối với các Qúy Bà sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân lại càng phải đề cao *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Tài Lộc vượng vào giữa Thu. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Tang, Hà Sát) – đó không những là 1 cách giải hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người !*), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !.
Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Trạch Thiên QUẢI*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Tốn* giống như Nhâm Dần 1962 Nữ 55 tuổi.

Tân Hợi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Mão, Ất Mão, Kỷ Mão, Tân Mùi, Ất Mùi, Đinh Mùi, Đinh Hợi, Qúy Hợi, hành Thổ, hành Kim và hành Thủy. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Ất Tỵ, Kỷ Tỵ và các tuổi mạng Hỏa, mạng Mộc mang hàng Can Bính, Đinh.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Vàng, Nâu, Trắng, Ngà. **Kị** với màu Đỏ, Hồng ; nếu dùng Hồng, Đỏ nên xen kẽ Vàng, Nâu hay Xám, Đen để giảm bớt sự khắc kị.

5) Qúy Hợi 34 tuổi (sinh từ 13/2/1983 đến 1/2/1984 - **Đại Hải Thủy** : Nước trong Biển Lớn).

Tính Chất chung Nam Nữ : *Qúy Hợi nạp âm hành Thủy do Can Qúy (Thủy) ghép với Chi Hợi (Thủy) – đó là *tuổi duy nhất* trong 60 tuổi (Lục Thập Hoa Giáp) có cả 3 yếu tố (Can, Chi và Nạp âm) đều là Hành Thủy - thuộc lứa Tuổi có năng lực thực tài, nhiều may mắn, đường đời thênh thang rộng mở, ít gặp trở ngại từ Tiền Vận cho đến Hậu Vận. Qúy Hợi có qúa nhiều Thủy trong tuổi, khi Thủy vượng hay suy thiếu chất Thổ kềm chế, các bộ phận bài Tiết (Thận, Bàng Quang) và Thính Giác thuộc Thủy dễ có vấn đề khi lớn tuổi – nên lưu ý từ thời Trẻ, về Già đỡ bận tâm. Sinh vào mùa Thu hay Đông là thuận mùa sinh.
Qúy Hợi có đầy đủ 2 tính chất của Can Qúy và Chi Hợi : Qúy là hàng Can chót của Thập Can, tính tình trầm lặng, ngay thẳng, nhiều cảm xúc, gặp thời thì biến hóa như Rồng ; Chi Hợi

thuộc chòm Sao Song Ngư (Poissons, Pisces) biểu tượng là 2 con Cá đặt ngược chiều nói lên tính cách song hành trong bản chất (cá cảnh và cá kình) - trực giác cao, dễ thụ cảm, nhiều tưởng tượng và lý tưởng cao, đôi khi ngây thơ và lãng mạn, có tài của bậc Lãnh Đạo, có ý chí tiến thủ cao. Mẫu người Qúy Hợi trầm tĩnh, ít bị hốt hoảng trước mọi biến động, dễ thành công trong bất cứ hòan cảnh nào.

Mệnh Thân đóng tại Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) + Cục Mộc hay tại Tam Hợp (Thân Tý Thìn) + Cục Thổ hay Cục Thủy với nhiều Chính Tinh và Trung Tinh đắc cách hợp Mệnh, xa lánh Hung Sát Tinh (+ Hình Tướng : Tam Đình cân xứng, Ngũ Quan đầy đặn ngay ngắn không khuyết hãm, da dẻ tươi nhuận, 2 bàn tay với 3 Chỉ Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo tạo thành chữ M ngay ngắn không đứt quãng, lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng) cũng là mẫu người thành công, có địa vị trong Xã Hội ở mọi ngành nghề. Vì Lộc Tồn và Đào Hoa đều ngộ cả Tuần Lẫn Triệt nên tiền bạc dễ kiếm nhưng khó tích lũy, mặt Tình Cảm nhiều rắc rối (Hồng Hỉ gặp Cô Qủa, Phục Binh) - nếu bộ Sao trên rơi vào Mệnh Thân hay Cung Phu Thê.(*Bác Sĩ Alexandre YERSIN, người khám phá thành phố Dalat tuổi Qúy Hợi « 22/9/1863 » mất năm Qúy Mùi « 1/3/1943 » : Hạn Tam Tai + Kình Đà - Hòa Thượng Thích Trí Quang tuổi Qúy Hợi 1923 - Nhạc Sĩ Văn Cao tuổi Qúy Hợi « 15/11/1923 » mất năm Ất Hợi « 10/7/1995 » khi vận số đi vào Năm Tuổi 73t+Hạn La Hầu+Kình Đà - Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ tuổi Qúy Hợi 1923 - Tướng Ba Cụt Lê Quang Vinh tuổi Qúy Hợi 1923 bị thảm sát năm Bính Thân 1956 : Hạn Kế Đô 34t - tướng Trần Độ tuổi Qúy Hợi « 23/9/1923 » mất năm Nhâm Ngọ « 9/8/2002 » : Hạn Kế Đô 79t – Các Bloggers Đặng Chí Hùng, Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn đắc Kiên và Đinh Nhật Uy đều có tuổi Qúy Hợi 1983).*

Qúy Hợi theo Dịch Lý thuộc ***Quẻ Thủy Thiên NHU :*** *Thủy* (hay Khảm là Nước), *Thiên* (hay Càn là Trời) ; *NHU* là thuận (mềm dẻo, chờ đợi thời cơ). Nhu thường có 3 nghĩa : Nhu là cần thiết (như Nhu Yếu Phẩm = đồ ăn, thức uống), Nhu là chờ đợi ; Nhu là do dự (nghĩa này không dùng trong Quẻ Nhu).

Ông Trình Di giảng rằng : Càn (hay Kiền) là cứng mạnh, cần tiến lên, mà gặp chỗ Khảm (hiểm) chưa thể tiến được nên phải chờ đợi. Hào làm chủ trong Quẻ là Hào 5 Dương ở vị trí Chí Tôn, vừa Trung lại vừa Chính, nên có hình ảnh của sự thành thật, tin tưởng, sáng sủa, hanh thông, miễn là chịu khó chờ đợi thì hiểm nguy gì cũng vượt qua để thành công. *Hình Ảnh của Quẻ :* Nước ở trên Trời, có thể hiểu là Mây, đã bao kín bàu trời, thế nào cũng mưa. Vậy cứ ăn uống vui vẻ, di dưỡng tinh thần mà đợi lúc mưa xuống. Cũng như khi qua Sông lớn, còn phải chờ đợi Đò là *Nhu ;* đón cho đúng Bến, đúng Đò là *Trinh* (chính, đúng). Đức chờ đợi là ở chỗ : gặp chuyện gì cần nhịn dăm ba phút là thắng lợi (nếu hấp tấp vội vàng hành động ngay là dễ thất bại !). Tính toán cho kỹ rồi mới hành động, lại phải đúng thời, đúng lúc không nóng vội !.Vì nóng vội có khi hỏng việc : khôn khéo là ở chỗ đó.

a) **<u>Nam Mạng</u> :** Hạn *Kế Đô* thuộc Kim sinh nhập với Thủy Mệnh lẫn Can Qúy và Chi Hợi đều là hành Thủy : độ xấu tăng cao trong cả năm !. Kế Đô đối với Nam Mạng , tuy không độc nhiều như Nữ Mạng, nhưng phần Hung cũng chủ về ưu sầu tai ương, rầy rà quan sự, hao tài tốn của, thị phi khẩu thiệt, rủi ro, tật bệnh cũng dễ đến bất thần, nhất là trong 2 tháng Kị của Kế Đô (3, 9) và 2 tháng Kị hàng năm của Tuổi (10, 12). Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Tuất (Thổ khắc Mệnh và Can Chi), Lưu Thái Tuế tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tứ Đức (Phúc Thiên Long Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thiên Quan, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn cũng đem đến hanh thông cho mưu sự, thuận lợi và thăng tiến về Công Việc và Tài Lộc ở các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm

Mỹ, Kinh Doanh, Chứng Khóan, Kỹ Nghệ, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị (Thiên Trù) và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được nhiều Sao tốt, nhưng gặp Năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh và Can Chi + Hạn La Hầu hợp Mệnh, lại xen kẽ thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Phi Liêm, La Võng, Kiếp Sát, Cô Qủa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện nơi Tiểu Vận cũng nên *thận trọng* đến rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (1, 4, 7, 10, 12) về các mặt :
- *Công Việc, Giao Tiếp* (Hạn Kế Đô với Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà : nên lưu ý chức vụ và Tiền Bạc « Lộc + Triệt », cần cẩn thận khi Đầu Tư và Khuếch Trương Hoạt Động - không nên nổi nóng, cần mềm mỏng, hòa nhã, tránh tranh cãi dù nhiều bất đồng, ganh ghét và đố kị của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Thiếu Dương gặp Triệt, Thiếu Âm gặp Phi Liêm, Kiếp Sát : nên lưu ý đến « Tim Mạch, Mắt », kể cả « Tai, Thận » - bộ phận dễ có vấn đề với Tuổi Qúy Hợi !. Cần kiểm tra thường xuyên, nhất là những ai đã có mầm bệnh.
- *Tình Cảm, Gia Đạo* : Bầu Trời Tình Cảm nắng đẹp, rất thuận lợi cho các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Đào + Triệt, Hồng Hỉ gặp Phục Binh, Cô Qủa) - dễ có phiền muộn và chuyện buồn trong Gia Đạo (Hạn Kế Đô + Kình Đà Tang lưu) - nhất là đối với các Em đã có lứa đôi : không nên phiêu lưu dễ có giông bão !).
- *Di chuyển :* Hạn chế Di Chuyển xa (Mã + Tang, Kình Đà), nên lưu ý xe cộ, vật nhọn, không nên nhảy cao, trượt băng ; cẩn thận khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng Kị « 1, 7, 10, 12 »).

Nhất là đối với các Em sinh vào tháng (2, 12), giờ sinh (Sửu, Hợi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Tuất hay Thân lại càng phải *cảnh giác* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* trong Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !. Nên cho Tiền Bạc lưu thông nhanh (Lộc + Triệt) bằng cách làm nhiều việc Thiện – đó không những là 1 cách giải Hạn Kế Đô của Cổ Nhân (*của đi thay người* !), mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này ! .

Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Thiên NHU*** : biết chờ đợi, không nên nóng vội – ráng nhịn năm ba phút có thể thành công. Việc gì cũng vậy, nên tính toán cho thật kỹ mới hành động ; lúc hành động phải đúng thời đúng chỗ - nên lưu ý - khôn khéo là ở chỗ đó !.

Phong Thủy : Quẻ *Cấn* giống như Giáp Dần 1974 Nam 43 tuổi.

b) <u>Nữ Mạng :</u> Hạn *Thái Dương* thuộc Hỏa khắc xuất với Thủy Mệnh lẫn Can Qúy và Chi Hợi : độ tốt giảm trong cả năm. Thái Dương là Hạn lành chủ về Danh Lợi : Công Danh thăng tiến, Tài Lộc dồi dào, càng đi xa càng có lợi ; Gia Đạo vui vẻ bình an, nhiều Hỉ Tín !. Tuy nhiên bất lợi cho những ai đã có vấn đề về Tim Mạch, Mắt và Khí Huyết : dễ đau đầu, khó ngủ, tâm trí bất an, tinh thần dễ giao động. Không nên thức khuya và xử dụng Màn Hình trong nhiều giờ !. Hạn tính từ tháng sinh năm nay (2016) đến tháng sinh năm sau (2017). Sinh vào cuối năm, Hạn có thể lân sang năm tới !.

Tiểu Vận : Tiểu Vận đóng tại Cung Thìn (Thổ khắc nhập Mệnh và Can Chi) và Lưu Thái Tuế đóng tại Cung Thân (Kim hợp Mệnh và Can Chi) có các Bộ Sao tốt : Lộc Tồn, Bác Sĩ, Tam Đức (Phúc Thiên Nguyệt), Tam Minh (Đào Hồng Hỉ), Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thanh Long, Lưu Hà, Tướng Ấn + Hạn Thái Dương cũng dễ đem lại hanh thông thăng tiến về việc làm và Tài Lộc trong các Lãnh Vực : Văn Hóa Nghệ Thuật, Truyền Thông, Thẩm Mỹ, Kinh Doanh, Địa Ốc, Xe Cộ (Đường Phù), Nhà Hàng, Siêu Thị và các ngành nghề tiếp cận nhiều với Quần Chúng. Tuy gặp được Hạn Thái Dương cùng nhiều Sao tốt, nhưng gặp năm Hạn Hỏa khắc xuất Mệnh, lại xen kẽ

thêm bầy Sao xấu : Thiên Không, Phục Binh, Kiếp Sát, La Võng, Cô Qùa, Tử Phù, Trực Phù, Bệnh Phù và Kình Đà Tang lưu cùng hiện diện tại Tiểu Vận cũng nên *lưu ý* mọi rủi ro và tật bệnh có thể xảy ra trong các tháng Kị (4, 7, 9, 10, 12) về các mặt:
- *Công Việc, Giao Tiếp* (Tướng Ấn + Phục Binh, Khôi Việt + Kình Đà, Kiếp Sát : nên lưu ý đến chức vụ, nhất là ở cương vị chỉ huy – nên hòa nhã, mềm mỏng, tránh tranh cãi dù có nhiều bất đồng, đố kị và ganh ghét của Tiểu Nhân !).
- *Sức khỏe* (Bệnh Phù + Hạn Thái Dương với Thiếu Âm gặp Triệt, Thiếu Âm gặp Phi Liêm, Kiếp Sát : nên quan tâm nhiều đến Tim Mạch, Khí Huyết, kể cả Tiêu Hóa, nhất là với các Em đã có sẵn mầm bệnh).
- *Tình Cảm, Gia Đạo :* Bầu Trời Tình Cảm tuy nắng đẹp, rất thuận lợi đối các Em còn độc thân, nhưng cũng dễ có những Cơn Giông bất chợt (Đào + Triệt, Hồng Hỉ + Phục Binh) - dễ có phiền muộn trong Gia Đạo (Cô Qủa + Kình Đà Tang lưu) - đối với các Em đã có lứa đôi : không nên phiêu lưu !.
- *Di Chuyển* (Mã + Kình, Tang : lưu ý xe cộ, không nên nhảy cao, trượt băng – xa lánh vật nhọn ; cẩn thận khi hoạt động trước các Dàn Máy nguy hiểm trong các tháng « 10, 12 »).

Nhất là đối với các các Em sinh vào tháng (8, 12), giờ sinh (Tỵ, Mùi, Mão, Dậu) và nếu trong Lá Số Tử Vi có 1 trong những Cung (Mệnh, THÂN, Quan, Tài) đóng tại Thìn hay Thân, lại càng phải *thận trọng* hơn, vì Thiên Hình, Không Kiếp cùng hội tụ *thêm* nơi Tiểu Vận dễ đem đến rủi ro, thương tích, hao tán, rắc rối pháp lý và tật bệnh bất ngờ !.Tài Lộc vượng vào giữa Đông. Nên làm nhiều việc Thiện (Lộc + Triệt, Song Hao) – đó không những là 1 trong các cách Giải Hạn (*rủi ro, tật bệnh*) của Cổ Nhân, mà còn là cách Đầu Tư về Phúc Đức cho Con Cháu sau này !. Nên theo lời khuyên của ***Quẻ Thủy Thiên NHU*** như Nam mạng.

Phong Thủy : Quẻ *Đoài* giống như Giáp Dần 1974 Nữ 43 tuổi.

Qúy Hợi hợp với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Qúy Mão, Tân Mão, Ất Mão, Qúy Mùi, Ất Mùi, Đinh Mùi, Tân Hợi, Kỷ Hợi, hành Kim, hành Thủy và hành Mộc. Kị với (tuổi, giờ, ngày, tháng, năm) Đinh Tỵ, Ất Tỵ và các Tuổi mạng Thổ, mạng Hỏa mang hàng Can Mậu, Kỷ.
Màu Sắc *(quần áo, giày dép, xe cộ) :* **Hợp** với các màu Trắng, Ngà, Xám, Đen. **Kị** với màu Vàng, Nâu ; nếu dùng Vàng, Nâu nên xen kẽ Trắng, Ngà hay Xanh để giảm bớt sự khắc kị.

Paris Cuối Thu năm Ất Mùi 2015
Phạm Kế Viêm

N) Chú Thích :

1) Tùy nghi xử dụng với điều kiện ghi rõ xuất xứ (Trường hợp để trên Website riêng, không được thay đổi Nội Dung – như đã có Website : www.tuvi2015.net đầu năm 2015 đã lấy bài viết ***Vận Hạn về Tử Vi Phong Thủy năm Giáp Ngọ 2014*** của Tôi để nguyên nội dung, chỉ thay chữ năm Giáp Ngọ 2014 thành năm Ất Mùi 2015 : như vậy các *chi tiết về Tiểu Vận cho Mọi Tuổi sai hoàn toàn* – vì mỗi năm một khác !!.
Tôi lấy 1 Thí Dụ về Tuổi Giáp Tý Nam (sinh từ 2/2/1984 đến 20/1/1985) năm vừa qua Ất Mùi (2015) viết chung cho mọi Thanh Niên Giáp Tý 1984 là 32 tuổi âm lịch – nhưng với Anh A sinh 1/5/1984 thì từ 1/1/2015 đến 30/4/2015 Anh A 31t âl gặp Hạn Thái Bạch, từ 1/5/2015 đến 30/4/2016 Anh A 32t âl gặp Hạn Thái Dương, nhưng về Tiểu Vận Cát Hung của

Năm Giáp Ngọ 2014 và Năm Ất Mùi 2015 hòan tòan khác nhau : vì Tiểu Vận năm Giáp Ngọ 2014 của Tuổi Giáp Tý Nam nằm ở 2 cung Thìn và Ngọ trên Lá Số Tử Vi trong khi đó Tiểu Vận năm Ất Mùi 2015 ở 2 cung Tỵ và Mùi nên các Bộ Sao về Cát Hung hòan toàn khác nhau kể các các Tháng Kị. ***Do đó lấy Tử Vi viết năm Giáp Ngọ 2014 rồi xóa đi thay vào năm Ất Mùi 2015 là 1 cách thiếu lương thiện và đánh lừa Độc Giả ! và không biết tí gì về Môn Tử Vi !!!.***

2) Để viết Vận Hạn Tử Vi cho năm Ất Mùi 2015 (hay các năm trước đó cũng vậy), kể cả năm nay Bính Thân 2016 - Tôi phải lấy 1 Lá Số Tử Vi của 1 người Tuổi Giáp Tý 1984 chẳng hạn – vì không tính Giờ Sinh nên Vị Trí Cung Mệnh, Thân, Quan Tài ***không xác định chung được*** cho tất cả các Thanh Niên sinh năm Giáp Tý, nhưng *Vận Hạn hàng năm và 1 số Sao Cát, Hung thì dùng chung cho mọi người có chung Năm Sinh Âm Lịch.* Về Sao Hung như Kình Dương và Đà La, viết tắt là Kình Đà - vì tính theo Can nên Giáp Tý có Kình ở Mão (ứng với tháng 2 âl hàng năm) và Đà ở Sửu (ứng với tháng Chạp). Vận Hạn hàng năm : gồm 1 trong 9 Sao Cửu Diệu (Thái Dương, Thái Âm, Mộc Đức là Hạn lành …La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch thường là Hạn Hung và Hung Cát trung bình như Thủy Diệu, Vân Hớn, Thổ Tú còn tùy thuộc lứa Tuổi hay Nam Nữ) độ số Hung, Cát còn tùy thuộc vào các Sao Hung, Cát đóng trên Lá Số Tử Vi chung cho mọi người như Giáp Tý 1984 chẳng hạn – như vậy ***Hạn Cửu Diệu + Tiểu Vận thay đổi hàng năm*** – và theo kinh nghiệm đã xem cho nhiều người thì độ xác xuất cũng tương đối có thể tới 50°/°, nếu có Giờ Sinh (biết rõ Vị Trí Cường Cung) thì Xác Suất có thể cao hơn !. Nhưng Sao Cửu Diệu như Thái Bạch của 1 người phải dựa vào ngày tháng sinh của đương số như Thí Dụ về Anh A đã nói ở trên. Anh B sinh 15/12/1984 thì Hạn Thái Bạch của Tuổi Giáp Tý 1984 ở năm Giáp Ngọ bắt đầu từ 15/12/2014 đến 14/12/2015, do đó sự xui của Thái Bạch xảy ra nhiều ở năm Ất Mùi 2015, tuy nhiên dựa vào Lá Số Tử Vi (phải có giờ Sinh) chưa chắc độ xui đã tác động hòan tòan vào Anh B, nếu trong Tiểu Vận năm Ất Mùi 2015 không rơi vào các Cường Cung của Anh đó !!.